

Ngày Tàn Cuộc Chiến I: Những Phi Vụ Cuối Cùng

Lời Người Viết:

Một nén hương thấp lên để tưởng nhớ tới những hoa tiêu Long Mã thuộc Phi Đoàn 219 đã bỏ mình tại Ban Mê Thuột và những Anh Hùng Mũ Đỏ đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc tại mặt trận Khánh Dương trong những ngày tháng cuối.

Riêng tặng cho những phi công oai hùng của Phi Đoàn 534 Kim Ngưu, Phi Đoàn 524 Thiên Lô và Phi Đoàn 548 Ó Đen tại căn cứ Phan Rang Không Đoàn 92 Chiến Thuật đã yểm trợ cho quân bạn trong những giây phút cuối cùng của mặt trận vùng II.

Vĩnh Hiếu

Phi Đoàn 215, Thành Tượng

Ngày 11 tháng 3 năm 1975

*Tôi lịm chết giữa điệu buồn chất ngất
Thả hồn xuôi theo kỷ niệm xa mờ
Phút vị vong thấp lại nén hương thừa
Mà tưởng nhớ một thời xưa đã sống*
Nguyễn Định

Dựng chiếc xe Honda xong tôi lững thững đi vào Phi Đoàn, định quẹo lên lầu câu lạc bộ kiếm gì ăn sáng. Trên hành lang trước cửa Phi Đoàn một số đồng hoa tiêu đang đứng tùm ba tùm năm bàn tán, trên khuôn mặt mọi người thấy rõ nét nghiêm trọng, khẩn trương hình như đang có một biến cố nào đã xảy ra, tôi vội vã bước tới đám đông nhập bọn, thấy Thiếu Úy Tòng đang đứng gần bên, tôi kéo tay anh hỏi:

- Này Tòng, có chuyện gì xảy ra vậy bạn?
- Tối hôm qua Ban Mê Thuột bị Việt Cộng tấn công, nghe nói là tụi nó chiếm phi trường L-19 rồi... Vừa nghe xong, chân tay tôi bủn rủn như vừa bị sét đánh ngang tai. Mấy hôm nay tôi đang thấp thỏm đợi lệnh đi biệt phái Ban Mê Thuột, đáng lý biệt đội 215 Thành Tượng phải có mặt tại Ban Mê Thuột từ hai ngày trước để thay thế phi đội Long Mã của Phi Đoàn 219 đã ở quá thời hạn, cho tới sáng hôm nay tôi vẫn chưa nhận được lệnh lạc gì, không hiểu vì lý do nào. Với tình thế hiện tại chắc là phi vụ biệt phái phải hủy bỏ. Tôi nóng lòng hỏi tiếp:
 - Thế... còn biệt đội 219 tại phi trường L-19 như thế nào rồi bạn có biết không ?
 - Chưa ai biết rõ tình hình, nghe nói tất cả đều bị kẹt lại, chỉ có vài ba người chạy thoát, bay về được, hình như trong đó có Thiếu Tá Thu Biệt đội trưởng và Thiếu Tá Sua cùng với mấy người nữa. Thiếu Tá Sua thì bị thương, hiện đang nằm ở bệnh viện. Tòng trả lời.

Chợt nhớ tới vài người bạn thân trong Phi Đoàn Long Mã tôi hỏi Tòng:

- Bạn có biết Lý Hạnh với Võ Văn Còn và Quỳnh "móm" có đi trong kỳ biệt phái này hay không ?
- Tôi cũng không biết nữa.- Tòng trả lời.- Hình như hôm qua tôi thấy Trung Úy Lý Hạnh xách nón bay đi ngoài bãi đậu trực thăng chắc là không đi kỳ này rồi.

Bàng hoàng, tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế kế bên, đầu óc quay cuồng khi nghĩ đến những người còn kẹt lại Ban Mê Thuột, chuyện gì đã xảy ra cho họ, chuyện gì sẽ xảy ra cho Phi Đoàn trong những ngày sắp đến ? Ngay giây phút này, tôi đã không ngờ rằng biến cố tôi vừa nghe được là một sự kiện vô cùng quan trọng, nó là một biến cố khởi đầu cho một khúc quanh của lịch sử và sẽ đưa đến sự sụp đổ của Miền Nam Tự Do, chấm dứt cuộc chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc sau gần hai mươi năm chiến tranh máu đổ thịt rơi.

Ban Mê Thuột Thất Thủ ...



Khoảng 2 giờ sáng ngày 10 tháng 3/75, thị trấn Ban Mê Thuột đang triển miên trong giấc điệp, cả thành phố bỗng choàng thức dậy trong những tiếng nổ long trời lở đất. Hàng ngàn trái hỏa tiễn 122 và đại bác 130 ly bắn ào ạt như mưa bắc xuống những căn cứ quân sự. Như trận địa chấn kinh thiên động địa, dinh thự nhà cửa rung chuyển, cửa kính vỡ tung tóe, cây cối đổ nát khắp nơi. Cộng Sản Bắc Việt bắt đầu khởi

động một trận chiến cuối cùng, tiến chiếm miền Nam sau khi đã thất bại nặng nề trong chiến dịch Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972.

Mũi dùi chính của Bắc quân nhằm tấn công vào thành phố Ban Mê Thuột, trái tim của vùng Cao Nguyên đất đỏ, từ đó chúng sẽ làm bàn đạp để thôn tính miền duyên hải, và tất cả phần đất còn lại của miền Nam. Với một lực lượng khoảng 30 ngàn quân chính quy, đối đầu với hai Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 53, Sư Đoàn 23 cùng với vài ngàn Địa Phương Quân trang bị yếu kém thiếu kinh nghiệm. Quân số của địch đông gấp bảy lần quân trú phòng. Sáng ngày 9 tháng 3 năm 75, tại phi trường L-19, Trung Tá Võ Văn Ân, Trung Đoàn trưởng Trung Đoàn 53 cùng Thiếu Tá biệt đội trưởng Phi Đoàn 219 (Long Mã) Huỳnh Xuân Thu và Thiếu Tá Trần Văn Sua, biệt đội phó, đã bay trực thăng lên thám sát mặt trận vùng Đức Lập. Trên đường đi tàu đã nhiều lần bị phòng không bắn lên từ vùng kế cận Ban Mê Thuột, điều đó chứng tỏ rằng lực lượng của địch quân đang tiến rất gần thành phố. Theo tin tức ghi nhận được, Trung Tá Ân tiên đoán Cộng quân sẽ tấn công vào thị trấn đêm nay và đã đề nghị Biệt Đội 219 nên di tản về Đà Lạt. Tuy nhiên Thiếu Tá Thu không thể thi hành đề nghị đó khi chưa có lệnh của phòng hành quân Không Đoàn 62/CT tại Nha Trang.

Đúng như lời tiên liệu của Trung Tá Ân, ở phi trường L-19, tất cả Biệt Đội của 219 đang triền miên trong giấc điệp, bừng tỉnh dậy vì những tiếng nổ long trời lở đất. Bên ngoài những tiếng la hét dồn dập hỗn loạn khắp nơi, tiếng súng nổ cùng tiếng chân người chạy thình thịch. Chưa ai hiểu chuyện gì đã xảy ra, tất cả tung mền chạy ra khỏi phòng, đi tìm chỗ ẩn núp. Thiếu Tá Thu, biệt đội trưởng là người đầu tiên may mắn cất cánh khỏi phi trường cùng với vài người trong biệt đội nhanh chân trước khi bọn đặc công Việt Cộng đột nhập vào căn cứ. Tại khu trú ngụ của biệt đội Long Mã, Thiếu Tá Sua vừa chạy ra khỏi cửa phòng ngủ, trong bóng đêm gặp ngay một toán đặc công Cộng Sản chạy ngang. Có tiếng la to: "Ai đó, đứng lại không thì chết". "Không Quân đây!" Thiếu Tá Sua vừa dứt lời thì một trái lựu đạn bay vèo rơi gần bên, nổ tung. Đây là loại lựu đạn nội hóa Beta của Cộng Sản, sát hại bằng sức ép, đẩy bật Thiếu Tá Sua té xuống đất bất tỉnh nhân sự. Trong khi đó bọn đặc công bắt đầu tung hoành tấn công vào các vị trí khác trong doanh trại. Những trái lựu đạn được tung ra tới tấp vào những căn phòng ngủ của biệt đội nổ ầm, gây thương vong cho nhiều nhân viên phi hành và kỹ thuật, hầu như không có một khí giới nào trong tay để chống trả. Tình trạng vô cùng bi đát.

Ngoài bãi đậu một chiếc trực thăng cố trốn thoát khỏi phi trường, cất cánh hướng về rừng cao su. Vừa lên cao độ khoảng vài trăm bộ, con tàu lãnh nguyên một quả đạn phòng không bố trí ở một cao ốc gần đó, rơi xuống bìa rừng nổ tung.

Khoảng 7 giờ sáng, sau vài tiếng đồng hồ nằm bất tỉnh trên mặt đất, Thiếu Tá Sua mơ màng tỉnh dậy, mình mẩy bị bầm dập vì nội thương, máu chảy ướt hết mặt từ vết thương bên mắt trái. Nghe tiếng loa gọi của bọn đặc công kêu vang, ra lệnh cho tất cả những ai còn sống ra đầu hàng, Thiếu Tá Sua, cố gượng ngồi dậy, lết ra bãi đáp trực thăng gần đó. Sau khi dùng hết tàn lực trèo qua một hàng rào lưới sắt cao, anh chạy tới một chiếc tàu trực thăng võ trang đang quay máy. Trên ghế bay Trung Úy Sơn đang cầm cần lái, phía sau khoang tàu chen chúc hơn mười nhân viên kỹ thuật và phi đạo, đa số còn bận đồ ngủ hay chỉ bận độc nhất cái quần xà lỏn, nét mặt bàng hoàng, ngỡ ngác như đang hy vọng rằng đây chỉ là một cơn ác mộng. Trời còn tờ mờ sương đêm chưa tan hẳn, tiếng súng M-16 của quân trú phòng xen lẫn những khẩu AK-47 đua nhau nổ vang rền cùng với những tiếng đạn pháo kích liên tục nã vào thành phố. Trong tình thế hỗn loạn, Trung Úy Sơn đã vội vã cất cánh. Chiếc trực thăng cố vượt qua một công sự khá cao án ngữ trước mặt, dưới sức nặng của mười mấy người cùng đạn dược và rockets, chiếc trực thăng võ trang không đủ sức, rơi xuống đất trở lại. Tiếng hú của hệ thống báo động vang lên inh ỏi báo hiệu tàu bị mất "power". Thiếu Tá Sua ngồi bên cạnh, mặc dù đang bị nội thương trầm trọng, là một test pilot già dặn trong nghề, vội vàng chụp cần lái phụ với Trung Úy Sơn, anh hạ cần cao độ để tăng vòng quay cánh quạt, quay đầu tàu trở lại hướng khoảng đất trống. Chiếc trực thăng nặng nề chạy một khoảng dài cố vươn mình lìa trên bìa rừng cao su sau khi vượt qua đầu của một vọng gác vừa mới bị B-40 bắn sập còn nghi ngút bụi mù. Sau lưng những khẩu AK-47 nổ dồn, bắn vói theo. Chiếc trực thăng lầy cao độ, hướng về Nha Trang. Xa xa trước mặt con tàu, mặt trời vừa ló dạng đỏ ối trên đầu đỉnh núi phương Đông báo hiệu một ngày mới bắt đầu.

Vài ngày sau, Không Đoàn 62/CT nhận được tin một số nhân viên phi hành và kỹ thuật đã thoát khỏi vòng vây của địch quân, di chuyển bằng đường bộ theo nhóm quân nhân của Sư Đoàn 23 về tới Phước An, cách Ban Mê Thuột khoảng 12 km về hướng Đông Bắc, và đã pháit trực thăng lên bốc tất cả về đơn vị.

Gần một phần năm số hoa tiêu của Phi Đoàn Long Mã đã hy sinh trong cuộc tấn công thành phố Ban Mê

Thuật của Cộng Sản. Đó là một sự mất mát lớn cho Phi Đoàn Long Mã, và cũng là một cái tang chung cho tất cả anh em trong Phi Đoàn Thần Tượng. Từ khi chuyển Phi Đoàn về Nha Trang từ căn cứ Đà Nẵng, Phi Đoàn 219 đã gặp nhiều chuyện không may xảy ra. Một trong những chuyện đó là vụ chiếc trực thăng của Phi Đoàn khi đậu tại bờ Hồ Xuân Hương ngày 7 tháng 11 năm 1973, bị đánh cắp bởi một Thiếu Úy trực thăng bị sa thải vì lý do an ninh. Trưởng phi cơ là Trung Tá Nguyễn Văn Nghĩa, Phi Đoàn trưởng và Thiếu Tá Huỳnh Xuân Thu hoa tiêu phụ. Vụ mất cắp này đã làm chần chừ giới phi hành, nhất là ngành trực thăng. Đây là một trong những sự kiện bất hạnh đã xảy ra cho Phi Đoàn 219, và cho một vị Phi Đoàn trưởng khả kính, lão luyện trong ngành trực thăng cũng như trong quân chủng Không Quân.

Mây Giăng Lối Về

Trước khi Ban Mê Thuật thất thủ, Cộng Sản Bắc Việt đã chủ tâm chuẩn bị chiến trường hơn mấy tháng trước đó. Trong giai đoạn này, biệt đội của 215 Thần Tượng và 219 Long Mã thay phiên biệt phái cho Trung Đoàn 53, SĐ/23 Bộ binh. Nhân viên phi hành đoàn cư ngụ tại Base-50 của Lôi Hồ trong phi trường L-19, sát nách trung tâm thành phố Ban Mê Thuật. Biệt đội Thần Tượng thường xuyên hoạt động cho vùng Gia Nghĩa tỉnh Quảng Đức, bay phi vụ đổ toán trinh sát ở sát vùng biên giới Cam Bốt, cũng như dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh, thám sát hoạt động của địch. Quân Đoàn II đã ghi nhận được nhiều sự di chuyển của Sư Đoàn 320 CSBV, cũng như khám phá nhiều ống dẫn dầu xuất phát từ biên giới và nhiều đoàn xe tiếp tế của địch chạy dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh. Riêng những phi vụ của biệt đội 215 thì đã không hề đối đầu trực diện với một lực lượng nào của Cộng quân trong thời gian này.

Trong giai đoạn hoạt động tại đây, một chuyến bay của biệt đội sau khi hành quân trở về đơn vị, đã ghi dấu như là một kỷ niệm khó quên trong cuộc đời gian khổ của người hoa tiêu trực thăng. Vào một buổi chiều sau cuộc đổ quân tại vùng Gia Nghĩa, hợp đoàn Thần Tượng, năm chiếc chở quân và hai trực thăng võ trang chuẩn bị rời vùng hành quân trở về lại Ban Mê Thuật. Cao Nguyên mùa mưa, thời tiết bất chợt, không khí nặng nề, ẩm ướt, từ phi trường Nhơn Cơ, Thiếu Tá Sơn Thái Huyền bay chiếc Charlie (Command and Control) cất cánh trở về Ban Mê Thuật trước đó không lâu, đã thông báo cho hợp đoàn biết thời tiết trên đường đi rất xấu, có thể mưa và đề nghị hợp đoàn nên ngủ lại tại phi trường Nhơn Cơ. Tất cả anh em trong hợp đoàn đều nôn nóng bay về Ban Mê Thuật, không ai muốn kẹt lại tại phi trường đèo heo hút gió này. Mặc dù thời tiết rất xấu, Đại Úy Nguyễn Hồng Huỳnh vẫn quyết định dẫn hợp đoàn bay về theo đường Quốc Lộ 14. Vào những ngày tốt trời, từ phi trường Nhơn cơ theo đường chim bay đến Ban Mê Thuật, chỉ mất hơn nửa tiếng đồng hồ. Với thời tiết như chiều nay, bay theo đường có thể lâu hơn 45 phút. Sau khi đổ xăng xong, bả chiếc trực thăng bắt đầu cất cánh rời vùng Gia Nghĩa.



Hợp đoàn trực thăng nối đuôi bay dưới trần mây thấp trên đầu con Quốc Lộ 14. Đây là một đoạn đường núi non hiểm trở nhất của vùng Cao Nguyên, chạy quanh co giữa rừng già, uốn lượn theo những triền núi dốc đồi. Sau hơn mười lăm phút bay trời bắt đầu sẫm tối, trần mây hạ thấp dần, đường đi mỗi lúc một âm u một màu xám. Nhiều đoạn đường, sương mù quyện thấp, những cột sương trắng đục từ trần mây xám xịt thông xuống mặt rừng như những cột thạch nhũ trong động thiên thai mờ ảo. Trên tầng số không một tiếng nói, mọi người đã mệt mỏi sau một ngày hành quân dài, không ai đủ sức mở miệng. Hợp đoàn làm lữ nối đuôi nhau, nhấp nhô bay xuyên qua những cụm mây lơ

lửng trên đầu ngọn cây, xáo động bầu không khí đặc quánh hơi sương. Tôi lái chiếc trực thăng võ trang bay một khoảng cách an toàn, bám sau đuôi chiếc cuối cùng của hợp đoàn, theo sau tôi là chiếc gun số hai của Trung Úy Thành “râu” như thường lệ. Trời càng tối trần mây càng xuống thấp như muốn nhập lại với mặt rừng cây, năm chiếc trực thăng bay trước mặt tôi mờ ẩn trong bóng chiều chập choạng.

Tốc độ của hợp đoàn chậm dần...Mãi mê tập trung tinh thần vào chiếc trực thăng trước mặt, tôi không hề để ý đến vận tốc con tàu đến khi nhìn vào chiếc kim đồng hồ tốc độ đang chỉ gần 50 knots (knot = 1.8 km) và đang có khuynh hướng xuống thấp hơn nữa. Nếu tình trạng này tiếp tục, con tàu sẽ bị triệt năng (stalled), không còn điều khiển được nữa vì chiếc tàu chở đầy súng đạn quá nặng. Tàu chậm dần tới 40 knots..., mồ hôi tôi rịn ướt trong chiếc găng tay nomex từ lúc nào tôi không hay. Theo tôi ước đoán, hợp đoàn có lẽ chưa bay được một phần tư đoạn đường. Tôi thoáng nghĩ trong đầu quyết định cất cánh bay về Ban Mê Thuật trong điều kiện thời tiết này quả là một quyết định liều lĩnh và sai lầm. Tôi nghe tiếng của của Đại Úy Huỳnh “râu” nhắc nhở

hợp đoàn trên tầng số:

- Đây là lead..., hợp đoàn bay theo khoảng cách an toàn, đừng gần quá. Trời mù quá, anh em cẩn thận...

Thời tiết càng lúc càng tệ hại. Những chiếc trực thăng như đang đi lạc vào một thế giới “bồng lai tiên cảnh” nào đó, không còn thấy được lối về.

- Hở hai..., Thành nghe tao không ?

- Hai nghe..., nói đi.

- Đừng bay sát quá nghe, nếu mây xuống thấp nữa, tao sẽ quẹo U turn lại, mà coi chừng. Vừa gọi cho chiếc gun số hai xong tôi nghe tiếng của Huỳnh “râu” trên tầng số:

- Hợp đoàn đây lead..., trước mặt trần mây xuống gần đụng đọt cây rồi, lead chuẩn bị quẹo lui, trở về Gia Nghĩa. Hợp đoàn nghe rõ.

Nghe Huỳnh “râu” vừa nói xong thì trước mặt chiếc trực thăng tôi đang bám gót đọt ngọt giảm tốc độ gần như muốn đứng lại, cánh quạt đuôi của chiếc trail (chiếc sau cùng), chỉ cách cánh quạt chính đang quay vùn vụt trên đầu tôi chừng vài mét. Tôi hốt hoảng la lớn:

- Đ.m..., trail..., bay cái đ...gì kỳ vậy...

Vừa la tôi vừa đề cần cao độ, bẻ ngoặc cần lái, con tàu nghiêng qua phía trái lải trên đọt cây bia rừng sát đường, vừa kịp thời để khỏi chém đứt cái đuôi tàu của chiếc trail trước mặt. Hú vía!...Tim tôi đập như muốn vỡ lồng ngực. Hai người mê vô xạ thủ đang ngồi sau hai thùng đạn chồm về phía trước la thất thanh. Tội nghiệp người hoa tiêu phụ, không làm gì được hơn là ngồi chết cứng trên ghế bay.

Vừa lúc đó tôi nghe tiếng nói hốt hoảng trên tầng số của Huỳnh “râu”:

- Lead break...trái..., hợp đoàn coi chừng...

Con đường đất đỏ phía trước đang lên dốc đèo, đọt ngọt biến mất vào đám sương mù mịt. Tất cả hợp đoàn mạnh ai nấy quẹo lại, hỗn loạn trên mặt rừng âm u.

- Hợp đoàn, coi chừng...coi chừng đụng nhau...từ từ...lead đang quẹo lại 180 độ...hợp đoàn theo...lead..Tiếng Đại Úy Huỳnh hốt hải.



Tôi đã cho con tàu quay ngược đầu lại đang bay sát trên mặt rừng cây trở lại con đường đất đỏ hướng về phi trường Nhơn Cơ, chiếc trực thăng võ trang số hai của Thành “râu” bám sau một khoảng không xa.

- Lead...Đây Mạnh Hở...

- Nghe...nói đi... Đại Úy Huỳnh trả lời.

- Huỳnh, mây theo tao, còn đi được. Tao đang bay theo đường đây, tới đâu hay tới đó, chắc không về được Nhơn Cơ đâu.

Trời bắt đầu tối hẳn, con đường đất đỏ chỉ còn thấy lờ mờ chạy giữa đám rừng xanh thẫm. Khoảng năm phút bay sau, trước mặt tôi ẩn hiện

một xóm nhà chừng vài chục căn, nằm im lìm trong bóng tối lù mù dọc theo con lộ. Tôi lên tiếng gọi Huỳnh râu:

- Huỳnh nghe tao không? Có xóm nhà trước mặt..., hết bay được nữa rồi, tao đáp xuống đường đây!

- OK..., tao thấy rồi, đáp trước đi, tụi tao ở sau lưng mây.

Bảy chiếc trực thăng từng chiếc một hạ thấp dần, rầm rộ đáp dọc theo con đường bên cạnh mấy căn nhà nhỏ lúp xúp, tiếng động cơ âm ĩ khuấy động vùng rừng núi yên tĩnh. Tất cả hợp đoàn tắt máy. Tháo chiếc nón bay ra khỏi đầu, mồ hôi ướt đầm mái tóc. Không gian bỗng dưng yên tĩnh lạ thường, tiếng dế rả rích kêu vang từ trong đám cỏ nào đó bên lề đường. Tôi móc điều thuốc ra châm lửa hút, rồi ngã người vào lưng ghế, đóm lửa lập lòe trong bóng đêm, liên tưởng tới đoạn đường tử thần vừa qua, tất cả diễn tiến vẫn còn xao động trong đầu tôi.

Bên ngoài cockpit trời đã tối đen, bảy chiếc trực thăng của Phi Đoàn Thần Tượng đậu chờ vợ bên lề đường trên vùng đất xa xôi hẻo lánh, không có một đơn vị bạn nào gần đây để bảo vệ, tánh mạng của bảy phi hành đoàn không một vũ khí trên tay ngoài những khẩu súng lục không đủ sức để kháng cự vài ba tên du kích Cộng Sản. Trong giây phút này chúng tôi hoàn toàn giao phó mạng sống của tất cả phi hành đoàn và bảy chiếc trực thăng cho số mệnh định đoạt.

- Ê...mày..., ngồi luôn trên đó à, đi kiếm chỗ nào ngủ qua đêm chứ? Tiếng nói đột ngột của Thành “râu” đang đứng dưới đất kể bên hông cửa tự lúc nào tôi không hay. Tôi mở cửa, vừa leo xuống đất vừa nói:
- Đúng tội mình quá ầu, suýt nữa là tiêu tủng nguyên cả hợp đoàn, thôi ráng ngủ đây qua đêm đi, mai tội mình dốt sớm. Tao nghĩ mình nên đi dọc theo đây coi căn nhà nào còn thức, gõ cửa mua đồ thứ gì ăn lót bụng, đói quá rồi.

Đại Úy Huỳnh “râu” trong bóng đêm lò mò bước đến từ phía đuôi chiếc trực thăng.

- Huỳnh, mày hỏi xem hợp đoàn tối này ngủ đâu? Tôi hỏi.

Huỳnh “râu” chậm rãi trả lời:

- Tao nói rồi, tội nó khai đồ hộp ăn rồi ngủ trong tàu.

Thấy mấy người xạ thủ đang lui cui cột cánh quạt trong bóng đêm, tôi hỏi:

- Hai bạn theo tôi kiếm gì ăn không hay là ở đây ?
- Tội tui đi theo mấy ông luôn. Cả hai đồng loạt trả lời.

Gió lạnh từ vùng biên giới thổi những chiếc lá khô bay xào xạc trên mặt đường. Tôi cảm thấy lạnh, tay kéo fermeture lên tới cổ, bẻ cổ áo bay lên rồi bước theo hai người bạn cùng vài người xạ thủ mới nhập bọn. Tất cả lò mò đi trong bóng tối dọc theo đường đến bên một căn nhà gạch lợp tôn, bên trong ánh đèn dầu rọi ánh sáng vàng vọt qua khung cửa còn mở. Hình như là một cái quán cóc nhỏ, phía trước bày bán các thứ bánh kẹo, thuốc lá, nước ngọt và một vài thứ linh tinh khác... Một người đàn ông và một người đàn bà gầy gò, khoảng gần năm mươi, có lẽ là vợ chồng, đang ngồi trên ghế kể bên cái bàn gỗ, đưa mắt nhìn khi chúng tôi bước tới trước cửa. Nhìn Huỳnh “râu” đội chiếc nón rùng, bận bộ đồ hai mảnh, trên mặt bộ râu rậm trông ngầu như lính Lô Hổ cùng một đám người súng ống đeo “lông đồng” bên hông, hai người e dè đứng dậy gật đầu chào. Thành “râu” bước vào bên trong lên tiếng hỏi:

- Chào anh, chúng tôi lỡ đường phải ở lại tại đây đêm nay, vô đây hỏi xem anh có bán gì ăn không ? Mì gói cũng được.

Người đàn bà trong bộ đồ bà ba nâu khúm núm đứng dậy trả lời:

- Dạ, tui có mì gói...Nghe người đàn bà nói xong, tất cả đám đang đứng trước cửa quán mừng rỡ bước vào trong.

Vài phút sau người đàn ông bưng ra mấy tô mì gói bốc khói từ căn chái nhỏ phía sau nhà. Mọi người ngồi vào bàn ăn. Có lẽ chưa bao giờ trong đời tôi được ăn một tô mì gói ngon như đêm nay. Ngồi nói chuyện một hồi mọi người trở về tàu kiểm chỗ ngủ. Còn lại tôi với Thành “râu” đứng lại mua vài cái bánh ngọt ăn thêm, nhìn thấy mấy cái bàn khá lớn có thể ngủ được tôi quay qua nói với hai vợ chồng chủ quán xin tá túc tại đây đêm nay Bên ngoài trời đang đổ mưa, những giọt nước rơi lộp độp rớt trên mái tôn cùng tiếng lá cây khua xào xạc...Tôi ngồi bên chiếc đèn dầu lù mù để cạnh chiếc bàn con gần đấy lui cui cởi đôi giày boots, xong leo lên nằm trên chiếc bàn gỗ thông vừa đủ dài để khời thò bàn chân ra ngoài. Trên chiếc bàn kể bên Thành “râu” đang nằm ngửa, gối đầu trên chiếc áo jacket, tay vát lên trán nhìn vào khoảng không trên trần nhà phì phà điếu thuốc lá...

Về khuya cái lạnh miền Cao Nguyên càng thấm thía. Không mền không gói co ro trên chiếc bàn trợ trụ, trên người đắp tấm bản đồ hành quân bằng nylon mỏng manh, tôi trần trọc trong giấc ngủ chập chờn mong sao cho trời mau sáng. Bên ngoài tiếng côn trùng, tiếng dế kêu rả rích hòa lẫn với tiếng mưa rơi... Đêm đã trôi qua thật chậm, trời bắt đầu tờ mờ sáng, xa xa văng vẳng tiếng gà rừng gáy, báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Bảy phi hành đoàn của biệt đội Thần Tượng đã trải qua một đêm bất ngờ giữa chốn rừng sâu heo hút, khỉ ho cò gáy, không hề biết rằng lần quất đầu đây hai Sư Đoàn của Bắc Việt đang âm thầm hoạt động chuẩn bị một cuộc tấn công dứt điểm vào thị trấn Ban Mê Thuột trong vài tháng tới.

Phi Vụ Tái Chiếm Ban Mê Thuột

Ba ngày sau khi Bắc quân mở cuộc công kích, Bộ tư lệnh Quân Đoàn II bắt đầu điều động quân tái chiếm Ban Mê Thuột. Một cầu không vận vĩ đại được thiết lập, với sự tham dự hơn trăm chiếc trực thăng cũng như Chinook của các Phi Đoàn thuộc Vùng I và Vùng II/CT di chuyển cấp thời hai Trung Đoàn 44 và 45 của Sư Đoàn 23 đóng ở Hàm Rồng về giải cứu Ban Mê Thuột. Địa điểm đầu cầu làm bàn đạp sẽ là quận Phước An hướng đông bắc 12 km, trên Quốc Lộ 21. Hầu hết binh sĩ Sư Đoàn 23 BB đều nóng lòng trở về vì nhiều gia đình của những người lính đã định cư tại thành phố này trong thời gian theo chân binh sĩ hành quân.

Thiếu Tá Lê Hữu Đức, Phi Đoàn phó của Phi Đoàn Thần Tượng, dẫn đầu hợp đoàn hơn mười chiếc chở quân và hai trực thăng võ trang Mãnh Hồ. Bãi đáp được chọn ở phía đông phi trường Phụng Dực khoảng một cây



số. Chuyến đổ quân đầu tiên đã không gặp một sự phản kháng nào của địch quân. Ngồi trên ghế bay của chiếc trực thăng võ trang Hồ một, tôi bay theo đuôi hợp đoàn bay trở về Hàm Rồng, gần Pleiku để bốc thêm quân. Bên ghế trái Thiếu Úy Thạch cầm cần lái, sau khoang tàu, hai người xạ thủ đang cúi húi kiểm soát mấy cái “feeder” (bộ phận nạp đạn) của hai khẩu mini-gun. Đang hút thuốc, nhìn trời nhìn đất, bất chợt trên dàn đồng hồ phi cụ chiếc đèn warning màu đỏ nhỏ như hộp quẹt diêm bật sáng, báo hiệu cho biết tàu có thể có mặt sắt vụn trong máy. Phản ứng tự nhiên tôi nhìn xuống vùng đất đang ở dưới bụng con tàu quan sát địa thế, tìm vùng đất trống nếu con tàu cần đáp khẩn cấp.

Sau đó tôi bắt đầu kiểm soát lại tất cả các đồng hồ phi cụ. Mọi hoạt động vẫn bình thường, động cơ vẫn nổ đều đặn. Tôi quay qua nói với người hoa tiêu phụ:

-Có thể đèn bị chạm điện, chờ chút coi sao.

Nói xong tôi vói tay gõ gõ vào mặt đèn. Đèn vẫn cháy sáng. Khi máy (transmission) có một sự trục trặc hay ma sát bất thường nào đó thì nó sẽ tạo ra những mặt sắt vụn trong buồng nhớt máy. Nam châm trong hệ thống sensor sẽ hút vụn sắt và nối dòng điện làm đỏ đèn báo hiệu. Trong trường hợp trầm trọng, tình trạng này có thể làm chậm vòng quay cánh quạt và làm con tàu sẽ bị mất cao độ đột ngột. Cách đây vài năm, chiếc tàu của Phi Đoàn Lạc Long, 229 đã gặp một trường hợp tương tự. Trên đường về Pleiku từ Phù Cát, một người bạn cùng khóa tôi, Trung Úy Đảm đã coi thường “warning light” này, tiếp tục bay về phi trường Cù Hanh cách đó chừng vài chục phút. Cánh quạt đột nhiên mất vòng quay, chiếc trực thăng rơi xuống đất như hòn đá cuội, nổ tung, tất cả phi hành đoàn đều tử nạn.

- Charlie... đây Mãnh Hồ gọi.
- Nghe..., đây Charlie..., nói đi...
- Báo cáo “chip detector warning light” của Hồ một vừa cháy.
- Đèn gì cháy, lập lại Hồ một ...
- “Engine chip detector” tàu tôi cháy...
- OK, nghe rõ...Hồ bay theo hợp đoàn về Pleiku check tàu lại.
- Không được đâu, xa quá... Tôi muốn đáp phi trường Khánh Dương gần đây để check tàu và đổ xăng luôn. Nếu tình trạng OK, tôi sẽ liên lạc với Charlie và lên đón khi hợp đoàn trở lại .
- OK..., nhớ mở máy liên lạc nghe Hồ .

Nghe xong chỉ thị, tôi cho tàu bay về hướng đông. Khoảng hơn mười phút sau hai chiếc trực thăng võ trang đáp xuống phi trường Khánh Dương. Thị xã nằm cách Ban Mê Thuột khoảng 80 km về hướng đông, sát bên QL-21. Tại đây có chừng năm bảy trăm nóc gia và năm sáu ngàn dân, hỗn hợp bởi nhiều sắc dân thiểu số cùng với những gia đình của quân nhân theo bước chân quân hành rồi ở lại lập nghiệp sinh sống.

Phi trường Khánh Dương là một giải đất dài vừa đủ để cho những loại phi cơ nhẹ như L-19 hay Caribou đáp. Theo sự suy tính của tôi, phải khoảng hơn tiếng đồng hồ nữa hợp đoàn mới trở lại LZ (landing zone). Tôi sẽ có rất nhiều thì giờ để kiểm soát tình trạng tàu và đổ xăng trong khi chờ đợi. Đã giữa trưa. Tôi tắt máy tàu, bảo Thạch chờ chừng mười phút rồi quay máy, “check” đèn xong sẽ đổ xăng. Bước xuống đất tôi đi đến bên chiếc gun số hai, Trung Úy Thành “râu” đang đứng “tưới nước” sau đuôi tàu.

- Ê Thành..., kiểm gì ăn chớ?
- Tao có “cơm tay cầm” đây, mày ăn không ?
- Thôi cảm ơn...mình còn nhiều thì giờ lắm. Chợt bên kia đường, qua làm tô phở đi.

Tôi và Thành đi theo con đường đất đỏ chừng vài trăm mét tới xóm nhà lúp xúp sát bên con Quốc Lộ. Gần đây là một ngôi chợ gồm năm bảy sạp gỗ bán thịt rừng, rau trái...kế bên là một quán ăn nhỏ, hai đứa bước vào kéo ghế ngồi. Nói là tiệm ăn nhưng thật ra chỉ là một căn nhà gỗ nhỏ lợp mái tôn nóng hừng hực. Căn phòng nhỏ vừa đủ để kê hai cái bàn và khoảng chục cái ghế nhựa rẻ tiền. Ở xứ xa xôi hẻo lánh này kiếm được tô phở ăn là quý lắm rồi, tôi không có quyền đòi hỏi gì hơn. Kêu hai tô phở và hai ly trà đá cùng mấy bịch cà phê cho phi hành đoàn xong tôi quay qua nói với Thành:

- Lần này chắc đựng lớn rồi, tao không ngờ tụi nó “dốt” Ban Mê Thuật dễ dàng quá.
- Tao cũng không ngờ..., mùa hè đổ lửa tụi nó đánh cả mấy tháng mà chẳng làm gì được..., tao không hiểu tại sao kỳ này lại xảy ra nhanh như vậy. Thôi tụi mình như thiên lôi chỉ đâu đánh đó, kệ mẹ đi...

Vừa nói Thành vừa đưa tay vuốt hàng râu mép. Ở Phi Đoàn 215, hoa tiêu trực thăng võ trang chỉ vồn vện hơn mười người, chia làm hai toán thay đổi nhau bay, mỗi phi vụ có bốn hoa tiêu cho hai chiếc tàu, cho nên có những hoa tiêu hầu như thường xuyên bay chung với nhau. Do đó, Thành “râu” thường bay chung với tôi như hình với bóng. Thành là một trong những phi công đẹp trai của Phi Đoàn, cao ráo, khuôn mặt có nét tây phương, lúc nào cũng sạch sẽ thơm mát. Ngay cả dây đeo súng anh cũng đặc biệt, khẩu roulette mới toanh bên con dao rựa to bản, cán nạm sừng trâu, bao da nâu chạm trổ tinh vi. Ngược lại với dáng dấp ăn chơi, anh là một người chồng mẫu mực, và có thể nói anh một người “nội trợ đảm đang”. Thời gian đi biệt phái Thành luôn luôn trang bị trong túi xách đầy đủ gạo, mắm, muối, tiêu, ớt..., cà phê, sữa đặc, nôi niêu son chảo...cọng thêm đồ ăn hộp C-ration của Phi Đoàn phân phát.

Thành là “master” của “survival”. Không bao giờ phải lo đói. Buổi trưa trong lần đi biệt phái Phan rang, mọi người ra phố ăn cơm, anh ở lại biệt đội, đem giầy điện của mình claymore câu điện xuống ao cá gần đầu phi đạo. Những con cá chép bị điện giật nổi lên bênh được biến thành nồi canh chua hay cá kho tộ ngon lành. Thỉnh thoảng trong vài phi vụ anh đem về những rau cỏ hay măng rừng hái từ các buôn Thượng, hay bắn vài ba con gà rừng, con vịt trời nấu những món ăn đặc sắc. Tôi thường tìm đến Thành trong những lúc chấy túi vì những canh xập xám tại biệt đội. Một ly cà phê, một miếng thuốc hay một bữa cơm dã chiến cũng là một điều đáng kể trong giờ phút đó. Hình như cuộc sống gần gũi của đời phi công trực thăng đã làm cho tình người, tình đồng đội càng ngày càng gắn bó, thương yêu nhau hơn.

Có những sự kiện rất nhỏ đã xảy ra trong đời bay bổng mà tôi vẫn trân quý, không bao giờ quên được. Nhớ lại thời gian mặt trận Gia Nghĩa sôi động, biệt đội 215 được lệnh tăng phái cho tiểu khu Quảng Đức. Căn phòng của biệt đội cư ngụ nằm trong một barrack chơ vơ trên đỉnh đồi cao đất đỏ trơ trụi, rộng đủ chỗ chứa vài chục ghế bố vải cho phi hành đoàn. Ban đêm vào mùa đông gió lạnh lùa về từ vùng biên giới Hạ Lào thổi qua ngọn đồi, rít lên những âm thanh ma quái. Anh em thường gọi ngọn đồi này là “Đỉnh Gió Hú”. Đêm đầu tiên tại biệt đội, sau khi cơm nước xong xuôi, mọi người bắt đầu leo lên dây giường bố sắp hai hàng ngang như trong bệnh xá, còn anh bạn Thành “râu” của tôi loay hoay lục trong túi “hồ lô” biệt phái móc ra một cái lò dã chiến, bỏ mấy cục than đen vào rồi lúi húi châm lửa mồi. Chẳng biết anh ta đang làm trò gì, tôi hỏi:

- Thành! Mày đốt lò than làm gì vậy?
- Để dưới giường sưởi cho ấm mày à...

Vừa nghe xong tôi thấy thật buồn cười, liền chọc quê anh ta:

- Trời, , mày làm như đàn bà đẻ vậy. Để được mấy ngày rồi, trai hay gái ?”

Mấy thằng bạn đang nằm trong mùng trên mấy chiếc giường bố kê bên nghe nói cười hô hố.

Anh ta tỉnh bơ trả lời:

- Ủa..., kệ tao. Trai hay gái ...để khuya rồi tụi mày sẽ biết.

Đúng như lời Thành nói, tới nửa khuya gió lạnh từ miền Hạ Lào kéo đến, ào ào rít qua khe cửa. Gió luồn dưới ghế bố, nằm trên giường mà tưởng như nằm trên tảng nước đá, co rút trong cái chăn vải hoa Dù không ngủ được. Kế bên, Thành “râu” đang ngáy phì phò, ngay dưới ghế bố anh ta kê lò than riu riu cháy. Không chịu nổi cái lạnh thấu xương đang thấm vào người, tôi ngồi dậy rón rén vén mùng với tay kéo cái lò than đem về để dưới ghế bố mình. Trong chốc lát, hơi nóng từ lò than tỏa rộng dưới mặt giường bố, một cảm giác ấm áp nhẹ nhàng ôm lấy cơ thể, tôi cuộn tròn trong chăn đi vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Đang ngủ say sưa, giọng la to của Thành râu trong đêm khuya thanh vắng làm tôi giật mình thức giấc, hé mắt nhìn.

- Đ.M..., thằng nào lấy lò than của tao!

Trong bóng đêm Thành lồm cồm chui ra khỏi mùng, ngồi dậy lôi cái lò than trở lại để dưới gầm giường bố của mình rồi lầm bầm:

- Mày hả..., mẹ..., thôi đủ rồi nghe...

Tôi nằm yên không nhúc nhích, miệng thờ đều đặn như một người vô can.

- Coi chừng đến giờ phải đi rồi đó.

Câu nói của Thành làm tôi chợt tỉnh, đưa tay lên xem đồng hồ, đã đến giờ đi.

Tôi đứng dậy trả tiền, lấy mấy bịch cà phê đá, xong chui ra khỏi quán trở về tàu. Tại bãi đậu, hai chiếc trực thăng đã quay máy, cánh quạt thổi đất đỏ tung bụi mịn mù. Thạch ngồi trên tàu, ra dấu thúc dục. Leo lên ghế bay, tròng chiếc áo giáp nặng chịch lên người, tôi la lớn trong tiếng máy ầm ỹ:

- Tình trạng tàu ra sao rồi, đèn còn đỏ không ?
- Chắc OK... không thấy đèn nổi lên nữa, có lẽ bị chạm điện thôi à. Cách đây năm phút Thiếu Tá Đức kêu mình lên đón hợp đoàn, tôi trả lời đang “check” tàu chưa xong.

Nói xong Thạch nhìn tôi nháy mắt. Tôi gạt đầu hiểu ý, trao bịch cà phê sữa đá cho Thạch, xong vội vã kéo tàu rời bãi. Lên cao độ gió mát lồng lộng vào khoang tàu cửa mở toang, tở phờ tái nạm gầu đã làm cho tôi tỉnh táo hẳn người.

- Charlie đây Hồ.
- Charlie nghe. Tình trạng tàu sao rồi ?
- Đèn tắt rồi, chắc không sao. Tôi vừa cất cánh từ Khánh Dương, mười phút nữa sẽ đến đón hợp đoàn vào.
- Không kịp đâu, hợp đoàn còn năm phút nữa đáp...Hiện có gunships của 219 đang ở trong vùng cover cho hợp đoàn của họ, có gì tôi sẽ nhờ họ, bạn cứ tới, kịp thì vào vùng không kịp thì theo hợp đoàn về sau khi thả quân xong, nghe rõ trả lời ?

Trong lòng hơi áy náy vì đã đến trễ, tôi chắc lưỡi trao cần lái cho Thạch ra dấu bay về hướng hợp đoàn, xong tôi ngồi dựa ngửa vào lưng ghế, móc điều thuốc ra hút, đồng thời lắng nghe theo dõi cuộc đổ quân của hợp đoàn qua tầng số radio UHF. Tầng số im lặng. Có lẽ giai đoạn này hợp đoàn đang chuẩn bị đáp. Bỗng tiếng Thiếu Tá Đức vang lên từ chiếc C@C:

- Hợp đoàn đáp hướng Tây như cũ cất cánh quẹo phải về luôn.

Đột nhiên tôi nghe có tiếng la chói lọi :

- Ground fire...ground fire...
- Charlie!...Charlie!...Gunship bị bắn cháy...Charlie!..

Vừa nghe xong tôi giật mình ngồi nhồm dậy, búng vội điều thuốc lá đang cháy dở qua khung cửa, chụp lấy cần lái...

- Hợp đoàn break..break...., ground fire...
- Break phải..., break phải...

Âm thanh xè xè...xạch xạch... do những điện đàm bị cắt đứt đoạn trên tầng số nhiễu loạn...

- Gun một của Long Mã trúng đạn..., hỏa tiễn...
- Coi chừng hướng Nam..., hướng Nam bãi đáp ...coi chừng...

Những tiếng la trên tầng số, hỗn độn, không biết xuất xứ từ chiếc nào.

- Break phải...break phải , về hướng Bắc nghe rõ...hợp đoàn nghe không ? Lần này tiếng nói của Thiếu Tá Đức vang lên xen lẫn trong những tiếng nói của những chiếc tàu khác...

Tôi chúm mũi, cắm đầu lao hết tốc lực về hướng bãi đáp.

- Hồ hai..., có “monitor” tầng số không ? Gunship của Long Mã dính hỏa tiễn phòng không mày nghe chưa?
- Có...đang theo dõi trên tầng số đây...chắc tiêu rồi....
- Charlie... Hồ gọi...Hồ đang trên đường đến LZ... Charlie...

Không nghe C@C trả lời. Tôi nhìn xa về hướng thành phố Ban Mê Thuột, những cột khói đen bốc lên cao nhiều nơi, dấu hiệu của những cuộc giao tranh vẫn đang còn tiếp diễn đâu đó. Trên bầu trời mây xám, những chấm đen nối đuôi nhau của những chiếc trực thăng vừa rời bãi đáp. Tôi bẻ lái con tàu bay theo hợp đoàn.

- Charlie đây Mạnh Hồ gọi..., hợp đoàn ai nghe Mạnh Hồ không trả lời .
- Hồ, đây lead...Chiếc dẫn đầu trả lời.
- Hồ một đây....chiếc nào bị bắn vậy? Tôi hỏi chiếc lead.
- Chiếc gun của Long Mã bị trúng SA-7. Tàu nổ cháy khi “escort” hợp đoàn đáp.

Nghe chiếc lead nói xong tôi xây xẩm mặt mày:

- Charlie., Charlie..., Hồ gọi..., có phải gun một của 219 “down” hay không ?
- Đúng năm..., Hồ theo hợp đoàn về Pleiku, dừng vào vùng nữa. Charlie trả lời.

Điều thuốc trên hai ngón tay tôi run rẩy, tôi rít một hơi dài để trấn an cơn cảm xúc mạnh đang bùng vỡ trong cơ thể, bàng hoàng, rung động như thấy mình vừa bị trái hỏa tiễn phòng không SA-7 bắn hụt. Chiếc đèn “chip detector” cháy trước đây một tiếng đồng hồ báo hiệu con tàu đang ở trong tình trạng nguy hiểm hay là báo hiệu cho tôi biết lưới hái Tử Thần đang chờ đợi để cho tôi tránh né?

Tuần lễ vừa qua, ngày biệt phái Ban Mê Thuột dời lại, tôi không phải đối diện cuộc tấn công vào phi trường L-19 của đặc công Việt Cộng, và đây là lần thứ hai vì lý do kỹ thuật, tôi lại một lần nữa tránh được trái hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 đáng lẽ phải dành cho tôi thay vì phi hành đoàn gunship của Long Mã. Một câu nói bất hủ của một triết gia sau đây đã thường làm cho tôi suy ngẫm về cuộc sống quá nguy hiểm mà tôi phải trực diện hằng ngày: “ Nếu tên anh đã được khắc vào một viên đạn nào đó thì không sớm hay muộn viên đạn đó sẽ tìm đến anh”. Hay nói một cách khác, nếu số anh phải chết thì anh không sẽ bao giờ tránh được lưới hái của Tử Thần.

Trưa ngày 14 tháng 3, 1975, khi cuộc không vận đang tiến hành việc chuyển quân của hai Trung Đoàn 44 và 45 về giải cứu Ban Mê Thuột, thì tại Cam Ranh, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cùng các sĩ quan tham mưu cao cấp và Bộ tư lệnh chiến trường Quân khu 2 đã mở một cuộc họp khẩn cấp để đối phó với tình hình chiến trường khẩn trương đang diễn ra. Tại buổi họp này, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú đã được chỉ thị của Tổng Thống Thiệu triệt thoái toàn bộ lực lượng Quân Khu II về miền duyên hải. Cuộc chuyển quân về giải cứu Ban Mê Thuột coi như hủy bỏ. Đây là một quyết định quan trọng đã mở đầu cho cuộc triệt thoái hỗn loạn nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam, và đã làm thương vong cho mấy trăm ngàn binh sĩ cũng như thường dân vô tội.

Phòng Tuyến Nhảy Dù tại Khánh Dương Tan Vỡ

Hơn tuần lễ từ khi Ban Mê Thuột thất thủ, Cộng quân đã gia tăng áp lực nặng về phía tây của Khánh Dương. Theo tin tức tình báo Sư Đoàn 968 và hai Trung Đoàn 320 của Cộng Sản Bắc Việt đang trên đường di chuyển trên QL-21 về hướng đông.

Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù được chỉ thị tăng viện cho mặt trận Quân Khu II. Sau hai ngày dài lênh đênh trên mặt biển, ba Tiểu Đoàn cơ hữu 2, 5, 6 Nhảy Dù cùng một Tiểu Đoàn Pháo Binh 105 ly và Đại Đội 3 Trinh Sát Nhảy Dù đã cập bến Cầu Đá, Nha Trang. Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù tức thì nhận được lệnh từ Thiếu Tướng Nguyễn Văn Phú, tư lệnh Quân Đoàn II, di chuyển bằng đường bộ lên vùng lập tuyến phòng thủ rải dài từ chân đèo Phụng Hoàng chạy dài gần 30 cây số tới phía Tây của Khánh Dương dọc theo Quốc Lộ 21, con đường nối liền hai thành phố Ban Mê Thuột và Nha Trang. Đây là con đường Cộng Sản Bắc Việt phải đi qua trước khi tiến chiếm miền duyên hải. Tại phía nam Khánh Dương sát cạnh QL do Tiểu Đoàn 5 ND trấn thủ; Tiểu Đoàn 6 ND đóng tại cao điểm tại Buôn Ea Thi về phía đông. Và tại chân đèo Phụng Hoàng được Tiểu Đoàn 2 ND trấn giữ. Bộ chỉ huy Lữ Đoàn Dù đóng tại căn cứ Dục Mỹ.

Trong những ngày đầu, lực lượng Dù đã bắt đầu gặp áp lực của Sư Đoàn F10 của Cộng quân. Ngày 22 tháng 3/1975 Cộng quân đã mở một trận đánh đầu tiên vào quân bạn phía tây Khánh Dương, gần 100 xác địch đã bỏ lại trận địa, tuy nhiên bộ chỉ huy Nhảy Dù biết trước đây chỉ là trận đánh dò dẫm, thử sức kháng cự của phe ta. Sáng ngày kế tiếp, lực lượng địch bắt đầu dốc hết toàn lực mở cuộc tấn công vào phòng tuyến phía tây Khánh Dương do các đơn vị Bộ Binh và Địa Phương Quân trấn thủ, bắt đầu bằng một trận mưa pháo kinh hồn, tiếp theo là làn sóng biển người ào ạt xung phong với sự yểm trợ của nhiều xe tăng T-54. Các đơn vị Bộ Binh đã bị tan rã hoặc phân tán từng mảnh nhỏ, rút lui về phòng trú của Tiểu Đoàn 5 Dù tại Khánh Dương và sau đó triệt thoái về Diên Khánh, gần Nha Trang.

Sáng ngày hôm sau, thừa thắng xông lên, Cộng quân tiếp tục tấn công vào quận Khánh Dương bằng hàng trăm trái đạn pháo 122 ly, cùng mười mấy chiếc xe tăng tiến vào chi khu thị xã. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù đã chống cự mãnh liệt và đẩy lui nhiều đợt tấn công ào ạt của Bắc quân, gây nhiều tổn thương cho địch. Tuy nhiên lực lượng giữa hai bên quá chênh lệch, nếu so sánh về quân số, vũ khí cũng như chiến cụ, địch đã ở thế thượng phong ngay từ lúc đầu. Mãnh hổ nan địch quần hồ. Tình hình càng ngày càng nguy ngập. Nhiều phi tuần phản lực của các Phi Đoàn 534 Kim Ngưu, 548 Ó Đen xuất phát từ căn cứ Không Đoàn 92 Chiến Thuật, Phan Rang do Đại Tá Lê Văn Thảo giữ chức chỉ huy trưởng đã liên tục yểm trợ mặt trận này và đã làm chậm bước tiến của Bắc quân phần nào. Tuy nhiên không như mặt trận Mùa Hè Đỏ Lửa, chiến trường thiếu sự yểm trợ của Không lực Hoa Kỳ. Văng bóng những chiếc pháo đài bay B-52 trên bầu trời, Cộng quân không còn lo sợ những trận mưa bom kinh thiên động địa giáng xuống đầu bất thần, thêm vào đó, sự hiện diện của nhiều hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 của địch quân đã làm trở ngại lớn cho những cuộc chuyển quân bằng trực

thăng cũng như những phi vụ yểm trợ của khu trực cơ, cán cân quân sự đã nghiêng rõ về phía Bắc quân.

Ngày 28 và 29/3/75, hai Tiểu Đoàn 5,6 của Dù hứng trọn hàng ngàn trái đại pháo 130 ly cũng như hỏa tiễn 122 ly, sau đó với tất cả các lực lượng của các Sư Đoàn Bắc quân gia tăng áp lực áp đảo phòng tuyến của Dù với quân số đông gấp mười lần, con đê quan trọng ngăn chận đường tiến quân của địch trên đà tan vỡ. Trong tình trạng nguy kịch này, phi đội trực thăng võ trang của Phi Đoàn Thần Tượng được lệnh tăng phái cho mặt trận Khánh Dương yểm trợ cho lực lượng Dù đang trên đà bị tràn ngập bởi làn sóng biển người. Mấy ngày nay bầu trời xám xịt, trần mây thấp đã làm trở ngại rất nhiều cho những phi vụ yểm trợ của Không Quân. Hôm nay hai chiếc trực thăng võ trang của Thần Tượng trên đường đến mặt trận đang sôi động tại Khánh Dương. Ngồi trên ghế bay, tôi cho con tàu bay sát dọc theo thung lũng giữa hai sườn núi của rừng Trường Sơn cao chót vót, theo sau một khoảng khá xa, chiếc trực thăng võ trang số hai bay ở cao độ thấp hơn, cánh quạt quay chập chóa. Dưới thấp, đèo Phụng Hoàng uốn lượn quanh co dọc theo triền núi. Đây là cửa ngõ độc nhất nối liền tỉnh Đắk Lắk với Khánh Hòa và cũng là hành lang quen thuộc của tất cả phi hành đoàn Thần Tượng. Vào những tháng mùa mưa, mây mù bắt chợt, hành lang này trở thành một tử lộ cho những chiếc trực thăng mạo hiểm bay vào vùng. Gần năm năm trước, hợp đoàn Thần Tượng trên đường về Nha Trang từ mặt trận Quảng Đức, tranh thủ với màn đêm kéo nhau qua hẻm núi mù sương này, chiếc dẫn đầu do Đại Úy Nguyễn Thiện Tích cầm lái bị mây mù vây phủ đâm sầm vào triền núi nổ bùng như một quả bom lửa. Hình ảnh kinh hoàng đó đã gây một ấn tượng sâu đậm trong lòng của một hoa tiêu vừa mới chập chững vào nghề như tôi, cho dù đã bao năm qua, hình ảnh thảm khốc của một buổi chiều mây mù ảm đạm vẫn luôn trở lại trong tâm trí tôi mỗi khi bay qua con đường đèo này.



Hai chiếc trực thăng võ trang ra khỏi chân đèo Phụng Hoàng, tôi quẹo con tàu về hướng tây, bay dọc theo con Quốc Lộ 21. Từ xa tôi đã nhận ra chiếc trực thăng của Thần Tượng đang ở trên vùng, chờ bộ chỉ huy Dù điều động mặt trận đang tiếp diễn mấy ngày hôm nay.

- Charlie đây Mạnh Hồ gọi..., Hồ đã tới vùng...cao độ năm ngàn bộ, phía đông Khánh Dương khoảng hai dặm.
- OK..., Charlie thấy Hồ rồi. Tôi đang ở trên đầu quân bạn. Hiện địch đang tấn công bằng hỏa tiễn từ triền núi phía nam khoảng cây số. Hồ nhìn kỹ về phía nam Quốc Lộ dọc theo triền núi sẽ thấy mấy cột khói

trắng. Đó là vị trí xuất phát của hỏa tiễn pháo vào đơn vị bạn...Hồ tác xạ vào đó, nghe rõ ?

Tiếng Thiếu Tá Lê Hữu Đức, Phi Đoàn phó Phi Đoàn 215 bay chiếc C@C ngày hôm nay. Thiếu Tá Đức là một người hoa tiêu vui vẻ, cao ráo, có khuôn mặt chữ điền. Trong thời gian Thiếu Tá Đức giữ chức vụ Trưởng Phòng hành quân, tôi vẫn nhớ mãi một mẫu chuyện vui về vị niên trưởng khả ái này. Trong một buổi họp Phi Đoàn, Thiếu Tá Đức đứng lên tường trình về cuộc hành quân trong ngày. Sau khi chấm dứt, Thiếu Tá Đức có một vài lời với những hoa tiêu trong Phi Đoàn:

- Gần đây tôi đã nghe báo cáo có một số anh em đã dùng những phi vụ liên lạc để đi săn bắn. Xin báo cho anh em biết thời gian sắp đến tôi sẽ thường xuyên đi kiểm soát những tàu đi bay về. Nếu có bằng chứng về chuyện làm ăn của các anh, tôi sẽ có biện pháp mạnh, khi đó các anh đừng trách tôi là đã không nói trước.

Thiếu Tá Đức nói tiếp:

- Chiều hôm qua, tôi xuống bãi đậu Phi Đoàn check một chiếc tàu vừa đi Bảo Lộc về, xin tạm dấu tên phi hành đoàn, tôi tìm thấy trên sàn tàu đầy dấu vết làm ăn của các anh.

Một cánh tay "rụt rè" đưa lên:

- Thiếu Tá muốn nói "dấu vết" là có nghĩa như thế nào ?
- Đó bằng cứ để lại của những chuyện làm ăn của các anh trong khi thi hành phi vụ. Mặc dù các anh đã chùi rửa tàu nhưng tôi đã cho kỹ thuật gỡ mấy miếng sắt trên sàn tàu, máu me lông lá của nai hay heo rừng vẫn còn đọng đầy phía dưới.

Trong bầu không khí nghiêm trang của phòng họp, một tiếng nói phát xuất từ những hàng ghế phía sau, tuy không lớn nhưng đủ để cho mọi người nghe rõ ràng:

- "Thầy"!... Đúng là trong "nghe".

Vừa nghe xong cả phòng họp rộ lên cười, quay lại nhìn phía sau. Ở hàng ghế sau cùng Trung Úy Tôn Thất Kim, biệt danh là Kim "nhi đồng", đang 'biểu diễn' một bộ mặt ngờ ngáo như không biết chuyện gì đang xảy ra.

Vừa đến vùng tôi nghe tiếng Thiếu Tá Đức nhắc nhở:

- Mãnh Hồ...lúc nào sẵn sàng thì vào đánh, đừng xuống thấp quá, quân bạn ghi nhận địch có trang bị SA-7, hai bạn cẩn thận.
- Nghe năm..., Charlie...Hồ đang quan sát mục tiêu.

Ở cao độ khoảng năm ngàn bộ tôi chăm chú nhìn tất cả địa thế phía dưới, mặt trận đang bùng nổ ác liệt, những căn nhà nằm sát QL-21 bốc lửa, từng cột khói đen vươn lên cao trên bầu trời xám xịt. Trên con đường nằm rải rác vài con cua sắt T-54 của địch đã bị máy phi tuần A-37 “rang muối” cháy đen thui. Phía bắc con đường là một vùng đồi núi thấp, những khoảng ruộng nối tiếp nhau kể những suối cạn quanh co. Phía nam, rặng núi cong cong hình lưỡi liềm, cao khoảng ba ngàn bộ, đưa lưng sát con đường, là nơi Tiểu Đoàn 5 Dù đang trấn ngữ.

Kiểm soát dàn phi cụ lần cuối tôi bắt đầu cho chiếc gun vào vùng oanh kích. Hai chiếc trực thăng võ trang cắm đầu vào triển núi, những trái hỏa tiễn nổ bung lên những cụm khói trắng xám trên mặt rừng xanh thẫm. Từ trên cao độ, tất cả như yên ngủ, không một tiếng súng ngoài tiếng rỗng nhức nhối của những khẩu mini-gun sáu nòng đang quay vù. Sau vài vòng tác xạ, hai chiếc trực thăng đã cạn đạn dược.

- Mãnh Hồ đây Charlie, hai bạn về Nha Trang đi, tôi thả Bộ Chỉ Huy Dù xuống Dục Mỹ sẽ về sau.

Tôi bẻ lái con tàu trở về hướng biển. Trên bầu trời cao tiếng xé gió của hai chiếc oanh tạc cơ A-37 nối đuôi nhau vút ngang trên đầu, trên cánh sắt treo đầy những trái bom nặng chũu. Trong khoảng khắc hai con chim sắt biến mất hút về hướng thành phố Ban Mê Thuật đang mịt mù khói lửa.

*“Ta là đàn chim bay trên mây xanh, khi nhìn qua khói những kinh thành tan...
Đôi cánh tung hoành vượt trên mây xanh...”*

Bài ca hùng tráng Không Quân hành khúc mơ hồ văng vẳng đâu đây... Tôi chợt chạnh lòng nhớ đến người em gái mà tôi đã quen tại thành phố đất đỏ thửa nào, không biết giờ đây em đã trôi lạc về nơi đâu? Tên nàng là Nguyệt. Nàng có làn da thật trắng, mịn màng trên khuôn mặt trái xoan thật đẹp. Hằng đêm tôi thường đến Hội quán Biên Thùy nơi nàng làm việc để giải trí vui chơi cho quên đi những nhọc nhằn đã qua, và tìm thêm sức lực để tiếp tục những ngày dong duổi, ngược xuôi trên những mặt trận nóng bỏng. Một kỷ niệm khó quên mà mỗi lần nghĩ đến, tôi vẫn còn cảm thấy hồi hộp vì hành động liều lĩnh nếu không nói là ngông cuồng của tuổi trẻ, và có thể nói dù xấu hay tốt nó cũng là những nét chấm phá trong cuộc đời vẫy vùng thỏa chí tang bồng hồ thi.

Buổi sáng hôm ấy tôi thức dậy sớm như thường lệ, sửa soạn trở vào biệt đội. Nguyệt, người bạn gái tôi lục đục sửa soạn thức ăn sáng sau nhà. Đang thưởng thức ly cà phê nóng, tôi nghe tiếng Nguyệt vọng lên từ bếp:

- Anh chờ tí nghe..em làm đồ ăn sắp xong rồi...

Tôi mỉm cười, cảm thấy vui trong lòng vì biết mình đã được may mắn và sung sướng hơn những người bạn tại biệt đội, có được một người bạn gái dễ thương và một tổ ấm nhỏ nhỏ để trở về sau những phi vụ căng thẳng mệt mỏi trên chiến trường.

Nguyệt trong bếp bước ra để đĩa trứng gà ốp la và khúc bánh mì lên bàn:

- Xong rồi đây, anh ăn lót lòng rồi đi. Nguyệt nói tiếp:
- Này anh...chút nữa em theo anh đi chơi nghe.

Vừa đưa ly cà phê lên miệng nghe Nguyệt nói tôi bỏ vội xuống bàn, nhìn nàng:

- Nè, em nói chơi hay thiệt đó. Em có biết anh bay trực thăng võ trang không ? Anh chỉ chờ súng đạn chứ không chờ người đâu.
- Anh cứ nói, cho em đi một lần cho biết nha...anh hứa hoài à. Chịu chưa, em đi thay đồ...

Nói xong, nàng bước đến gần tôi, tay vỗ ngang hông tôi như thúc dục. Chiếc vòng ngọc xanh biếc đeo trên cổ tay nàng vô ý đập vào bá súng “rouleaux” tôi đang đeo ngang hông, vỡ toang rơi xuống sàn gạch bông. Không ngờ chuyện xui xẻo xảy ra quá đột ngột, Nguyệt đứng sững nhìn xuống, hai miếng ngọc nằm lẫn lóc trên sàn gạch bông. Nguyệt cau mặt, thoáng nét thất vọng:

- Tại anh đó...

- Anh làm gì mà tại anh.- Để an ủi Nguyệt tôi nói tiếp. – Thôi đừng tiếc nữa, để coi..., anh mua cái khác đền cho. Cái vòng này có đất tiền lắm không?
- Khỏi đi anh, cho em đi bay với anh thì anh khỏi đền, chịu không ? Em đi thay đồ nghe...

Phân vân suy nghĩ tôi chưa biết quyết định thế nào, thật khó nghĩ. Ngày hôm nay làm việc cho Trung Đoàn 45 tại Đức Lập, nếu tôi cho Nguyệt đi theo thì tôi phải thả nàng xuống đó trước khi đi đổ quân. Không muốn nàng buồn, nhất là sau chiếc vòng ngọc yêu quý đã bị bể, tôi đành liêu.

- OK..thay đồ nhanh lên, anh phải đi gấp, trễ rồi.
- Anh ăn vài miếng đi, chờ em thay đồ. Nói xong nàng chạy biến vào phòng ngủ.

Hoa, người bạn gái ở chung nhà với nàng đang lục đục trong phòng tắm, nghe nói thò đầu ra:

- Cho em đi với Nguyệt cho có bạn nhe anh.
- Có chờ một hay hai người đi theo cũng giống nhau thôi. Tôi trả lời:
- Em nữa, thôi được, thay đồ mau lên nghe, gần đến giờ rồi ...

Tại phi trường L-19 một quang cảnh khác thường xảy ra, hàng chục toán lính trang bị súng ống đầy đủ đang ngồi trên bãi cỏ kế bên những chiếc trực thăng đậu hàng dọc, kế đó những sĩ quan bộ binh trên tay cầm bản đồ lằng xằng chạy lui tới . Ở đằng xa, Trung Tá Phi Đoàn trưởng Trần Tượng Khưu Văn Phát bay chiếc C@C, đang đứng nói chuyện với một cấp tá Bộ Binh. Tôi nhủ thầm, hy vọng hợp đoàn sẽ ghé Trung Đoàn 45 tại Đức Lập tôi sẽ có cơ hội thả hai người bạn gái xuống.

Chiếc xe Jeep chở tôi và hai cô bạn gái ngừng ngay hai chiếc trực thăng võ trang đang đậu dọc phi trường. Nhảy xuống xe tôi vẫy tay gọi người xạ thủ đang check tàu gần đấy:

- Kiệt..., có gì lạ không bạn? Bữa nay tàu mình có khách đi theo chơi nghe. Nhờ bạn kiểm giùm hai thùng đạn để cho hai cô ngồi.

Kiệt nghe nói xong gật đầu, miệng cười tủm tỉm tôi chẳng hiểu lý do gì. Cho Nguyệt và Hoa leo lên tàu. Những người lính ngồi trên bãi cỏ kế bên đang đợi lên tàu đi hành quân, trở mắt nhìn về phía chiếc tàu trực thăng võ trang, tò mò, bàn tán trước một cảnh tượng lạ lùng.

Tất cả tám chiếc trực thăng quay máy cùng lượt, tiếng động ầm ĩ vang động khắp phi trường. Chiếc Charlie của Trung Tá Phát rời mặt đất theo sau năm chiếc chở đầy quân. Tôi cho con tàu ra phi đạo, cầm đầu chống mông lướt nhanh trên mặt đất, chạy dài tới cuối sân bay, tôi kéo nhanh cần lái con tàu vươn mình lướt qua bì rừng cây cao su. Thành phố Ban Mê Thuột đang còn ngái ngủ trong sương mai, con tàu lên cao thành phố nhỏ dần... Gió lồng lộng thổi vào khoang tàu kêu phàn phật, hòa lẫn với âm thanh của tiếng động cơ và tiếng cánh quạt gió. Lên cao độ, hai bên tàu cửa mở toang phơi bày khoảng không gian mênh mông trên vùng rừng núi trùng điệp. Tôi quay người ra sau, Nguyệt ngồi trên thùng đạn miniguns sau lưng ghế bay người hoa tiêu phụ, tóc nàng xỏa bay lòa xòa trên trán. Tôi vói tay nắm lấy tay Nguyệt bóp nhẹ như để trấn an nàng. Hai người mê mải và xạ thủ ngồi sau khoang tàu tò mò nhìn, nhếch mép cười. Hơn hai mươi phút bay hợp đoàn đã đến địa phận Đức Lập.

- Khoảng năm phút nữa sẽ đến bãi đáp. Mạnh Hổ theo Charlie vào “clear” bãi đáp. Tôi sẽ thả trái khói.

Đột ngột nghe tiếng nói của Trung Tá Phát trên tầng số, tôi toát mồ hôi hột. Như vậy là chương trình thả hai người bạn gái xuống Trung Đoàn 45 đã bị “trật đường rầy”.

Hợp đoàn đang hạ cao độ chuẩn bị đáp. Đằng trước, không xa, một trảng cỏ xanh lá mạ vây bọc xung quanh rừng cây cao, một làn khói vàng đang vươn lên. Không còn có sự chọn lựa nào khác hơn là tiếp tục thi hành phi vụ, tôi cố quên đằng sau khoang tàu có hai cô gái đang ngồi. Tôi cho hai chiếc gun kẹp sát hai bên hông hợp đoàn, bắt đầu cuộc oanh kích yểm trợ.

Xoẹt...Xoẹt...Những trái hỏa tiễn bắt thần rời dàn phóng, rít lên những âm thanh chói tai, tiếng súng mini-gun sáu nòng quay vù rỗng lên nghe đĩnh tai nhức óc, vỏ đạn rơi rào rào trên mặt sàn, mùi thuốc súng khét lẹt quện lẫn trong không khí... Hai cô gái không hiểu chuyện gì đang xảy ra, hoảng sợ, hai tay bịt tai, mắt nhắm nghiền co rúm người run rẩy trên hai thùng đạn...Chiếc trực thăng quay trở ngược lại, thân tàu nặng nề rung bần bật, vũ trụ quay cuồng điên đảo. Vài phút kinh hoàng trôi qua, cuộc oanh kích yểm trợ hợp đoàn chấm dứt, những chiếc tàu thả quân đã làm xong nhiệm vụ rời bãi đáp. Cuộc đổ quân trôi chảy êm đẹp, không một bóng dáng cũng như một tiếng súng nào của địch được phát hiện.

- Hợp đoàn về đáp Đức Lập, Charlie về sau.

Nghe chỉ thị của Trung Tá Phát tôi mừng thầm trong bụng, chuyển hướng lấy hết tốc độ về phía Đức lập. Chưa mười phút bay sau, hai chiếc gunships đáp xuống bãi đất đỏ trong vòng đai phòng thủ Trung Đoàn 45. Vừa tắt máy, tôi cởi vội dây seatbelt nhảy xuống đất, trên sàn tàu Nguyệt và Hoa ngồi yên không nhúc nhích, mặt mày tươi tắn, tóc tai rối bời.

- Xuống đi mấy cô...vào đây nghỉ ngơi tí xong ăn cơm trưa.

Tôi đứng dưới đất đưa tay đỡ Nguyệt xuống tàu, bụng nghĩ thầm hai cô bạn không ói mửa là hay lắm rồi. Từ chiếc trực thăng Hổ hai đầu cách đó không xa, Thành "râu" bước tới, nhe nụ cười bắt hủ dưới bộ râu đậm, lác đầu:

- Tao hết ý kiến với mày. Nếu mày bị bắn trên vùng thì hết đỡ.

Tôi phân trần:

- Ê, Thành, đây là ngoài ý muốn của tao..., tao tính là sẽ thả mấy cô này xuống đây trước đâu có ngờ bị bay thẳng ra vùng luôn.

Nói xong tôi quay qua nhìn Nguyệt:

- Em thấy chưa, tại em đòi đi nên anh phải chịu, không ai chửi người yêu đi hành quân như anh đâu, có chuyện gì là anh lãnh búa, anh Thành mới "chửi" anh em thấy không ? Thôi nói vậy chứ không sao đâu em, lâu lâu xui xẻo lắm mới đụng trận em à... Bây giờ hai em bớt mệt chưa? Mình ở đây chờ, nếu có bốc quân thì em ở tại đây, chiều anh sẽ chở em về.

Hình như trong lòng hơi phấn khởi và nhất là có hai người đẹp đi kề bên, tôi hứng chí nói tiếp:

- Kể ra cũng nên để mấy em đi bay với anh một lần cho biết mặt thật cuộc đời của những người pilot như tụi anh, sống chết như thế nào ngoài mặt trận. Tụi em ở thành phố không biết gì cứ nghĩ mấy ông Không Quân chỉ biết ăn chơi bay bướm...

Bốn đứa chúng tôi bước đi theo con đường đất, hướng về căn lều của bộ chỉ huy. Ngang qua một khẩu đội pháo 105 ly đang khai hỏa, nổ đùng đùng. Hai cô bạn hoảng sợ, ôm chầm lấy tôi, mấy anh pháo thủ đang chuyền nhau trên tay những quả đạn, há hốc mồm nhìn, không biết đã bao lâu rồi họ mới thấy lại bóng hồng xuất hiện trên vùng đất địa đầu giới tuyến này. Bước tới căn lều bộ chỉ huy, gặp Trung Tá Quang đang đứng với một viên Trung sĩ:

- Chào Trung Tá...Bữa nay tôi đưa mấy em gái hậu phương lên thăm Trung Tá nhân dịp cho mấy em "ủy lạo" anh em chiến sĩ luôn. Nói xong tôi nở nụ cười cầu tài.

- Chào mấy em, vừa đổ quân xong hả. Ngồi nghỉ đi..., nước uống cho khỏe, chút ăn cơm với Trung Tá luôn. Tôi hơi ngạc nhiên khi Trung Tá Quang không hề quan tâm tới hai cô gái cùng bước vào lều với tôi.

Tiếng trực thăng phành phạch bên ngoài, bụi đỏ tung mù mịt, chiếc Charlie của Trung Tá Phát, Phi Đoàn trưởng Thần Tượng vừa mới đáp xuống gần đây. Tôi ghé tai nói nhỏ với Trung Tá Quang:

- Chút nữa Trung Tá Phát vào đây nếu có hỏi hai em này ở đâu thì nhờ Trung Tá nói là người quen của Trung Tá lên đây, và bây giờ muốn theo trực thăng về Ban Mê Thuật nghe.

Trung Tá Quang nổi tiếng là chịu chơi, không một chút thắc mắc, trả lời liền:

- Chuyện nhỏ không sao đâu, để Trung Tá lo..., nhưng mấy em lần sau ghé đây phải đem một con nai tặng Trung Tá như kỳ trước, nghe chưa?

Dòng tư tưởng miên man đến đây, tôi bỗng bật cười lớn, Thạch đang cầm cần lái ngạc nhiên quay đầu nhìn tôi hỏi:

- Có gì vui mà cười vậy ?

- Không có gì, chỉ nhớ tới chuyện xưa lúc chở người bạn gái đi bay gunship mà cười thôi. Nguyệt đó, Thạch biết mà, không biết bây giờ em đang ở đâu, tội nghiệp quá.

Thạch nghe xong không nói gì, nét mặt có vẻ dăm chiêu, rồi đột ngột hỏi tôi:

- Không biết tụi mình còn lên làm việc vùng này nữa không, tôi thấy tình thế có vẻ nặng nề quá. Vợ tôi đang ở Nha Trang một mình tôi đang lo đây.

Nghe Thạch nói xong tôi chợt liên tưởng đến gia đình cha mẹ anh em tôi cũng đang còn ở Nha Trang. Sau bao năm trên chiến trường lửa đạn, những chiến công thu lượm trên mặt trận đều vô nghĩa khi đối diện với

thực trạng ngày hôm nay, những chiến thắng của quân ta trong năm tháng trước hình như không còn ảnh hưởng đến cuộc chiến hiện tại, ngọn gió đã đổi chiều. Một cảm giác chán nản đang xâm chiếm tâm hồn, bắt giặc tôi lắc đầu, trước mặt những làn khói thuốc đang tan loãng vào hư vô. Ban Mê Thuật đã lọt vào tay Cộng quân sau mấy ngày giao tranh ngắn ngủi, Pleiku “phổ núi cao” đã bỏ ngõ cho địch, trên liên tỉnh lộ 7B, nối liền Pleiku và Tuy Hòa, một cuộc rút quân hỗn loạn, vô tổ chức đang diễn ra. Hàng trăm ngàn dân vô tội cùng cả trăm ngàn binh sĩ đang xô đẩy, chen lấn cố chạy về Tuy Hòa, đằng sau Bắc quân bám sát. Phòng tuyến quan trọng cuối cùng tại ngọn đèo Khánh Dương này hình như không đủ sức để ngăn chặn làn sóng Đỏ đang lan tràn, con đường vào vùng đồng bằng duyên hải, cửa ngõ tiến thẳng vào miền Nam đã mở rộng...

Hai chiếc trực thăng võ trang Thần Tượng trên đường trở về căn cứ, từ cao độ thành phố Nha Trang hiện rõ dần, im lìm sưởi nắng bên bờ biển cát trắng, những ngọn sóng bạc đầu nô đùa rượt đuổi nhau trên mặt biển xanh, vô tri vô giác...

Ngày Tàn Cuộc Chiến II: TUY HÒA VÀ CON LỘ MÁU

Riêng tặng cho cố Trung Tá Khuu Văn Phát, nguyên Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 215, Thần Tượng, người đã đề nghị và khuyến khích tôi viết bài Tuy Hòa và Con Lộ Máu khi anh đang còn hiện hữu trong cuộc đời này. Một nén hương thấp đến cho vong hồn anh được an vui nơi vùng trời miền viễn.

Vĩnh Hiếu

Phi Đoàn 215, Thần Tượng

Phần Mở Đầu:

Sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, ngày 14 tháng 3 năm 1975, trong cuộc họp khẩn cấp của các tướng lĩnh cao cấp và Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tại Cam Ranh đã đưa đến quyết định triệt thoái tất cả chủ lực quân của Quân Đoàn II và tất cả chiến xa, pháo binh cũng như máy bay ra khỏi Pleiku và Kontum. Lệnh triệt thoái được giữ kín trong vòng bí mật giữa những cấp chỉ huy Quân Đoàn, để tránh sự hoang mang cho tầng lớp hành chánh cũng như dân chúng địa phương. Phần còn lại của các lực lượng Địa Phương Quân và các cơ sở hành chánh vẫn tiếp tục làm việc với cấp tỉnh trưởng cũng như các cấp quận trưởng, như không có gì thay đổi (!).

Con đường cho cuộc triệt thoái lịch sử này đã được chọn là con đường hoang phế Liên Tỉnh Lộ 7B.

Từ Pleiku theo con Quốc Lộ 14 về hướng Ban Mê Thuột khoảng bốn mươi cây số sẽ gặp đầu mối đường Liên Tỉnh Lộ 7B. Ngã ba đường này thường được gọi là “chĩa ba” Mỹ Thạnh. Từ đây, con lộ 7B dài hơn hai trăm cây số xuyên qua vùng rừng núi hiểm trở, đi ngang qua thị xã Phú Bổn (Cheo Reo) và huyện Phú Túc trước khi đến Tuy Hòa. Con đường đất này uốn lượn theo những ngọn đồi cao, đôi khi ôm dài theo mé bờ sông hay băng ngang những con suối cạn; có những đoạn, đường đã bị sụp lở vì bị mưa xoi mòn hay cây cối chắn ngang lối đi. Ba chiếc cầu chính trên con lộ này là Phú Thiện (50m), Lê Bạc (600m) và Cà Lúi (40m), lâu ngày không sửa chữa tu bổ, hư hao, gãy đổ...và đây là con đường cho hàng trăm ngàn người và gần bốn ngàn chiếc xe đủ loại, đủ cỡ, ngay cả cho những chiếc chiến xa M-48 nặng gần năm chục tấn đi ngang qua.

Đêm 16 tháng 3/ 75 tất cả lực lượng của Quân Đoàn II hơn cả trăm ngàn quân nhân đủ mọi thành phần cùng hàng ngàn quân xa và chiến xa hạng nặng được lệnh di chuyển. Cuộc triệt thoái âm thầm bất ngờ được êm xuôi trong đêm đầu tiên cho đến sáng hôm sau. Khi tin đồn về cuộc lui quân tới tai quần chúng địa phương, dân chúng hoang mang, hốt hoảng tột cùng, cả thành phố vội vã ùa chạy theo đuôi đoàn quân với bất cứ phương tiện di chuyển nào sẵn có trong tay. Một cuộc triệt thoái hỗn loạn bắt đầu...

Nguyên tắc căn bản của một cuộc lui quân, phần đoạn hậu tống thiểu phải có một lực lượng đủ khả năng chặn đường truy kích hoặc làm chậm bước tiến của địch quân nếu bị truy đuổi, để bảo vệ cho sự an toàn của đoàn quân. Mĩa mai thay, phần đuôi của đoàn quân này là hàng trăm ngàn người dân vô tội, tất tả bám theo mang trên tay chỉ là những gói áo quần hay những đồ cần thiết tối thiểu.

Con đường lộ hiểm trở, đổ nát này đã thành một con lộ kinh hoàng, một dòng sông của xác người và máu. Những cái chết kiệt lực vì đói, khát, thời tiết ngày nóng đêm lạnh, của những trận mưa pháo, địch quân ngày đêm rót vào đoàn người không ngưng nghỉ.

Một ký giả lão thành, Nguyễn Tú đã viết lại:

Thật thương tâm khi phải mục kích cảnh người dân không có khả năng di tản bằng xe hơi, xe vận tải, hay bất kỳ phương tiện chuyên chở nào có được. Họ thật cơ cực, phải di tản bằng đôi chân, và họ chiếm đa số, bao gồm phụ nữ, trẻ em, người lớn tuổi, đi tất tả như chạy, không được dù chỉ một giọt nước để làm dịu cơn khát như cháy cổ. ... Không thể nào đếm được bao nhiêu trẻ em đã ngã xuống trên đường đi, bao nhiêu cụ già bơ vơ phải đứng lại dọc đường, không còn cất bước đi được nữa, và còn bao nhiêu người khác phải chịu đựng đói khát trên suốt chặng đường tìm đến Tự do và Dân chủ. Một sĩ quan biệt động bảo tôi: “Lần này, tôi không thể nào còn nhìn thẳng vào mặt đồng bào mình lần nữa.” Một anh binh nhì nói: “Thật khốn kiếp, chúng ta rút lui không hề kháng cự. Tôi thì chiến đấu, rồi chạy trốn nếu thua và tôi chấp nhận như vậy.” Một Đại Úy Không Quân than: “Thật thảm thương, nhất là khi nhìn lại Pleiku, giờ chỉ còn là một thành phố bỏ hoang. Chỉ còn thấy lửa cháy khắp nơi. Tôi buồn quá. Tôi ngạc nhiên quá. Hãy nhìn những con người này, những trẻ em này.

Thật khốn khổ, đáng thương quá!", một người lính khác nói thêm. ...



Dưới ngòi bút của nhà văn Phan Nhật Nam đã mô tả:

Cuộc di tản lớn quá, mỗi đầu thương dài đặt trên hai trăm cây số đường núi với hai trăm ngàn người dân thương đi từ Kontum, Pleiku... Trời Cao Nguyên buổi tàn Xuân gây gây rét vào sáng, càng về trưa nắng cao và nóng khô khan, đường bụi mù tung đờ bám vào thành xe, nòng pháo, khí cụ, tóc và da mặt người, vụn tròng mắt đờ rục. Những tròng mắt mệt mỏi, lo âu, tuyệt vọng, lính gục ngã trên mũi súng, đàn bà, con trẻ nằm rũ trên hành lý, thành xe, đất cát. Được sống, được ngủ là hạnh phúc quá lớn hờ trờ? Còn biết kêu vào đâu? Với ai?

Nhà văn Phạm Huân đã viết:

Liên Tỉnh Lộ 7 Pleiku-Phú Bổn-Phú Yên con đường máu dài 300 cây số đã là nơi chôn vùi hàng ngàn xác đồng bào và trẻ thơ vô tội. Thật kinh hoàng, khủng khiếp. Biển người và biển máu.

Và sau cùng một nhân chứng trong đoàn người khốn cùng đó đã viết về những chiến sĩ Không Quân Việt Nam Cộng Hòa:

10 phi tuần phản lực A 37 đánh bom CBU và Napalm yểm trợ cho đoàn quân triệt thoái ngày 24-3-1975 sau đó đã được thực hiện đúng như Đại Tá Thảo, Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Không Quân Phan Rang "hứa" với Tướng Phú. Những phi công anh hùng đã khắc phục, chế ngự mọi hiểm nguy, mọi trở ngại kỹ thuật, thời tiết và sự an toàn cho chính bản thân mình; để cứu đồng bào và các chiến hữu anh em. Những phi công cảm tử anh hùng của QLVNCH đã bay xuất trận hôm ấy trong tinh thần của những hiệp sĩ. Trên vùng trời Phú Yên lúc 17 giờ ngày 24-3-1975, khi những cánh đại bàng xuất hiện "họ" thật sự là những cứu tinh, là những người đã mang theo sự sống cho Đoàn người, Đoàn quân phía dưới. Như hàng trăm ngàn đồng bào và các chiến hữu khác có mặt hôm đó tại Liên Tỉnh Lộ 7, tôi muốn được bày tỏ sự kính phục đặc biệt và ca ngợi những phi công anh hùng này.

Những điều đã được mô tả chỉ là một giọt nước mắt trong đại dương thống khổ của tất cả những ai đã đi trên con lộ này. Hàng vạn người dân vô tội đã bỏ mạng cũng như hàng vạn những chiến sĩ đã gục ngã dưới làn đạn địch quân mà chưa hề có cơ hội để chống trả. Tất cả đó là hậu quả của một quyết định vội vã, sai lầm của cấp lãnh đạo.

Súng Đạn và Bánh Mì

Tám giờ sáng, tại Không Đoàn 62 Chiến Thuật những chiếc máy bay đủ loại bận rộn chuẩn bị rời phi trường. Vừa cất cánh chiếc trực thăng võ trang ra khỏi phi đạo, tôi cho con tàu giữ ở cao độ thấp bay dọc theo ven biển Nha Trang hướng về phía bắc, trực chỉ thành phố Tuy Hòa. Sáng hôm nay nắng đẹp, những giải mây như lụa trắng nhẹ nhàng treo lơ lửng trên bầu trời trong xanh. Trên mặt biển mênh mông lấp lánh như một tấm gương bạc khổng lồ, những chiếc thuyền đánh cá con con nườm nượp nhấp nhô hướng về phía chân trời. Ngoài khơi lác đác vài hòn đảo một màu xanh thẫm đang im lìm tắm nắng mai.

Ngồi trên chiếc ghế bay từ căn phòng lái tôi lặng yên thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên tuyệt vời của miền duyên hải, chiêm ngưỡng một không gian diễm lệ trữ tình của quê hương. Trong tiếng nổ đều đặn của động cơ cùng tiếng chém gió của cánh quạt quen thuộc từ khoảng không gian nhỏ bé này, tôi cảm thấy mình như là một cánh chim tự do đang xò cánh bay lượn trên vòm trời thân yêu. Cho dù mỗi ngày phải đương đầu với hiểm nghèo, với cái sống chết, với phong sương gian khổ tôi thấy mình vẫn còn được may mắn và hạnh phúc hơn nhiều người trai cùng thế hệ. Nhưng từ khi Ban Mê Thuột đột nhiên rơi vào tay địch quân, tâm tư tôi bắt đầu lo ngại và hoài nghi về cuộc chiến, viễn ảnh chiến thắng quân thù mỗi lúc một xa vời. Thời thế đã đổi thay quá nhanh, tôi vẫn chưa chấp nhận được tình huống của thực tại, những tư tưởng bi quan, yếm thế thường lẩn quẩn trong đầu óc tôi. Rít dài hơi thuốc phà vào khoảng không gian trước mặt, tôi trầm ngâm, suy tư...

- Chút nữa mình đáp Tuy Hòa hay bay thẳng ra vùng luân vậy?

Trong intercom đột nhiên câu hỏi của Thiếu Úy Nguyễn Đức Liên đưa tôi trở lại với hiện tại. Tôi quay qua nhìn người bạn đồng nghiệp, rồi trả lời:



- Chắc mình ghé phi trường Đồng Tác đổ thêm xăng và liên lạc với Bộ binh xem thử có phi vụ nào không, sau đó mình sẽ bay tới vùng thả bánh mì cho đồng bào sau cũng được.

Từ khi tuyến phòng thủ của Liên Đoàn 3 Dù tại Khánh Dương trên Quốc Lộ 21 nối liền Ban Mê Thuột và Nha Trang bị Bắc Quân áp đảo lung lay, Phi Đoàn Thần Tượng đã được lệnh thay đổi vùng hành quân, chuyển hướng qua yểm trợ cho cuộc rút quân của Quân Đoàn II tại Pleiku về Tuy Hòa. Hằng ngày nhiều phi vụ đơn độc của Phi Đoàn 215 được biệt phái ra vùng đồng bằng Phú Yên hỗ trợ cho đoàn người di tản trên con lộ 7B. Ngoài mục đích tiếp tế, rải thức ăn của tiểu khu Tuy Hòa cho đồng bào, mục đích chính yếu của những chiếc trực thăng là

bốc tất cả những ai có thể chở được từ con lộ 7B đem về tập trung tại vài trung tâm tiếp cư như phi trường Đồng Tác, một phi trường khổng lồ của Mỹ đã bỏ lại, nằm phía nam Tuy Hòa chừng năm bảy cây số.

Trong thời gian rối loạn này với những biến cố dồn dập, những phi vụ ít được kiểm soát, công việc của những hoa tiêu được đặt nặng trên tinh thần tự giác và trách nhiệm của mỗi người. Như ngày hôm nay, tôi được chỉ thị ra vùng hành quân trên chiếc trực thăng võ trang, không có chiếc C@C (Command and Control) đi dẫn đầu để tiếp xúc với Bộ binh, không có chiếc Hồ hai (chiếc võ trang số hai) theo sát cánh như bao ngày qua. Một mình một ngựa lên vùng, tùy cơ ứng biến. Gunship bay vào vùng hành quân đơn độc là trái với chiến thuật và nguyên tắc căn bản của trực thăng võ trang. Nhưng đây là lệnh của cấp trên, tôi không có sự chọn lựa nào hơn là cố chu toàn nhiệm vụ được giao phó.

Tôi tiếp tục cho con tàu bay thật thấp trên đầu con Quốc Lộ 1. Gió biển mát lạnh lộng vào khung cửa mở toang, phía sau khoang tàu hai người mê vô xạ thủ đang ngồi bên nhau trên chiếc ghế sát cửa, nhìn xuống con đường trải nhựa đen chạy viền theo bờ biển cát trắng. Những ghèn đá nằm sát bên đường, sóng vỗ tung lên trắng xóa. Vài chiếc xe hàng, trên nóc chất đầy hành lý, chạy ngược chiều, những cánh tay vẫy chào khi chiếc trực thăng bay ngang. Một vài chiếc xe hai bánh đang phóng nhanh trên đường, trên xe mang nặng những bao bị, vội vã rời xa vùng lửa đạn hướng về nơi an toàn. Sau sàn tàu, những bao vải lớn nằm chất đống chứa đầy bánh mì tôi đã mua đem theo, kế bên, ông anh rể tôi tháp tùng theo từ sáng sớm đang thích thú quan sát cảnh vật chạy lùi phía dưới bụng chiếc trực thăng.

Hôm qua khi cả nhà đang quây quần trong bữa cơm chiều, sau một vài câu chuyện qua lại trong ngày, bỗng Me tôi chợt nhìn tôi rồi hỏi :

- Này con..., Me thấy hình như con có điều gì không vui phải không ? Con đang có vấn đề gì không?

Tôi ngập ngừng chưa trả lời, nhưng vì không muốn để cho bà lo lắng tôi nói:

- Dạ..., đâu có vấn đề gì, con chỉ hơi mệt vì bay hơi nhiều..., thêm vào đó...ngày hôm nay con đã gặp nhiều đồng bào mình chạy loạn, đói khát khổ sở, thấy tội nghiệp cho họ quá.

Ông anh rể tôi đang ngồi ăn kế bên với bà chị ruột của tôi, nghe câu chuyện xen vào hỏi:

- Nè..., mấy hôm nay tôi đọc báo thấy tin về vụ rút quân trên Pleiku về Tuy Hòa, có phải em bay trên vùng đó không ?

Tôi gật đầu:

- Đúng rồi..., hằng trăm ngàn người bỏ chạy, thiếu thốn cực khổ..., không có ai giúp đỡ gì cả. Tụi Việt Cộng pháo kích và bắn loạn xạ vào dân lành không phân biệt già trẻ, đàn bà con nít. Chết nhiều lắm.

Tôi nói tiếp:

- Hồi trưa nay tôi có gặp một nhóm người nhỏ chạy vào trong rừng trốn đạn rồi bị lạc luôn, tôi đáp tàu xuống bốc tất cả về Tuy Hòa. Nguyên phi hành đoàn lấy bánh mì ăn trưa của mình cho họ ăn, làm cả ngày tụi này đói meo.

Nghe nói tới đây, Me tôi chắc lưỡi, lắc đầu:

- Tội nghiệp quá..., vậy mình có thể làm gì được để giúp họ không con ?

- Dạ..., con đã có ý định mai mua bánh mì đem theo thả cho họ đó. Con biết đó chỉ như là muối bỏ biển thôi, nhưng có lẽ mình giúp được người nào hay người nấy. Và lại con nghĩ một ổ bánh mì cũng có thể làm cho

một người bớt đói một ngày để họ có sức tiếp tục đi tới nơi.

Tôi nói tiếp:

- Nhưng chỉ có một mình con nên hơi khó khăn vì không biết làm sao chở được nhiều bánh mì vào Phi Đoàn được?

Nghe tôi nói xong, mọi người im lặng. Tôi chợt nhìn ông anh rể rồi đột ngột nói:

- Này..., anh Lộc..., ngày mai đi bay với tôi không ?

Bất ngờ bị hỏi, anh rể tôi lúng túng nhìn qua bà chị tôi đang chăm chú theo dõi câu chuyện.

- Tôi à..., tôi đi theo để làm gì hả ?

- Anh đi theo tôi ngày mai để phụ tôi mua và chở bánh mì đem vô phi trường thôi, rồi anh có thể về nhà sau đó hay là đi bay với tôi luôn thì tùy anh.

Nghe tôi nói xong, anh Lộc ngập ngừng rồi xoay qua nhìn vợ nói:

- Sao em..., em nghĩ sao? Có để cho anh đi theo giúp hay không ?

Bà chị tôi nuốt xong miếng cơm trong miệng, lúng búng trả lời:

- Này..., đi bay có nguy hiểm không vậy ? Chứ giúp đồng bào mình trong lúc này thì là chuyện nên làm, anh muốn thì cứ đi, tùy ý anh thôi.

Được sự đồng ý của bà chị tôi, anh rể tôi quyết định:

- Được, mai anh sẽ đi giúp em.

Me tôi nghe tới đó chen vào:

- Còn vấn đề tiền bạc, con có nhiều tiền đâu mà mua, để Me đưa phụ cho con mua bánh mì thêm. Con cần bao nhiêu cứ nói.

Nghe tới đây miếng cơm trong miệng tôi chưa kịp nuốt, bỗng dưng bị nghẹn lại, tôi không ngờ Me tôi dám để đưa con rể cứng đờ nhất cũng như chị tôi dám để cho người chồng mới cưới, một ông thầy giáo mạo hiểm ra một mặt trận nóng bỏng như thế này.

- Anh chắc chưa?... Suy nghĩ cho kỹ đó, sáng mai tôi sẽ đánh thức anh dậy, tối nay đi ngủ sớm đi nghe.

Tôi nhắc lại cho ông anh rể trước khi đứng dậy rút lui về phòng mình. Sáng hôm sau thức dậy sớm hơn mọi khi, trời còn tờ mờ tối tôi gõ cửa phòng ông anh rể. Anh đã dậy từ lúc nào, áo quần sẵn sàng đang ngồi uống trà nóng chờ tôi. Tôi đưa cho anh chiếc áo bay của tôi bảo anh mặc để vào cổng phi trường khỏi bị hỏi giấy. Hai anh em đèo bồng nhau trên chiếc xe Honda 90 già nua của tôi chạy ra lò bánh mì ở chợ. Khả năng xe chỉ chở được bốn bao bột mì nhét đầy những ổ bánh mới ra lò. Tôi cột từng cặp hai bao lại với nhau, đeo hai bên xe rồi chạy thẳng vào Phi Đoàn. Xe phóng ngang cổng Long Vân, mấy anh Quân Cảnh quen đưa tay chào rồi chỉ vào mấy bao bánh mì, có lẽ tò mò về những cái túi vải lớn treo hai bên chiếc xe.

Vào tới Phi Đoàn, tôi dựng xe trước cửa bảo ông anh rể đứng chờ, xong hấp tấp chạy ngay vào phòng Phi Đoàn trưởng. Trước cửa Phi Đoàn một đám hoa tiêu nai nịt gọn gàng tay xách túi nón bay, đang đứng nói chuyện hút thuốc lá chờ xe chở ra bãi đi bay, tò mò nhìn tôi đưa tay chào. Bước vào phòng Phi Đoàn trưởng, tôi gặp ngay Trung Tá Khưu Văn Phát đang ngồi sau bàn giấy.

- Chào Trung Tá, hôm nay tôi đi bay phi vụ ở Tuy Hòa, nhân tiện chở theo một số bánh mì thả giúp đồng bào, xin hỏi ý kiến Trung Tá trước.

Trung Tá Phát mở mắt lớn nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên, ngần ngừ một lúc rồi nói:

- À..., chuyện đó cũng tốt thôi..., nhưng anh bay gunship nặng đi thả bánh mì mình thì nên cẩn thận.

- Không sao đâu Trung Tá đừng lo. Tôi chêm vào

- Tôi chỉ nhắc cho anh biết thôi, tốt nhất là sau khi bắn đạn được hết rồi thì làm gì cũng an toàn hơn. Hôm qua Phi Đoàn mình có một chiếc đáp chở đồng bào bị "over run" nặng quá cất cánh không nổi bị "crash" anh có biết không? Thôi..., tôi nói vậy anh nên cẩn thận.

Tôi nghe xong, đưa tay chào rồi vội vã trở lui. Vừa ra khỏi phòng gặp ngay Thiếu Tá Phi Đoàn phó Sơn Thái Huyền đang bước vào. Vị Thiếu Tá này là một huyền thoại trong Phi Đoàn 215, gốc người Miên, da ngăm đen và nhỏ con. Nghe anh em nói rằng Thiếu Tá Huyền rất tin tưởng vào bùa ngải, thần chú. Có một lần đi bay với Trung Úy Tôn Thất Kim trên một mặt trận lớn đang bùng nổ, bị phòng không bắn như pháo bông xung quanh tàu. Trung Úy Kim ngồi trên ghế bay mặt xanh như tàu lá chuối, rút người trong chiếc áo giáp mang trước ngực liếc mắt nhìn qua ghế bên cạnh, Thiếu Tá Huyền đang cầm cần lái, tinh bơ không hề có một phản ứng, nhưng miệng thì đọc to những câu thần chú khó hiểu. Lạ lùng thay, không biết vì sự mầu nhiệm huyền bí của những lời thần chú đó hay là vì số mạng lớn của phi hành đoàn, hôm đó tàu không hề bị một miếng đạn nào

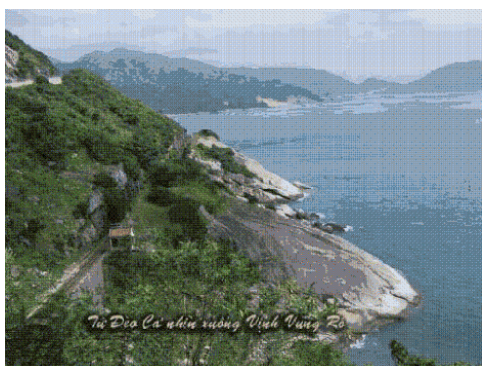
cả.

Chạy ra tới chiếc xe Honda, ông anh rể đang đứng chờ bên bốn bao bánh mì, tôi vội nói:

- Tôi nghĩ mình nên gửi bánh mì tại đây, rồi chạy ra lò bánh làm một chuyến nữa còn kịp giờ, tàu còn trống lắm.

Một khoảng thời gian sau, chiếc trực thăng võ trang đơn thương độc mã cất cánh rời thành phố Nha Trang hướng về Tuy Hòa chở đầy súng đạn hỏa tiễn và những bao bánh mì nóng hổi.

Sau hơn hai mươi phút bay dọc trên Quốc Lộ I, con tàu vừa tới trên đầu một vườn dừa xanh tươi bao la nằm kế bên bãi biển Đại Lãnh hình vòng cung cát trắng phau. Trước mặt không xa là đèo Cả cao ngất, tôi kéo con tàu vượn lên cao, mặt đất rời xa, con đường lộ và vườn dừa xanh nhỏ dần. Trước mặt tôi, dãy núi Đại Lãnh chạy dài ra ngoài biển theo hình dáng một cái móc câu bao bọc một vùng nước xanh, tạo thành một vùng vịnh lý tưởng, đó là vịnh Vũng Rô. Tại đây, Cộng Sản Bắc Việt lợi dụng địa thế kín đáo này đã dùng làm địa điểm tiếp nhận vũ khí của những tàu từ ngoài bắc vào. Ngày 16 tháng 2 năm 1965, Không Quân Việt Nam do hai phi công “Phượng Hoàng Kim Cương” và Trung Úy Chánh bay hai chiếc A-1 đã đánh đắm một chiếc tàu của địch đang bỏ neo tại đây chứa đầy vũ khí đạn dược.



Chiếc trực thăng bắt đầu vào vùng vịnh Vũng Rô. Con tàu đột nhiên chao đảo, rung chuyển, nhồi lên rớt xuống như chiếc ghe con bồng bênh trên giòng nước lũ. Đằng sau khoang tàu ông anh rể tôi ngồi trên thùng đạn, mặt mày hốt hoảng nhợt nhạt, tôi ghì cần lái cố giữ cho con tàu bớt rung. Chiếc trực thăng đang đi vào một vùng “nổi tiếng” về không khí nhiễu loạn (turbulence), nhiều phi hành đoàn thường tránh bay qua vùng này, nhất là trực thăng bay ở cao độ thấp.

Cách đây mấy năm, Thiếu Úy Sơn, với cái tên Sơn “phu gạo” vì một thân thể “vai u thịt bắp” của anh, là một hoa tiêu trong phi đội trực thăng võ trang của tôi, trên đường từ Phù Cát về Nha Trang, phòng Hành Quân Chiến Cuộc đã được báo cáo vị trí của Sơn đang ở trên Vũng Rô và từ đó phi hành đoàn cùng chiếc trực thăng biệt vô âm tín. Suốt một tuần lễ sau, mỗi ngày Phi Đoàn đều cử một phi vụ đặc biệt đến vùng này tìm chiếc tàu mất tích, nhưng không ai hề thấy một dấu vết nào của chiếc trực thăng này. Riêng tôi còn nhớ, trong phi vụ đi tìm chiếc tàu của Sơn “phu gạo”, tôi suy luận rằng nếu chiếc trực thăng bị rơi xuống biển thì một vài ngày sau xác của phi hành đoàn sẽ nổi lên và trôi dạt vào bãi cát hay một ghềnh đá nào đó. Sau hơn một tiếng đồng hồ bay ở cao độ để mắt tìm kiếm sục sạo dọc theo bờ biển hay mồm đá, bỗng trước mũi tàu dưới thấp, xuất hiện hai vật màu đen nho nhỏ nằm kế bên nhau nổi bật trên bãi cát vàng sạt mé nước, hình thù như hai xác người bị cháy đen trôi dạt lên bờ.

Vừa mừng vừa hồi hộp, tôi chỉ cho người hoa tiêu phụ và hai anh em vô xạ thủ xem. Tất cả chồm lên phía trước chăm chú nhìn, trong lòng phấn khởi hy vọng đã tìm được xác phi hành đoàn. Tôi hạ cao độ, khi con tàu chỉ còn chừng một vài trăm bộ trên mặt biển, trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, hai “xác chết” cháy đen bỗng đứng di động về mé biển rồi biến mất dạng dưới làn nước trong. Tò mò tôi cho chiếc trực thăng xuống thấp, bay vòng nhìn xuống mặt nước. Qua làn nước trong vắt hai “chú” kỳ đà khổng lồ đen đũi như hai con cá sấu lớn đang nằm sát bên nhau dưới đáy cát, im ru bất động. Vừa ngạc nhiên lẫn thất vọng, tôi kéo con tàu lên cao, khi vừa đủ năm bảy trăm bộ, đột ngột tôi quay đầu trở lại mở nút rockets “on” rồi chúi mũi “động” hai trái hỏa tiễn xuống ngay chỗ hai con kỳ đà “vô tội” sát mé biển. Mặt nước đang phẳng lặng bỗng nổ tung, hai cột nước trắng xóa phụt lên cao xao động cả vùng biển đang êm ả.

Ba người trong tàu có vẻ ngạc nhiên trước hành động bất ngờ không lý do của tôi, nhưng không ai nói một câu gì, cho đến khi tôi quay đầu chuyển hướng bay thì người xạ thủ lên tiếng:

- “Ông Thầy”..., sao mình không xuống coi thử có con nào chết không? ...Tôi nghe nói mấy con kỳ đà biển này thịt ăn ngon lắm.

Trong lòng đang bực dọc, không vui và nhất là khi liên tưởng tới hình dạng xấu xí của con vật, tôi im lặng không trả lời tiếp tục bay thẳng, trong lòng phân vân tự hỏi về những hành động hung hăng hay háo sát vô lối của mình vừa qua, không biết có phải là do bản chất hay là do hậu quả của những ngày tháng vào sanh ra

từ? Con tàu đi quá Vũng Rô, tôi cho chiếc trực thăng băng qua rặng núi cao án ngữ trước mặt chia đôi hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, dưới thấp đèo Cả ngoằn ngoèo giữa vùng núi xanh. Đèo Cả không hùng vĩ như đèo Hải Vân, nhưng là một nơi có nhiều di tích lịch sử. Nhiều trận chiến giữa hai nhà Nguyễn, Tây Sơn và Nguyễn Ánh trong ba thập niên nội chiến (1771-1802) đã xảy ra tại đây, và ngọn đèo này được coi như là “Đệ nhất Hùng Sơn”. Bên phải tôi, ngọn Núi Đá Bia sừng sững, một trong những danh lam thắng cảnh của miền Trung. Khối đá to lớn, trơ trụi cao hơn 80 mét tọa lạc ngay trên đỉnh núi cao sát phía đông ngọn đèo Cả, ở xa hàng chục cây số vẫn nhìn thấy rõ. Khối đá này người Phú Yên thường gọi là Linga, biểu tượng của thần Siva theo tín ngưỡng Chăm-pa (Chàm) là sinh thực khí của nam giới. Lúc xưa khi công phá Chiêm Thành, theo truyền thuyết năm 1471, Vua Lê Thánh Tông đã cho khắc chữ vào khối đá của ngọn núi này, nên được gọi là núi Đá Bia, tuy nhiên đời sau này chưa ai có được cơ may để đọc những dòng chữ đó, có lẽ thời gian đã xóa mất dấu tích.



Vượt qua đèo Cả, trước mũi tàu hiện ra một vùng đồng bằng tỉnh Phú Yên bao la bát ngát, đây là một vựa lúa lớn nhất của miền Trung phần được bồi đắp bởi nước sông Đà Rằng chảy qua trước khi ra cửa biển. Sông Đà Rằng theo tiếng Chàm có nghĩa là “con sông lau sậy”, mạch máu chính của nền kinh tế thị trấn Tuy Hòa, rất rộng lớn và có độ dốc cao nên mùa khô nước cạn trơ ra những cồn cát vàng nằm giữa lòng sông, hai bên bờ mọc đầy lau sậy. Phần thượng lưu của con sông này thường được gọi là Sông Ba.

Hướng về phi trường Đồng Tác nằm sát bờ biển, một phi trường khổng lồ của quân đội Mỹ bỏ lại, cách Tuy Hòa khoảng bảy cây số phía nam, tôi cho tàu giảm cao độ chuẩn bị đáp lấy thêm nhiên liệu. Từ trên tàu nhìn xuống phi trường một vùng đất mênh mông bỏ hoang còn lại chỉ là phi đạo chạy dài, đa số nhà cửa đã bị tháo dỡ hết chỉ còn chừa những nền xi măng. Cho con tàu chạy dọc theo taxiway, từ xa tôi có thể thấy hai tòa nhà hậu trạm quân đội, bên ngoài hàng ngàn người đang tụ tập gồm những người tỵ nạn hoặc những quân nhân vừa mới được trực thăng bốc về từ con lộ 7B cùng với thân nhân đến hỏi thăm hoặc chờ đợi tin tức người nhà. Đây cũng là trung tâm hoạt động của những cơ quan cứu giúp người tỵ nạn và cũng là nơi dừng cho những ban điều hành Bộ binh phối hợp với những phi vụ trực thăng của Không Quân.

Tôi cho tàu đến trạm đỗ xăng đã chiến gần đó, bên những bọc cao su đen khổng lồ căng phòng đựng JP-4 (xăng máy bay phản lực). Trong khi chờ đợi, tôi mở cửa bước xuống đất làm vài động tác cho giãn gân cốt thì một chiếc xe Jeep vừa đến đậu sát bên tôi, trên xe viên Đại Úy tay áo mang phù hiệu đầu con cọp đen của Biệt Động Quân bước xuống, tay xách một cái máy radio FM. Sau khi đưa tay chào viên Đại Úy hỏi tôi:

- Đây có phải là trực thăng võ trang của Phi Đoàn Thần Tượng biệt phái cho Tiểu Khu Tuy Hòa không? Hiện tại một đơn vị của chúng tôi trên đường lộ 7 tại Phú Túc bị một nhóm chốt của tiền sát của tụi VC pháo kích súng cối và đang cần sự yểm trợ của trực thăng võ trang. Mình có thể đi ngay bây giờ hay không?
- Đại Úy chờ đồ xăng xong rồi mình sẽ đi. Nhân tiện tôi có đem theo một số bánh mì trên tàu để giúp đồng bào trên đường chạy loạn về đây, sau khi yểm trợ xong tôi sẽ bay đi thả bánh mì xuống cho họ, nói cho Đại Úy biết trước.

Người sĩ quan này quay đầu nhìn vào khoang tàu tỏ vẻ ngạc nhiên rồi trả lời:

- Vâng, tôi sẽ phụ với phi hành đoàn làm chuyện này.

Viên Đại úy vừa nói xong thì từ xa một người đàn ông ngoại quốc cỡ trung niên trong bộ đồ kaki bốn túi vội vã chạy đến, trên người đeo mấy cái máy ảnh. Gặp tôi đứng dưới đất kể bên cửa cockpit, anh ta bắt tay tôi và tự giới thiệu bằng tiếng Anh:

- Tôi là Richard Blystone*, đặc phái viên của thông tấn xã AP (Associated Press). Tôi đang làm việc tại vùng này, nếu có thể được xin anh vui lòng cho tôi đi theo tàu, cảm ơn anh rất nhiều.

Chuyện xảy ra hơi bất ngờ, tôi chưa trả lời, im lặng nhìn người đàn ông ngoại quốc này một lúc, thấy ông ta có đeo tấm thẻ ký giả trên túi áo, tôi gạt đầu đồng ý xong mở cửa leo lên ghế bay. Con tàu đã đầy xăng, tôi chuẩn bị cất cánh. Trên sàn tàu chiếc trực thăng võ trang là một hỗn hợp lạ lùng: một viên Đại Úy Biệt Động Quân, một anh ký giả ngoại quốc, một ông thầy giáo, hai anh phụ tá và một đồng bánh mì chắt cao ngay giữa sàn. Chiếc trực thăng chúi mũi rời mặt đất bay về hướng Tây, trước mắt con sông Đà Rằng lững lờ uốn quanh những cồn cát vàng và những bãi lau sậy.

Sau hơn hai chục phút bay, tàu đã đến khu vực huyện Phú Túc nằm kế con lộ 7B nơi đơn vị Biệt Động Quân đang dừng độ với đám tiền quân Cộng Sản. Viên Đại Úy chồm lên trên cockpit chỉ cho tôi ngọn đồi kế con sông nơi Cộng quân đặt súng pháo xuống con lộ phía dưới. Dưới chân đồi chạy dài ra là bãi cỏ lau mọc song song với bờ sông rồi đến bãi cát kế dòng nước. Đang quan sát địa thế trước khi ước định vị trí tác xạ, bỗng tôi giật mình nghe tiếng người xạ thủ bên cánh phải la hét hoảng trong intercom:

- Việt Cộng..., Việt Cộng..., a...ngay bờ lau..., hướng ba giờ...tụi nó đang chạy trong bụi lau.., đó...đó...

Tôi nghiêng đầu nhìn xuống dưới, qua tấm thép sắt chắn đạn, sát bãi cát ba bốn bóng đen nhỏ nổi bật trong đám lau đang vạch cỏ chạy nhanh hướng về cái miếu nhỏ. Ở trên cao cái miếu trông nhỏ xíu như con tem, mái nâu đậm tường gạch vàng nhạt chỉ cách những bóng người đang chạy chừng vài chục mét. Tôi tức thời chỉ cho viên Đại Úy đang chồm sau lưng tôi. Viên Đại Úy nhìn theo qua khung cửa và trong một cử chỉ vội vã ghé tai tôi hét:

- Bắn đi..., bắn đi..., tụi nó đó...mau lên...coi chừng tụi nó chạy mất...

Vừa nghe xong câu nói, mạch đập tim tôi đột nhiên tăng vọt, tôi tức khắc vòng con tàu ra xa để lấy trực tác xạ đồng thời hạ chiếc máy nhắm hỏa tiễn đem xuống trước mặt, neho mắt nhìn vào hồng tâm. Cái máy nhắm bị cháy bóng đèn, tắt ngúm không sử dụng được. Tôi nghiêng rãnh bụng mình chửi thảm trong bụng, đẩy nhanh cái máy vô dụng về vị trí cũ. Chợt nghĩ đến ổ bánh mì nhét dưới túi quần bay, tôi thò tay xuống mò mẫm móc ra một một mẩu ruột nhỏ vo tròn lại xong ịn vào mặt kiếng chắn gió trước mặt làm điểm chuẩn để tác xạ. Không còn thì giờ để chậm trễ tôi đẩy con tàu chúi mũi xuống mục tiêu. Máy tên Việt Cộng chạy vào ẩn náu bên trong chiếc miếu con vẫn còn đó, tin chắc chúng chưa bị phát giác. Tôi đưa viên bánh mì nhỏ dán trên tấm kiếng vào cái miếu con đang hiện rõ dần trước mặt, khi mẩu ruột bánh mì vừa vào đúng ngay trên mục tiêu tôi bấm nút...Xoẹt...trái hỏa tiễn đầu tiên rời dàn phóng lao xuống nổ tung ngoài bãi cát, cách xa cái miếu cả trăm thước. Mẩu bánh mì gán quá thấp! Tôi tiếp tục đẩy cần lái về phía trước, chiếc trực thăng chúi mũi xuống mục tiêu gia tăng tốc độ, bắt đầu rung lên bần bật, lắc lư như chiếc võng, tôi cảm tưởng trực cánh quạt có thể gãy lia bất cứ lúc nào...Xoẹt...xoẹt...xoẹt...Ba trái hỏa tiễn nối đuôi nhau lao xuống mục tiêu, một trái chui ngay vào mái ngói đen nổ tung khói mù mịt.



Trong khốc mắt tôi, Thiếu Úy Liên ngồi im bất động hai tay đang bấu chặt vào thành ghế bay, bỗng nhẩy chồm lên reo to:

- Hay quá!...Hay quá!...

Trong đám khói bụi đen đang bốc lên cao, một bóng đen đang bò lét ra hướng bờ cỏ lau...Con tàu quẹo lại, rung chuyển. Tay bật qua nút minigun tôi hét lên trong intercom:

- Minigun!...minigun!...

Người xạ thủ bên phải nhào người ra hẳn bên ngoài bóp cò súng, khẩu minigun quay vù, rống lên âm thanh nhức nhối, hàng ngàn viên đạn tua tua bắn xuống vào đám bụi mù, đất cát văng lên khắp nơi. Thoáng đầu đây trong những tiếng động hỗn độn, tôi nghe tiếng cóc...cóc...của

khẩu AK-47 bắn trả. Tôi quẹo gắt con tàu lấy lại cao độ, vội vàng bay ra khỏi vùng, trong đầu tôi thần kinh vẫn còn căng thẳng. Đây là lần đầu tiên trong những ngày chinh chiến tôi đã vào vùng địch một mình, không có chiếc gun số hai theo sau yểm trợ. Điều này đã làm cho tôi cảm thấy rất bất an trong lòng.

Quay người lại phía sau tôi nhìn ông anh rể giáo sư của tôi ngồi trên sàn tàu kế bên những bao bánh mì, mặt mày thất thần, chưa hoàn hồn, còn anh ký giả ngoại quốc tóc tai rối bời vì gió lộng, đang hí hoáy viết, nhưng tôi chắc chắn rằng anh ta chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra trong vài phút ngắn ngủi vừa qua. Với tay ra hiệu cho vị sĩ quan Biệt Động Quân đang liên lạc với quân bạn bên dưới trên tầng số FM, tôi nói:

- Đại Úy..., tôi muốn đi thanh toán mấy bao bánh mì này cho xong, sợ không đủ xăng. Sau đó trên đường về tôi sẽ tống hết đạn dược xuống ngọn đồi này, nếu Đại Úy đồng ý.

Nói xong không đợi câu trả lời tôi quay mũi về hướng bắc bay dọc theo dòng sông Ba đang ngoằn ngoèo uốn khúc giữa vùng rừng cây rời rạc. Chỉ đám ba phút sau, từ xa vài cây số tôi đã thấy đoàn người chạy giặc chen chúc trên con lộ, phần đầu của đoàn người dừng lại tại bờ phía bắc đầu cầu sông Ba. Chiếc cầu một phần giữa bị sập, một nửa nhấp chìm dưới đáy sông cạn. Xung quanh đó, một nhóm công binh đang xúm lại nối cây cầu. Từ xa trên cao tôi thấy một chiếc trực thăng Chinook đang bay đến, dưới bụng treo "tồng teng"

(sling) tấm sắt rất lớn trông như một nhịp cầu.

Tại đây đoàn người đang dậm chân tại chỗ. Đằng sau cả hàng cây số những người chạy nạn cùng hàng ngàn chiếc xe vẫn tiếp tục đi tới, dồn cục càng ngày càng đông tràn ra hai bên phía bờ rừng. Dù mọi loại xe, cam nhông nhà binh, chiến xa M-113, xe hàng, xe ba bánh và cả hàng ngàn chiếc xe hai bánh của dân chúng chất chứa đèo bồng tất cả những gì có thể mang theo được. Nhìn hàng vạn người nối đuôi nhau chen chúc đói khát bên dưới, năm bảy bao bánh mì trên sàn tàu của tôi như một giọt nước nhỏ bé trên bãi sa mạc mênh mông nắng cháy, sự hăng say phấn khởi trong lòng tôi buổi sáng hôm nay tự nhiên tan biến tự lúc nào.

- Chắc mình phải đem thả nơi nào có ít người, chứ thả đây người ta đạp nhau đủ chết. Tiếng người mê vô phía sau tàu đề nghị.

Thấy hợp lý, tôi cho tàu rời con đường lộ, bay dọc theo bãi cát bên bờ sông.



- Phía sau sẵn sàng nghe, mở hết mấy bao bánh mì ra đi, khi nào tôi bảo thì mọi người bắt đầu thả xuống – Tôi nói cho hai anh mê vô xạ thủ – Nhờ mấy người kia thả phụ cho nhanh.

Tại bờ sông cạn kể trên những cồn cát, từng nhóm người đang tắm rửa, hoặc lấy nước uống. Tôi cho con tàu bay rà xuống thấp, hàng trăm cánh tay đưa lên cao, như van xin cầu khẩn hơn là chào đón. Một số khác, trên tay cầm những xấp giấy hình như là tiền đưa lên vẫy vẫy như mời mọc, “khiêu gọi” chiếc trực thăng đang bay ngang qua đầu. Hình ảnh những xấp tiền trên bàn tay của những người dân chạy giặc, có thể là cả một gia tài mồ hôi nước mắt của họ dành dụm mang theo

được, và ngay giây phút này sẵn sàng đánh đổi một chỗ ngồi trên chiếc trực thăng để bay ra khỏi con lộ máu. Tôi bỗng dưng thấy mũi lòng thương xót cho đồng bào đang đau khổ cùng cực, nhưng đồng thời hành động vô tình của họ đã làm va chạm và tổn thương tự ái của tôi không ít. Tôi quay qua Thiếu Úy Liên ngồi bên ghế trái đang nhìn xuống phía dưới, bất giác cả hai cùng quay lại, không ai nói gì nhưng trong đầu hình như cùng có một ý nghĩ cay đắng và xót xa. Con tàu lướt qua một đám người nhỏ, tôi bay chậm lại rồi nói với vợ trong intercom:

- Thả đi...

Hàng chục ổ bánh mì rơi rải rác trên bãi cát vàng, từng nhóm người ủa chạy theo, nhào trên đất vồ vập, chen lấn giành giật, một vài người già, con nít ngã lăn trên cát. Chỉ trong chốc lát, những bao bánh mì đã sạch nhẵn. Tôi lấy cao độ bay trở về, chợt nghĩ rằng mặc dù tàu còn một số đạn dược và rockets nhưng còn có thể chở được năm bảy người. Tôi bay vòng lại nhìn dọc theo dòng sông, tìm một nhóm người nhỏ, riêng rẽ để có thể bốc họ mà không bị tràn ngập như chiếc trực thăng của Thần Tượng đã bị rơi ngày hôm qua.

Bay qua một vùng rừng cây thấp, tôi thấy chừng năm bảy người đang núp nắng dưới bóng cây, hình như là một gia đình. Tôi lạng chiếc trực thăng xuống thấp và đáp kế bên tàn cây chừng vài chục mét, cát bụi bay mù mịt, nhóm người trong bụi cây ủa ra. Người đàn bà khuôn mặt mếu máo vì khủng hoảng, lấy chiếc nón lá che đứa bé đang ôm trong lòng cúi đầu chạy đến cùng với vài người đàn ông nhảy lên tàu. Phía sau không xa chừng vài chục người đang tràn tới chiếc trực thăng. Không một giây chậm trễ, tôi nhấc tàu quay mũi ra hướng bờ sông cất cánh, để lại sau lưng một đám bụi mù và đám người đứng khựng lại vì thất vọng. Tàu lên cao, gió mát lồng lộng vào khung cửa, khác hẳn với cái nóng hừng hực trên cồn cát nắng cháy. Phía dưới đất, những người tỵ nạn đứng bên những bờ lau sậy đưa tay vẫy vẫy trong tuyệt vọng. Tôi quay đầu nhìn xuống một lần cuối cùng trước khi quyết định rời vùng. Chợt bên mé bờ sông tôi nhìn thấy hai người, đúng hơn là hai cô bé hình như đang giặt áo quần. Nghĩ rằng tàu có thể đủ chỗ cho hai người nhỏ nữa tôi lạng một vòng và hạ con tàu xuống cách hai cô bé chừng vài chục mét. Mọi người trong khoang tàu nhìn ra chờ, anh xạ thủ đưa tay ngoắc, hai cô bé thần nhiên bỏ đi về phía đám người đang đứng dưới những tàn cây đằng xa. Gần đó hai đứa trẻ con đứng tấm sớ hãi bỏ chạy, vấp té ngã lăn trên đám cỏ dại.

Tôi kéo con tàu cất cánh và nói với phi hành đoàn:

- Chắc hai cô bé này đang đi với gia đình, không muốn đi một mình.

Thiếu Úy Liên gật đầu đồng ý. Nhìn đồng hồ xăng đã xuống khá thấp, tôi vội vã hướng về Tuy Hòa. Trong tiếng động âm ỉ của tiếng động cơ, tôi bỗng nghe tiếng người xa thủ nói rất to sau khoang tàu, hình như đang có gì lộn xộn. Tôi quay qua hỏi người hoa tiêu phụ:

- Liên, coi thử chuyện gì vậy ?
- Mấy người mới lên tàu dành nhau vô ngồi giữa, thấy tàu mở cửa họ sợ bị rớt ra ngoài.



Đang suy nghĩ vì con tàu bay qua ngọn đồi lúc này, phân vân không biết nên bắn xuống ngọn đồi như đã hứa với viên Đại Úy trong khi tình trạng xăng trên tàu chỉ còn đủ để bay trở về. Tôi hơi bực mình quay qua nhìn Thiếu Úy Liên và nói:

- Liên, bạn giải quyết giùm đi, biểu họ ngồi yên và coi chừng, tôi sắp sửa bắn rockets xuống ngọn đồi này đó.

Nói xong tôi quay lại ra hiệu cho viên Đại Úy Biệt Động Quân biết, rồi quay đầu tàu vòng lại, chúm mũi phóng những trái rockets còn lại xuống ngay lưng đồi. Người xạ thủ nòng người ra ngoài trút hết những viên

đạn cuối cùng xuống đầu địch trước khi con tàu rời vùng. Âm thanh của những trái hỏa tiễn rít lên cùng với tiếng súng sáu nòng minigun rú lên như bò rống đình tai nhức óc, đứa bé trong lòng người mẹ sau khoang tàu khóc thét lên, còn đứa con trai lớn hơn ké bên, mở trừng mắt, trên khuôn mặt lộ vẻ kinh hoàng, ngồi chết cứng, máu mũi vì sợ hãi, khóc không ra tiếng.

Tàu đã cạn xăng và đạn dược, tôi phóng nhanh về Tuy Hòa. Bên cạnh, tôi thấy Liên móc gói thuốc mời người đàn ông hút, và hai người nói chuyện rất hăng say. Người đàn ông trong bộ áo quần nhàu nát, xốc xếch có lẽ là chồng của người đàn bà đang ôm đứa bé, trên khuôn mặt gầy ốm, mệt mỏi và xám đen vì nắng nhưng đôi mắt lộ vẻ sung sướng với nụ cười nở rộ trên môi. Tôi hỏi Liên:

- Quen à ?
- Anh có tin không, đây là thằng bạn học cùng lớp với tôi hồi xưa, em ruột của Thượng Sĩ Kim, y tá Phi Đoàn mình đó. Thật là một chuyện hi hữu, đúng là ý trời.

Trong giọng nói của Liên tôi nghe như đang ẩn chứa một niềm vui bất chợt. Tôi trao cần lái cho Liên rồi móc thuốc ra hút, nghỉ xả hơi sau một thời gian dài căng thẳng.

- Hôm qua bạn làm gì? Tôi hỏi Liên.
- À, tôi bay cho Tiểu Khu Tuy Hòa thả cơm vắt, mía khúc xuống cho dân chạy loạn và bốc người. Có chuyện



này tôi quên kể cho anh nghe. Lúc bay ra vùng có một Ma Soeur đi theo tàu để thả đồ tiếp tế của Tiểu Khu Tuy Hòa. Khi tôi đáp xuống bãi cát, một toán người tràn tới leo lên tàu, Ma Soeur lẳng lặng nhảy xuống đất nhường chỗ không lên lại tàu, tôi cứ chần chờ, bà ngoắc tay bảo tôi bay đi. Thấy một đám người đang chạy đến, tôi không thể chờ lâu hơn nữa được phải cất cánh. Trước đó tôi có nghe Ma Soeur nói là muốn được xuống con lộ gia nhập với đoàn người chạy nạn để giúp đỡ họ, nhưng tôi không ngờ.

Liên nói tiếp:

- Anh có biết không, khi chiếc tàu cất cánh, nhìn xuống thấy người nữ tu trong bộ áo dòng đứng chơ vơ, hai tay giữ chiếc khăn bịt đầu trên bãi cát nóng cháy, gió bụi mịt mù như muốn cuốn thổi bay tấm thân nhỏ bé, hình ảnh đó có lẽ sẽ không bao giờ phai nhạt trong trí óc của tôi anh à.

Khi nói tới đây, giọng của Liên đột nhiên như nghẹn ngào vì xúc động. Tôi vội quay mặt nhìn ra ngoài khung cửa, bất giác liên tưởng đến cái gọi là "giải phóng miền Nam" của quân Cộng Sản khát máu và những nỗi thống khổ tận cùng mà cả hàng trăm ngàn người dân lành vô tội đang phải chịu đựng trên con lộ máu kinh hoàng này.

Thành phố Tuy Hòa ẩn hiện trước mặt, nằm im lìm bên cửa sông Đà Rằng mênh mông mở rộng. Trên bầu trời trong xanh, những chiếc trực thăng như những con ong dập diu bay tìm kiếm những người dân trên con lộ Liên tỉnh 7B, chở về trung tâm ty nạn. Tôi hạ cánh đáp xuống phi trường Đồng Tác, đám đông bu quanh những bãi đậu trực thăng, ào chạy đến gần nhìn những người trên tàu tôi vừa thả xuống đất, hy vọng sẽ gặp lại được những khuôn mặt thân quen của họ.

Một chiếc xe Jeep chạy đến kế bên tàu, viên Đại Úy tay xách chiếc radio FM nhảy xuống đất leo lên xe rồi đưa tay chào phi hành đoàn. Người ký giả Mỹ còn nấn ná ở lại trên sàn tàu, trong tiếng ầm ĩ của động cơ, anh ta chồm lên từ phía sau ghé vào tai tôi nói lớn:

- Cám ơn anh rất nhiều về chuyến bay vừa qua. Tôi rất muốn giúp đỡ những người chạy loạn nhưng bắt ngờ không đem theo nhiều tiền. Tôi chỉ có hơn mười ngàn đồng trong túi, xin gửi hết cho anh để ngày mai mua bánh mì giùm tôi. Nói xong anh dúm vội vào tay tôi xấp giấy bạc rồi nhảy xuống đất đưa tay vẫy chào. Cầm xấp giấy bạc trong tay, tôi ngơ ngàng nhìn theo người ký giả biến mất hút vào đám đông người ...

Đà Nẵng Di Tàn và Một Sự Gặp Gỡ Bất Ngờ

Tỉnh đường Tuy Hòa là một tòa nhà lớn nằm trên một vị trí đẹp nhất thành phố, kế bên bờ biển, mặt đông khu vườn cỏ nhìn xuống bãi cát vàng, phía nam nhìn ra cửa sông Đà Rằng mênh mông bát ngát. Từ trên cao nhìn xuống sân cỏ rộng của tỉnh đường đã có bảy tám chiếc trực thăng tắt máy đậu sẵn. Tôi lượn một vòng nhìn xuống, thấy có chỗ trống vừa đủ cho một chiếc trực thăng, tôi hạ cao độ và chen vào đáp. Trên bãi cỏ của tỉnh đường, đứng lố nhố những phi hành đoàn và nhiều người ngoại quốc đủ mọi quốc tịch, trên người đeo đầy máy ảnh chạy lui chạy tới rất là bận rộn. Có lẽ họ là những nhà báo khắp thế giới đến săn tin tức về mặt trận đang sôi động tại chiến trường vùng II. Tắt máy tàu, mở cửa bước xuống sân cỏ chiếc áo giáp nặng chịch trên người, trước mặt tôi đậu những chiếc trực thăng lẫn lộn của nhiều Phi Đoàn mang đủ loại phù hiệu như Hoàng Ưng, Thiên Ưng, Song Chùy v...v... từ Đà Nẵng di tản vào. Một chiếc trực thăng tản thương của Phi Đoàn 257 Cứu Tinh vừa đáp xuống, bụi mù tung lên, những người ký giả chạy ùa đến săn tin tức.

Ngày 27 tháng 3 năm 75, Cộng quân gia tăng áp lực vào thị trấn Đà Nẵng, phi trường bị pháo kích liên tục. Tất cả máy bay được lệnh cất cánh lên trời để tránh thiệt hại. Pháo kích kéo dài không ngưng, tất cả trực thăng được lệnh rời bỏ phi trường Đà Nẵng đáp xuống phi trường Non Nước đậu qua đêm. Đây là một phi trường nhỏ của Mỹ bỏ lại cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng năm cây số hướng đông nam. Suốt đêm đó tất cả phi hành đoàn đều ngủ tại những "bunker" hoặc giao thông hào của những đơn vị Thủy Quân Lục Chiến trú đóng tại đó, đang chờ các tàu Hải Quân trên đường cập bến di tản tất cả lực lượng tại đây.

Sáng hôm sau, tình thế tại Đà Nẵng rất nguy ngập, Cộng quân tiến sát vào thành phố. Trong tình thế hỗn loạn đó, tất cả trực thăng của các Phi Đoàn đậu tại phi trường Non Nước được lệnh cất cánh di tản về Phù Cát. Thời tiết ngày đó rất xấu, tràn mây thấp không hơn năm trăm bộ che kín bầu trời (overcast). Tất cả hoa tiêu trực thăng cất cánh tại phi trường Non Nước về căn cứ Phù Cát, Bình Định có hai giải pháp phải chọn lựa, một là bay trên trần mây mù mịt, hai là bay thấp dọc theo bờ biển. Đa số trực thăng tối hôm qua bay chờ khá lâu trên trời để tránh pháo của địch đã tiêu thụ một số xăng khá nhiều, bây giờ bình xăng không còn đầy để có thể bay xa. Nếu phải chọn con đường bay trên trần mây, và khi đến phi trường Phù Cát không tìm được khoảng trống để đáp xuống thì tàu có thể rớt vì hết xăng. Cũng nên biết rằng, đa số trực thăng không được trang bị những khí cụ hay máy móc để bay trong mây hay thời tiết xấu, cho nên đối với những hoa tiêu trực thăng bay trên trần mây không thấy được mặt đất là một điều tối kỵ. Giải pháp thứ hai bay thấp dưới trần mây, dọc theo bờ biển, nhưng những chiếc trực thăng phải đối phó với hỏa lực phòng không của địch qua nhiều vùng đã bị chiếm đóng. Cả hai giải pháp đều là nan giải cho những phi hành đoàn trong hoàn cảnh nguy ngập đó.

Một trong những hoa tiêu của Phi Đoàn tản thương Cứu Tinh 257 đang đậu tại phi trường Non Nước là Trung Úy Phạm Mẫn, cựu hoa tiêu Phi Đoàn Thần Tượng 215, đã chọn con đường thứ hai, bay thấp dưới trần mây về Phù Cát. Trên tàu khi đó chở đầy những quân nhân Không Quân cũng như một số dân sự. Để tránh những súng nhỏ có thể bắn từ những làng mạc đã bị địch chiếm đóng, Trung Úy Mẫn bay con tàu cách xa bờ biển chừng nửa cây số. Trên đường đi, trong tầng số radio, những hoa tiêu liên lạc với nhau, kêu nhau ơi ới. Những chiếc trực thăng bay thấp bị đủ mọi loại súng của địch từ những ngôi làng dọc theo Quốc Lộ I bắn tới tấp, những chiếc máy bay bay trên cao thì trần mây mù mịt không tìm được đường xuống. Tình trạng rất bi đát.

Riêng Trung Úy Mẫn, sau chừng nửa tiếng đồng hồ bay, khi vừa đi ngang quận Dục Đức, từ trong bờ một tràng đạn phòng không cỡ lớn nổ liên tục nhắm vào chiếc trực thăng đang bay thấp trên mặt biển. Một viên đạn trúng tàu nổ tung, một số người chết ngay trên sàn tàu, Trung Úy Mẫn cố lết con tàu bay sát mặt biển tới được gần đèo Phù Cũ thì rơi xuống bãi cát sát bờ nước. Từ phía sau đuôi của chiếc trực thăng, một nhóm

Việt Cộng từ một làng sát mé biển chạy đến. Những người nào còn sống sót trên tàu mạnh ai nấy chạy. Mẫn bị một vết thương ngay chân, lết ra khỏi tàu chạy về phía trước dọc theo bờ biển, những tiếng súng AK-47 nổ dồn vang vọng đằng sau. Chạy được chừng ba bốn cây số thì trước mặt khoảng năm bảy trăm mét, chừng bốn năm tên đầu đội nón cối chạy ngược lại chặn đường, biết là không còn đường thoát, trong một hành động tuyệt vọng Trung Úy Phạm Mẫn nhảy xuống biển bơi vòng ra khơi, hy vọng sẽ lẩn tránh được quân thù. Trên bờ mấy tên Việt Cộng vừa tới nơi đứng dương súng chờ đợi. Sức người có hạn, sau một chặng đường dài chạy trên biển với vết thương ngay chân, anh đã kiệt lực và đành buông xuôi giao thân cho địch. Anh bị trói thúc kè dẫn đi vào hướng đất liền, giữa một vùng bụi cây thấp mọc dọc theo ven biển. Trên trời cao những chiếc trực thăng của Phi Đoàn 243 Mạnh Sư tại căn cứ Phù Cát được lệnh bay ngược về hướng Đà Nẵng, hy vọng cứu cấp những phi hành đoàn bị rơi rớt dọc đường. Một chiếc trực thăng của Phi Đoàn Mạnh sư vừa bay ngang, tiếng động cơ và tiếng cánh quạt kêu âm ỉ, bên dưới Trung Úy Mẫn bị mấy tên Cộng Sản xô chúi nhủi vào một bụi rậm, dí súng AK-47 vào đầu không cho anh nhúc nhích. Trong giây phút dưới áp lực của mũi súng quân thù, Mẫn* vẫn còn đủ bình tĩnh để ngừng lên nhìn chiếc trực thăng đang bay qua đầu, lòng thầm biết ơn những người hoa tiêu bạn trong giây phút tận cùng của cuộc chiến vẫn “không bỏ anh em không bỏ bạn bè”, đúng như tinh thần bất diệt của quân chủng Không Quân.

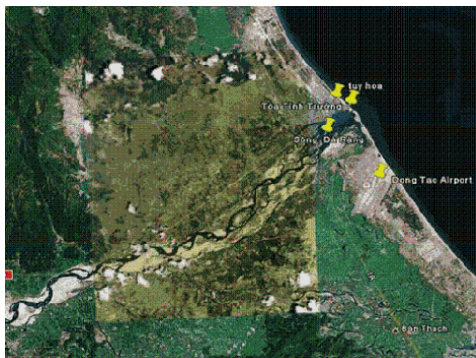
-Ê..., Mạnh Hồ!

Đang đứng hút thuốc kế bên tàu tôi nghe tiếng ai kêu từ phía sau. Tôi quay lại. Một hoa tiêu mang phù hiệu trực thăng của Phi Đoàn 239 Hoàng Ưng đang đứng sau lưng nhìn tôi cười. Tôi nhú mắt nhìn. Khuôn mặt rất quen thuộc, tôi cố moi lại trong trí nhớ.

- Mày quên tao rồi à, Nguyễn Hòa đây!
- Hòa..., trời đất..., Hòa “gàn” phải không? Mẹ..., lâu ngày quá.

Vừa nói xong tôi mừng rỡ ôm choàng lấy người bạn thân cùng khóa bay. Từ lúc chia tay nhau sau khi du học ở Mỹ trở về nước, mỗi tháng đi một vùng chiến thuật, chưa bao giờ chúng tôi có cơ hội gặp lại nhau. Hình ảnh của thằng bạn có giọng nói Bắc kỳ Hà Nội chậm rãi, ngọt ngào như mía lùi lại ẩn chứa một tánh tình “ngang tàng” nếu không nói là có tí “ngông”, trên một khuôn mặt rất là “boyish” đã trở lại trong tâm trí tôi. Những ngày bên trường bay vào những buổi đi học về, trong khi mấy anh “hoa tiêu học trò” vội vã chen nhau xuống chiếc xe buýt thì Hòa lững thững một tay xách túi bay, một tay đút vào túi quần chậm rãi đi từng bước một về phòng, hình như chưa bao giờ tôi thấy anh ta vội vã cả.

- Chuyện gì đã đưa đẩy bạn lưu lạc nơi phương trời này vậy,... Hòa? Tôi ngạc nhiên hỏi.
- Thì lúc Ban Mê Thuột bị tụi nó chiếm, từ Đà Nẵng tao tình nguyện biệt phái dẫn năm chiếc tàu lên Pleiku cho phi vụ không vận Sư Đoàn 23 về tái chiếm Ban Mê Thuột. Chừng hai ngày sau thì phi vụ đó bị “xù”, tụi tao bị “xì” về vùng này bốc dân. Mấy lần tao nghe tiếng mày trên tầng số mà chưa có cơ hội để gặp. Này, mày bay gunship phải không, tao có chuyện này muốn nói với mày.
- Có gì quan trọng không? Vừa nói tôi vừa móc ổ bánh mì dưới túi bay rồi hỏi:
- Mày ăn chưa?
- Tao ăn rồi, mày ăn đi. Lúc nãy tao đi chợ dân về, gần tới Tuy Hòa bên mấy thửa ruộng hoang tao thấy hai ba con bò đang đứng ăn cỏ, tao định xuống “dốt” một con đem về cho lính mình ăn, tao thấy nhiều lính bộ binh đi lạc trong rừng được bốc về phi trường Đồng Tác tơi tả, tội nghiệp quá. Một mình không có gunship “cover” tao hơi ngại, bây giờ gặp mày đây tao mới hỏi mày đi bay yểm trợ cho tao “dốt” con bò về được không?



- Chuyện nhỏ thôi, nhưng coi chừng, nhiều lúc là bò của dân đó mày.
- Dân địch gì, xa tuốt trong rừng, giờ này dân chạy hết rồi, để lại cho tụi Việt Cộng ăn cũng vậy thôi.

Cầm ổ bánh mì trên tay tôi vừa ăn vừa nói:

- OK, làm gì thì làm để tao “thanh toán” ổ bánh mì này cho xong đã rồi đi đâu thì đi.

Hơn mười phút sau hai chiếc trực thăng bắt đầu quay máy, tôi cất cánh chiếc trực thăng võ trang nối đuôi theo chiếc Hoàng Ưng của Hòa rời bãi đậu. Hai con tàu lấy cao độ hướng ra phía bờ sông. Trên cao nhìn xuống, từ cửa sông Đà Rằng chạy dài về phía tây, cửa sông trông giống như đầu của một con bạch tuột với những sợi râu nằm giữa vựa lúa lớn nhất miền Trung phần, những mảnh ruộng hình vuông con con màu vàng

cỏ rạ, nối tiếp nhau từ bờ sông chạy dài đến gần chân núi Đại Lãnh. Nhìn thẳng bạn thân cầm đầu bay trước mặt, trên tầng số riêng tôi gọi :

- Hào..., mày còn nhớ chỗ không đó?
- Yên chí đi..., cứ theo tao, năm phút nữa sẽ đến, cách con sông vài cây số ngay bìa rừng tao nhớ rõ.

Đúng như lời Hào nói, chỉ trong vài phút bay tôi thấy chiếc trực thăng trước mặt nghiêng cánh, hạ cao độ. Từ trên cao nhìn xuống, tôi có thể thấy một vùng ruộng bỏ hoang, không canh tác, cỏ vàng úa mọc đầy, nằm kế bên bìa rừng, ở giữa là một con suối cạn uốn éo, cỏ mọc xanh hai bên bờ.

- Hở, mày thấy chưa...bãi ruộng gần con suối, cách đây hai tiếng đồng hồ tao đã bay qua đây rồi.

Tôi nhìn theo nôn nóng:

- Biết rồi..., mấy con bò đâu không thấy ?
- Từ từ đừng nóng, lần quần đầu đây thôi...

Hào bay dưới thấp chừng vài trăm bộ, tôi giữ vị thế cao hơn để quan sát tình hình, theo dõi tàu của Hào trong trường hợp có biến cố nào tôi có thể phản ứng kịp thời. Bỗng tôi nghe tiếng Hào trong tầng số, giọng nói phấn khởi:

- Đây rồi..., đây rồi..., ba “chú” đang ăn cỏ đây.

Nhìn xuống dưới thấp, tàu Hào đang bay bỗng quay vòng lại, cánh quạt chiếc trực thăng chấp chóa, ba con bò đang đứng thản nhiên gặm cỏ trên một bãi ruộng hoang, kế bên một đám cỏ tranh vàng úa.

- Hở..., mày trên cao cover nghe, tao xuống đây. Hào nói.

Tôi hạ cao độ, bay vòng rộng quanh chiếc tàu phía dưới, quan sát tình hình. Xung quanh đều là đồng không mông quạnh, không có dấu vết gì khả nghi cả, trừ đám rừng xa xa khoảng vài cây số. Chiếc trực thăng của Hào bay chậm lại và ngừng lại trên đầu ba con bò màu nâu đang bình thản đứng kế bên nhau. Bên hông cửa tàu của chiếc trực thăng phía dưới tôi có thể nhìn thấy khẩu đại liên đang khạc đạn, phóng ra những làn khói trắng nho nhỏ. Một con bò nhỏ nhất trong đám ngã quỵ xuống, hai con kia tức thời phóng chạy.

- Hở, tao đáp xuống đây...coi chừng dùm tao nghe...

Quay qua khung cửa, tay cầm cần lái, mắt tôi chăm chú theo dõi tất cả mọi diễn tiến bên dưới. Chiếc trực thăng đáp kế con bò đang nằm trên mặt đất , cách đó một khoảng gần là một đám cỏ tranh cao tới ngực. Hai người mê vô xạ thủ nhảy xuống đất đồng thời một bên cánh cửa cockpit mở ra, người hoa tiêu phụ nhảy xuống theo. Ba người chạy đến kế bên con bò. Từ trên cao tôi theo dõi một hoạt cảnh ngoạn mục, ba anh phi hành trong bộ đồ bay, người mặc áo giáp, đội nón helmet ị ạch kéo con bò không nhúc nhích. Mấy ông mê vô xạ thủ và ông anh rề tôi ngồi sau sàn tàu chồm ra ngoài cửa hồi hộp nhìn xuống phía dưới theo dõi. Từ trên cao nhìn xuống, tôi thầm nghĩ con bò quá nặng không thể nào ba người có thể đủ sức đem nó lên sàn tàu. Đúng như tôi đã dự đoán, trên tầng số tiếng nói của Hào

- Nặng quá tụi nó kéo không nổi, Hở..., tao xuống phụ với tụi nó..., cover cho tao nghe...

Hào nói xong chưa chờ tôi trả lời, mở cửa nhảy xuống, chạy đến bên con bò. Bốn người xúm nhau, tiếp tục kéo. Cho con tàu bay thấp vài trăm bộ tôi nghiêng đầu theo dõi. Bỗng dưng cách chiếc trực thăng đang đậu phía dưới chừng vài chục mét, tôi phát giác một bóng người bện đờ đen vừa mới đứng lên giữa đám cỏ tranh mọc cao ngang ngực. Tôi la lớn cho mấy anh mê vô xạ thủ tôi nghe thấy để chuẩn bị:

- Có người..., đằng sau..., coi chừng...

Người xạ thủ hình như cũng thấy như tôi đã thấy, đến chụp khẩu minigun chia xuống ngay chỗ đám cỏ tranh. Phía dưới là chiếc tàu của Hào đang nổ máy hoàn toàn không có người nào ở trên tàu, tôi không biết làm cách nào để thông báo cho phi hành đoàn bên dưới biết tình trạng đang xảy ra. Tôi sà con tàu xuống thấp bay ngang đầu chiếc trực thăng đang đậu dưới đất, bay vòng thật nhỏ như để báo hiệu cho bạn mình biết để phòng có người lạ khả nghi đang ở gần đây.

Một cuộc diễn tiến bất ngờ xảy ra phía dưới như một cuốn phim đang quay chậm. Bóng người đang đứng giữa đám cỏ tranh bỗng vạch cỏ bước hẳn ra ngoài, tiến về hướng chiếc trực thăng đang đậu kế con bò, hai tay cầm khẩu AK-47 đưa cao lên khỏi đầu. Bốn người đang hì hục kéo con bò, bất ngờ ngưng lại, quay mặt về phía bóng người đang bước tới. Tôi thấy Hào rút khẩu “rouleaux” chia về phía người lạ. Hình như có một cuộc đối thoại ngắn đang xảy ra, tôi đoán vậy...Hào bước đến gần tay vẫn chia súng vào người lạ, tay kia vói giạt

khẩu AK-47. Bây giờ một người xạ thủ của Hào đã tỉnh hồn, nhảy lên tàu chứa khẩu đại liên M-60 về phía “nhân vật” mới xuất hiện. Hình như cuộc đối thoại vẫn đang còn tiếp diễn... Đột nhiên trước sự ngạc nhiên, nếu không nói là sửng sốt của tất cả mọi người trên tàu tôi, “nhân vật” mới cùng phi hành đoàn bốn người của Hào xúm nhau lại kéo con bò lên sàn tàu. Nôn nóng muốn biết chuyện gì đã xảy ra, chờ khi Hào đã an tọa trên ghế bay, tôi la trên tầng số:

- Hào..., chuyện gì vậy..., chuyện gì đã xảy ra vậy ?

Trong hơi thở hỗn hển có lẽ vì quá mệt sau khi khiêng con bò lên sàn tàu, tiếng nói của Hào đứt đoạn:

- Thằng...Việt Cộng..., nó muốn hỏi chánh..., nó xin tao chở về Tuy Hòa...

Tôi ngắt lời:

- Mà có chắc không ? Coi chừng đó...

- Không sao...đâu..., tao lấy súng nó rồi... Nó là dân du kích địa phương...có gia đình ở Tuy Hòa...

Nghe xong tôi thở phào nhẹ nhõm. Có lẽ tên Việt Cộng này đang chặn bò, thấy trực thăng đến chạy núp trong đám cỏ tranh, và sau khi thấy chiếc gunship quần trên đầu tưởng là đã bị phát giác nên ra đầu hàng. Tôi gọi Hào:

- Mà làm tao hú hồn, thôi... chở con bò về phi trường Đồng Tác giao cho bộ binh và nhân tiện giao thẳng Việt Cộng luôn.

Rồi tôi nói tiếp:

- Nhớ cắt một cái đuôi tối về Nha Trang tụi mình nhậu nghe.

Ngày Tàn Cuộc Chiến III: Vĩnh Biệt Nha Trang

Lời tác giả:

Đây là một hồi ký chiến trường ghi lại những biến chuyển cũng như những giây phút cuối cùng về cuộc di tản của phi đoàn trực thăng 215 Thần Tượng trú đóng tại Nha Trang, Không Đoàn 62 Chiến thuật, cùng với những kỷ niệm của một hoa tiêu trong những tháng năm phục vụ tại thành phố này.

Những chi tiết cũng như tên tuổi trong bài hồi ký này đã được viết lại hoàn toàn trên sự thật, vì thế nếu có gì sai trái thì xin tất cả các Niên Trưởng cũng như các chiến hữu và độc giả tha thứ.

Bài này để tưởng nhớ đến anh Trần Văn Vân, một người bạn thân, một khóa sinh xuất sắc đã tử nạn tại trường bay Fort Hunter, Georgia, trong một phi vụ huấn luyện .

Vĩnh Hiếu

Phi Đoàn 215, Thần Tượng

Vài Dòng Sơ Lược:

Khi thành phố Ban Mê Thuột thất thủ ngày 13 tháng 3 năm 1975, toàn bộ vùng Cao Nguyên hầu như đã lọt vào tay của CSBV. Hai Sư đoàn F10 và Sư đoàn 320 của Cộng quân thừa thắng, tiến quân dọc theo Quốc lộ 21 về hướng đông. Mục tiêu kế tiếp của Bắc quân là tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

Hai trung đoàn của Sư Đoàn 23 Bộ Binh đóng quân tại Pleiku tức tốc được không vận xuống quận Phước An cách Ban Mê Thuột 12 km hướng đông bắc, để làm bàn đạp phản công tái chiếm. Cuộc chuyển quân đang tiến hành tốt đẹp thì được lệnh hủy bỏ, cùng với quyết định rút tất cả chủ lực quân của Quân Đoàn II từ Kontum và Pleiku về vùng duyên hải, sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu họp khẩn cấp với các tướng lãnh tối cao tại Cam Ranh ngày 14 tháng 3 năm 1975.

Để ngăn chặn sự bành trướng của Bắc quân từ vùng Cao Nguyên, Quân Đoàn II chỉ thị Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù tăng viện cho Trung Đoàn 40/SĐ22 Bộ Binh và hai tiểu đoàn Địa Phương Quân, trải dài tuyến phòng thủ từ quận Khánh Dương đến đèo Phượng Hoàng, dọc theo QL- 21, con đường nối liền hai tỉnh Đắk Lắk và Khánh Hòa.

Cuối tháng 3, 1975 nút chặn chiến lược này bắt đầu lung lay dưới sức áp đảo dồn dập của địch quân với một quân số đông đảo gấp bội phần, trang bị đầy đủ xe tăng, pháo binh hạng nặng. Mặc dù được trấn thủ bởi một đơn vị thiện chiến nhất của QL/VNCH nhưng vì thiếu hụt đạn dược, vũ khí nặng cũng như lương thực, mánh hỏ nan địch quân hỏ, phòng tuyến của Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù đã hoàn toàn tan vỡ ngày 2 tháng 4/ 1975. Hơn ba tiểu đoàn thiện chiến nhất của quân đội miền Nam, quân số khoảng vài ngàn người chỉ còn lại hơn năm ba trăm người rút lui được bằng đường bộ về tới Nha Trang.

Mục tiêu đã mở rộng trên đường tiến quân của Bắc quân. Nha Trang hầu như bỏ ngõ cho bước chân của đoàn quân xâm lược, không một đơn vị chủ lực quân nào còn lại được chỉ thị để phòng thủ, bảo vệ. Con đường tiến chiếm trọn miền duyên hải của CSBV, cũng như những phần đất còn lại chỉ còn là yếu tố thời gian...

*Nếu một mai ra đi không trở lại
Nha Trang ơi, xin vĩnh biệt cùng người.
Đời phi công vẫy vùng trong bão lửa
Đưa ra đi ...đưa gãy cánh ngang trời.
M.r.*

Con Đường Rộng Mở ...

Làm thủ tục tắt máy tàu xong, tôi gỡ chiếc nón bay ra khỏi đầu treo sau lưng ghé bay, đẩy tấm thép chắn đạn lùi về phía sau mở cửa nhảy xuống đất. Trên mặt bãi đậu trực thăng được lót bằng những tấm vỉ sắt ghép lại, hơi bốc nóng lên dưới ánh nắng chói chan ban trưa tạo thành một ảo tưởng của một tấm gương lung linh, sinh động . Cách chỗ tôi đứng không xa là chiếc trực thăng võ trang số hai của phi đoàn Thần Tượng đang

đậu, cánh quạt còn quay chậm chậm, chưa ngừng hẳn. Thấy Trung Úy Thành “Râu” trên đang miệng phì phà điều thuốc lá cùng người hoa tiêu phụ vừa mở cửa bước xuống tàu, tôi bước nhanh tới chỗ hai người.

- Này Thành..., tao vào thăm ông anh một chút, nghe nói ông phục vụ tại Dục Mỹ này mà tao chưa có dịp ghé. Mà chờ ngoài này, nếu cần cất cánh gấp thì cứ quay máy trước, tao chạy ra ngay.
- OK,... đi đi ...

Nghe Thành trả lời xong, tôi quay người bước vội ra khỏi bãi đậu trực thăng, chạy băng qua bãi đất trống trước mặt, đến con đường nhựa dẫn tới một cái cổng gác lớn, bằng xi măng quét vôi trắng, trên tường viết: Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân. Tôi tiến đến gần một người lính đang đứng gác.

- Chào anh..., anh có biết Trung Tá Vĩnh Nguyên hiện đang ở đâu không anh ?
- Người lính gật đầu, xong đưa tay chào rồi quay người chỉ về phía trong trại.
- Ông đang ở căn trại thứ ba, đằng kia kia.

Tôi chào cảm ơn rồi cắm đầu bước nhanh qua cổng trại theo con đường trải nhựa đen. Trong trại im lặng và vắng vẻ một cách bất thường, một vài người lính rào bước đây đó. Hàng dương liễu trồng thẳng tắp bên đường, soi bóng mát xuống một dãy barrack tường sơn màu vàng, mái lợp tôn nằm sát bên nhau. Đến căn trại thấy cửa chính hé mở, tôi đẩy nhẹ bước vào. Một người đàn ông tóc húi cua trong bộ đồ rằn ri Biệt Động Quân, trên cổ áo mang hai bông mai bạc, đang ngồi im lặng bất động sau một bàn giấy thật rộng giữa căn phòng trống trải. Tôi nhận ra ngay người anh chú bác ruột đã bao năm không gặp.

- Anh Nguyễn!

Ông anh tôi ngẩng đầu lên chau mày nhìn. Có lẽ đã nhận ra tôi, anh bước tới miệng nở nụ cười hai cánh tay dang rộng.

- Trời..., em..., ngọn gió nào đã thổi em đến nơi này ?

Đứng trước mặt là một là một khuôn mặt quen thuộc tôi còn nhớ rõ khi tôi đang còn là một học sinh, anh trở về thăm nhà từ mặt trận bận bộ đồ trận đeo phù hiệu đầu cọp đen nhe răng, hai bông mai vàng sáng chói trên cổ áo. Nghe nói sau một thời gian tác chiến cho binh chủng Biệt Động Quân, anh đã được biệt phái về Cảnh Sát Đô Thành theo nhóm của Tướng Nguyễn Ngọc Loan, giữ chức vụ khá quan trọng nào đó tại Sài Gòn. Sau vụ thất sủng của Tướng Loan trong vụ xử bắn tên đặc công Việt Cộng “Bảy Lốp” tại Chợ Lớn trong vụ biến động Mậu Thân, anh được chỉ định về Trung Tâm Huấn Luyện Dục Mỹ này. Từ đó cuộc đời binh nghiệp của anh coi như là “dậm chân tại chỗ”. Tôi nhìn khuôn mặt của anh bây giờ có vẻ rần rỏi, dày dạn sương gió hơn nhưng vẫn còn giữ được nét phong độ như ngày nào.

- Dạ..., em đáp đây chờ phi vụ yểm trợ cho tiểu đoàn Dù đóng trên đèo Phụng Hoàng, nhân tiện em ghé thăm anh. Anh Nguyễn, lâu quá em chưa được gặp lại anh, anh vẫn mạnh khỏe chứ?
- Cảm ơn em, anh vẫn thường. Chú thím có khỏe không em?
- Dạ..., vẫn khỏe anh ạ.

Tôi chưa kịp nói tiếp thì anh đột ngột hỏi tôi:

- Này, em đi bay trên vùng thường chắc rồi, nghe nói tình hình trên Khánh Dương bi đát lắm phải không?
- Đúng như vậy, chắc không xong rồi anh ạ.... Ba bốn ngày trước Tiểu Đoàn 5 Dù bị đánh tan hàng ở Khánh Dương rồi. Hiện tại nó đã đến sát chân đèo Phụng Hoàng ở cách đây có mấy chục cây số thôi. Em ghé vào đây cũng có mục đích là hỏi anh có muốn rời khỏi đây không? Theo em nghĩ là anh phải tính trước đi, coi chừng kẹt lại đó. Hay là anh theo tàu em về Nha Trang lo cho hai bác và mấy anh chị? Nếu anh đồng ý chút thì nửa xong phi vụ em sẽ ghé đón anh.

Anh mỉm cười, đợm trong ánh mắt tôi thoáng thấy phảng phất một nỗi buồn xa vắng. Anh bước tới choàng vai tôi rồi lắc đầu:

- Không được đâu em,... anh phải chờ lệnh cấp trên, không phải dễ dàng như em nghĩ đâu. Em về gấp lo cho chú thím đi, cho anh gửi lời thăm tất cả nghe. Nhấn dùm hai bác là anh vẫn bình thường, đừng lo cho anh. Chợt có tiếng trực thăng bay vù ngang trên đầu cùng với tiếng o...o...của mấy chiếc tàu đang quay máy...
- Chắc em phải đi rồi, anh ở lại..., ráng cẩn thận nghe anh.

Vừa dứt câu, tôi ôm choàng người anh họ siết chặt trong vòng tay, cổ nén cơn cảm xúc đang dâng trào, tôi quay người vội vàng bước ra khỏi cửa, sải bước về hướng cửa hai chiếc trực thăng võ trang đang chờ. Tại bãi đậu, hai con tàu đã quay máy, cánh quạt vùn vụt thổi bụi mù mịt. Tôi phóng lên ghé bay cánh cửa đã mở sẵn. Vừa choàng chiếc áo giáp nặng nề lên người, chưa kịp gài giây an toàn và đội nón bay lên đầu người hoa tiêu phụ đã vội vã kéo tàu rời mặt đất. Trong tiếng động ầm ĩ của con tàu tôi hét với người hoa tiêu phụ:

- Chuyện gì đã xảy ra?
- Charlie (chiếc trực thăng chỉ huy) chở Bộ Chỉ Huy Dù cất cánh trước rồi, mình lên vùng gặp Charlie sẽ có chỉ thị.

Hai chiếc trực thăng võ trang nặng nề lướt trên mặt những vĩ sắt một khoảng ngắn rồi rùng mình vươn lên cao. Tôi quay mặt qua khung cửa nhìn xuống những dãy nhà mái tôn đang nằm im lìm núp bóng bên hàng dương xanh, hy vọng được thấy lại hình bóng của người anh họ tôi một lần cuối. Tàu đã lên cao, gió lộng qua khung cửa luồn vào chiếc áo bay ướt đầm mồ hôi trên lưng. Đằng sau tôi, Trung Úy Thành “Râu” bay chiếc võ trang số hai đang bám gót ở cao độ thấp hơn, cánh quạt chấp chóa dưới ánh mặt trời. Dưới chân, con Quốc Lộ 21 đang uốn éo leo lên triền dốc của dãy núi cao trước mặt.



Vài phút sau tàu đã lên cao gần năm ngàn bộ, tôi nghiêng mình nhìn xuống con đường đèo trải nhựa đen chạy ngoằn ngoèo dọc theo sườn núi. Bên dưới là ngọn đèo Phượng Hoàng được tử thủ bởi hai Tiểu Đoàn 6 và 2 của Dù. Ngọn đèo chiến lược này còn được gọi là M'Drak, tên của một huyện lỵ nằm bên QL- 21, đa số dân cư là người dân tộc thiểu số gốc Ê đê.

Hiện tại phòng tuyến này đang bị áp lực nặng của hơn hai trung đoàn của CSBV thuộc hai Sư đoàn 968 và 320 đang trên đà chiến thắng, mở đường tràn xuống miền đồng bằng duyên hải.

Trong trận đánh bốc lửa vừa qua tại Khánh dương, địch quân đã ngang nhiên sắp hàng giữa ban ngày, hơn chục chiếc xe tăng T- 54 tấn công vào tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, không cần che dấu, nguy trang. Những phi tuần A- 37 xuất phát từ căn cứ Phan Rang, Không Đoàn 92 Chiến Thuật, đã nỗ lực yểm trợ nhưng không đủ sức ngăn cản bước tiến của một lực lượng địch quân quá đông đảo.

Trận chiến đã bùng nổ trong một hoàn cảnh hoàn toàn thất lợi cho miền nam Việt Nam, thiếu hẳn sự hậu thuẫn của đồng minh Hoa Kỳ, cán cân quân sự nghiêng hẳn về phía Bắc quân. Trên bình diện lớn hơn của cuộc chiến, ở cương vị của một hoa tiêu, tôi không đủ yếu tố để hiểu rõ nguyên nhân của những sự thất bại liên tục đang xảy ra ngoài sức tưởng tượng của tôi. Có những khi bay cao trên vòm trời nhìn xuống quê hương mịt mù khói lửa, tâm tư tôi hỗn loạn, hoang mang lo âu cùng cực khi nghĩ đến những gì sẽ xảy ra cho vận mạng của Tổ Quốc trong những ngày sắp đến.

Trong giây phút này, dưới chân tôi là một mặt trận cấp sư đoàn của địch, tôi tự hỏi hai chiếc trực thăng võ trang chậm chạp này được gửi đến đây để có mục đích thiết thực gì hơn là một phi vụ “tượng trưng”, chỉ để nâng cao tinh thần những chiến sĩ Dù đang trên đà bị tràn ngập bởi Bắc quân?

- Mãnh HỔ,... Charlie gọi,... trả lời ? (Mãnh HỔ tên gọi của trực thăng võ trang phi đoàn 215, Thần Tượng).
- Nghe tiếng của Đại Úy Huỳnh Râu bay chiếc C@C (tàu chỉ huy) trên tần số, tôi ngược mắt nhìn. Một chấm đen nhỏ đang bay vòng tròn mãi tít trên cao.
- Nghe...nói đi Charlie...
- HỔ cho biết vị trí.
- Đang ở trên đầu đèo Phượng Hoàng, cao độ năm ngàn bộ... nghe rõ trả lời.
- Nghe năm..., hai bạn “hold” trên đầu quân bạn, đừng bay quá chân đèo hướng bắc. Chờ chỉ thị...



Nghe Huỳnh Râu nói xong trên tần số, tôi hướng ánh mắt dưới thấp về phía trước. Xa xa hướng chân đèo, một đoàn công voa chừng sáu bảy chiếc xe nhà binh, nhỏ tí tẹo như những đồ chơi trẻ con đang nằm ngổn ngang, rải rác bất động dọc theo lề đường, hình như đã hư hại hoặc cháy đen.

- Charlie..., đây Mãnh HỔ, ... đoàn xe dưới chân đèo của phe ta phải không?...
- HỔ..., đúng rồi..., đừng đến gần..., đoàn xe tiếp tế của Dù bị phục kích tới hôm qua...
- Mãnh HỔ..., thấy đám rừng nằm trên sườn đồi phía đông đoàn công voa không?... Tác xạ xuống đám rừng trên sườn đồi..., nghe rõ. Đừng vào gần quá coi chừng SA- 7...Lúc nào sẵn sàng tác xạ cho biết...nghe rõ?

Coi chừng SA- 7! ... Tất cả giác quan trong cơ thể tôi bừng dậy như vừa chạm phải một luồng điện mạnh, sau câu nói của Huỳnh Râu. Cách đây khoảng hơn hai tuần lễ, một chiếc võ trang của phi đoàn 219 King Bee đã lãnh nguyên trái SA- 7 nổ tung khi đang bay yểm trợ cho cuộc đổ quân tái chiếm phi trường Phụng Dực, gần Ban Mê Thuột. SA- 7 (Strela- 2) do Nga Sô chế tạo là một loại hỏa tiễn địa- không cá nhân, bay với tốc độ siêu thanh và tầm sát hại từ năm bảy chục bộ cho đến khoảng hơn năm sáu ngàn bộ, đuổi theo hơi nóng phát xuất từ động cơ máy bay, cực kỳ hữu hiệu, nhất là đối với những chiếc trực thăng tốc độ chậm ở cao độ thấp.

- Hở..., tin tình báo cho biết địch quân dàn quân rất đông gần chân đèo, “hold” trên đó...đừng bay về hướng bắc. Coi chừng,...cẩn thận...

Trong giọng nói của Huỳnh Râu chứa đựng một sự lo ngại và quan tâm tới sự an toàn của hai phi hành đoàn, cũng như một lời nhắc nhở của một người bạn thân đã từng chung chia hung hiểm ngọt bùi qua những năm tháng chiến đấu bên nhau. Huỳnh có khuôn mặt bặm xị, hàm râu mép dày và một thân hình khá nặng nề. Tuy là một phi công nhưng anh thích bận bộ đồ hai mảnh “nomex”, đầu đội mũ vành, vải dù. Trông Huỳnh có cốt cách của một người lính biệt kích hơn là một hoa tiêu. Anh là một trong những phi công nòng cốt, lì lợm của phi đoàn Thần Tượng trong phi đội tái quân, đã vào sinh ra tử bao nhiêu phen trên chiến trường miền Tây Nguyên. Huỳnh có một thói quen đặc biệt tôi vẫn nhớ là anh không bao giờ xài ví da. Tiền bạc giấy tờ luôn luôn bỏ trong bao ni lông. Mỗi khi cần tiền, anh lục đục móc trong túi quần lấy bao ni lông xếp hai ba lớp ra, lôi ra xấp tiền xẹp dí vì bị ngồi đè lên. Tôi tò mò hỏi anh tại sao không xài ví thì anh thản nhiên trả lời : “Tụi mình ở trên trời suốt ngày, không biết lúc nào bị bắn, nếu lỡ có... rớt xuống nước thì tiền khỏi bị ướt”. Nghe qua, không ai khỏi bật cười vì lý sự ngộ nghĩnh của anh ta.

Tôi cho con tàu bay trở lại, vòng trên cao của ngọn đèo. Dưới chân đèo hướng đông, bên phải của đoàn xe công voa nằm bất động, mảng rừng xanh đậm từ chân núi kéo dài lên đến gần tới lưng chừng rồi tiếp nối bằng trắng cỏ tranh màu vàng úa lên tới đỉnh núi, nhiều chỗ cháy nám đen vì bom đạn của những phi tuần khu trục. Những mảnh nắng chiếu loang lổ xuống mặt rừng núi yên tĩnh, không một vật di động, ngoài những cột khói đó đây đang còn âm ỉ cháy... Con đường đèo chạy quanh co, không một chiếc xe, không một bóng người, lảng vảng đâu đó hình bóng của tử thần đang rình rập. Tất cả im lặng, bất động trong một tư thế sẵn sàng bùng nổ.

Trận chiến hình như đang bước vào giờ thứ hai mươi lăm, sự liều lĩnh táo bạo thiếu tính toán của tôi trong giai đoạn này là một hành động vô ích nếu không nói là rồ dại. Khi quỳ gối dưới lá Cờ- Vàng- Ba- Sọc- Đỏ để lãnh nhận bộ quân phục mang lên người, tất cả chúng ta đều tâm nguyện sẵn sàng hy sinh tánh mạng mình để bảo vệ Tổ Quốc, Quê Hương. Tuy nhiên theo tôi nghĩ, sự hy sinh đó cần phải cân nhắc, suy tính để đánh đổi xứng đáng công ơn của đất nước đã đào tạo cho chúng tôi được trở thành như ngày hôm nay. Tôi cần phải đặt tính mạng của hai phi hành đoàn trực thăng võ trang, những người chiến sĩ đã từng vào sanh ra tử với tôi bao nhiêu năm qua, lên hàng đầu.

Trong khoang tàu, tiếng gió lộng đập phần phật qua khung cửa mở rộng cùng tiếng máy của động cơ bán phản lực nổ đều đặn, hai người mê vô xạ thủ già dặn kinh nghiệm chiến trường đang ngồi yên trên hai thùng đạn đặt kế bên hai khẩu mini-gun sáu nòng, hai tay thủ chặt súng chĩa xuống bên dưới. Không ai nói một lời, nét mặt khẩn trương, căng thẳng. Người hoa tiêu phụ ngồi bên ghế trái, mắt nhìn vào đồng hồ phi cụ, tay phải để trên nút vận của hộp điều hành vũ khí (armament control box) ở giữa hai ghế bay.

Kim đồng hồ cao độ đang chỉ khoảng năm ngàn bộ. Theo địa thế hiện tại, chúng tôi thực sự chỉ ở cao độ gần ba ngàn bộ đối với mặt đất, trong tầm sát hại của hỏa tiễn địa không SA- 7. Theo kinh nghiệm đã qua với địa thế này chỉ còn một con đường độc nhất là bay sát trên đầu quân bạn, ẩn núp sau những triền núi quanh co..., oanh kích từ xa đến. Chiến thuật này tương đối an toàn, tuy nhiên hơi khó khăn cho hai chiếc trực thăng phải xoay xở tránh né trong một khoảng không gian khá nhỏ hẹp, nằm kẹp giữa hai sườn núi dốc cao. Không có sự lựa chọn nào hơn, tôi thông báo cho chiếc số trực thăng võ trang số hai đang theo sau.

- Hở hai đây Hở một...
- Nghe..., nói đi...

Tiếng nói của Trung Úy Thành Râu bay chiếc Hở số hai nghe trên tần số. Thành là một wingman (chiếc bay theo sau) gần gũi nhất của tôi trong phi đội trực thăng võ trang của phi đoàn Thần Tượng. Chúng tôi rất biết ý

nhau, nói ít hiểu nhiều.

- Thành,... mình sẽ bay "low level" sát trên đường đèo đánh xuống nghe rõ.

Tôi chỉ nghe tiếng xè trong tần số của Thành trả lời.

- Hở hai.., nhớ sau khi tác xạ, phải quẹo gắt 180 độ, đừng bay ló khỏi đèo..., coi chừng đụng núi...nghe rõ?...

- Hai nghe năm...

Hở hai vừa trả lời xong, tôi đề mạnh cần cao độ, đẩy tay lái, con tàu đầy xăng và đạn dược nặng nề chúi mũi quay vòng tròn ốc, rơi nhanh như hòn đá cuội, đường đèo cùng vách núi dâng lên vùn vụt. Trong khoảng khắc, chiếc trực thăng đã lái sát mặt đường nhựa đen. Những chiếc thiết vận xa cắm đầy cành lá xanh, ẩn núp dưới tàng cây, sau tảng đá, những hố cá nhân còn phơi màu đất đỏ mới toanh, dần hiện rõ cùng với những người lính Dù lấp ló trong những công sự dọc theo con đường đèo. Cho tàu bay thấp ngang mặt đường, trên thung lũng giữa hai triền núi về hướng chân đèo. Sau lưng trên cao, chiếc Hở hai đang xoắn ốc giảm cao độ.

- Charlie!...Hở sẵn sàng...

Thông báo cho chiếc tàu chỉ huy xong, tôi kéo hết tốc độ, con tàu chúi mũi lao nhanh về hướng mục tiêu. Cảnh vật bên dưới thân tàu cùng con suối cạn, oằn èo trong thung lũng hẹp lùi vùn vụt về phía sau. Trong khoảng khắc trước mũi tàu, hiện rõ đoàn xe cháy nám đen trên đường dưới chân đèo cùng với những xác người nằm vương vãi. Kéo con tàu vươn lên vừa đủ, tôi chúi mũi phóng tất cả hỏa lực về hướng địch. Những trái hỏa tiễn vội vã rời dàn phóng, rít lên những âm thanh chói tai, lao xuống mục tiêu nổ bùng. Những cụm khói trắng xám vương lên trên mặt rừng xanh. Tai nghe nhiều tiếng nổ lộp độp của địch bắn trả, tôi kéo hết cần lái về phía trái, con tàu nghiêng mình quẹo lại 180 độ, lái sát trên mặt rừng cành lá cây xanh trên triền núi. Người xạ thủ ngoài hẵn người ra ngoài, hai tay trên khẩu súng bóp cò. Khẩu súng mini-gun sáu nòng quay tít, kêu như bò rống. Ở một góc độ quá nghiêng của thân tàu, những viên đạn lửa tua tủa bay vào khoảng không hướng lên trời. Thần kinh tôi căng thẳng tột độ khi con tàu nghiêng mình quay đầu đưa đuôi về hướng địch, ống thoát (exhaust pipe) của máy phản lực nóng đỏ trên lưng tàu là miếng mồi hấp dẫn cho mấy hỏa tiễn tầm nhiệt đang ẩn núp, rình rập đầu đó. Trên mặt mồ hôi đổ hột, tôi nhìn chiếc Hở hai của Thành Râu đang bay ngược chiều ngang mặt đường đèo, trên con suối cạn.

- Hở hai..., bắn hết tất cả, một "pass" thôi..., coi chừng đừng bay ló...

Nhìn ngang qua tấm thép chắn đạn bên khung cửa tôi thấy vài người lính Dù đang đứng hẵn lên khỏi hố cá nhân, hai tay cầm súng lên khỏi đầu làm một cử chỉ như cổ võ chiếc trực thăng đang bay vèo ngang trước mặt. Tôi đưa tay vẫy chào đáp lễ những người hùng Mũ Đỏ. Cho con tàu quẹo gắt lại trên đầu con suối cạn kẹp giữa hai vách núi, nối đuôi với chiếc Hở hai đang lao đầu xuống chân đèo phóng những trái hỏa tiễn xuống mục tiêu bên dưới. Trên mặt rừng xanh, giữa những cụm khói bốc lên cao vì những đầu đạn hỏa tiễn của Thành, một tiếng nổ dữ dội như một trái bom lửa lớn bốc lên cao.

- Charlie!...Hở một gọi,...Thấy tiếng nổ phụ không Charlie?...Nghe không Huỳnh..., Charlie?

- Chờ chút Hở một..., OK..., Hở một nghe không? Hay lắm..., hay lắm..., rockets trúng ổ chứa đạn, hay xe nhiên liệu của địch ..., nghe rõ không?

Mất dán vào đám cháy khói đen tỏa rộng vươn lên cao, tôi cho con tàu lướt tới yểm trợ cho chiếc tàu của Thành đang quẹo lại. Bỗng trên mặt rừng, hai ba cột khói trắng nhỏ như từ đuôi của mấy hỏa tiễn phụt lên cao, tôi hét trên tần số:

- Hở hai..., Hở hai.., coi chừng..., SA- 7..., SA- 7,...Break!..., break!....

Vừa dứt lời tôi phóng vội vã những trái hỏa tiễn còn lại xuống hai cột khói trắng đang còn lơ lửng treo trong không khí, xong tức thì bẻ lái con tàu quay trở lại. Con tàu nghiêng hẳn, cách quạt đập vào không khí kêu phành phạch, thân tàu rung bần bật như đang lên cơn sốt, lái dọc theo vách núi dưới con đường đèo.

- Ầm..., Ầm..., Ầm...

Nhiều tiếng nổ chát chúa bất thần nổ bùng trên hai bên triền núi trước mặt con tàu. Tôi la lớn trên tần số:

- Pháo,...pháo,...pháo kích...

Những mảnh đạn từ những trái đạn đại pháo bay xé không khí rít lên âm thanh khủng khiếp. Bụi mù cùng đất

đá, cây lá tả tơi, rơi rào rào xuống mặt đường đèo.

Ầm..., Ầm..., Ầm... Tôi ngược đầu lên nhìn hai bên sườn núi cao. Những đạn pháo nổ ầm liên tục rơi dọc hai bên sườn đồi, giữa con suối, trên mặt lộ, rơi như mưa xuống tuyến phòng thủ của quân bạn. Tôi kéo hết tốc lực, chiếc trực thăng cắm đầu bay theo dọc thung lũng về hướng Nam, len lỏi giữa những đám khói đen xám vừa mới bốc lên. Những tiếng nổ ầm liên tục vang vọng từ đằng sau đuôi sau hai con tàu. Địch đã bắt đầu mở cuộc tổng tấn công vào phòng tuyến cuối cùng của Dù. Trên bầu trời cao không còn thấy những chiếc pháo đài bay B- 52 của người bạn đồng minh Hoa Kỳ đến trải thảm bom như mùa hè đỏ lửa năm 72 nữa. Những người lính Dù đang sắp đối đầu một địch thủ có tầm vóc quá chênh lệch và không hề biết rằng họ sẽ không còn được một sự tăng viện nào từ hậu cứ. Họ phải chiến đấu đơn độc với những gì còn lại và với một lòng dũng cảm vô biên của những người lính trong Binh chủng Nhảy Dù. Máu của họ đã đổ và sẽ đổ xuống trên ngọn đèo ác liệt này cho quê hương một lần nữa, có thể là một lần cuối cùng. Trận chiến đã ngã ngũ trước khi nó sắp bắt đầu.

- Hổ, Hổ..., rời vùng,...về đấp Nha Trang nghe rõ...Hổ?

Tiếng Huỳnh Râu la to trên tần số.

- O K..., Hổ rời vùng..., nghe năm.

Hai chiếc trực thăng của Thần Tượng vừa ra khỏi núi, lên cao độ hướng về Nha Trang. Con lộ QL- 21 dưới chân, một khung cảnh hiền hòa thanh bình khác hẳn, vùng đồng bằng Dục Mỹ hướng về quận Ninh Hòa, vài ngôi xóm nhỏ nhỏ êm ả dưới ánh nắng chiều bên những khóm tre xanh, con suối nhỏ uốn lượn giữa những mảnh ruộng khô vuông vức, bình thản vô tư trước chiến cuộc đang lan tràn trên quê hương.

- Hổ một đây Hổ hai...

Tiếng Thành Râu trên tần số riêng của Mạnh Hổ.

- Hai..., Hổ một nghe....

- Lúc này có phải SA- 7 bắn theo Hổ hai không? Thành hỏi.

- Không phải..., tao làm. Nếu đúng là SA- 7 bắn thì mày không còn mạng tới giờ này đâu... Hổ hai, rockets mày đánh trúng cái gì của tụi nó, nổ lớn lắm thấy không?

Tiếng xạch xè trên tần số xen lẫn tiếng Thành Râu:

- ...không thấy..., bắn đại xuống rừng, chắc là chó ngáp phải ruồi...ha ha...Thành Râu cười lớn trên tần số.

Tôi không còn cười nổi, nói tiếp:

- Tình thế không xong rồi. Tao cần về Nha Trang gấp để lo di tản cả gia đình tao đang còn ở đó. Phải lo trước khi tụi nó đến không thì muộn, trở tay không kịp. Tao không muốn chuyện xảy ra như mấy thằng bạn ở Đà Nẵng.



- Chuyện gì xảy ra cho tụi nó?

- Chiều về tao kể cho.

Tôi chấm dứt điện đàm với Thành. Lòng nóng như lửa đốt, tôi rít hơi thuốc thật sâu rồi quay đầu thờ mạnh ra khung cửa. Bất chợt trong đầu tôi hiện lên hình ảnh thằng bạn cùng khóa mới gặp lại tuần lễ trước đây, Hào Gàn! Tại sao tôi lại quên hẳn thằng bạn thân đang ngồi chờ tôi ở nhà. Tôi nhồm thảng người dậy, tay vồ bộp vào đùi. Người hoa tiêu phụ đang cầm cần lái, quay qua nhìn tôi ngạc nhiên hỏi:

- Chuyện gì vậy anh ?

Tôi không muốn người hoa tiêu phụ biết những gì tôi đang nghĩ:

- Không..., đâu có gì ?

Cách đây vài tuần lễ, Hào, phục vụ cho Phi Đoàn 239 Hoàng Ưng tại Đà Nẵng, dẫn năm chiếc biệt phái cho cuộc không vận Sư Đoàn 23 tái chiếm Ban Mê Thuột. Vài hôm sau cuộc chuyển quân bị hủy bỏ, Hào trong chức vụ biệt đội trưởng, cùng hợp đoàn năm chiếc trực thăng được lệnh về tạm trú tại Không Đoàn 62 Chiến Thuật, ở Nha Trang, yểm trợ cho mặt trận Tuy Hòa. Nhiều ngày sau đó, tình thế càng hỗn loạn, lệnh lạc bắt đầu rời rạc, không còn chặt chẽ như trước, biệt đội của Hào hầu như bị lãng quên. Nhiều ngày anh bạn tôi ngồi không, chờ tại phi trường và chờ...tôi đi hành quân về để hai thằng đi ăn chơi. Hào đã từng nói với tôi nhiều lần rằng biệt đội này bây giờ như cây chùm gởi, không ai kiểm soát, mấy chiếc tàu này trong tay của Hào, muốn bay đâu thì bay. Tôi tin tưởng Hào "gàn" sẽ giúp được gia đình tôi hơn mười mấy người, rời vùng lửa đạn nay mai.

Ngửa người vào lưng ghế bay, tôi phun ra làn khói thuốc dày đặc, những quan tâm lo lắng như đã theo làn khói trắng tan biến trong không gian. Chuyện gặp lại nhau giữa Hào và tôi tại mặt trận Tuy Hòa sau bao năm biệt tăm từ khi du học Mỹ về là một cái duyên lớn. Hào có một cá tính ngang tàng, không đội trên đạp dưới nên ít được cấp chỉ huy cảm tình, có lẽ cái tên Hào “gàn” đã nói lên được phần nào chuyện đó và cũng là một trong những nguyên nhân Hào bị chuyển về Đà Nẵng, khi đang êm ấm gần bên gia đình vợ con tại căn cứ ở Biên Hòa. Một câu chuyện nhỏ sau đây đã xảy ra mấy ngày trước sẽ nói rõ lên cá tính đó của Hào “gàn”.

Hôm đó tại quán Mộng, một quán ăn lịch sự gần nhà tôi, Hào bận bộ đồ bay đang rung đùi ngồi hút thuốc lá bên ly cà phê đen, chờ tôi đi hành quân về thì có một chiếc xe Jeep ngừng lại ngay cửa, trên xe ba người đàn ông đẩy cửa bước vào quán. Một người trong đồ tennis trắng đi trước, theo sau hai người bận bộ đồ thường phục tay xách khẩu súng M- 16. Hai người đi sau chọn một bàn ngay cửa, người áo quần trắng bước đến ngồi trên quầy rượu, kế bên bàn của Hào. Hình như ông ta là khách quen của quán này, người bồi không cần hỏi tự động bưng ra một chai Cognac Martel VS, trên cổ chai dán hình lưỡi liềm bạc có ba ngôi sao. Thấy không dính dáng tới mình, Hào quay mặt ra đường nhìn thiên hạ qua lại.

Vài ba phút sau, người đàn ông tay cầm ly rượu pha sô đa sủi bọt trắng xóa, đưa mắt nhìn Hào và ra dấu như muốn gọi chuyện. Sau vài lần không gây được sự chú ý của Hào, ông ta bèn lấy ngón tay trở ngoắt Hào lại trong một thái độ trịnh thượng, kẻ cả. Hào hơi bực mình, cố làm lơ nhưng không xong. Vị khách vẫn tiếp tục cố gây sự chú ý của Hào. Không chịu được, anh bạn tôi đứng dậy, bước lại gần bar rượu, hai tay chống nạnh đứng trước mặt vị khách, rồi hỏi:

- Ông có chuyện gì muốn nói không ?

Người đàn ông trả lời một cách tự nhiên, không một chút suy nghĩ:

- Không có gì cả “chú”, anh chỉ muốn mời “chú” đến uống ly rượu và nói chuyện cho vui thôi.

Đang sẵn bực mình trong bụng vì thái độ của người đàn ông, Hào nổi cơn:

- Xin lỗi, ông tưởng ông là ai mà có thái độ như vậy? Tôi đâu cần uống rượu của ông. Tôi cũng không phải là “chú” của ông. Ông thấy tôi đang mang trên vai cái gì không? Nói xong Hào chỉ vào mấy bông mai gắn trên vai.

Vị khách liền đổi giọng:

- Đừng nóng, “chú” chắc ở nơi xa tới nên không biết anh. Anh là Đê Đốc Châu, anh em thường gọi là Châu “cao bồi”, chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn luyện Hải quân ở đây.

Cơn giận chưa nguôi Hào sẵn trốn cao giọng:

- Xin lỗi ông, tôi không cần biết ông là cái gì khi ông đang bận đồ dân sự, nhưng lịch sự tối thiểu ông phải kính trọng bộ đồ của tôi đang mặc trên người chứ. Vừa nói “Hào Gàn” vừa chỉ vào bộ đồ bay mình đang mặc.

Ngay lúc đó hai người đàn ông bận đồ dân sự ngồi ngay cửa ra vào đứng dậy, tay xách khẩu M- 16 bước đến gần bàn kế bên. Hào quay đầu lại nhìn hai người mới đến trong một tư thế đề phòng.

Bỗng nhiên, vị Đê Đốc xô ghế đứng hẳn dậy, rồi trong một cử chỉ bất ngờ, bước tới vỗ vai Hào nói:

- Thôi bớt nóng đi em. Anh khen em đó...lỗi ở anh. Anh không trách em, em đã có một thái độ rất đúng. Anh không ngờ em ở xa tới nên mới không biết anh là ai. Anh ở đây rất thích mấy ông đi bay, ... Thôi anh em mình ngồi xuống làm vài ly rồi kêu gì nhậu nghe...

Những gì Hào kể lại đã không làm tôi ngạc nhiên. Đê Đốc Châu là một vị sĩ quan cao cấp rất chịu chơi và bình dân, đặc biệt có nhiều thiện cảm với những chàng trai đi mây về gió. Tôi là một trong những người đó và đã nhiều lần ăn nhậu với vị chỉ huy cao cấp chịu chơi này tại Quán Mộng.

Một lần tôi được mời tới nhà Đê Đốc ăn cơm tối. Căn biệt thự rộng rãi, tọa lạc trong một khu vườn cây bóng mát đối diện với bãi biển, ngay góc đường Hàm Nghi và đường Duy Tân. Sau khi ăn cơm xong, tôi cùng Đê Đốc leo chiếc xe du lịch màu xanh đậm mang bản số gắn một ngôi sao bạc đi vũ trường Baccara để giải trí. Một điều “không may” là tôi đã uống quá nhiều rượu chát trong khi ăn cơm, tuy chưa say nhưng bụng tôi căng phình như một con cóc. Khi xe đang chạy ngang một con đường khá đông đúc, tôi bất thần thò đầu ra ngoài xe, miệng kê trên cánh cửa, phun tung tóe ra tất cả những cái gì đã “thôn” vào bao tử xuống mặt đường nhựa. Đằng sau xe của Đê Đốc là một chiếc xe Quân Cảnh Hải Quân đang chạy theo sát nút để hộ tống. Hình ảnh không mấy đẹp này đã in sâu vào trong đầu tôi, và đã làm tôi rất “hổ thẹn” mỗi khi nghĩ đến...

Gió biển mát lạnh đập phàn phật vào khoang tàu mở cửa, mẩn mẫn một mùi vị tanh tanh của nước biển làm tôi tỉnh hẳn người. Hai chiếc trực thăng võ trang đang bắt đầu vào không phận của thành phố Nha Trang. Trước mặt là một vùng đại dương mênh mông một màu xanh biếc, nổi bật những con sóng bạc đầu sủi bọt trắng nõn đùa rượt đuổi nhau dọc theo bãi các vàng. Xa về hướng tây ngoại ô thành phố tọa lạc một bức tượng Phật khổng lồ màu trắng nổi bật, đang ngồi thiền tịnh trên đỉnh đồi chùa Phật Học, lặng yên hướng về thành phố, như đang ngậm ngùi thương xót cho chúng sanh sắp đi vào con đường chinh chiến điều linh...



Tượng Phật ngồi trên đồi chùa Phật học, Nha Trang

Quán Mộng và “những ngày xưa thân ái”

Rời phi trường, tôi chạy chiếc Honda 90 cũ kỹ dọc theo bờ biển trên đường Duy Tân trở về nhà. Trời đã về chiều, những vạt nắng vàng cuối cùng còn vương vấn trên những đọt cây bàng, cây dương liễu hay trải dài trên mặt đường tráng nhựa đen. Gió mát lồng lộng thổi vào người, qua mọi ngõ ngách trong cơ thể, như cuốn trôi đi những bụi bặm chiến tranh tôi đã mang về từ vùng trời mịt mù khói lửa. Dọc theo bờ biển, thừa thớt vắng vẻ khác thường, vài xe bán đồ ăn dọc theo những hàng dứa buồn bã vắng khách. Hình ảnh của một buổi chiều vàng đầy người đi tấp nập trên bãi biển hóng gió, cười nói đùa giỡn không còn tìm thấy nữa. Trên đường cái, xe cộ như đang chen lấn, vội vã tranh nhau chạy đua với thời giờ.

Có lẽ người dân Nha Thành đều linh cảm được những gì sắp xảy đến cho thành phố này. Viễn ảnh của một đoàn quân vô nhân khát máu đang sắp sửa tràn ngập đường phố, qua kinh nghiệm của Tết Mậu Thân đã gây lên nỗi kinh hoàng trong đầu mọi người. Giống như những con cá chen chúc vùng vẫy trong vũng nước bùn, cố thoát khỏi bàn tay của những người đang tát ao, những người dân trong thành phố hốt hoảng đi tìm đủ mọi phương tiện để rời khỏi Nha Trang. Những người có tiền và phương tiện đã cao chạy xa bay từ trước, còn lại những người dân khốn khổ chạy đôn chạy đáo khắp nơi. Từ Quảng Nam cho đến Phú Yên, những thành phố dọc ven biển đã bị nhuộm đỏ, Nha Trang là thành phố kế tiếp.

Chiều hôm nay tôi đã mượn được chiếc xe Jeep của Trung Tá Thông, Trưởng đoàn Phòng thủ phòng vệ KD/62 Chiến Thuật đưa tất cả gia đình vào phi trường giao cho Hào “gàn” để ngày mai anh ta chở vào Sài Gòn. Bây giờ tôi yên trí về nhà. Chạy vào tới trước sân, tôi dựng xe xong bước lên mấy bậc tam cấp vào phòng khách. Căn nhà rộng rãi bây giờ lại càng trống vắng hơn. Tôi đứng yên một mình ngay giữa nhà, tất cả đồ đạc vẫn y nguyên, ngay cả những bức ảnh gia đình đang còn treo trên tường. Một cảm giác bơ vơ lạc lõng kỳ lạ đang dâng ngập lòng, tôi không biết phải làm gì trong giây phút trống vắng này, mọi sự thay đổi quá nhanh. Cả gia đình tôi đã ra đi trên tay mang những áo quần tối thiểu, bỏ lại tất cả những gì đã gầy dựng lại sau lưng. Còn tôi ở lại một mình, làm bổn phận của người lính khi Tổ Quốc lâm nguy. Tuy nhiên tôi vẫn có linh cảm sẽ phải rời xa thành phố thân yêu này, nơi đã che chở, nuôi dưỡng tôi trong bầu không khí trong lành của đại dương suốt thời gian thơ ấu. Tôi sẽ không còn thấy ngôi nhà thân yêu ở gần biển, gần đến độ mỗi mùa biển động tôi có thể nghe tiếng sóng của đại dương vỗ ì ầm vang vọng. Căn nhà tôi đã sống qua bao nhiêu mùa hè rực nắng, đã biến tôi thành một thằng mọi con suốt ngày ngâm mình dưới làn nước trong vắt, đơm cá, bắt cua, bắt sò hến... Bao nhiêu đêm khuya, trải chiếu trên bãi cát cùng với những người thân yêu, bên mặt biển êm ả như mặt hồ thu, lấp lánh phản chiếu muôn ngàn ánh bạc trong đêm trăng vắng vạc, tai nghe tiếng sóng rì rào, vỗ về bờ cát. Những buổi sáng tinh sương, chạy ra biển khi mặt trời vừa ló dạng đỏ ối cuối chân trời. Đứng bên những người dân chài đang “hò dô ta”... kéo lưới trên bãi biển. Trở mắt nhìn những con cá óng ánh đang vùng vẫy trong lưới, chờ đợi để lượm những con cá nhỏ xíu rơi rớt trên mặt cát. Những giờ phút hồn nhiên ngày thơ đó vẫn còn mãi trong tâm trí tôi không bao giờ phai nhạt.

Ngôi nhà của cha mẹ tôi tọa lạc ngay góc đường Biệt Thự dẫn vào cổng trại phi trường. Hằng ngày đứng ngây người chiêm ngưỡng những người hùng trong bộ đồ bay, đeo đầy súng đạn chạy ngang qua đã gieo vào trong đầu tôi một ước mơ: trở thành phi công. Giấc mơ đã trở thành sự thật, tôi được may mắn trở về lại thành phố thân yêu để phục vụ, gần gia đình và nhất là được sống lại bên bãi cát vàng bên bờ biển xanh, ngày ngày tung cánh chim sắt bay khắp vùng trời lửa đạn, Bảo Quốc Trấn Không như lời nguyện mang trên

vai áo khi gia nhập một quân chủng ưu tú của Quân lực VNCH.

Ngồi lặng yên suy tư thẩn thờ trên ghế salon một mình hồi lâu, bên ngoài trời đã tối hẳn. Cảm thấy đói, tôi đứng dậy bước ra sân, lững thững đi bộ đến đầu đường Biệt Thự để kiếm gì ăn lót bụng. Ngoài đường, mọi sự đi lại đã bắt đầu thưa thớt, thỉnh thoảng một chiếc xe nhà binh chạy vụt ngang, vội vã... Những cột đèn điện bên đường chiếu xuống mặt đường nhựa ánh sáng vàng vọt. Đang rảo bước bên lề đường, đột nhiên tiếng nói của người bán hàng bên lề làm ngưng dòng tư tưởng đang miên man trong đầu:

- Mở hàng dùm em đi anh...

Ngay dưới chân cột đèn, kế bên đường một người đàn bà khoảng ba mươi, trong bộ đồ bà ba bông, đang ngồi lúi lúi quạt lò than, trên tấm vỉ sắt có mấy trái bắp nướng. Kế bên là một đứa bé gái khoảng năm bảy tuổi ngồi trên chiếc ghế nhựa bé tí, gần cái thùng đựng bắp tươi. Lò than cháy lớp đống, nổ văng những đốm lửa đỏ bay trong không khí. Cách đó vài thước có hai chiếc xe xích lô đậu sát nhau, hai người đàn ông gầy ốm đang ngồi trên ghế trước đầu lái chờ khách.

Tôi nhìn chị bán hàng lắc đầu:

- Không, cám ơn chị.
- Bắp non ngọt lắm, mua dùm em đi.

Người đàn bà nài nỉ. Tôi đứng lại. Những người đang ở trước mặt tôi vẫn sinh hoạt bình thường để kiếm miếng cơm, manh áo, không hề quan tâm đến biến động của thời cuộc. Chắc họ không có gì để mất và không có gì để lo sợ.

- Chị bán có khá không ?
- Ế lắm anh ơi..., giờ này thiên hạ lo chạy, ít người đi ra đường lắm.
- Sao chị không lo kiếm đường chạy mà còn ngồi đây bán? Tôi hỏi.

Người đàn bà, tay phe phẩy quạt lò, tay trở mấy trái bắp cho đều:

- Có đồng "mô" trong túi mà chạy anh, mà không biết chạy đi chỗ "mô". Còn chồng em thì đi lính mất biệt, mấy năm "ni" không thấy về thăm nhà, "chữ" em cũng không biết anh đang ở chỗ "mô" nữa.

Vừa nói xong người đàn bà gắp một trái bắp nướng còn nóng bỏng trên lò xuống để trên miếng giấy dưới đất trước mặt đứa con gái.

- Ăn đi con.

Tôi lắng nghe người đàn bà nói tiếng Huế trong một âm điệu thật bình thản, hình như cô ta đã quá quen với gian khổ. Khuôn mặt của người đàn bà phản chiếu ánh lửa hồng bập bùng của lò than vẫn còn phảng phất một nét mặn mà duyên dáng của người con gái đất Thần Kinh, cho dù đã sống trong những ngày tháng lam lũ khổ cực. Nỗi cay đắng, xót xa ngập tràn, xót thương cho thân phận của một con người. Tôi liếc nhìn vỉ sắt trên lò than rồi chợt đổi ý, chỉ vào hai trái bắp cháy vàng:

- Này,...chị bán cho tôi hai trái đi..., đừng trét mỡ hành nghe.

Đợi người đàn bà gói xong hai trái bắp trong lá chuối, tôi thò tay móc túi đưa chị tờ giấy bạc xong quay người cất bước không chờ lấy tiền thối.

Đi một khoảng ngắn, tôi đến trước quán Mộng. Quán đã đóng cửa tắt đèn. Tôi nhìn đồng hồ chưa tới tám giờ tối. Chắc mấy cô chủ quán đã rời thành phố rồi. Bước tới gần khung cửa lớn bằng kiếng, ghé mắt nhìn vào trong, những bộ bàn ghế bằng mây, trải khăn trắng toát trông lịch sự đang im lìm trong bóng tối mờ mờ từ ánh đèn đường hắt vào. Hình ảnh một quán ăn quen thuộc, đầy thực khách cùng những tiếng cười nói vui vẻ như đang trở lại trong tiềm thức của tôi. Trong thời gian phục vụ cho phi đoàn Thần Tượng trú đóng tại Nha Trang, tôi đã chia sẻ rất nhiều thì giờ tại quán này, chỉ cách xa nhà tôi chừng vài trăm bước. Tôi có thể coi quán Mộng như là một quán ăn nhà. Nếu ai đã từng phục vụ tại Không đoàn 62 này đều phải biết đến tên đó, trước đây đã mang một tên khác rất tây phương: Cristal Palace. Ban ngày là một tiệm ăn sang trọng, lịch sự, ban đêm biến thành một vũ trường đẹp đẽ, ấm cúng.

Quán Mộng tọa lạc trên con đường mang tên Biệt Thự, một con đường rất quen thuộc đối với hầu hết anh em Không Quân, chỉ dài chưa hơn nửa cây số, chạy từ cổng trường Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân ra đến bờ biển. Chính con đường này đã làm mòn giày "bốt đờ xô" của biết bao nhiêu chàng phi công tương lai, hằng ngày sắp hàng sầm sập chạy ra biển trong chiếc áo thun trắng tinh và chiếc quần xanh màu cực ngựa, miệng hát vang bài Không Quân Hành Khúc.

Những lúc đi bay về có được ” chiến lợi phẩm” như heo, nai, gà, thỏ, công, nhím hay bất cứ “sinh vật” nào...tôi đều mang đến quán Mộng để nhờ ba cô chủ quán vui vẻ, trẻ đẹp biến thành những món nhậu hấp dẫn, ngon lành. Còn những lúc tắm biển, thả lựu đạn trúng đàn cá nào thì tôi lại xỏ xách đến quán nhà cho tiện việc “sổ sách”.

Nhớ lại một hôm tôi vừa đi bay về, trời đã sẩm tối, đang nằm nghỉ mệt trong phòng, áo bay còn mặc trên người. Bỗng có tiếng gõ cửa dồn dập...cộc...cộc...cộc.

Đang thiu thiu mơ màng, tôi ngồi nhồm dậy.

- Ai đó...

- Em đây, mở cửa mau lên...

Vừa mở cửa, trước mặt tôi là thằng bé hàng xóm ở trước mặt nhà.

- Anh ơi, mau lên ra đây em chỉ cái này..., có con gì to lắm. Lúc nãy em đang ở trên sân thượng thì nó bay vù sát trên đầu em. Bây giờ nó đang đậu trên cột điện trước mặt nhà em đó.

Nghe thằng bé nói xong tôi vội vã xách khẩu súng M- 18 bước ra khỏi phòng, nhưng chợt suy nghĩ sao tôi quay trở lại đổi khẩu súng trường “Carbine” đang treo trên tường – giết gà không cần dao mổ trâu! Trong khu tôi ở, rất nhiều con nít cỡ mười mấy tuổi coi tôi như “thần tượng”. Chắc vì bộ đồ bay trên người, cộng thêm khẩu súng đeo ngang hông còn khoác thêm cái áo lưới (survival vest), tôi trông giống như là cái gì “ghê gớm” lắm dưới đôi mắt của tuổi thơ.

Chạy theo thằng bé ra tới đầu đường. Một đám con nít cỡ mấy chục đứa đang bu quanh dưới chân trụ điện cao thế. Tôi ngược đầu lên nhìn, trên nền trời sẩm tối, hình thù một con gì đang đậu to gần bằng bên cục biến điện kế bên. Tôi chưa đoán ra loại chim gì quá lớn như vậy. Tôi nghĩ thầm: sau viên đạn này thì sẽ rõ. Đưa khẩu súng carbine lên nhắm kỹ càng sợ lạc đạn vào cục biến điện sát bên. Xung quanh đám con nít đang nín thở theo dõi “thần tượng” của chúng “biểu diễn tài năng”.

- Cạch...

Sau tiếng nổ nhỏ của viên đạn được chế biến lại của tôi, con vật đậu trên cột điện lộn nhào xuống đất đánh rầm. Cả đám con nít hét hồn, nhảy lùi ra sau tránh... Tôi bước đến gần nhìn con vật. Trong ánh sáng chớp choạng vừa sẩm tối, trước sự ngạc nhiên của tôi, một con gà tây bự tướng đang nằm xõa cánh bất động trên mặt đất.

Chiều hôm sau, khi đang ngồi quây quần tại quán Mộng với mấy người bạn cùng mấy em gái bên những món gà Tây đủ kiểu, cô chủ vừa sắp đồ ăn vừa cười tủm tỉm ghé tai nói nhỏ với tôi:

- Nè, để nói cho nghe, sáng hôm nay có Vĩnh Hy..., anh chú bác của anh ở gần nhà anh đó. Ổnh đến đây ăn sáng và ông than phiền với tôi vừa mới mất con gà tây hôm qua, không biết thằng nào cả gan dám chui vào nhà ông ăn trộm. Ông dọa rằng nếu tìm ra thằng nào dám ăn cắp con gà tây của ông thì sẽ biết tay...

Nghe cô chủ nói xong, miếng thịt gà tây tôi vừa mới nuốt chưa xuống như muốn mắc nghẹn...ngang cổ họng.

Làm chủ quán Mộng này là ba chị em ruột. Tất cả đều có “chủ” cả rồi. Cô lớn nhất là “sở hữu chủ” của một vị sĩ quan cao cấp trong ngành an ninh Không Quân của Không Đoàn 62 CT. Cô kế thì “dưới quyền” một anh bạn thân của tôi, Đại Úy Nguyễn Khoa Hoạt, tự nhận là Hoạt “đầu” (ma đầu?) trưởng đoàn chuyển vận Trung Tâm Huấn Luyện, em ruột của Đại tá Nguyễn Khoa Điềm, Chỉ huy trưởng Không Vận của Không Quân. Và cô chủ nhỏ nhất thì được sự “bảo trợ” của Đại Úy Trần Ngọc Đoàn, trưởng phòng kiểm tục Cảnh Sát Nha Thành. Tất cả vị trên là “bộ chỉ huy hậu cứ” của quán Mộng, bao che mọi khía cạnh từ quân đội đến dân sự cũng như phương tiện chuyển vận. Riêng tôi thì được phong chức C.O.O. (Chief Operating Officer), sĩ quan quản lý mấy em “ca ve” làm việc cho vũ trường ban đêm, một công việc rất là “mệt mỏi” và “bận rộn”. Ngoài ra, ban quản trị “ngầm” này được sự yểm trợ của một số huấn luyện viên trường Phi Hành Nha Trang, như Đại Úy Huấn luyện viên Nguyễn Hữu Phúc với thân hình mảnh mai trên chiếc xe Lambretta bất hủ, Thiếu Tá Liễn cùng Đại Úy Đặng Minh Sơn, tự là Sơn “hèm”, đặc biệt phụ trách săn sóc “sức khỏe” của chị “tài phán” trong quán. Nói tóm lại, Quán Mộng được coi như là một hội quán làm nơi hẹn hò, ăn nhậu của đa số phi công cũng như những sĩ quan cao cấp tại thành phố Nha Trang.

Trong đó thấy sự có mặt thường xuyên Hải Quân Đề Đốc Châu, tự là Châu “cao bồi”, coi Trung tâm huấn luyện Hải quân Nha Trang; Chuẩn Tướng Lượng chỉ huy trưởng căn cứ Nha Trang; Đại Tá Đặng Duy Lạc sếp sòng Không Đoàn 62/CT ; Trung Tá Tôn Thất Lăng, Chỉ huy trưởng liên đoàn khóa sinh SVSQ của Trung tâm huấn luyện Nha trang, cũng là ông chủ của quán cà phê Liz lịch sự; Trung Tá Thông , Chỉ huy trưởng phòng

vệ phòng thủ KD62/CT v...v...

Sau khi hiệp định hòa bình tại Paris được ký kết 27 tháng 1 năm 73 tại Ba Lê, tất cả mọi phi vụ hành quân của phi đoàn hầu như ngưng đọng, chỉ còn những phi vụ liên lạc hay những phi vụ linh tinh khác. Vào những lúc buồn và nhớ cầm cần lái, tôi thường lấy những phi vụ huấn luyện, bay vòng xung quanh thành phố hay bay quanh vùng ngoại ô hái những trái thanh long đỏ leo trên những cây rừng cao hay bắt vài con gà con thỏ về quán Mộng làm đồ nhậu. Về phía tây nam sát nách phi trường Nha Trang có một vùng đất trống thường được gọi là “Đồng Bò”, mọc nhiều cây rừng thấp, rời rạc, sống rất nhiều heo rừng, mễnh, gà, thỏ, công, giống như một sở thú nhỏ. Một buổi sáng đẹp trời, tôi cùng với anh bạn là Trung Úy Thái Hồng Đảnh, bạn bè chọc là Đảnh “chích” vì nước da men mét như người ghiền hút, bay chung một phi vụ duy trì khả năng. Trung Úy Đảnh “chích” là một hoa tiêu già dặn trong phi đội tải quân, bị phi đoàn nghi ngờ đã làm những chuyện bất hợp pháp trong những phi vụ liên lạc, đã “khóa tay” anh ta bằng cách “đi” anh qua làm hoa tiêu phụ cho phi đội võ trang của tôi. Trong giai đoạn này Trung Úy Đảnh “chích” đã yêu cầu được bay chung với tôi thường trực để tránh tình trạng khó xử phải ngồi làm co-pilot cho một hoa tiêu đàn em. Có lẽ điều này những người trong nghề bay điều hiểu rõ. Buổi sáng hôm đó, sau gần hai tiếng đồng hồ bay lượn trên trời, tôi cho con tàu bay vòng lại gần dãy núi cao chót vót phía tây phi trường chừng năm sáu cây số, tiếp giáp với vùng Đồng Bò. Đột nhiên Đảnh “chích” chỉ lên sườn núi:

- Coi kia, hình như có cái gì trên núi..., đó đó...

Theo tay của Đảnh, trên sườn núi cỏ xanh có một bóng đen nho nhỏ đang vạch cỏ leo lên đỉnh núi cao.

- Ờ thấy rồi.., à..., người hay con gì vậy?...

Đảnh “chích” chêm vào:

- Hình như người, ... có khi nào là... máy thăng tiền sát viên cho tụi Việt cộng pháo kích vào phi trường Nha Trang không?

Nghe bạn tôi vừa nói xong, không suy nghĩ tôi đẩy vội con tàu về hướng sườn núi. Khi chiếc trực thăng đến gần chừng vài trăm bộ, thì ra là một con gấu chó đen thui cao gần bằng người, đang ịch ạch leo lên đỉnh núi. Hai đứa tôi trở mắt nhìn, ngạc nhiên không ngờ tại vùng này lại có gấu. Vốn tánh đã quen thói bắn giết, tôi liền đưa cần lái cho Đảnh “chích”.

- Mày lái đi. Tới gần gần một chút để tao “thịt” nó. Gió lấm đó coi chừng...

Lúc này trên tàu không có ai ngoài hai đứa tôi và một khẩu P- 38 tôi đang đeo ngang hông. Một vũ khí độc nhất, tôi không có quyền chọn lựa. Chiếc trực thăng bay xè ngang như con cua, đưa hông trái sát dần vào sườn núi. Tiếng chém gió phành phạch vang dội cả vùng yên tĩnh. Con gấu thấy động, hốt hoảng chồm người phóng nước đại, hướng lên đỉnh núi. Thần kinh bị kích động trước con vật lạ lần đầu tiên được gặp, tim tôi đập thình thịch. Tôi ra dấu cho bạn bay gần hơn. Khi chiếc tàu chỉ còn cách con vật chừng mười thước, đột nhiên con gấu chó ngừng lại, quay người đứng hẳn lên, hai chân đưa cao trước mặt như làm một cử chỉ đe dọa. Hai hàm răng trắng lờm chồm nhe ra, miệng sủi bọt mép... Trong một động tác máy móc, tôi rút bên hông khẩu rouleaux, thò tay ra khỏi cửa bắn liên tiếp sáu viên đạn vào đầu con vật. Con gấu đáng thương phản ứng, đưa hai chân trước phũ loạn xạ lên mặt, giống như đang phũ những con ong mật tấn công khi chúng bị động ổ. Chỉ một giây sau nó té nhào, lăn lông lốc như trái banh, xuống tận gần chân núi rồi ngừng lại sau khi vướng vào một tảng đá to. Tôi dứt vội khẩu súng lục vô hông, giật cần lái của Đảnh nghiêng cánh quạt lái theo triền núi, đến trên đầu con vật đang nằm ngửa đưa bốn chân lên trời, kể bên tảng đá.

Đang phân vân chưa biết sẽ phải đối phó như thế nào thì Đảnh “chích” đột ngột quay qua hỏi tôi:

- Này, ...bây giờ... “thầy” định “xử trí” thế nào với con gấu này vậy?

Cái danh xưng “thầy” hay được những thằng bạn thân trong phi đoàn chúng tôi dùng, phần như để chọc ghẹo, đôi khi cũng có ý thán phục vì một hành động nào đó, đôi khi lại có ý mai mỉa, châm chọc... Những người ở trong quân ngũ, nhất là đã từng vào sanh ra tử mới có thể hiểu trọn vẹn được ý nghĩa của danh xưng này.

Câu hỏi bất ngờ của Đảnh “chích” làm tôi lúng túng không biết trả lời như thế nào. Đem con gấu lên tàu là một chuyện không thể làm được với độ dốc này cũng như với sức lực của hai chúng tôi. Chợt nghĩ đến ông bạn Hoạt “đầu”, “chỉ huy phó” quán Mộng, tôi liền có ý nghĩ nhờ anh phụ trách việc “thâu hồi” con gấu đang nằm kín đáo trên mồm đá này. Nhìn đồng hồ xăng đã gần cạn, tôi quay tàu rời sườn núi, đánh một vòng qua rừng dừa hoang kế cận cửa Bé, một làng chài ở gần Cầu đá, xong hướng mũi về phi trường chỉ cách chưa tới một phút bay.

Cho tàu bình phi khoảng năm trăm bộ xong, tôi định móc điều thuốc lá ra hút xả hơi, đột nhiên thấy con tàu mất hẳn cao độ, đang rơi xuống như tàu vừa mới bị tắt máy. Tiếng động cơ vẫn nổ bình thường. Tôi chỉ có vừa đủ một giây ngắn ngủi để liếc thấy chiếc kim RPM trên đồng hồ vòng quay cánh quạt (rotation per minute indicator) đang xuống dần. Không còn thời giờ để suy nghĩ, đề nghị cần cao độ xuống tận đáy, hướng con tàu vào bãi trống độc nhất trước mặt – một vũng nước nhỏ như hồ tắm, vây quanh bởi một rừng dừa. Con tàu như chiếc lá mùa thu lìa nhanh xuống, rớt tùm ngay chính giữa vũng nước. Một con trâu rừng đen đuôi, đang yên lành nằm ngâm mình dưới làn nước mát, tức thời vùng dậy, ba chân bốn cẳng phóng như bị ma đuổi, vừa kịp thời để khỏi bị đè bẹp bởi chiếc trục thẳng. Tất cả biến chuyển đã xảy ra không hơn mười giây ngắn ngủi.

Đây là trường hợp trục trặc tương tự như khi xe hơi đang chạy bị bể hộp số, máy vẫn nổ nhưng chỗ nối trục máy với trục quay cánh quạt đã bị tách rời, cánh quạt không còn lực đẩy để quay nữa. Trong trường hợp này, không kịp thời hạ cần cao độ (collective control stick) thì cánh quạt sẽ giảm vòng quay rất nhanh, không phương cứu chữa, con tàu sẽ rơi như hòn đá cuội. Trường hợp khẩn cấp này (short shaft failure emergency) vô cùng nguy hiểm vì hoa tiêu không có đủ thì giờ để tìm hiểu nguyên nhân sự giảm cao độ đột ngột của con tàu.



Trái sang phải: Vinh “gấu”, Huỳnh “râu”, Tr/t Khưu v Phát, Đảnh “chích”, Vinh Hiếu trong một chuyến đi hải đảo .

Nếu biến cố này xảy ra sớm hơn chừng một phút thì con tàu của chúng tôi sẽ rơi ngay trên sườn núi và lăn lông lốc xuống chân đồi như con gấu vừa ròi. Qua nhiều lần thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, tôi thường tự hỏi có phải vị Tử Thần quái ác nào đó chỉ muốn chọc ghẹo hay đùa giỡn với tôi, nhưng hình như chưa muốn đem tôi đi vĩnh viễn?

Ngồi kế bên, ông bạn của tôi còn sửng sốt chưa hoàn hồn, lí nhí trong miệng:

- “Thầy”!... may tui bay với “thầy” không thì chết mẹ rồi.

Câu nói của Đảnh “chích” theo tôi hiểu, nặng phần diễn đạt một sự mừng rỡ vừa mới thoát chết hơn là một lời khen tặng. Đang nôn nóng về đáp cho sớm để ra quán Mộng nhậu một chén ăn mừng bất được gấu, bỗng nhiên lại bị rơi tòm xuống một vũng nước cạn. Trong cuộc sống, có lẽ bất cứ biến cố nào cũng có thể xảy ra trong những giây phút mà mình ít ngờ nhất.

Sau khi báo cáo với Phòng Hành Quân Chiến Cuộc tai nạn đã xảy ra, tôi móc điều lúc này chưa kịp hút, đốt một hơi dài rồi ngã người trên ghé chờ tàu đến đón. Ngồi phi phà điều thuốc, tôi nhìn xung quanh là một hồ nước cạn ngập tới bụng chiếc trục thẳng. Tôi chợt phì cười khi có ý tưởng như mình đang ngồi trên một chiếc “ca nô” câu cá. Điều thuốc chưa cháy tới phân nửa tôi đã thấy trước mặt một chiếc trục thẳng đang lù lù bay tới, trong tiếng chém gió phành phạch quen thuộc. Tàu mang phù hiệu Long Mã của phi đoàn 219, một phi đoàn bạn đồn trú sát vách phi đoàn Thần Tượng.

Chờ cho tàu rescue đến gần tôi mở cửa leo ra, ngần ngừ một lúc rồi nhảy tòm xuống. Mặt nước lên gần tới háng. Hai thằng lội lồm bồm leo lên sàn tàu cấp cứu. Trên ghé bay của chiếc Long Mã tôi thấy Trung Úy Kim “mập” đang cầm cần lái. Kim là test pilot và anh chú bác của Trung Tá Nghĩa, cựu phi đoàn trưởng 219 Long Mã, người đã bị mất cấp chiếc trục thẳng khi đậu tại bờ hồ Xuân Hương, Đà Lạt mới đây. Tôi bắt tay chào Kim, thì anh bạn tôi kéo đầu tôi lại gần rồi ghé miệng sát tôi nói t

- Tao đang bay test gần đây, nghe máy báo cáo với Phòng Hành Quân Chiến Cuộc, liền phóng tới đây “dzốt” máy lên cho lẹ. Máy có làm gì mà Trung Tá Bính biểu tao chờ hai đứa máy đáp sân cờ, ông đang đứng đó chờ tụi mày đó.

Tôi chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra ? Bụng phân vân suy nghĩ : hay là đài kiểm báo đặt trên núi gần phi trường nhìn thấy những gì chúng tôi đã làm. Chuyện vô lý, chưa bao giờ xảy ra, tôi la lớn với Kim:

- O K,...Thì mày cứ đáp,... tụi tao đâu có làm cái đ. gì mà sợ.

Tuy nhiên sau khi nói xong, tôi gỡ nguyên dây đạn và súng lục ra đưa cho Kim cất giùm, để chứng minh cho bất cứ ai chúng tôi là những người hoàn toàn “trong trắng”. Trước sân cờ, Trung Tá Bính, Không Đoàn phó KD/62 và Trung Úy Hiến Phòng Hành Quân Chiến Cuộc đang đứng chờ. Tôi và Đảnh “chích” nhảy xuống đất, tay xách đôi bốt-đờ-sô, tay xách nón, đi chân đất, áo bay ướt lên tới bụng, bước tới chào Trung Tá Bính. Sau

khi trả lời Trung Tá Bính một vài câu hỏi về tai nạn, mọi người vui vẻ tan hàng.

Sau vụ rớt tàu này, chúng tôi đã được Không Đoàn 62 Chiến Thuật, ban cho một bằng ” tưởng lục phi dũng bội tinh”- khả năng lèo lái con tàu bị nạn. Không biết sự ban thưởng cái “dũng cảm” của tôi trong phi vụ này có dính líu gì đến vụ bắn con gấu trên sườn núi không? Một tuần lễ sau, một con gấu chó nhồi bông đã được đặt ngay chính giữa sân khấu quán Mộng để tất cả thực khách có quyền thưởng lãm. Tôi chợt nghĩ đến bằng khen của tôi cần phải viết thêm tên Đại Úy Hoạt “đầu” vì có công lao và “can đảm” băng rừng lội suối để đem con gấu về đi nhồi bông.

Một thời gian sau đó, trong buổi sáng chủ nhật đẹp trời, quán Mộng đầy những thực khách, đa số là mấy ông đi bay, đủ mọi thành phần lon lã. Tôi đang ngồi trên quây rượu ăn tô hủ tiếu Nam Vang nổi tiếng của quán với Đại Úy Đoàn, cảnh sát, người “bảo trợ” cô chủ nhỏ nhất trong quán. Kế bên tôi là một cái bàn đặt gần sân khấu, ngồi hai ba vị sĩ quan cao cấp, trong đó đặc biệt có Đại Tá Đặng Duy Lạc, Chỉ huy trưởng Không Đoàn 62 Chiến Thuật, cũng là một phi công phản lực A- 37, rất đáng kính và chịu chơi nổi tiếng trong Không Đoàn tác chiến. Sau khi ăn xong, mấy vị sĩ quan đang uống bia hút thuốc và nhìn con gấu đang đứng nhe răng trên sân khấu chỉ chỗ, bàn tán. Đột nhiên, Đại Tá Lạc quay qua tôi đang ngồi trên quây kế bên, rồi hỏi với một giọng điệu nửa đùa nửa thật:

- Này anh,...có phải con gấu này “xuất xứ” từ mấy “ông” trực thăng không ?

Tôi nở nụ cười cầu tài rồi trả lời liền không hề suy nghĩ:

- Dạ,...thưa Đại Tá, chắc không phải đâu. Tôi nghĩ vùng này làm gì mà có gấu Đại Tá...Có thể bà chủ quán mua của mấy người Thượng trên Ban Mê Thuật đó...Nói xong tôi cúi mặt xuống tô hủ tiếu đã gần cạn, tiếp tục xì xụp ăn như đã bị bỏ đói ba ngày.

Cuốn phim dĩ vãng lần lượt trôi qua trong đầu, giờ đây quán Mộng với “những ngày xưa thân ái” đang nằm im lìm trong đêm khuya vắng lặng. Những ngày khách vào ra tấp nập, những cuộc vui gặp gỡ bạn bè sau những chuyến bay mệt mỏi căng thẳng, những đêm tiếng nhạc trầm bổng trong tay người bạn gái dưới ánh đèn màu, tất cả đã tan biến vào hư không. Con đường Biệt Thự vắng vẻ dưới ánh đèn đêm, chị bán hàng rong từ hướng biển đi ngược chiều, gánh hột vịt lộn nhịp nhàng kéo kẹt trên đôi vai gầy guộc. Những bước chân tôi rời rạc trên con đường xưa, bây giờ hình như đã trở thành xa lạ.



*Nha Trang biển đầy, tình yêu không có đây
Tôi như là con ốc, bơ vơ nằm trên cát
Chui sâu vào thân xác lưu đầy
Đã trảng ơi! Sao lấp cho vơi sầu này?*

Nha Trang lúc rạng đông

Từ quân trường đến chiến trường

Căn nhà tối om không một ánh đèn khi tôi trở về, những cây ăn trái trong vườn im lìm bên những chậu bông hồng ba tôi săn sóc mỗi ngày. Tôi đứng trên vạt sân tráng xi măng trước nhà nhìn lên bầu trời đen hàng vạn ánh sao lấp lánh. Những viên đạn lửa bất chợt xẹt lên cao rồi vụt tắt. Lác đác vài tràng súng vắng vắng đâu đó cùng với tiếng chó sủa đồng trong một không gian im lặng lạ thường.

Đứng một lát, tôi về phòng thay đồ leo lên giường. Nằm trần trọc mãi không ngủ được, những tư tưởng mông lung cứ quay cuồng trong đầu. Tôi nghĩ đến tương lai rất gần đây, tôi cũng như tất cả muôn ngàn chiến sĩ khác sẽ ra sao khi chiến tranh chấm dứt theo chiều hướng bi đát này. Cuốn phim cuộc đời binh nghiệp của tôi tuy không dài, nhưng đầy những cảm giác cao độ sát cạnh với tử thần cùng với bao nhiêu giây phút thú vị ngao du trên khắp nẻo đường đất nước. Những ngày tung mây lướt gió của tôi trên con tàu quen thuộc sẽ không còn nữa, nghiệp bay bổng là con đường tôi đã chọn và say mê không ngờ sẽ kết thúc quá sớm!

Nằm vắt tay lên trán, tai nghe tiếng thạch sùng chác lười, điều thuốc lập lờ trong đêm, những hình ảnh cũ từ lúc chập chững bước chân vào quân trường đến những ngày dong duỗi trên vòm trời quê hương chập chờn, ẩn hiện trong tâm trí...

Tôi đã gia nhập Không Quân trong thời gian Quân Đội VNCH bành trướng nhanh. Trung tâm Huấn luyện Không Quân tại Nha Trang không đủ sức để chứa một số lượng khóa sinh quá lớn. Những người khóa sinh mới được gửi đi học giai đoạn căn bản quân sự tại những trung tâm huấn luyện Bộ Binh khác. Đồng Đế là nơi tôi đã được gửi đến để học giai đoạn II căn bản quân sự.

Lúc xưa đây là trường Biệt Động Đội Thử Dục Đình Tiên Hoàng, sau đổi thành Trường Hạ Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Dân địa phương thường gọi là “Trường Đồng Đế Nha Trang” hoặc “Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế” để thay cho nhóm từ ngữ danh xưng trước quá dài. Đây là một quân trường kiểu mẫu, cũng là một lò luyện thép đã cung ứng hàng trăm ngàn chiến sĩ xuất sắc cho chiến trường miền Nam.

Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế nằm phía bắc Nha Trang khoảng bốn cây số, gần cạnh bờ biển, dưới chân núi Hòn Ngang hùng vĩ, nơi có ngọn đèo tên thật là lạ lũng – đèo Rù Rì. Từ xa Hòn Ngang trông giống như một người con gái nằm xỏa tóc đợi người yêu. Ngang lưng chừng núi là tượng của một người lính đang đứng thao diễn nghi, sơn màu trắng nổi bật trên nền xanh cây cỏ. Có một câu thơ lưu truyền sau đây đã nói lên ý nghĩa đó:

*Anh đứng ngàn năm thao diễn nghi
Em nằm xỏa tóc đợi chờ anh!*

Mỗi khi ngồi trên chiếc trực thăng bay ngang nơi này tôi không bao giờ quên để mắt nhìn xuống nơi tôi đã từng đổ mồ hôi trong bao nhiêu tháng trường, và đặc biệt bức tượng người lính đứng thao diễn nghi sơn màu trắng toát dựng lưng chừng ngọn núi cao chót vót là nơi tôi đã mất hơn nửa ngày và gần một “bi-đông” mồ hôi để leo lên, trên vai vác khẩu trung liên nặng chiuu trong ngày di hành dã trại cuối khóa.

Trở lại giây phút đầu tiên khi cả khóa tôi vừa mới bước chân đến quân trường Đồng Đế, tất cả tập hợp ngay trước sân cờ. Một vị Thiếu Tá có một khuôn mặt nghiêm trọng, đứng chống nạnh trước hàng quân, tuyên bố:
- “Các anh nên hãnh diện đã được gửi tới đây để huấn luyện. Đây là một quân trường thép, sẽ đào tạo các anh thành những chiến sĩ can trường dũng cảm. Các anh sẽ gia nhập một quân đội thiện chiến nhất để bảo vệ quê hương xứ sở chống bọn Cộng Sản xâm lăng.

Nghe tới đây, trong đầu óc còn ngây ngô, tôi muốn đưa tay lên nói lớn rằng :” Thưa Thiếu Tá..., xin Thiếu tá đừng quên rằng chúng tôi đã đầu quân để lái máy bay, chớ không phải để đánh giặc trong rừng!”. Nhưng tư tưởng “chống đối” đó chỉ lóe lên trong đầu chưa đến một giây liền tắt ngúm khi nghĩ đến mấy trăm cái hít đất đang chờ đợi. Vị Thiếu Tá nói tiếp:

- Các anh có thấy gì không? Vừa nói vị sĩ quan vừa chỉ vào bức tượng người lính bằng tượng đồng đen mun, đặt cao trên bục xi măng giữa sân cờ.
- Vài tháng tới, khi các anh rời khỏi quân trường Đồng Đế này, tất cả các anh sẽ trở thành như bức tượng đồng đen này.

Bọn chúng tôi đứng trong hàng quân, ngỡ ngác không hiểu ý vị Thiếu Tá nói gì. Có phải là chúng tôi sẽ thành thạo như người lính này hay là sẽ đen thui như tượng đồng đen, hoặc là cả hai?

Giây phút đó, trong đầu óc của những thằng con trai ngờ ngạc, chưa ai hiểu thâm ý của vị Thiếu Tá cán bộ liên đoàn trưởng cho đến khi chương trình huấn luyện bắt đầu. Một chương trình khắc nghiệt, sắt đá gần giống như chương trình huấn luyện của binh chủng Nhảy Dù (!). Trong những lúc thức khuya dậy sớm, tập luyện, có đôi khi quá nhọc nhằn, khổ cực, thân xác bị dày đọa ngoài sức chịu đựng, tôi phân vân tự hỏi con đường tôi đã chọn đây để trở thành một phi công tung mây lướt gió có phải là con đường sai lầm hay không? Nhưng tất cả rồi cũng phải trôi qua, những sự khổ cực đó đã phai mờ, trong tiềm thức tôi chỉ còn sót lại những hình ảnh đẹp, cũng như những giây phút tuyệt vời mà tôi đã có được trong thời gian thụ huấn tại một quân trường tọa lạc bên bờ biển xanh, với hàng dương vi vu trong gió.

Có một giai thoại đã xảy ra trong thời gian thụ huấn về một người bạn thân đã làm tôi nhớ mãi: anh Trần Văn Vân, đã không may tử nạn cùng với một fly-mate (người bay chung) trong một phi vụ ” team solo” ở trường bay Fort Hunter tại Hoa Kỳ, khi chiếc máy bay trực thăng UH-1 của anh vướng vào một sợi giây điện cao thế nổ tung. Khi mất, anh Vân đã chưa kịp biết đứa con trai đầu lòng của anh đã ra đời hai ngày trước đó. Gia đình còn lại của anh là một mẹ già và một người em gái đang sửa soạn, chuẩn bị chờ anh trở về nước trong

hai tuần tới sau khi mãn khóa để cùng đón Xuân. Một điều nên biết anh là một khóa sinh phi công đầu ưu hạng (graduated with honors) tại Fort Wolters, Texas trong thời gian học bay giai đoạn I trước đó.



Trần Văn Vân và Vĩnh Hiếu giai đoạn học sinh ngữ sau khi mãn khóa Đồng Đế

Trong một đêm thực tập hành quân, bên một bờ biển cát trắng dưới ánh trăng rằm vàng vạc. Sau một thời gian bố trí, đào hố cá nhân, phân chia canh gác, đại đội được lệnh tập trung tại bãi biển để điểm danh quân số. Dưới ánh trăng, những tiếng nói lao xao kêu tên điểm danh hòa lẫn với tiếng rì rào của sóng biển. Tất cả quân số đầy đủ, chỉ trừ trung đội tôi thiếu một người. Đêm lui đếm tới, sau cùng cũng vẫn còn thiếu một người. Vị Thiếu Úy cán bộ bắt đầu mất kiên nhẫn. Tất cả đại đội được tung ra lục soát tất cả mọi nơi, từ những bìa cây thấp, đến từng mọi hang hốc ngõ ngách cho đến tận chân núi. Sau hơn một tiếng đồng hồ lục lọi chúng tôi đã “tìm ra” người “mất tích”. Khóa sinh dự bị sĩ quan Trần Văn Vân đang nằm ngáy khò khò dưới một hố cá nhân, trên bãi cát dưới tàng cây thấp.

Anh Vân được đem “giải giao” trước mặt vị Thiếu Úy cán bộ. Mặt dù ánh trăng chưa đủ sáng nhưng chúng tôi vẫn thấy rõ được nét “phần nộ” hiện rõ trên nét mặt. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, vị cán bộ không hề la mắng hay chửi bới Vân. Ông ta chỉ ra chỉ thị cho anh bạn “thiếu ngủ” của tôi: cứ mỗi ba mươi phút Vân sẽ phải đi xuống biển ngâm mình dưới làn nước “mát lạnh” năm phút. Thi hành ngay. Bắt đầu từ lúc mười một giờ khuya cho đến sáng mai khi đại đội nhỏ lều trở về trại. Anh Vân khỏi phải lo dậy đúng giờ để thi hành lệnh phạt, sẽ có người trong ca trực đến đánh thức anh. Có lẽ những ai đã từng ở trong đời lính đều đồng ý rằng, được nhắm mắt ngủ trong giai đoạn huấn luyện tại quân trường là một điều hạnh phúc “tối thượng”.

Những giây phút thú vị nhất của chúng tôi là được đi ứng chiến ở Ba Làng, một xóm chài lười nhỏ sát mé biển được tạo lập bởi đa số người Bắc đánh cá di cư, chỉ cách quân trường chưa tới một cây số. Tôi không hiểu danh từ “dân ba làng” của một số người Trung thường dùng để ám chỉ những ai quê mùa, hay thiếu phong cách, có phải xuất xứ từ xóm chài này không? Trong những đêm ứng chiến đó, sau khi treo chiếc võng dưới rặng dương liễu cạnh bãi cát trắng dưới ánh trăng vàng vạc, bốn năm đứa kéo nhau đến quán nhỏ sát bên bờ nước, ngồi trên chiếc bàn gỗ nhìn thẳng ra mặt biển phẳng lặng như nước hồ thu, phản chiếu ánh trăng bạc lóng lánh, cùng chia nhau vài chai bia với đĩa mực tươi rói chấm nước mắm gừng, rồi về nằm đong đưa trên võng hút thuốc lá nói chuyện đời lính, nghe tiếng rì rào của biển cả hòa nhịp với những bài ca trữ tình, văng vẳng từ chiếc radio nhỏ xíu treo đầu võng.

Nhớ lại những buổi chiều vàng, di hành dã trại trên đồi cao, gió biển lồng lộng, thổi phàn phật chiếc lều cá nhân vừa được dựng lên. Xung quanh là một rừng ốt, trái chín đỏ rực cả một vùng. Ngồi trong chiếc lều “poncho” với hai ba người bạn thân, chia nhau bữa cơm vất vả với thịt kho muối sả đựng trong hộp sữa “gi gô” được Mẹ gói ghém gửi vào, cắn trái ốt vừa tươi vừa cay, mới hái. Nhìn xuống dưới thấp, bờ vực dựng đứng, những con sóng bạc đầu nô đùa rượt đuổi, đập vào bãi sỏi tung bọt trắng xóa. Xa xa là những con thuyền đánh cá nhấp nhô trên mặt đại dương mênh mông xanh biếc một màu. Còn một cảm giác nào tuyệt vời hơn trong lòng của những người trai mới lớn đầy lý tưởng mộng mơ này? Những giây phút đó, tôi mới thấm thía những bài tình ca của lính do nhạc sĩ Trần Thiện Thanh sáng tác, cho dù chưa có một người để yêu, để mộng mơ nhưng nhớ.

*Từ khi anh thôi học,
và từ khi anh khoác áo treillis
Từ khi anh xa nhà,
một ngàn đêm nhung nhớ giữa trời mây...*

Ngày tháng trui luyện khổ cực tại quân trường Đồng Đế rồi cũng qua, tôi đã trở thành một sĩ quan phi hành chưa bao giờ rời được cái đuôi của chiếc máy bay.

Không biết trường Đồng Đế có biến tôi thành một người lính thiện chiến như vị Thiếu Tá cán bộ đã nói trước hay không, nhưng chắc chắn đã biến tôi thành một tượng đồng, đen mun. Cái đen mun đeo đẳng tôi dai dẳng cho đến khi qua trường bay, cả vài tháng sau mới chịu buông tha.



Khóa sinh Không Quân Bảo “địa” và Minh “mập” khóa 6/68 tại Đồng Đế

“Thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu”, một câu mà tôi thấy gần như khắp nơi trong quân trường. Những bài học trải da tróc vẩy, những buổi di hành dã trại triền miên trong rừng sâu núi thẳm cùng những cuộc thao dợt súng đạn, bò dưới hỏa lực của những viên đạn bay vèo vèo trên đầu, hay những phút rút tim đu giây tử thần, tất cả đã làm tôi đổ hàng chục lít mồ hôi. Nhưng sau này tôi cảm thấy mấy chục lít mồ hôi của tôi đã đổ ra chẳng thấy “đính dáng” gì tới công việc của tôi làm, đó là ngồi chết dí trên ghế bay sáu bảy tiếng đồng hồ một ngày lẫn lộn trên trời cao. Tôi chưa bao giờ có một cơ hội nào để liệng một

trái lựu đạn vào hầm của địch quân, cho nổ tung tóe ra như trong phim xi-nê, hay núp trong bụi rậm cầm khẩu súng trường nhắm kẻ thù từ lỗ chiếu môn đến đỉnh đầu ruồi để bóp cò, ngoài chuyện bóp cò bắn mấy con chuột cống lấp ló dưới mấy chậu bông hồng của ba tôi.

Từ giai đoạn rời quân trường cho đến lúc chân ướt chân ráo mới về phi đoàn, ngồi rứt chân trên ghế bay của chiếc trực thăng võ trang, trở mắt thán phục nhìn vị đàn anh lái con tàu lướt vùn vụt sát trên đầu mặt khu Việt Cộng, cho đến giờ phút thứ hai mươi lăm của cuộc chiến này, trong đêm khuya thanh vắng, nghĩ đến quá trình của cuộc đời bay bổng của mình, tôi đã trải qua biết bao nhiêu trận mạc, từ chuyện rượt đuổi những tên du kích lẻ tẻ cho đến đương đầu những trận chiến bùng nổ cấp sư đoàn. Không thể kể xiết bao lần con tàu chậm chạp lơ lửng trên đầu trên đủ loại mọi họng súng của quân thù, nhìn thấy quá nhiều những người bạn đồng ngũ của mình gãy cánh, nổ tung ngang lưng trời, giã từ cuộc đời khi còn đang đầy nhựa sống. Còn riêng bản thân tôi, chưa bao giờ bị một viên đạn nào trên trận chiến làm nguy hại tới tính mệnh, hay hư hại con tàu đáng kể, ngoài những lỗ lủng vô hại, trong khi tôi phải làm một công việc của một hoa tiêu trực thăng võ trang, luôn luôn phải đối đầu với hỏa lực của địch quân. Có phải đó là số mệnh an bài hay là chỉ là những sự may mắn tình cờ? Câu hỏi đó không ít thì nhiều có lẽ đã làm cho những người đã từng vào sinh ra tử thắc mắc suy tư, nhưng mấy ai tìm được câu trả lời.

Điều đã làm cho tôi cảm thấy éo le, nếu là không nói khôi hài trong cuộc đời chinh chiến, là một lần lãnh một viên đạn vào người và một lần đối diện với những viên đạn trong đường tơ kẽ tóc, mạng sống tưởng chừng như đã đi đứt. Hai lần đó không xảy ra trên trời cao khi đối đầu với quân địch, mà ở dưới đất, sau khi đã an toàn trở về từ mặt trận. Người ta thường hay nói: “Đi sông đi biển không chết mà chết vì con lạch cón con”. Những chuyện tôi sắp viết lên đây để sẽ nói lên sự trớ trêu đó.

Trong những lần đi chơi ngoài phố, ban đêm tôi luôn luôn “lặn” khẩu súng 22 ly nhỏ như gói thuốc lá vào lưng quần dưới áo khoác, để bảo vệ tánh mạng trong những trường hợp nguy hiểm xảy ra bất ngờ. Khẩu súng đó đã được phi đoàn trưởng của tôi, Trung Tá Khưu Văn Phát, tặng riêng trong một trường hợp đặc biệt.

Một đêm khoảng hai giờ sáng, sau đi chơi trở về nhà với hai người bạn gái trên xe Jeep của ông bạn tôi, Trung Úy Thủy, Trưởng phòng nhiên liệu Không Đoàn 62/CT. Bước chân vào nhà, người đã mệt mỏi, mạnh cặp nào về phòng nấy. Tôi uể oải thay áo quần. Khi mở giây nịt, tháo nút quần, tôi quên băng mắt khẩu 22 đang nhét bên hông. Khẩu súng rớt xuống ngay trên sàn gạch bông.

- Đoàn!... Một tiếng nổ như tiếng pháo chuột vang lên trong đêm vắng.

Giật mình tôi nhìn xuống dưới, khẩu súng lục xinh xắn màu đen đang nằm trên sàn gạch nhà giữa hai bàn chân tôi. Tôi cúi xuống lượm và ngạc nhiên khi thấy từ ống quần một giòng máu đỏ tươi đang chảy xuống bàn chân trắng bóc suốt ngày mang giày “bốt đờ sô” của tôi. Sững sờ, tôi vén vội quần theo ngược dòng máu đỏ, một lỗ nhỏ như đầu đũa nằm ngay bên trong bắp chuối, máu đang trào ra. Vội vã lấy ngón tay bịt ngay lỗ để làm ngưng máu chảy, đồng thời tôi nghiêng đầu nhìn bên ngoài bắp đùi “hy vọng” tìm lỗ thoát ra của viên đạn. Tôi không thấy gì ngoài một cục u nhỏ trồi lên – viên đạn đã đi xéo trong bắp thịt, tới gần da thì ngừng lại. Tôi bóp nhẹ bên ngoài thấy rõ ràng hình dáng của viên đạn nhỏ như đầu đũa đang nằm “yên nghỉ” trong thớ thịt của tôi. Lạ lùng thay, tôi không có một chút cảm giác đau nhức nào cả. Vừa lúc đó, người bạn gái tôi từ buồng tắm chạy ra cùng với hai người kia từ phòng khác chạy vào. Tất cả cùng la:

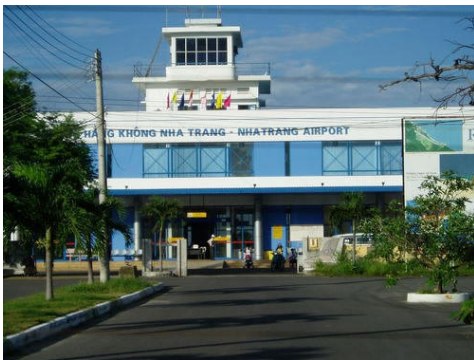
- Trời đất ơi, chuyện gì vậy ?

- Không có gì đâu... mẹ, ... xui quá, quên hẳn khẩu súng nhét trong người. Tôi cố lấy giọng bình tĩnh, rồi như tự an ủi, tôi nói tiếp:

- May mà nó trúng bấp chuối chứ lên thẳng một chút nữa đúng ngay giữa hai chân thì tàn đời... Mọi người bu quanh nhìn vào chân tôi, không ai cười cả. Trung Úy Thủy lên tiếng:
- Thôi, tao phải đưa mày đi nhà thương rồi. Hai cô này thay đồ đi. Đại khái thôi, nhanh lên...

Thế là tôi lại phải choàng vai hai người bạn gái khập khểnh leo lên xe Jeep cùng với Thủy nhà thương trực chỉ. Tôi làm bầm chửi thầm số con rệp khi nghĩ đến phải bỏ chiếc giường êm ấm và người bạn gái để lên nằm trên chiếc băng ca lạnh lẽo trong đêm khuya khoác như thế này. Đây là viên đạn “oái oăm” độc nhất đã làm tôi bị thương, không phải từ quân thù mà từ một hành động bất cẩn của chính mình.

Một sự kiện thứ hai đã xảy ra cũng không kém phần bất ngờ, nếu không nói là “rức tim” đã xảy ra trong thời gian phục vụ tại phi đoàn Thần Tượng. Trong một bữa dạ vũ nọ của một đơn vị bạn, tôi tình cờ gặp được một người con gái có một vóc dáng thật đẹp, cao ráo, có khuôn mặt rất Tây phương. Sau một vài câu chuyện trao đổi tôi được biết người đẹp đó là một thư ký riêng cho một vị sĩ quan cao cấp của Mỹ, cố vấn cho Không Đoàn 62 Chiến Thuật tại Nha Trang, ở một mình trong căn biệt thự rộng rãi nằm trong phạm vi của phi trường, kế cận đường Phạm Phú Quốc. Con đường này chỉ dài vài trăm mét, toàn là những villa đẹp đẽ, chạy từ phi đoàn 215 Thần Tượng của tôi ra tới biển, nơi đó có cổng ra vào phi trường cũng mang tên Phạm Phú Quốc. Có một sắc đẹp mặn mà như người bạn gái của tôi, không khác nào một đóa hoa dịu ngọt gần bên một tổ ong mật, đã được sự chú ý, tán tỉnh của rất nhiều chàng phi công hào hoa phong nhã cũng như nhiều người khác.



Phi đoàn 215 Thần Tượng cuối đường Phạm Phú Quốc lúc xưa

bạn gái mới ăn nhậu.

Cũng nhờ cơ duyên đưa đẩy, từ lúc gặp gỡ sau một thời gian lui tới, tôi đã được người đẹp xem như là một người bạn gần gũi thân tình nhất. Từ đó tôi thường xuyên ghé đến nhà nàng. Trong nhà người đẹp lúc nào cũng đầy đủ mọi thứ bia rượu và đầy những đồ ăn mua từ P.X (Post Exchange) dành riêng cho những người Mỹ. Nhờ những tiện nghi cũng như phương tiện vật chất phong phú đó, tôi thường đem mấy người bạn trong phi đoàn của tôi như Trung Úy Thành Râu, Hồ hai của tôi trong phi đội võ trang, hoặc là Trung Úy Tôn Thất Kim cùng phi đoàn, được gọi là Kim “nhi đồng” thường đi vũ trường với tôi, đến nhà

Tuy nhiên cuộc đời đã không đơn giản như tôi nghĩ. Trong đám những chàng trai trồng cây si, đặc biệt có một Thiếu Úy phòng thủ, người vui vẻ, cởi mở, dong dỏng cao có một giọng nói trầm ấm của người Hà Nội. Tuy làm việc cho Đoàn Phòng Thủ Phòng Vệ, nhưng buồn cười thay, anh ta luôn luôn bận đồ bay, đeo súng, đeo flare – súng báo hiệu cho những phi công bị rơi trong rừng – và thường mặc áo lưới cấp cứu (survival vest), một loại áo chỉ để dùng cho những phi công bận khi đi bay. Tôi có nghe phong phanh anh ta là con của một vị Đại Tá Không quân có chức vị lớn ở Tân Sơn Nhất và đã bắn chết một quân nhân Quân Cảnh nên phải chuyển chuyên ra Nha Trang để tránh sự rắc rối. Tôi vẫn xem anh ta như người bạn mới, thỉnh thoảng chúng tôi đi ăn uống với nhau, cho dù tôi có nghe một số người nói anh Thiếu Úy này là một người rất nguy hiểm, có tánh bạo động, nhất là sau khi có năm ba chai bia trong người. Điều này tôi chưa có cơ hội để kiểm chứng, cho đến một đêm nọ...

Sau một đêm dạ vũ tại Không Đoàn, tôi và cô bạn gái cùng anh Thiếu Úy phòng thủ trở về nhà trên chiếc xe Jeep của anh ta. Sau khi về đến nhà, cả ba đều khá say. Ông bạn Thiếu Úy muốn ở lại nhà cô bạn tôi ngủ và được nữ chủ nhân mời vào căn phòng dành riêng cho khách. Mọi việc trôi qua êm đẹp. Tới khoảng ba giờ sáng, tôi đang triền miên trong giấc điệp bỗng có tiếng gõ cửa dồn dập, đồng thời nghe tiếng nói của anh Thiếu Úy phòng thủ:

- Mở cửa..., mở cửa....Mở cửa mau lên.
- Mơ mơ màng màng, tôi và người bạn gái giật mình tỉnh dậy, chưa hiểu sự tình gì, thì nghe tiếng nói to qua cánh cửa:
- Mở cửa mau lên, có thằng nào đang ngủ trong đó không?
- Tôi bắt đầu tỉnh ngủ nhưng cố làm lơ, hai đứa tôi không trả lời, thì tiếng gõ cửa dồn dập tiếp tục.
- Mở cửa, mở cửa..., mau lên...

Muốn cho mọi chuyện trôi qua êm đẹp, tôi ghé tai người bạn gái thì thầm:

- Em mở cửa đi, anh vào phòng tắm. Em nói là anh đã về rồi.

Nói xong tôi ngồi dậy bước vội vào phòng tắm khóa cửa lại, xong đứng nép sát bên bức tường, lắng nghe. Sau tiếng cửa mở là giọng nói nhỏ nhẹ của người bạn gái tôi đang còn ngái ngủ:

- Anh về rồi, không có ai đây cả, anh có chuyện gì không ?
- Đừng nói dối,... tôi thấy xe nó còn đậu trước nhà. Chắc nó đang trốn đâu đây.

Sau câu nói giận dữ của anh Thiếu Úy một khoảng thời gian, tôi không nghe gì cả. Trong phòng tắm tối đen, chỉ còn lại hơi thở dồn dập trong lồng ngực cùng tiếng đập mạnh của trái tim tôi. Câu chuyện người lính bị anh ta bắn chết bất chợt trở về trong đầu tôi. Tôi đứng im, nép sát tường, đang nghĩ cách đối phó, đột nhiên có tiếng động cửa rầm rầm ngay cửa buồng tắm tôi đang núp:

- Mở cửa ra không tao bắn. Một, hai, ba,... mở cửa...

Tôi chưa kịp phản ứng thì nghe liên tiếp mấy tiếng nổ chát chúa: đoành, ...đoành..., đoành...tiếp theo là tiếng thét lớn của cô bạn gái. Tầm kiếng treo trên tường trong phòng tắm tôi đang đứng vỡ toang rơi loảng xoảng xuống sàn gạch. Mấy viên đạn xuyên qua tầm cửa gỗ, chỉ cách tôi chừng vài phân. Trong bóng tối, ánh sáng từ phòng ngoài chiếu qua mấy lỗ đạn. Tôi đếm đúng sáu lỗ, khẩu súng rouleaux đã hết đạn! Cơ thịnh nộ của tôi bùng vỡ như một hỏa diệm sơn. Tôi mở toang cánh cửa. Trước mặt tôi anh Thiếu Úy đang đứng, tay cầm khẩu súng còn bốc khói. Với tất cả sinh lực còn lại trong người cộng thêm cái đai đen Thái Cực Đạo mà tôi đã để móc meo trong xó tủ từ ngày vào lính, tôi nhào vào người anh ta, tôi không nhớ rõ đã làm gì, nhưng không hơn mười giây sau, anh chàng điên khùng này biến thành một xác chết bất động nằm sóng soài trên sàn gạch bông. Bên cạnh người bạn gái tôi đang đứng co rúm trong bộ đồ ngủ, gương mặt nhợt nhạt, khiếp đảm. Sau vài phút đứng thờ hờn hển để lấy lại hơi thở, tôi cùng người bạn gái hè nhau lôi cái xác xềnh xệch về phòng ngủ, bồng anh ta lên giường, đắp mền cẩn thận. Và trước khi rời phòng tôi không quên tước hết tất cả những viên đạn cũng như cây súng "flare" gắn trên giày súng anh ta treo đầu giường.

Đêm trôi qua, không động tịnh..., cho đến sáng hôm sau.

- Cọc...cọc..., mở cửa..., cọc..., cọc.

Mở bừng mắt dậy, ngoài trời đã sáng, tôi ngồi nhòm dậy không suy nghĩ, bước nhanh tới mở cửa phòng ngủ. Trước mặt tôi, anh Thiếu Úy đã nai nịt gọn gàng, tay cầm khẩu rouleaux, nòng súng đen ngòm đang chìa thẳng vào mặt tôi.

- Đ.m..., thằng nào đánh tao hồi tối, mày phải không?

Đinh ninh cây súng không có đạn, tôi trả lời đại khái cho qua chuyện:

- Ai mà đánh bạn, chắc tối hôm qua bạn quá say vấp té đâu đó thôi.
- Đừng có xạo, té sao mà tao bị bầm cả người đây, mày đánh tao phải không?

Người bạn gái đã dậy bước lại đứng cạnh tôi chen vào:

- Đâu đánh anh, tối qua anh say quá mà...
- Mày đánh tao hả, tao bắn chết mẹ mày luôn.

Anh ta hét lớn như muốn ăn tươi nuốt sống tôi, đồng thời một tiếng nổ đoành...như xé nát màng nhĩ. Tai tôi điếc rạch, chỉ còn nghe o...o...như tiếng vo ve của đàn ong đang bay. Cô bạn gái tôi hốt hoảng nhảy núp sau lưng tôi, như muốn dùng tôi làm cái bia đỡ đạn. Tôi đứng sững người bàng hoàng chưa kịp phản ứng, chưa hiểu tại sao tên khùng này lại còn đạn để bắn? Tôi nhớ rõ ràng đã rút từng viên đạn găm trên dây đeo súng của hắn. Hay là cái bao da bò nhỏ màu đen đựng đạn kẹp bên con dao mà tôi quên đã không mở ra xem? Như đã tỉnh rượu, anh ta nhét súng vào bao rồi quay người bước ra khỏi phòng leo lên xe nổ máy chạy, sau khi phán cho một câu:

- Tao tha cho mày đó.

Tôi đứng ngẩn ngơ, lỗ tai còn ù. Còn người bạn gái tôi ôm cứng lấy tôi run rẩy, gằn khóc. Chừng khoảng vài tiếng sau, tôi nghe tiếng xe Jeep tắt máy trước nhà. Có tiếng gõ cửa phòng, lần này nhẹ nhàng hơn trước.

- Trễ rồi dậy đi..., tôi xin phép mời hai người đi ăn sáng.

Quá đỗi ngạc nhiên, tôi mở cửa. Lại anh chàng Thiếu Úy phòng thủ trong bộ đồ bay, không quên choàng thêm cái áo lưới "bất hủ", đang tươi cười nhìn tôi trong một giọng nói của người Hà Nội nghe thật ngọt ngào:

- Hai bạn đi ăn sáng với tôi nhé, tôi mời. Cứ thông thả, tôi ngồi chờ ngoài phòng khách...

Anh ta nói như không hề có chuyện gì quan trọng đã xảy ra. Anh ta đã trở lại con người bình thường. Một điều lạ mà tôi vẫn không hiểu, tại sao trong lòng tôi không hề có một thái độ giận dữ hay oán thù người đã "tặng"

cho tôi đúng bảy viên đạn rouleaux, suýt nữa đưa tôi qua bên kia thế giới. Hay là tôi đã được thỏa mãn tự ái khi nhìn thấy những vết bầm tím đầy trên thân thể của anh chàng điên khùng này chẳng?

Đứng yên một giây, tôi nhìn mặt anh ta dò xét rồi bình thản trả lời:

- O K,.. chờ chút, tôi đi tắm đã...

Mười lăm phút sau, cả ba chúng tôi cùng leo lên xe jeep của phòng thủ chạy đến quán Mộng ăn sáng như ba người bạn thân tình vừa trải qua một đêm “vui” kinh hoàng. Đến nơi, anh ta không ăn, ngồi lau muống dưa tiếp chuyện cho hai chúng tôi ăn. Hôm đó tôi có cảm tưởng như đã ăn một bữa ăn sáng lạ lùng nhất trong đời. Một thời gian sau đó, vì đã gây nhiều rắc rối khác, anh Thiếu Úy phòng thủ điên khùng này đã bị chuyển lên Pleiku và nghe nói anh ta đã tử thương trong một tai nạn máy bay trực thăng khi ngồi trong một phi vụ phòng thủ phi trường.

Sống chết có số. Đạn tránh người. Đó là những câu nói cho những ai tin vào định mệnh. Cũng như đến giây phút giờ thứ 25 của trận chiến tàn khốc này, tôi vẫn còn được nằm trên chiếc giường trong đêm khuya để suy tư. Ngày mai này dù có đi về đâu tôi phải bình tâm chấp nhận, như tôi đã từng chấp nhận ngay từ giây phút đầu tiên khi leo lên chiếc trực thăng võ trang để lao vào vùng trời ngập đầy máu lửa này.

Giấc ngủ chợt đến lúc nào không hay..., những tư tưởng đang vùn vù quay cuồng trong đầu đột tan biến vào hư vô, sâu thẳm...

NGÀY TÀN CUỘC CHIẾN IV: Ngày Chim Vỡ Tổ

Lời Người Viết:

Một nén hương lòng thắp lên để tưởng nhớ đến tất cả những vong linh Anh Hùng Chiến Sĩ đã bỏ mình trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Để tưởng nhớ đến cố Trung Tá Khưu Văn Phát, cựu Phi Đoàn Trường và cố Thiếu Tá Đặng Đình Vinh, cựu Phi Đoàn Phó cũng như các hoa tiêu Phi Đoàn 215, Thần Tượng đã hy sinh vì Tổ Quốc.

Lời mở đầu:

Sau khi Ban Mê Thuột rơi vào tay Cộng Sản Bắc Việt ngày 12 tháng 3, bộ tư lệnh Quân đoàn II chỉ thị cho Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù dàn quân, mở phòng tuyến ngang đèo Phụng Hoàng tại Khánh Dương, con đường độc đạo nối liền tỉnh Đắk Lắk với Khánh Hòa, để ngăn chặn bước tiến của Bắc quân tràn xuống miền duyên hải. Trên QL-1, tại đèo Cả, vị trí chiến lược nối liền hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa được giao trách nhiệm cho hai tiểu đoàn Biệt Động Quân trấn thủ.

Ngày 1 tháng 4 hai nút chặn quan trọng này hầu như bị tan vỡ, Bắc quân chỉ còn cách Nha Trang hơn bảy tám chục cây số. Thành phố không có một đơn vị chủ lực quân nào còn lại để bảo vệ, coi như đã bỏ ngõ cho đoàn quân xâm lược tiến chiếm.

Trong giai đoạn đầu sôi lửa bỏng này, Nha thành hầu như ở trong một tình trạng vô chính phủ, vô luật pháp, bắt đầu rơi vào cảnh hỗn loạn. Tù nhân phá cửa quân lao đào thoát lấy súng ống cùng với những thành phần bất hảo lợi dụng thời cơ nước đục thả câu, bắn giết, cướp bóc nhiều nơi. Những người dân mạnh ai nấy tìm cách thoát khỏi thành phố. Một số đi bằng đường bộ hay đường biển và một số nhỏ bằng đường hàng không quân sự.

Trước tình thế khẩn trương này, Không đoàn 62 Chiến thuật tại Nha Trang bắt đầu mở cầu không vận di tản những thành phần cơ hữu. Vào ngày cuối cùng của tháng 3 năm 75, những cánh chim sắt của phi đoàn Thần Tượng được lệnh cất cánh rời bỏ tổ ấm. Có lẽ đây là một ngày đau buồn nhất cho những hoa tiêu của phi đoàn 215 Thần Tượng, những người đã may mắn được phục vụ cho một đơn vị đồn trú tại một thành phố đẹp tuyệt vời nằm kề cạnh bờ biển xanh cát trắng này.

PHẦN I

31 tháng 3 năm 1975 – Sáu giờ sáng

*Hôm nay thức dậy không nhìn thấy mặt trời,
hay mình đã lạc loài
Vó ngựa trên đời
Hay dấu chim bay
(Trịnh Công Sơn)*

- Cọc...cọc..., cọc...

Đang nằm ngủ, tiếng gõ cửa trước nhà làm tôi thức giấc. Người mệt mỏi, toàn thân ướt đẫm mồ hôi sau một giấc ngủ trần trọc, chập chờn. Tôi nhìn qua khung cửa sổ, trời đã tờ mờ sáng.

- Cọc...cọc...cọc...

- Ai đó?.. Chờ một chút!

Ngồi dậy vớ chiếc áo bay treo trên tường mặc vội lên người tôi đi mở cửa. Trước sân nhà là một bà cụ già bán quán cóc ở đầu đường và đứa bé gái khoảng bảy tám tuổi đang đứng chờ, trên tay mỗi người xách một túi nhỏ. Hơi ngạc nhiên, tôi bước ra sân đi đến gần bà cụ và đứa bé rồi hỏi:

- Chào cụ!...Cụ cần chuyện gì không ạ?

- Dạ,...xin lỗi đã làm phiền cậu. Tôi vừa nghe người ta nói Việt Cộng đã qua tới đèo Cả sắp sửa tới đây rồi. Hoàn cảnh tôi đơn chiếc, chỉ có hai bà cháu tôi côi cút,...tôi không biết phải làm sao nữa đây! Cậu có cách nào giúp giùm hai bà cháu tôi ra khỏi đây, bà cháu tôi đợi ơn cậu vô cùng!

Nghe bà cụ nói xong, tôi hơi ngỡ ngàng và ngạc nhiên trước lời yêu cầu của một người mà tôi chỉ biết qua những lần ghé mua thuốc lá ở quán cóc góc đường. Đang phân vân chưa biết phải giải quyết như thế nào thì bà cụ nói tiếp:

- Xin cậu giúp cho,... còn như cậu cần bao nhiêu tiền thì tôi xin gửi!

Bà cụ nói vừa xong liền làm một cử chỉ như đang vạch tà áo cánh lên, móc vào lưng quần để lấy tiền.

Tôi nắm vội lấy tay bà cụ:

- Cụ,...cụ đừng làm như thế, chuyện đó không cần thiết đâu! Tôi ngàn ngừ:
- Thưa cụ,...còn chuyện giúp cụ..., ngay giờ phút này người ta xét giấy kỹ lắm làm sao cháu đem cụ và bé vào phi trường được. Nếu cụ nói từ mấy ngày trước thì may ra cháu có thể giúp được.

Vừa nói tôi vừa nhìn bà cụ và bé gái. Bà cụ có một khuôn mặt nhăn nheo, khô héo, đầu quấn một chiếc khăn nhung đen trên mái tóc đã bạc màu sương gió. Còn đứa bé thì thật đẹp, đôi mắt bồ câu đen láy, mái tóc đen mun dài bỏ ngang vai, ngây thơ trong trắng như một thiên thần, đang ngước lên nhìn tôi như đồng tình với những lời khấn cầu của bà cụ. Hình như trong cái ngây thơ trong trắng, chưa biết gì về cuộc đời, chưa bao giờ va chạm với khổ đau, đứa bé đã cảm nhận được một sự hung hiểm nào đó đang chờ đợi.

- Xin cậu giúp hai bà cháu tôi! Bà cụ van nài.

Không biết làm sao để giúp bà cụ, tôi suy nghĩ một vài giây rồi nói:

- Thôi được,.. để cháu xem,.. cụ cứ về đi. Cháu phải vào phi trường ngay, nếu cháu tìm được máy bay thì cháu sẽ chạy ra tìm cụ. Cháu không dám hứa. Còn không, cháu nghĩ cụ nên đưa bé xuống Cầu Đá, nghe nói ở đó có nhiều ghe thuyền nhận chở người ra khỏi Nha Trang đó cụ ạ!

Bà cụ hình như cố tình không nghe rõ những gì tôi đã nói, cố bám chặt vào tôi như một niềm hy vọng duy nhất:

- Xin cậu giúp giùm, bà cháu tôi sẽ chờ cậu ở quán tôi góc đường nhé!

Không biết làm gì hơn, tôi gạt đầu miệng áp úng mấy chữ:

- Cụ về đi!...

Nói xong tôi để tay trên vai bà cụ rồi cùng bước ra khỏi cổng nhà. Đứng nhìn theo hai bà cháu, một già nua ốm yếu, một trẻ thơ vô tội xách hai túi áo quần bước lê bên lề đường, lòng tôi áy ngại và quặn thắt. Đã bao năm qua vì cuộc chiến tranh xâm lược của bọn Cộng Sản đã làm hàng triệu người dân lành vô tội, cũng như những người lính chiến của hai miền Nam Bắc phải trả một giá quá đắt cho một chiêu bài giải phóng lương gạt của loài Cộng đồ khát máu. Tất cả cũng chỉ để thỏa mãn cái tham vọng của một đám đầu sỏ súc sanh, vô học, coi mạng sống con người như cỏ rác.

Hôm qua thi hành phi vụ yểm trợ cho Lữ Đoàn III Dù, tôi đã mục kích phòng tuyến tại Khánh Dương hầu như tan rã, Bắc quân chỉ còn cách Nha thành không hơn bảy tám chục cây số. Không có một lực lượng chiến đấu nào còn lại của quân lực VNCH được chỉ định bảo vệ Nha Trang, miền “quê hương cát trắng” coi như đã bị bỏ trống cho bọn Cộng Sản xâm lược. Sau hơn hai mươi năm từ ngày bắt đầu cuộc chiến xâm lăng miền Nam, bọn Cộng Sản đã bị bao lần thảm bại qua những lần khởi chiến một mặt trận toàn diện như Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa, và chúng chưa hề chiếm được một tấc đất nào của miền Nam tự do. Cho đến ngày hôm nay, chỉ trong vòng vài tuần lễ nhiều thành phố đã lần lượt buông xuôi cho quân thù. Tại sao một lực lượng hùng hậu, tinh hoa với nhiều kinh nghiệm chiến trường lại tháo chạy, rút lui vô điều kiện trước khi thực sự có một kế hoạch hữu hiệu để chống trả? Thực tại phũ phàng ngoài sự hiểu biết của một hoa tiêu trực thăng như tôi và có lẽ cũng như cho muôn vạn chiến sĩ khác đang sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ quê hương. Tất cả những năm tháng lăn lộn trên nhiều mặt trận đối đầu quân thù với những chiến công đạt được đã trở thành vô nghĩa khi nghĩ đến thực tại. Lòng tôi vô cùng hoang mang chán nản trước một viễn ảnh quá bất bần, đen tối.

Đứng tần ngần một lúc trước cổng nhà, tôi nhìn xung quanh, cảnh vật vắng vẻ một cách khác thường. Hàng xóm láng giềng đi đâu cả, nhiều căn nhà đóng cửa im lìm. Chiếc xe bán bánh mì thịt nguội ngay góc đường thường ngày hôm nay vắng bóng. Một chiếc xe xích lô chạy ngang nhà, trên xe chở một người bần bả và ba bốn đứa con nít ngồi chồng chất lên nhau, dưới chân để mấy túi vải lớn. Người đàn ông gầy ốm, có lẽ là chồng, còng lưng đạp xe ra biển về hướng Cầu Đá, gần làng chài Cửa Bé nơi hiện nhiều người dân đang dùng phương tiện ghe thuyền để thoát khỏi thành phố. Một chiếc cam nhông chở đầy lính chạy vù ngang vội vã. Những hình ảnh đó như tô đậm thêm bầu không khí mỗi lúc mỗi căng thẳng theo từng bước chân của quân thù đang trên đường tiến chiếm một thành phố bỏ ngõ.

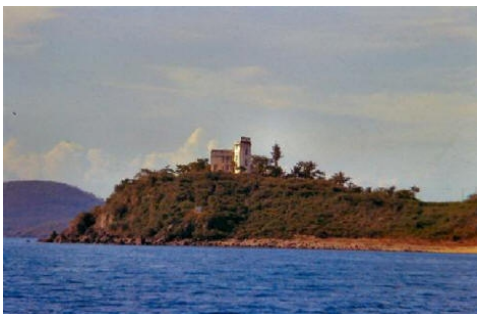
Nhìn đồng hồ đã gần tới giờ phải vào phi đoàn, tôi quay gót trở vào nhà thu xếp đồ đạc lên đường. Tuy linh cảm đây là ngày cuối cùng tại thành phố này, tôi chỉ đem theo những gì tối cần thiết. Tới tủ áo mở cửa lựa hai bộ đồ dân sự ăn ý nhất, vợ thêm vài đồ dùng vệ sinh và cuốn album hình ảnh cũ, tôi nhét tất cả vào túi nỏn

bay. Khi nhìn thấy hai bộ đồ vest “vía” còn mới toanh đang treo trong tủ, chỉ dùng trong những ngày lễ lạc hay cưới hỏi, tôi ngần ngừ một vài giây rồi...chắc lưới đóng vội cửa lại. Nhìn thấy thùng lựu đạn còn nguyên si vừa xin được của đơn vị bộ binh đem về để bắn cá đang nằm dưới gầm giường, tôi liền tưởng tới những tháng ngày nhàn hạ trong thời kỳ cuộc chiến ngưng đọng sau ngày ký hiệp định Paris đầu năm 73. Vào những buổi sáng tinh sương khi mặt trời chưa mọc, tôi thường cùng với anh Năm “đẹp”, người bạn chài lưới ở xóm cửa Bé, gần Cầu Đá đi bắn cá đối biển. Cảm giác đứng đầu mũi chiếc ghe con, đập dình trên cửa sông Bé, mặt nước phẳng lặng như hồ Thu, tay cầm trái lựu đạn rút chốt rình đàn cá rẽ nước gợn sóng lăn tăn, hít thở làn không khí trong lành của đại dương đã làm cho tâm hồn tôi lắng đọng, sáng khoái. Trong giây phút đó tôi đã tạm quên đi những hình ảnh bắn giết của chiến tranh trong những cuộc săn đuổi kẻ thù ở nơi rừng sâu núi thẳm, những thầy người sinh thói bọc trong những poncho nằm sấp lớp, quên đi những khẩu súng phòng không của địch quân lăm le, rình rập, quên đi những con tàu của bạn bè nổ tung bốc cháy trên trời cao hay đâm sầm xuống đất như một trái bom lửa, quên đi những trận pháo kích như mưa rào, những xác chết của quân thù cháy đen, mắt đầu mắt chân không còn ra hình hài nằm vương vãi trên khắp trận địa...

Một kỷ niệm vui trong giai đoạn cuộc chiến lắng đọng này vẫn còn ghi dấu trong đầu tôi. Một buổi trưa hè rực nắng, mặt nước êm ả vỗ nhẹ vào bờ cát. Tay cầm trái lựu đạn bơi dọc theo bờ để săn cá. Đang úp mặt nhìn đáy cát vàng lóng lánh phản chiếu ánh mặt trời. qua làn nước trong vắt, đột nhiên bầu trời như tối sầm lại. Hàng ngàn con cá màu trắng bạc đang bơi trước mặt. Không một giây chậm trễ, tôi tung trái lựu đạn. Ục!..tiếng nổ vang, mặt nước sôi sục. Chờ cho nước biển lắng đọng lại, tôi nhìn xuống. Trước mắt tôi hàng ngàn con cá bằng bàn tay óng ánh đang dẫy giụa trên mặt cát như một tấm thảm bạc. Phải mất gần vài ba tiếng đồng hồ ngụp lặn tôi và một người bạn mới vớt hết. Tất cả được hơn mấy “cần xé”. Tôi mang tất cả “chiến lợi phẩm” đến nhà Thành râu, một hoa tiêu trong phi đội võ trang phi đoàn 215. Đó là một căn nhà gỗ nhỏ sát biển, bên bãi cát vàng. Hôm đó chúng tôi có một bữa ăn bất ngờ với vài anh em trong phi đoàn và nhất là có sự hiện diện đặc biệt của nghệ sĩ Trần Văn Trạch đã tình cờ quá giang trên chiếc trực thăng của Trung Úy Thành bay từ Phan Thiết trở về Nha Trang. Mọi người quây quần quanh những đĩa cá tươi mới hấp còn bốc khói bày trên nền xi măng lau sạch bóng, cùng với những đĩa rau sống, bánh tráng dưới vài ngọn đèn cây lung linh, chén anh chén tôi, kể chuyện đời chinh chiến trong tiếng sóng rì rào vỗ nhẹ bờ cát. Nhìn ra mặt biển tối đen, hàng ngàn ánh đèn lấp lánh từ những chiếc thuyền đánh cá đêm như một thành phố nổi nhấp nhô cuối chân trời hòa lẫn với muôn vạn ánh sao đêm, nghe nghệ sĩ Trần Văn Trạch kể chuyện tiếu lâm trong một giọng Nam kỳ đặc kẹo, rồi lại được nghe bài hát bất hủ của anh, “Tai Nạn Tê Lê Phôn”:

*Từ đâu nạn đưa tôi
Gắn chi cái tê-lê-phôn
Bời tôi muốn làm tài khôn.
Khiến tôi muốn thành ra ma
Không vào Chợ Quán, cũng đi Biên Hòa ...*

Trong men rượu đã ngà, chúng tôi ôm nhau cười đến vỡ bụng!



Dinh Bảo Đại trên đồi, sau lưng là Cầu Đá

Có tiếng xe hơi ngừng trước cổng. Tay xách túi nón bay, tôi đóng cửa nhà bước ra sân. Thấy ông anh trưởng của tôi vừa bước xuống xe “xúng xính” trong bộ đồ nhà binh thẳng nếp, trên cổ áo đeo hai mai đen, đầu đội cái nón sắt bọc lưới mới toanh, tay xách súng M-16, lưng đeo khẩu Colt 45 và không quên đeo thêm một bi đồng nước lũng lẳng sau lưng, tôi không khỏi phì cười. Ông anh tôi là một loại Trung Úy mà thiên hạ thường gọi là “lính kiềng”, bị động viên, được biệt phái cho tòa tỉnh Nha Trang, suốt ngày lái xe hơi nhà xách cặp chạy tới chạy lui, chưa hề

biết đến mặt trận là gì.

- Ủa!...anh còn ở đây chưa đi à ? Em tưởng anh đi với chị và mấy cháu từ lâu rồi? Tôi ngạc nhiên hỏi.
- Vợ con anh đi rồi, chỉ còn mình anh thôi. Cho anh theo em vào phi trường nghe!

Tôi gạt đầu rồi nói đùa:

- Anh làm gì mà trang bị “đồ nghề” cẩn thận thế, sắp ra mặt trận à?

Không buồn trả lời, với khuôn mặt nghiêm trọng ông anh tôi lúng túng sửa lại cái nón sắt đội trên đầu và cái bi đồng nước cho ngay ngắn rồi nói với vẻ nôn nóng:

- Mình đi bây giờ chưa?
- Anh à,... anh may đến kịp lúc đó, nếu trễ một chút nữa thì em đã vào phi đoàn rồi. Sao anh không nói trước với em gì cả vậy?

Vừa nói tôi vừa bước đến bên chiếc xe Honda 90 dựng trước sân nhà, trở đầu xe, nổ máy. Hai anh em đèo bông nhau chạy vô phi trường, bỏ lại hàng rào sau lưng căn nhà đã che mưa đỡ nắng cho tôi suốt quãng đời niên thiếu.

Phù Cát – Mười giờ sáng

Một bầu không khí nặng nề, u ám đang bao trùm tất cả mọi sinh hoạt tại căn cứ Phù Cát. Sau khi Đà Nẵng lọt vào tay Bắc quân, nhiều nhân viên trong các đơn vị đã tìm mọi cách di tản gia đình cũng như thân nhân ra khỏi vùng đất đang bị đe dọa trầm trọng. Tại phòng hành quân phi đoàn 243, Mãnh Sư, Trung Úy Võ Đăng Sang vừa nhận được phi lệnh dẫn đầu ba chiếc trực thăng bay phi vụ tiếp tế cho một đơn vị của Sư đoàn 22 Bộ Binh đang bị cô lập gần đèo An Khê. Địa điểm lấy hàng tiếp tế là Bà Gi, nơi đặt bộ chỉ huy Sư Đoàn 22 Bộ binh, nằm giữa phi trường Phù Cát và Qui Nhơn. Bay chiếc trực thăng chỉ huy (C and C) là Đại Úy Nguyễn Xuân Trinh, sĩ quan huấn luyện phi đoàn. Theo yểm trợ cho hợp đoàn là hai chiếc trực thăng võ trang Hắc Sư. Trước tình hình chiến sự rối loạn diễn ra, căn cứ Phù Cát sắp sửa di tản, Trung Úy Sang cảm thấy lo ngại khi nhận lãnh phi vụ.

Trung Úy Võ Đăng Sang là một hoa tiêu cao ráo, đẹp trai, tánh tình vui vẻ hòa nhã. Trước khi ra phục vụ tại phi đoàn 243, Mãnh Sư ở Phù Cát, anh và một số nhân viên phi hành khác đã tạm dung vài tháng tại phi đoàn Thần Tượng ở Nha Trang để chờ phần sở đang xây cất chưa xong. Trung Úy Sang tuy chưa phải là một hoa tiêu thâm niên trong chức vụ, nhưng anh là một phi công thành thạo trong nghề, có nhiều chiến tích và kinh nghiệm chiến trường qua nhiều mặt trận tại Bồng Sơn, An Lão...

Chiếc Charlie (tàu chỉ huy) do Đại Úy Nguyễn Xuân Trinh cất cánh lên vùng trước. Ba chiếc trực thăng tiếp tế của Mãnh Sư đáp xuống một dải đất đỏ nằm dọc theo Quốc Lộ I để nhận hàng. Một vị sĩ quan cấp Tá có một khuôn mặt nghiêm trọng bước xuống từ chiếc xe Jeep bước đến bên Sang. Sau một vài câu chào hỏi, vị sĩ quan choàng vai viên phi công và nói: “Trong lúc này ‘đám con’ tôi đã cạn đạn dược và lương thực, nếu không tiếp tế kịp thời thì sẽ rất nguy ngập. Theo tôi biết thì bãi đáp rất an toàn, quý vị an tâm. Xin phi hành đoàn cố gắng giúp giùm”. Nói xong ông ta bắt tay Sang, siết mạnh! Ngay giây phút đó Trung Úy Sang đã không hiểu hết ý nghĩa của cái bắt tay đó cho đến sau này. Trung Úy Sang đang thi hành một phi vụ khởi đầu cho một ngày khó quên trong cuộc đời binh nghiệp của anh!

Hợp đoàn trực thăng bắt đầu cất cánh hướng về ngọn đèo An Khê trên Quốc Lộ 19 nối liền Qui Nhơn và Pleiku, khoảng chừng bốn mươi cây số hướng Tây. Ba chiếc trực thăng nối đuôi nhau lên cao độ, theo sau khá xa là hai chiếc trực thăng võ trang. Chừng hơn hai mươi phút bay sau, trên ghế bay, Trung Úy Sang nhìn xuống con Quốc Lộ 19 trải nhựa đường đen uốn lượn giữa những cánh rừng xanh thẳm. Không một chiếc xe, một bóng người qua lại. Gần hai tuần trước Pleiku đã lọt vào tay Bắc quân, đây là con đường ngắn nhất để chúng tiến quân về miền duyên hải tiến chiếm Qui Nhơn. Không một tin tình báo nào cho biết tình hình của địch trên con đường lộ này. Dưới thấp không xa, đèo An Khê đang nằm im lìm, hiền hòa dưới ánh nắng mai. Một điều Trung Úy Sang đã không biết rằng ngọn đèo An Khê đã hoàn toàn dưới sự kiểm soát của Cộng quân. Tại ngọn đèo này, trước đó địch quân đã dùng làm nơi bắn sê hay phục kích những đoàn quân xa của quân ta. Trong quá khứ, quân đội Pháp cũng đã bị Việt Minh đánh tan tành tại ngọn đèo này.

- Hải Sư, đây Hắc Sư gọi! Trên tần số Trung Úy Sang nghe tiếng của Trung Úy Nguyễn Văn Hải, tụy là Hải “seọ”, bay chiếc võ trang số một.
- Nói đi!...Hải Sư nghe!
- Hắc Sư I đang ở hướng sáu giờ của hợp đoàn, cách một phút bay. Hợp đoàn bay vòng chờ gần mục tiêu chờ Hắc Sư. Nghe rõ trả lời! Trung Úy Hải đang dẫn chiếc trực thăng số hai bay một khoảng cách khá xa sau lưng hợp đoàn.
- Nghe năm! Trung Úy Sang trả lời.

Vừa nói xong Sang lái con tàu bay vòng trở lại. Chiếc số hai và số ba theo sau. Đợi cho chiếc trực thăng võ

trang dẫn đầu vừa qua mặt, Sang cho hợp đoàn nổi gót. Trước mặt dưới thấp chừng vài cây số, bên cạnh con lộ, một làn khói vàng đang lặng lẽ vươn lên trên mặt rừng xanh. Từ trên cao độ, cảnh vật trông rất yên tĩnh.

Trung Úy Sang cảm thấy yên lòng:

- Hắc Sư... đây Hải Sư!...
- Nghe nói đi...Chiếc trực thăng võ trang số một trả lời.
- Hắc Sư "clear" bãi cho kỹ nghe!
- Hải Sư yên chí..., thấy mini-gun, rockets của Hắc Sư chắc tụi nó ngán, không dám chơi đâu...Ha...ha...ha...ha...Trung Úy Hải "seọ" cười lớn.

Tiếng cười của Hải "seọ" chưa dứt trên tần số, chiếc Hắc Sư I đột nhiên nổ tung như một quả pháo bông ngay trước mũi con tàu của Trung Úy Sang. Chiếc trực thăng Sang rung chuyển như vừa bay qua một cơn lốc! Chiếc Hắc Sư số một đâm sầm xuống đất, nổ bùng. Khói đen cuồn cuộn bốc trên mặt rừng xanh.

- SA-7!.. Break!...Break!...SA-7!..Hợp đoàn break!...Trung Úy Sang la to trên tần số. Hợp đoàn mạnh ai nấy queo, tản mác tứ phía!

Chiếc Hắc Sư số hai bay theo sau bên cánh trái hợp đoàn phản ứng: hai khẩu mini-gun quay vù, tưới hàng ngàn viên đạn vô nghĩa xuống mặt rừng mệnh mông bát ngát. Giữa bầu trời trong, một cột khói trắng nhỏ uốn éo đang lơ lửng -dấu tích còn lại của một chiếc hỏa tiễn địa không vừa rời dàn phóng!

- Hắc Sư hai, bạn OK ? Cho biết vị trí?...Sang gọi chiếc võ trang số hai.
- Đang ở sau lưng hợp đoàn..., cao độ thấp! Tiếng Hắc Sư hai trả lời.
- OK!...Tất cả theo tôi trở về Đê Gi!

Bốn chiếc trực thăng của Mãnh Sư cắm đầu bay ra khỏi vùng. Ngồi trong phòng lái, Trung Úy Sang chưa định thần, hình ảnh chiếc trực thăng của một người bạn thân vừa nổ tung trước mặt anh còn rõ mồn một. Anh mò mẫm trong túi áo bay, móc ra gói thuốc lá lấy một điếu đưa lên miệng. Điếu thuốc run rẩy trên môi, anh châm lửa đốt.

- Mẹ cha chúng nó!..hút một điếu thuốc mà cũng không được nữa hay sao?... Tao mỗi hoài sao không cháy đây!

Sang bực dọc lớn tiếng trong intercom.

- Trung Úy mỗi ngược đầu rồi,...sao mà cháy được! Người xạ thủ đang ngồi trên những thùng gỗ thông màu vàng nhạt chất đống trên sàn tàu, lên tiếng.

Sang giật điếu thuốc ra khỏi miệng, trở đầu nhìn,..bực dọc liệng qua khung cửa.

- Sơn Bình!...Sơn Bình!...đây Hải Sư gọi!...
- Sơn Bình... nghe... Hải Sư! Tiếng nói rè, đứt đoạn từ bộ chỉ huy Sư Đoàn 22 tại Bà Gi trả lời.
- Sơn Bình đây Hải Sư!...Báo cáo một chiếc tàu của Hải Sư bị trúng hỏa tiễn địa không của địch!
- Cho biết chi tiết?...Nghe rõ trả lời!...
- Chiếc trực thăng võ trang của hợp đoàn trúng phòng không SA-7 trên vùng...
- Hắc Sư,... đây Sơn Bình. Cho biết tình trạng của phi hành đoàn!
- Tình trạng,...tình trạng cái con khỉ!..., SA-7 trúng ngay bình xăng..., tình trạng cái gì?..Sang tức giận hét lớn.

Tiếng nói Sơn Bình bên kia đầu giây không một phản ứng:

- Hải Sư..., đây Sơn Bình! Cho biết vị trí hợp đoàn!...
- Hợp đoàn trên đường về, cách mười lăm phút bay!...
- Đây...Sơn Bình..., yêu cầu ở lại vùng chờ lệnh,...Yêu cầu trở tại vùng, sẽ có chỉ thị ngay!
- Sơn Bình!...tôi đang trên đường về lại Bà Đi. Nếu Sơn Bình không nhận lại hàng tôi sẽ đổ tất cả xuống sông. Nghe rõ!..

Bên kia đầu giây im lặng!...tiếp theo là một tiếng nói khác, có vẻ từ một giới chức thẩm quyền cao hơn:

- Hải Sư, đây là lệnh của bộ chỉ huy. Tất cả hợp đoàn chờ tại vùng, sẽ có chỉ thị!
- Negative!...Hợp đoàn đang quay trở về. Tình trạng của bãi đáp quá "hot", không thể thi hành phi vụ được! Nếu không nhận hàng lại, tôi sẽ cho vất tất cả xuống sông...Tôi lập lại, tất cả sẽ bị vất xuống sông!

Giọng nói từ Sơn Bình trở nên giận dữ, dọa nạt:

- Đây là Sơn Bình!..nếu Hải Sư không tuân lệnh, tôi sẽ đưa tất cả phi hành đoàn ra tòa án quân sự! Nghe rõ trả lời!...

Trung Úy Sang ngậm ngừng vài giây..., anh đổi tần số gọi về phòng Hành quân Chiến cuộc phi trường Phù Cát:

- Lôi Phong,...Lôi Phong,...đây Hải Sư gọi.
- Lôi Phong nghe Hải Sư!...Tiếng nói của Trung Tá Ngọc, trưởng phòng nghe trên tần số UHF.
- Báo cáo một trục thăng vỡ trang của hợp đoàn bị phòng không bắn nổ trên vùng. Phi hành đoàn “request” trở về căn cứ!
- Lôi Phong nghe năm!...Tất cả hợp đoàn trở về phi trường ngay tức khắc,...chuẩn bị di tản về Nha Trang!

Trung Úy Sang thấy nhẹ nhõm như trút được gánh nặng ngàn cân:

- Nghe năm!...Hải Sư đáp Bà Gi “unload” hàng xong sẽ về đất. Over!

Nha Trang, hai giờ trưa cùng ngày

Tôi đang đứng trong phòng hành quân của phi đoàn 215 cùng với một nhóm hoa tiêu, đột nhiên người sĩ quan trực hốt hoảng chạy vào la lớn:

- Xin tất cả chú ý,..lệnh Không đoàn chỉ thị tất cả nhân viên phi hành Thần Tượng tập trung ngay tại sân cò. Tất cả đem theo nón bay và túi xách theo!
- Ngay bây giờ hay sao? Vài tiếng la to từ cuối phòng họp.
- Ngay bây giờ!..Tất cả anh em ra ngay sân cò tập họp..., ngay bây giờ,...lệnh của Không đoàn Trưởng. Người sĩ quan trực lập lại.

Bầu không khí tại phi đoàn bỗng nhiên xao động hẳn lên. Tất cả mọi người kéo nhau ra sân cò.

Không Đoàn 62 Chiến thuật được thiết kế trên một vùng đất rộng kề cận bờ biển. Phi đạo chạy dài từ hướng đông-nam lên tây-bắc (runway 30-12) chia đôi Không Đoàn ra làm hai phần. Phần đất phía tây-nam phi đạo là Không đoàn Yểm cứ và Chuyển vận. Phần đất phía đông-bắc, sát biển dùng cho Không đoàn Tác chiến như các phần sở của các phi đoàn, bãi đậu máy bay, những “hangar” sửa máy bay và Trung tâm Huấn luyện Không Quân. Từ trên hành lang của phi đoàn 215 Thần tượng nhìn ra là sân cò của Không Đoàn có thể thấy tất cả mọi hoạt động lên xuống của tất cả phi cơ trên phi đạo, cũng như những sự sinh hoạt xa hơn phía bên kia của hậu trạm hàng không quân sự.



Phi Trường Nha Trang

Tại sân cò, Đại Tá Đặng Duy Lạc, Không Đoàn Trưởng KĐ62/CT đang đứng với Trung Tá Khuu Văn Phát Phi đoàn trưởng phi đoàn Thần Tượng. Trung Tá Phát là một cấp chỉ huy được anh em thương mến qua cách xử sự đối với đàn em. Có một lần Trung Tá Phát hỏi tôi, nhân một lần bay chung phi vụ lên Đà Lạt: “Tôi nghe một số anh em nói anh có thói quen ưa ngủ khi bay, có phải như thế không?” Tôi đã trả lời không một giây suy nghĩ: “Thưa Trung Tá, cuộc đời trục thăng gian khổ, tôi lại có tánh hay đi chơi khuya mà phải dậy sớm, nên nhiều lúc thiếu ngủ. Nhưng thưa Trung Tá, tôi chỉ ngủ để dưỡng sức trên đường đi, hay những lúc bay chờ tàu chở quân tới vùng mà thôi. Tôi không bao giờ ngủ khi đang trận cả”.

Thật là một câu trả lời vô ý thức nếu không nói là ngu xuẩn. Sau khi nghe xong, Trung Tá Phát chỉ mỉm cười, nhưng không hề có một thái độ nào cả. Cách hành xử của vị chỉ huy này đã không làm tôi trở nên kiêu binh, nhưng ngược lại đã biến tôi thành một thuộc cấp sẵn sàng đi vào hố chết nếu cần thiết.

Khi tất cả nhân viên phi hành vừa sắp xong hàng ngũ thì có tiếng la lớn trước hàng quân:

- Tất cả, vào hàng “phắc”...

Tiếng nói chuyện ồn ào im bặt! Đại tá Lạc bước tới trước mặt hàng quân tuyên bố:

- Xin thông báo cho tất cả anh em, trong chốc lát chúng ta sẽ rời phi trường Nha Trang bay đi Phan Rang. Tôi muốn anh em ra đi trong trật tự, tuy nhiên ngay giây phút này tất cả anh em chờ tại đây đến khi có lệnh. Anh em nào cất cánh trước sẽ bị bắn rơi ngay tại chỗ! Chỉ chừng đó cho anh em rõ. Tất cả anh em nghỉ!

Trong hàng ngũ của phi đoàn 215 vắng bóng nhiều khuôn mặt đã đi bay yểm trợ cho phi vụ bốc những toán Biệt động Quân đang thất lạc trên vùng Lâm Đồng. Một vài người chạy qua bên hậu trạm hàng không Quân Sự, tìm chỗ ngồi trên những phi cơ vận tải đưa gia đình rời căn cứ. Thật trớ trêu khi nghĩ đến những chàng phi công trong tay có những chiếc trực thăng đang nằm ngoài ụ chờ đợi cất cánh, lại phải chạy bương bả đi tìm phương tiện cho thân nhân.

Hôm nay trời hanh nắng, những cụm mây trắng lơ lửng trôi trên bầu trời xanh in bóng loang lổ xuống mặt sân cò. Hơi nóng bốc lên hừng hực, thoang thoang một vài làn gió nhẹ từ biển thổi vào không đủ làm khô những lưng áo ướt đẫm mồ hôi. Trước mặt chúng tôi là phi đạo không một chiếc phi cơ lên xuống. Bỗng từ trên trời cao xuất hiện một chiếc máy bay hàng không dân sự đang giảm cao độ về hướng phi trường. Đó là một chiếc DC-6, bốn động cơ cánh quạt. Một phút sau chiếc máy bay hạ cánh trên phi đạo và chạy dài tới cuối đường. Kế đầu phi đạo là hậu trạm hàng không quân sự, cả ngàn người đang đứng bu đông trên sân chờ phương tiện rời khỏi Nha Trang. Đám đông chạy ùa, tràn ra "tarmac". Hình như linh cảm được tình thế bất ổn, chiếc DC-6 đột nhiên trở đầu lại, sau lưng là một đám người tất tả chạy theo, trông không khác gì một đàn kiến đang rượt theo một con sâu béo bở! Chiếc máy bay hàng không dân sự gầm lên, bốn chong chóng quay tít khạc ra những làn khói trắng rồi phóng nhanh trên phi đạo, để lại sau lưng một đám người tiu nghỉu vì thất vọng.

- Chèn đét ơi,...chu choa,...cái "thèng" pi-lốt này khùng rồi ta ơi! "Nó" cất cánh gió xuôi bà con ơi!

Trong hàng quân Trung Úy Lê Viết Tánh, đột nhiên la lớn trong một giọng rặc tiếng Quảng. Có mấy tiếng cười rộ đầu đó. Trung Úy Nam "Cò" cùng một phi đội tải quân với Tánh, đứng gần đó chen vào:

- Khùng là mày khùng đó Tánh à!...Bị rượt như vậy mà còn ngược với xuôi. Mày biết đ. gì mà nói!

Trung Úy Tánh gốc Quảng Nam, người nhỏ con, biệt danh Tánh "xích lô", rất thích cãi. Khi nghe Nam cò nói xong liền trả đũa:

- Nam "cò" à,...kỳ mày chớ mấy con nai mày "bén" trong rừng với tao,... mày dặn tao đừng cho ai biết đó,..mày có cất cánh gió xuôi đâu?

Mọi người xung quanh, lại một lần nữa cười ồ lên. Nam "cò", đứng trong hàng, ốm và cao như một con cò, cái đầu nhô lên khỏi hàng quân, đờ mặt không trả lời. Không có một đơn vị nào trong Quân lực VNCH giống như những đơn vị phi hành trong quân chủng Không Quân. Hầu như ai ai cũng phải có một tên tục nào đó -đẹp thì nhờ, xấu thì cần răng chấp nhận. Những tên tục đó sẽ không bao giờ thay đổi và dính liền với cá nhân đó cho đến khi anh ta đi đầu thai kiếp khác.

Tại phòng hành quân phi đoàn 215, Thần Tượng, Trung Úy Võ Đăng Sang đứng bàn tán xôn xao với một nhóm hoa tiêu Mạnh Sư vừa di tản từ căn cứ 60 Chiến Thuật Phù Cát. Tất cả đang chờ đợi chỉ thị mới. Trung Úy Sang đã quá căng thẳng, mệt mỏi sau phi vụ tiếp tế ở đèo An Khê và sau chuyến bay dài từ Phù Cát. Trong đầu anh ngay giây phút này chỉ có một ý tưởng duy nhất là trở về Tân Sơn Nhất để gặp lại gia đình. Anh xách túi bay ra khỏi phòng, đi đến chiếc chiếc trực thăng đang đậu ngay ụ gần nhất. Đó là chiếc tàu VIP (very important people) của Đại Tá Nguyễn Hồng Tuyền, chỉ huy trưởng căn cứ Phù Cát. Anh đã không biết rằng quyết định của anh trong giây phút đó là một quyết định sai lầm. Hành động của anh đã vô tình vi phạm lệnh tuyệt đối cấm cất cánh của vị Đại Tá Không Đoàn Trưởng căn cứ.

Đứng trong hàng quân, tôi nôn nóng chờ đợi lệnh cất cánh. Bỗng từ một ụ đậu gần đó có tiếng động cơ o...o...quen thuộc của chiếc trực thăng đang quay máy. Từ chỗ đang đứng, tôi có thể thấy người hoa tiêu ngồi trên ghế phải của một chiếc trực thăng VIP, sàn tàu cửa mở toang, trống trơn không hề có một người, đang nhóm mình rời mặt đất. Tàu vừa lên cao chưa được mười thước, một tràng súng M-16 nổ vang, chiếc trực thăng rơi trở lại xuống đất, một bên càng vướng vào bờ tường chống pháo kích, lật nhào! Cánh quạt tàu chém xuống nền xi măng nổ âm như một trái đạn pháo. Bụi mù lẫn lộn với đám khói đen bốc cao ngất. Tôi đứng im trong hàng quân chết lặng người,...sững sờ! Hình ảnh kinh hoàng này đã làm tôi liên tưởng đến một biến cố đau thương đã xảy ra không hơn hai năm trước đây, ngay tại sân cò này, như sau:

Đại lễ – Đại tang

Bắt đầu vào trung tuần tháng sáu năm 1972, mặt trận miền tây nguyên hầu như đã yên tĩnh. Riêng tại Bình

Định, trận chiến vùng mật khu An Lão vẫn tiếp diễn ác liệt. Đến gần cuối tháng chín thì cường độ giao tranh chậm dần rồi ngưng hẳn, địch quân đã âm thầm rút lui về hướng biên giới vùng tam biên Việt-Miên-Lào, sau khi để lại nhiều tổn thất nặng nề tại chiến trường.

Trận chiến Mùa hè đỏ lửa lúc này mới thực sự chấm dứt! Để ăn mừng chiến thắng, Không đoàn 62 Chiến thuật tại Nha Trang tổ chức một buổi đại lễ khao quân, tưởng thưởng những chiến sĩ anh hùng Không quân đã đóng góp công trạng trong chiến thắng Mùa hè đỏ lửa. Không đoàn sẽ hạ bốn con dê do phi đoàn Thần Tượng đóng góp để gia tăng phần phong phú cho buổi dạ tiệc.

Theo chương trình, chín giờ sáng tất cả các nhân viên phi hành của tất cả phi đoàn sẽ tập hợp tại sân cò để tham dự buổi lễ gắn huy chương, đồng thời sẽ có một cuộc phi diễn do các phi đoàn đóng tại Nha Trang thực hiện. Buổi lễ được chủ tọa bởi Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Lượng, chỉ huy trưởng Sư đoàn 2 Không Quân. Tiếp đến, tối hôm đó sẽ có một dạ tiệc liên hoan cho tất cả các nhân viên phi hành và chương trình văn nghệ với sự giúp vui của nhiều ca nghệ sĩ nổi tiếng tại thủ đô.

Hôm đó là một ngày đẹp trời, bầu không khí mang sắc thái nhộn nhịp của một ngày hội lớn. Mọi người lăng xăng bận rộn như đang chuẩn bị đón Xuân về. Khoảng chín giờ sáng, những phi công của phi đoàn 215 Thần Tượng hớn hờ trong bộ đồ bay đen, đầu đội nón lưỡi trai màu đỏ chói tề tụ tại sân cò Không đoàn. Một khán đài dã chiến lộ thiên mới dựng lên, dành cho quan khách và những sĩ quan cao cấp.

Buổi lễ bắt đầu!

Sau phần chào cờ và nghi lễ, những chiến sĩ có công trạng được đọc tên trên loa phóng thanh đặt trên mặt đất, lên đứng ngay đầu hàng chào lãnh nhận huy chương. Trên trời, tiếng trực thăng vang vọng, hợp đoàn của phi đoàn Thần Tượng khởi đầu cuộc phi diễn. Ban nhạc Không Quân gần bên phải của khán đài lộ thiên trở lên bài nhạc hùng ca. Âm thanh vang lừng hòa lẫn với tiếng động cơ và tiếng phành phạch của cánh quạt tạo nên một cảm giác hào hùng, hứng khởi trong lòng tất cả mọi người.

Hợp đoàn trực thăng gồm bốn chiếc, bay theo đội hình thoi (diamond formation).

- Chiếc số một dẫn đầu do Thiết tá Đặng Đình Vinh, phi đoàn phó 215 cầm cần lái, hoa tiêu phụ là Trung Úy Hoàng Canh Tân.
- Chiếc số hai theo bởi trưởng phi cơ Trung Úy Lâm Trọng Sơn, biệt danh là Sơn “năm. Hoa tiêu phụ là Trung Úy Phan Đắc Công.
- Chiếc số ba, bên phải chiếc dẫn đầu là Trung Úy Nguyễn Hồng Huỳnh, phi đội trưởng phi đội tải quân và Trung Úy Trần Anh Hải, tự là Hải “nhảy dù” làm hoa tiêu phụ.
- Chiếc cuối cùng do Đại Úy Tạ Thành Nhân cầm cần lái cùng với hoa tiêu phó, Trung Úy Đạt, tự Đạt “Paker”.

Trên bầu trời xanh, trong vạt không một áng mây, bốn chiếc trực thăng của phi đoàn Thần Tượng bay từ ngoài biển vào, song song với phi đạo hướng về phía khán đài. Những cánh quạt quay vù trên đầu những chiếc trực thăng gần đến độ như muốn chồng lên nhau. Không như loại máy bay có cánh khác (fixed wing aircraft), bay đội hình (closed formation) đối với trực thăng là một điều tối nguy hiểm, đòi hỏi sự tập trung cao độ và tài điều khiển khéo léo của hoa tiêu.

Trung Úy Nguyễn Hồng Huỳnh, ngồi trên ghế trưởng phi cơ chiếc số ba theo sát chiếc dẫn đầu phía bên phải. Trong tiếng động cơ rầm rộ hòa với tiếng chém gió phành phạch của bốn chiếc trực thăng, Trung Úy Hải “nhảy dù” ngồi bên ghế bay trái, nhìn ra ngoài trời im lặng theo dõi hợp đoàn. Đột nhiên Hải buộc miệng nói :

- Này Huỳnh, mấy sợi lông trên mép thằng Sơn tao đếm đủ hết mà tin không. Mẹ!... nó bay gần quá! Mà đừng vào gần nữa, kệ nó...Cẩn thận nghe mà!

Nghe Hải “nhảy dù” nói xong Huỳnh liếc mắt nhìn chiếc của Sơn “năm”:

- Ừa,..mẹ..., thằng Sơn “năm” bay quá gần, tao đeo theo chết mẹ luôn...

Rồi như linh cảm một điều gì bất thường sắp xảy đến, Huỳnh nói tiếp:

- Hải,...nói cho mày đề phòng, lỡ có chuyện gì xảy ra tao đỡ không kịp thì mày chụp cần lái cho tao,...queo phải ra hướng biển nghe mà...Đ.m nó bay cái gì mà...

Huỳnh râu vừa nói chưa dứt câu thì nghe một tiếng nổ lớn như một trái pháo giữa thình không. Từ sau ống

thoát động cơ bán phần lực chiếc số hai của Trung Úy Sơn phụt ra một khối lửa đỏ, chiếc trực thăng chúi mũi tới trước, cánh quạt quay vùn vụt trên đầu chém vào cánh quạt chiếc dẫn đầu của Thiếu Tá Vinh phát ra một âm thanh ghê rợn, rồn rảng như những thanh sắt khổng lồ chọt vào nhau. Tàu của Sơn “năm” ngửa đầu lên trời, vòng quay cánh quạt chậm hẳn lại, lơ lửng một vài giây trong không khí rồi rơi thẳng xuống như một trái mít rụng, chạm mặt đất nổ bùng lên như một quả bom lửa.

Trước mặt, chiếc dẫn đầu của Thiếu Tá Vinh chúi mũi lòi xuống đất như một chiếc lá úa lìa cành. Bay chiếc số ba bên phải chiếc lead, Huỳnh “râu” quẹo gắt rời đội hình, thoát thân về hướng biển. Bay chiếc sau cùng, Đại Úy Nhân nhanh trí giạt cần lái, chiếc trực thăng nhổng đầu vươn lên vừa kịp tránh chiếc số hai đang lơ lửng giữa trời.

Thiếu Úy Nguyễn Thế Tông, vừa trở về từ mặt trận Bồng Sơn cùng với biệt đội 215 để tham dự ngày đại lễ, đang đứng trước hành lang phi đoàn Thần Tượng vội vàng chạy đến chiếc trực thăng Thiếu Tá Vinh đang nằm bẹp dí trên mặt đất, khói đen bốc lên từ buồng máy. Gần đó, xác của một người lính phi đạo đang nằm úp trên vũng máu, mặt đập xuống nền xi măng bề nát không còn nhận ra hình hài, bên cạnh một miếng xương hàm với vài cái răng còn dính máu đỏ tươi. Người lính bất hạnh này đã nhảy ra khỏi tàu trong cơn hoảng hốt khi tàu đang còn ở quá cao!

Chiếc số bốn của Đại Úy Nhân sau khi may mắn thoát nạn, lanh trí vòng lại đáp xuống sát bên cạnh chiếc của Thiếu Tá Vinh chờ phi hành đoàn bị thương đến bệnh viện Quân y nằm sát ngay bên kia hàng rào của phi trường. Gần đó, một đám đông đang hì hục đẩy chiếc phản lực cơ A-37 ra xa chiếc trực thăng đang cháy phừng phừng. Một cảnh tượng hỗn loạn chưa từng thấy trên sân cỏ của Không đoàn 62 Chiến thuật.



Aerogare Nha Trang 1963 - Bãi đậu của khu trực A-1 trước được tu bổ lại làm sân cỏ KĐ/62TC. Tòa nhà màu trắng sau này là phần sở của phi đoàn 215 Thần Tượng

Mười một giờ sáng tại phi trường Tân Sơn Nhất, tôi và Đại Úy Lê Thiện Tích ngồi trên ghế bay “ba hoe chích chòe” với những ca nghệ sĩ đang ngồi sau khoang tàu để bay về Nha Trang giúp vui đêm nay. Lòng tôi phời phời khi nghĩ đến cuộc vui đêm nay. Đột nhiên nghe tin báo buổi dạ tiệc hủy bỏ, tôi lạnh người. Buổi dạ vũ tôi đã nôn nóng, chờ đợi từ bấy lâu nay để có dịp dẫn cô bạn gái “em đẹp nhất đêm nay” đi “trình diễn” với bạn bè tan theo mây khói. Từ một Đại Lễ trong phút chốc đã biến thành một Đại Tang! Tại nạn xảy ra tại sân cỏ Không đoàn 62 Chiến Thuật đã nhắc cho tôi nhớ đến Murphy’s law của người Mỹ: “Anything that can go wrong, will go wrong” và sự nguy hiểm của trực thăng trong những cuộc bay đội hình phi diễn (fly closed formation).

Nguyên nhân tai nạn đáng tiếc đã xảy ra do chiếc số hai máy bị F. O. D (Foreign Object Damage). Máy phản lực trên chiếc số hai đã nổ khi bị một vật lạ xâm nhập đã làm chiếc trực thăng mất thăng bằng nhào tới chém chiếc tàu đang bay gần trước mặt. Tai nạn đau thương đã cướp mất bảy nhân mạng, tính cả người lính phi đạo đi theo tàu chơi. Thiếu Tá Vinh bị tét môi, gãy mấy cái răng cửa và bị đập ngực vì đập vào cần lái, đã trở lại phi đoàn sau vài tháng tĩnh dưỡng. Trung Úy Hoàng Canh Tân ngồi kế bên bị sụn xương sống. Tuy đã hoàn toàn bình phục sáu bảy tháng sau nhưng đáng tiếc anh đã không còn đủ điều kiện sức khỏe để tiếp tục nghiệp bay. Những vòng hoa chiến thắng dành cho những anh hùng trong Mùa Hè Đỏ Lửa, đã biến thành những vòng hoa tang cho những phi công đột nhiên gãy cánh nửa đường trong một tai nạn vô nghĩa.

Riêng về cái chết của Trung Úy Công đã có một ảnh hưởng tâm lý sâu đậm về tình cảm trong lòng một số bạn thân trong phi đoàn. Trước khi tai nạn xảy ra, mỗi khi có dịp bay hành quân vùng Đà Lạt, chúng tôi thường cùng đi với Công ghé ăn trưa tại mấy quầy hàng bán đồ ăn trong lòng chợ Hòa Bình, sau đó luôn ghé thăm mẹ Công có sạp bán rau quả gần đấy. Thường thường, sau khi từ giã ra về thế nào mỗi đứa chúng tôi cũng được bà dúi cho một ít rau quả để đem về Nha Trang làm quà.

Một thời gian ngắn sau tai nạn xảy ra, tôi và Huỳnh râu trong một phi vụ lên Đà Lạt đã vào chợ Hòa bình để ăn trưa, nhân tiện ghé thăm mẹ Công. Bà già hẳn đi! Trên khuôn mặt héo hon, bà đã khóc nức nở khi nhìn thấy hai đứa tôi. Hình như bộ đồ bay của chúng tôi đã gợi nhớ lại hình ảnh đứa con trai yêu quý của bà đã vĩnh viễn ra đi – lá vàng chưa rụng, lá xanh rụng rồi. Tôi và Huỳnh “râu” đứng yên trước quầy hàng rau quả, nhìn nhau chịu trận, không biết nói một câu gì cho ra hồn để an ủi bà. Chắc có lẽ nói gì thì cũng vậy thôi! Chỉ còn

thời gian mới có thể làm phai nhạt được nỗi thống khổ của bà, cũng như muôn vạn người dân nước Việt đã gặp phải qua bao nhiêu năm chinh chiến điêu linh trên mảnh đất quê hương bất hạnh này. Kể từ giây phút đó chúng tôi không bao giờ dám đến ăn trong chợ Hòa Bình nữa!

Một sự kiện bất ngờ

Đang đứng trong hàng quân tại sân cỏ thì một thằng bạn đứng kế bên vỗ vai tôi:

- Ê!...có người kiếm máy kia!

Tôi quay đầu nhìn. Đứng kế bên chiếc xe Jeep Không quân mui trần, Trung Tá Thông, Chỉ huy trưởng Liên đoàn Phòng thủ Phòng vệ Không Đoàn 62 Chiến Thuật đang đảo mắt kiếm tôi. Trung Tá Thông là một sĩ quan xuất thân từ Quân Trường Võ Bị, người cao lớn khỏe mạnh, ăn nói hoạt bát. Chúng tôi thường xuyên gặp gỡ, ăn chơi tại Quán Mộng ở đường Biệt Thự*. Tôi lách mình ra khỏi hàng quân.

- Có chuyện gì không Trung Tá? .
- Tao có chuyện muốn nói với mày,...lên xe đi!
- Không được đâu!.. tụi tôi sắp “zulu” (cất cánh) rồi, có gì quan trọng không vậy “thầy” ?
- Thì cứ lên xe cái đã!

Thấy tôi nhìn Trung Tá Phát đang đứng nói chuyện gần đó, Trung Tá Thông hiểu ý:

- Đừng lo,... tao đã xin phép Trung Tá Khưu Văn Phát sắp máy rồi. Lên xe nhanh đi!..tao sẽ giải thích sau.

Tôi ngoác anh tôi ra khỏi hàng quân. Hai anh em leo lên băng sau chiếc xe Jeep. Xe phóng nhanh trên con đường nhựa đen chạy dọc theo vòng đai ngang đầu phi đạo sát biển. Gió mát từ ngoài khơi lồng lộng thổi vào mái tóc đầu trần, xuyên qua bộ đồ bay nóng bức cho tôi một cảm giác thật khoan khoái và dễ chịu. Tay xách khẩu súng trường M-18 của Biệt kích, lưng đeo súng “rouleaux”, ngồi trên chiếc xe Jeep mui trần chạy trong giờ phút dầu sôi lửa bỏng này đã cho tôi cảm tưởng như mình là một sĩ quan an ninh hơn là một phi công.

- Sao “ông”,... có chuyện gì bí mật vậy, nói tôi nghe đi!
- OK!.., hiện đang có một câu không vận đưa tất cả nhân viên trong căn cứ của mình đi Tân Sơn Nhất. Mày biết tao có trách nhiệm phòng thủ căn cứ và sẽ là người đi sau cùng. Nếu trong trường hợp tao bị kẹt lại đây vì lý do gì, tao cần người bốc tao ra khỏi đây. Tao nghĩ chỉ có mày là người sẽ giúp tao. Để tao đưa mày ra tầu lấy máy bay đi Phan Rang trước mặt mình.

Nghe Trung Tá Thông nói xong, tôi bật ngựa. Tôi có cảm tưởng như đang nhận chỉ thị của một thượng cấp trực tiếp, hơn là một sự nhờ vả của một người anh! Trước một lời “đề nghị” quá bất ngờ, tôi khựng lại một lúc rồi mới mở miệng được:

- Chuyện này hơi khó xử cho tôi. Làm sao mà tôi có thể bỏ hợp đoàn bay riêng như thế được? Sao chuyện này ông không nói trước cho tôi biết gì cả vậy?
- Chính tao cũng không biết lệnh di tản này làm sao cho mày hay được. Mày có giúp tao không thì bảo?

Bị đưa vào thế chẳng đặng đừng, tôi ngập ngừng:

- Thì,...được,...nhưng mà lúc đó tôi ở Phan Rang rồi, ông làm cách nào liên lạc được với tôi?
- Chuyện đó tao lo. Sẽ có “đệ tử” tao ở Phan Rang liên lạc với mày. Ngay bây giờ ghé hậu trạm coi tình thế như thế nào, rồi tao sẽ đưa mày ra bãi đậu. Này,...mày cầm cái “Motorola” này, có gì thì liên lạc.

Không có sự lựa chọn nào khác, tôi miễn cưỡng cầm cái máy to gần bằng cục gạch trong tay, đầu óc lơ lửng... không biết chuyện gì sẽ xảy ra? Xe ngừng trước hậu trạm hàng không quân sự. Ngồi trên xe, trước rùng người đứng đông như kiến cỏ, lính có dân có, đang chen chúc xô đẩy cổ vào bên trong, tôi ngạc nhiên thấy Đại Úy Lê Hùng Phong, test pilot của phi đoàn đang chen ngược ra ngoài.

- Phong!...Phong!...Tôi hét lớn.

Nhận ra tôi, anh ta chạy lại đến gần.

- Bạn làm gì ở đây vậy?

Trên một khuôn mặt da đen ngăm xương xẩu, ướt đầy mồ hôi, Phong hỏn hển trả lời:

- “Mình”... đang kiếm tầu cho gia đình vợ con đi Sài Gòn...Chắc không xong, loạn tới nơi rồi...
- Thôi đừng ở đây nữa, phi đoàn sắp “nhỏ neo” rồi...Đưa vợ con về đi,.. mau lên !

Nghe tôi nói Phong mừng rỡ, xoay người chạy ngược trở lại, rồi biến mất hút vào rừng người đang chen lấn. Phong là một trong những người cao niên nhất phi đoàn, được chuyển từ Bộ binh qua Không quân khi đang mang lon Trung Úy. Một giai thoại về nhân vật này thường được anh em trong phi đoàn nhắc lại như là một đề tài tiêu lâm. Trong một vài năm trước đây phong trào chơi trượt bánh xe (Roller-skate hay Patin) được gia nhập từ nước ngoài, lan tràn bành trướng khắp mọi nơi, nhất là trong những thành phố lớn. Phong trào này đã làm cho bao nhiêu người dẹt mộng giàu sang, và trong số đó có Đại Úy Lê Hùng Phong của phi đoàn Thần Tượng.

Làm chủ một căn nhà nho nhỏ, bao bọc bởi một vườn cây bóng mát tọa lạc tại khu xóm Phước Hải, một khu tân lập đa số đường xá chưa được tráng nhựa, toàn bằng đất đỏ. Những cây ăn trái như xoài, ổi, măng cầu, sa bô chê...v...v...trong vườn đã bị đốn sạch để nhường chỗ xây sân Patin kang trang rộng rãi. Những con heo kêu ụt ịt trong cái chuồng ở sân sau, cùng với chiếc xe Mobilette cũ kỹ để đi làm đã bị “thanh toán” để lấy thêm vốn đầu tư. Đại Úy phi công Lê Hùng Phong đã nghiêm nhiên trở thành một ông chủ của một “cơ sở thương mại” có một cái tên rất kêu: Sân Patin Mây Đỏ!

Ngày khai trương được tổ chức thật rầm rộ, tiếng đàn tiếng nhạc vang rền cả xóm. Trẻ con tụ tập đông đảo. Nhưng than ôi!... giai đoạn nhộn nhịp tưng bừng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn ngủi, thương vụ này bắt đầu tuột dốc không thối. Tưng bừng khai trương, âm thầm đóng cửa! Từ dạo đó, mỗi khi thấy Phong gò mình lọc cọc vào phi đoàn bằng chiếc xe đạp xọc xạch, anh em thường hay đùa giỡn, chọc ghẹo “Sao Đại Úy,...có định nuôi heo lại không?”; “Sân Patin Mây Đỏ bây giờ tới đâu rồi?”; “Cái sân rộng trước nhà để phơi thóc là hết xẩy đó nha!...” Trên khuôn mặt khắc khổ lại càng khắc khổ thêm, Phong chỉ mỉm cười không phản ứng.

Tại hậu trạm hàng không quân sự, Trung Tá Thông hốt hoảng chạy ra, khuôn mặt đỏ ửng, lưng áo ướt đẫm mồ hôi đến gần bên tôi:

- Lên xe đi..., để tao đưa mày ra tàu. Loạn tới nơi rồi, tao phải kêu thêm lính tăng cường mới được. Xe Jeep chạy đến bãi đậu, hai anh em tôi nhảy xuống đất.
- OK! Mày cất cánh đi Phan Rang trước đi, có gì tao sẽ tìm mày sau. Tao đi đây!
- Không được,..tôi sẽ chờ phi đoàn cất cánh cùng một lần luôn!
- OK...tùy mày!

Nói xong Trung Tá Thông rồ ga, chiếc xe Jeep phóng nhanh trên đường dọc theo phi đạo, nhỏ dần rồi biến mất sau làn hơi nóng lung linh trên mặt đất.

Một sự đổi chác tình cờ

Bãi đậu hôm nay vắng vẻ một cách khác thường, chỉ thấy một vài anh lính phòng thủ đứng lấp ló sau mấy chiếc trực thăng trong ụ. Tôi chọn một chiếc trực thăng xa nhất, nằm ở cuối bãi. Ở đó, một anh lính trẻ, khoảng mười bảy mười tám tuổi, đầu đội nón lưỡi trai màu đen, vai đeo súng M-16 đang ngồi núp nắng dưới đuôi tàu. Thấy tôi anh ta đứng dậy đưa tay chào. Tôi hơi ngạc nhiên khi thấy khuôn mặt anh ta rất bình thản, không hề tỏ lộ một nét lo âu nào trước tình thế vô cùng khẩn trương này. Không hiểu anh ta sẽ nghĩ gì khi tất cả những chiếc tàu anh ta đang đứng gác đây sẽ rời căn cứ và có thể không bao giờ trở lại?



Bãi đậu trực thăng của phi đoàn 215 Thần Tượng

Sau khi chọn được một chiếc tàu khả dụng và đầy xăng, tôi vô cùng vững bụng. Ngã người trên lưng ghế xả hơi, tôi lấy một điều thuốc ra châm lửa đốt. Thả hồn theo làn khói thuốc quyện bay trước mặt, tôi bình thản chờ giờ cất cánh. Bất chợt ánh mắt tôi bắt gặp một chiếc xe Honda Dame màu xanh lá mạ đang nằm ngửa trên mặt đất, chỉ cách tàu chừng trăm mét. Tôi thò đầu ra khỏi cửa hỏi anh lính đang đứng im

lặng kế bên hông tàu:

- Này anh!...thấy chiếc Honda nằm trên phi đạo đằng kia kìa không,...ai đã bỏ lại vậy hả?
- Tui thấy họ vứt xe xung quanh phi trường nhiều lắm, không biết của ai cả. Ai muốn lấy thì lấy à...Anh lính trả lời.

Nghe xong, tôi ngồi bật dậy mở cửa nhảy xuống đất. Đến bên chiếc xe còn mới, chìa vẫn còn cắm trong ổ khóa, tôi hí hửng dắt về tàu. Thoáng nghĩ đến chiếc Honda 90 già nua bịnh hoạn tôi đã bỏ lại tại phi đoàn sáng hôm nay, tôi nhếch mép cười, tự hỏi không biết ai sẽ là sở hữu chủ của nó? Cuộc đời đôi khi có những sự đổi chác thật tình cờ!

Chiếc Honda 90 tôi đã bỏ lại ngay gốc thông già sáng hôm nay trước phần sở phi đoàn Thần Tượng là một cái gì đã gắn bó và chia sẻ với tôi quá nhiều kỷ niệm trong những năm qua. Nhớ lúc mới trở về nước sau khi du học, tôi luôn có ý định mua một chiếc xe Honda 90 để chạy. Theo luật lệ hiện hành thì tất cả xe hai bánh có gắn máy cao hơn 50 phân khối phải đóng tiền nhập nội. Một số tiền đất hơn vài lần giá trị của nó. Với số lương ít ỏi của quân đội tôi không thể nào đủ khả năng để hợp thức hóa chiếc xe tôi vừa mới tậu được. Thế là một liều ba bẩy cũng liều, trong nhiều năm trường tôi đã chạy chiếc xe với tiếng nổ bình bịch này trên mọi đường phố,.. không có bằng số! Chính vì tiếng nổ bình bịch đó đã gây nên sự chú ý của mấy anh Quân Cảnh quân trấn đi tuần hành, và đã gây cho tôi biết bao nhiêu phiền nhiễu, nhức đầu về sau này.

Mỗi lần bị mấy ông Quân cảnh Quân trấn chặn lại hỏi giấy và tịch thu xe đem về đồn là mỗi lần tôi lại phải chạy đi kiếm ông bạn Trung, Đại Úy trưởng phòng Quân Cảnh Không đoàn 62 Tác Chiến đi lãnh xe về giùm. Và dĩ nhiên sau đó tôi phải “tình nguyện” mời một châu ăn sáng cho hơn một tiểu đội Quân cảnh tại một quán ăn lịch sự để chứng tỏ tình “huynh đệ chi binh”, cho dù bữa ăn đó làm lủng một lỗ lớn trên thẻ lương cũ mèm của tôi.

Có một lần trên đường về nhà từ phi trường, trong túi quần áo bay có hai trái lựu đạn vừa mới xin được của người bạn. Đang chạy phom phom trên đường, miệng huýt gió, lòng ngập tràn một niềm vui vô cớ. Đột nhiên không biết từ đâu xuất hiện một chiếc xe Jeep của Quân cảnh Quân Trấn chạy từ sau tới, ép sát xe tôi bắt ngừng lại để xét giấy. Trên chiếc xe Jeep, một anh Quân cảnh có khuôn mặt nghiêm trọng bước xuống. Khi bước đến gần, anh ta nhìn tôi dò xét, rồi nhìn xuống túi quần bay tôi thấy hai trái lựu đạn nặng chũu đang nằm bên trong. “Trung Úy, cái gì dưới túi quần cho tôi xem được không?” Móc hai trái lựu đạn đưa cho anh ta. “Thứ này Trung Úy lấy ở đâu ra vậy? Tôi phải tịch thu đem về đồn!” Tim tôi nhói lên. Hai trái lựu đạn vừa mới xin của thằng bạn định bụng chút nữa về sẽ đi ra biển bán cá, giờ đây bị anh Quân cảnh này “chôm” một cách hợp pháp. Tôi phản đối: “Này,.. tôi mới xin về để đi bán cá, Trung sĩ có lấy thì chừa lại cho tôi một trái, sao lại lấy hết,..tôi lấy gì mà xài!” Anh Quân Cảnh ngạc nhiên, trở mắt nhìn tôi. Sau vài giây suy nghĩ anh ta bèn thốt lên một câu nghe rất “chối tai”: “Tôi không hỏi giấy xe của Trung Úy là tốt rồi...”. Nói xong anh ta quay người bước lên chiếc xe Jeep đậu kế bên rờ máy chạy. Còn lại tôi đứng một mình bên lề đường nhìn theo, miệng lảm bảm chửi thề rồi leo lên xe Honda nổ máy dzọt, trong lòng tràn đầy tức tối.

Một hôm khác, khi xe đang chạy trên đường Trần Quý Cáp thì bị một xe tuần tiểu hỗn hợp chặn lại xét giấy xe. Sau một vài phút “ca bài con cá” không xong, tôi chợt nhớ đến ông bạn tôi là Đại Úy Đoàn Cảnh Sát, Trưởng phòng Kiểm tục, đang chờ tôi ở quán Mộng*, liền nói với người Thiếu Úy trưởng toán: “Giấy xe tôi để ở nhà, nếu được cho tôi về lấy”. Nhìn thấy tôi cũng là một sĩ quan Không quân trong bộ áo liền quần, viên sĩ quan trưởng toán cũng nể nang đôi chút, liền ra lệnh cho một người Hạ sĩ Cảnh sát Dã Chiến leo lên xe theo tôi về nhà lấy giấy tờ xe. Thế là “chúng mình hai đứa” leo lên xe phóng về quán Mộng. Vừa tới quán, tôi mừng hơn bất được vàng khi thấy vị cứu tinh đang ngồi nhậu chờ tôi.

- Đại Úy Đoàn!.. lính của ông đang chờ ở ngoài cửa, nó hỏi giấy xe tôi đó.

Ngoài cửa tiệm, anh Hạ sĩ thuộc cấp đang đứng kế bên chiếc xe Honda 90 của tôi, bất ngờ gặp “xếp” hốt hoảng đứng vào thế nghiêm:

- Chào Đại Úy!
- Ủa Tư,... mày làm gì đây vậy...?
- Dạ,..em chờ coi giấy xe này!
- À,... chiếc này hả?... Thôi được,.. cái vụ này để tao lo, mày về đi.

Nói xong Đại Úy Đoàn quay qua tôi:

- Này,... bạn có vài chục đồng đưa cho nó đi xích lô về đồn!

Mỗi lúc nhớ đến hình ảnh một anh Cảnh sát Dã chiến, đầu đội nón sắt, tay cầm súng M-16 ngồi trên xe xích lô tôi không khỏi bật cười!

Đó là những chuyện nhức đầu về phần pháp lý, chưa kể tới những lúc bị nhiều trở ngại “kỹ thuật” bất ngờ

khác... Vào một buổi trưa hè tại quán Mộng* (lại cũng tại quán Mộng nữa!), sau khi ăn trưa xong tôi và người bạn gái mới quen bước ra chiếc xe Honda 90 đang đậu trước cửa để cùng đi xem cinê. Không biết hôm nay có chuyện gì mà con ngựa già của tôi lì lợm không chịu nổ máy. Sau hơn mười phút đồng hồ đạp máy, mồ hôi đổ nhễ nhại ướt cả áo bay, chiếc xe vẫn ù lì! Trong lòng chửi thề cái xe mất dịch, lựa thật đúng lúc để nằm vạ. Nhìn cô bạn gái mới bền lên đứng kế bên, càng làm cho tôi thêm nóng ruột, lộn gan. Sau cùng dựng xe đứng lên, tôi cúi xuống nhìn dưới bình xăng. Hỡi ôi, cái phao xăng nằm trong “cạt bua ra tơ” không cánh mà bay! Giận tím người tôi nhìn quanh. Sau gốc dừa gần đó lấp ló thằng bé đánh giày thường ngày vẫn quanh quẩn trước cửa quán. Tôi phóng người tới chụp tay nó lôi xềnh xệch đến bên chiếc xe:

- Mà ăn cắp phao xăng của tao phải không ?

Tôi hét lớn như muốn ăn tươi nuốt sống thằng bé đánh giày. Thằng bé thun người lại nhăn nhó chối bầy bầy:

- Không có, ...em đâu có lấy..., em...không biết!

Không một giây suy nghĩ tôi rút ngay khẩu súng roulette đeo bên hông chìa xuống đất sát bên bàn chân thằng bé bốp cò. "Đoành!"..Một tiếng nổ chát chúa vang dội giữa buổi trưa hè yên tĩnh. Một anh đạp xích lô đang ngủ gà ngủ gật trên xe trước cửa quán đón khách, giật bắn mình, mở mắt ngơ ngác ra nhìn quanh vài ba giây rồi quẹo đầu ngủ tiếp. Chỉ tội con chó mực đang chơi gần đó, hốt hoảng cúp đuôi cong đít phóng chạy như bị ma đuổi. Cô bạn gái mới quen đứng kế bên thì hoảng sợ co rúm người lại như vừa bị sét đánh ngang tai. Còn thằng bé đánh giày nhảy hồng lên khỏi mặt đất la thất thanh:

- Em lấy..., em lấy..., đừng bắn ...đừng bắn!

- Mà bán cho ai ? ...Bao nhiêu?...Đi chuộc về không thì tao bắn vào đầu mày, nghe chưa?

- Dạ em bán cho anh Bảy sửa xe,..em bán hai chục đồng...

Cái phao xăng đáng giá cả vài trăm đồng mà thằng bé chỉ bán cho thằng cha sửa xe đầu đường với giá chưa đủ để mua một ổ bánh mì thịt. Không có cái “tàn nhẫn” nào hơn! Nghe xong tôi càng điên tiết vệt, cầm tai thằng bé nhấc bổng lên. Nó tru lên như heo cắt tiết. Biết nó sợ đủ rồi, tôi móc túi lấy ba chục đồng ra đưa cho nó:

- Tao cho mày mười phút đi chuộc lại...Tao coi đồng hồ nếu mày không về đúng giờ thì đừng có bao giờ bén mảng tới quán này nữa, nghe chưa? Còn dư mười đồng cho mày đó. Liệu hồn!

Nói xong tôi quay qua với người bạn gái mới quen, đang đứng khép nép bên gốc dừa, trên khuôn mặt ửng đỏ, lấm tấm mồ hôi vì nắng càng làm tăng thêm vẻ mẫn mà duyên dáng:

- Thôi em chịu phiền,.. ráng chờ chút nghe,.. mình đi xuất sau cũng được. Vả lại anh muốn về thay đồ civil đi chơi cho thoải mái hơn.

Đàn chim vờ tổ

Ngồi trên ghế bay chờ tại bãi đậu đã hơn nửa tiếng đồng hồ, tôi bắt đầu sốt ruột. Thấy anh phòng thủ đứng xớ rớ dưới đất kế bên hông tàu, tôi gọi chuyện cho qua giờ:

- Chắc anh biết tình trạng ở bên ngoài rồi chứ? Tôi sẽ đi Phan Rang, anh có muốn theo tàu tôi hay không?

Anh lính trẻ suy nghĩ một giây, rồi ngập ngừng nói:

- Tui còn ông bà già và đứa em gái đang ở nhà...tui muốn về đem họ vô đây đi luôn có được không?

- OK...được!..Nhưng sợ anh đem họ vô đây không kịp thôi...Tùy anh!

Nghe tôi nói xong, anh lính trẻ bỗng dưng dăm chiêu, xa vắng. Biết anh lính đang ở vào một tình trạng tiến thoái lưỡng nan, tôi quay đầu nhìn vào trong phòng lái, để yên cho anh ta suy nghĩ. Hình như đã có quyết định, anh lính leo lên ngồi bệt trên sàn tàu, im lặng không nói một lời.

Chừng hơn mười phút sau, có tiếng kêu o...o...quay máy quen thuộc của nhiều chiếc trực thăng vang lên đồng loạt. Tiếng động mỗi lúc mỗi ầm ĩ cùng tiếng chém gió phần phật của cánh quạt khuấy động bầu không khí vắng lặng. Giờ khởi hành đã điểm! Tôi ngồi bật dậy, với tay bật nút battery làm thủ tục nổ máy. Trên tần số tiếng nói của Trung Tá Phát, phi đoàn trưởng 215 đang liên lạc với đài kiểm soát không lưu. Vòng quay cánh quạt đã lên cao, tôi kéo cần cao độ. Tàu vừa rời khỏi mặt đất, đột nhiên tôi cảm thấy như có ai đang nắm giây seatbelt sau lưng ghế tôi giật mạnh!

- Cho tui xuống, cho tui xuống!..

Tôi quay đầu lại thấy anh lính phòng thủ đang ngồi chồm hồm sát cửa, nhấp nhòm như sắp nhảy ra khỏi tàu.

- Ê!..., Ê!..., làm gì vậy?...Từ từ...đừng nhảy,..muốn chết à? Để tao đáp!

Vừa nói tôi vừa đề càn cao độ. Càng tàu chưa chạm đất, anh lính trẻ vội vã nhảy phóc xuống. Vai đeo súng trường tay đề chiếc nón lười trai đội trên đầu cho khỏi gió bay, anh ta băng qua phi đạo chạy đến hàng rào gần đó. Tôi ngòai nhìn theo đến khi anh ta chui qua lỗ chó, biến mất sau những bụi rậm. Lòng ngậm ngùi thương cảm, tôi kéo càn lái cắm đầu cất cánh về hướng biển. Khác hẳn với những chiếc võ trang nặng nề đầy đạn dược tôi phải bay thường ngày, chiếc trực thăng trống trải nhẹ nhàng tách rời mặt đất, vươn lên không trung nhanh như điều gặp gió. Nhìn về hướng phi đạo chính, mấy chiếc phi cơ quan sát đang lẩn tránh, gần đó một số trực thăng đang còn ở trong ụ đậu, cánh quạt quay vùn vụt dưới ánh nắng mặt trời. Tất cả con chim sắt của Không Đoàn 62 Tác Chiến bắt đầu rời tổ ấm bay về vùng trời an toàn hơn. Trên tần số tôi nghe nhiều tiếng nói lao xao của những hoa tiêu liên lạc với nhau, cùng với tiếng điện đàm rộn rịp giữa đài kiểm soát và các phi cơ. Tôi giữ im lặng trên tần số, muốn được một mình tự do bay lượn một lần trên thành phố một lần cuối cùng trước khi ra đi.

Tàu đã lên cao, tôi nghiêng mình nhìn xuống thành phố Nha Trang đang im lìm sưởi nắng bên bãi cát vàng hình vòng cung cạnh bờ đại dương. Càng rời xa mặt đất, gió càng mát lạnh đập phần phật vào khoang tàu trống trải. Bên dưới mặt biển mênh mông, xanh biếc một màu. Những hòn đảo đang nằm im lìm sưởi nắng ấm. Những con sóng bạc đầu lăn tăn nô đùa rượt đuổi. Hình ảnh thành phố yên bình, hiền hòa qua những buổi chiều vàng mờ rộng vòng tay chào đón những con chim sắt trở về tổ ấm từ vùng trời hỏa tuyến như trở lại trong tâm trí tôi. Bao nhiêu căng thẳng, mệt mỏi mang về từ mặt trận như tan biến theo giải mây trắng treo lơ lửng trên bầu trời trong xanh. Tất cả đó bây giờ chỉ còn là dĩ vãng. Tôi đưa mắt nhìn về phương Bắc, những cột khói đen đang bốc lên đâu đó, nhắc nhở tôi quân thù đang ngấp nghé ngoài cửa thành. Tim tôi quặn thắt! Bên ghé trái, anh tôi đầu đội nón sắt bộ binh, lưng đeo bi đông nước, đang quay đầu ra khung cửa, chăm chú nhìn xuống bên dưới. Trong tiếng ầm ỉ của động cơ cùng tiếng cánh quạt đập gió kêu phần phật, tôi quay nhìn anh tôi, nói to như hét:

- Đây,...anh hãy nhìn kỹ thành phố của chúng ta đi,... không biết bao giờ mình mới trở lại được!



Nha Trang, miền quê hương cát trắng

Lúc xưa còn là đứa bé sáu bảy tuổi tôi theo chân cha mẹ từ Huế đến định cư tại Nha Trang. Ngày đầu tiên, tôi còn nhớ là một buổi sáng Chủ nhật thật đẹp trời, anh tôi thuê một chiếc xe thổ mộ để đưa hai anh em đi ngoạn cảnh dọc theo bờ biển trên đường Duy Tân. Lòng tôi vô cùng rộn ràng và sung sướng. Không phải vì được ngắm nhìn phong cảnh nên thơ hữu tình của bờ biển Nha Trang mà vì lần đầu tiên tôi được ngồi trên chiếc xe có ngựa kéo. Tôi ngồi trên băng ghế ngay sau lưng anh nài, trở mắt nhìn con ngựa phóng nước kiệu, bốn móng gỗ lộp cộp xuống mặt đường nhựa đen kéo theo chiếc xe thổ mộ trên hai bánh xe hơi chạy dọc theo bờ biển. Lòng tôi lâng lâng tràn đầy những cảm xúc khó tả. Gần hai mươi năm sau tôi tình cờ có dịp trả lễ, đưa anh tôi xem thành phố,..từ trên vòm trời cao. Có thể đây là một lần cuối cùng!

Xa xa trước mũi con tàu, những chấm đen của một đoàn trực thăng đang nối đuôi nhau bay về phương Nam, trông như một đàn chim đang bỏ tổ vỗ cánh di cư về vùng đất mới. Tôi nghiêng mình luyến tiếc nhìn xuống qua khung cửa một lần nữa rồi quay đầu con tàu theo dấu chân chim, nước mắt lưng tròng...

Khoảng năm phút sau, tàu bay ngang một vùng vịnh nhỏ ăn sâu vào đất liền. Qua làn nước trong veo, ở cao độ hai ngàn bộ, hình dáng của một con cá màu trắng xám hiện rõ, đang lơ lửng bơi sát mặt nước. Có lẽ đây là một con cá voi đã lạc vào vùng nước cạn. Tôi tò mò bay một vòng tròn nhìn xuống xong trở đầu tiếp tục cuộc hành trình.

Trước mặt tôi, trên Quốc Lộ I, hàng ngàn chiếc xe đủ loại, nối đuôi nhau, chen chúc chạy về hướng Phan Rang, mang những người dân chạy loạn từ vùng II. Những hình ảnh trên “Đại lộ kinh hoàng” tại Quảng Trị trong mùa hè đỏ lửa năm 72 cũng như trên Liên tỉnh lộ 7B tại Tuy Hòa mới đây đã gây một ấn tượng sâu đậm trong lòng hàng triệu người dân miền Nam về sự tàn ác khủng khiếp của loài quỷ đỏ. Người dân lành đã chấp nhận bỏ lại sau lưng tất cả những gì đã gầy dựng được để đánh đổi mạng sống cũng như sự tự do.

Ngay bên phải phía dưới là “Cây số 9”, một địa điểm gần thị xã Ban Ngãi, giáp giới với Cam Ranh. Có lẽ tất cả anh em Không quân tại Phan Rang hay Nha Trang đều biết đến địa danh này. Khi căn cứ Cam Ranh của Hoa Kỳ đang còn hoạt động, rất nhiều dịch vụ thương mại, nhất là dịch vụ giải quyết sinh lý cho hàng chục ngàn

lính Mỹ, đã quy tụ tại một tọa điểm trên Quốc Lộ I, cách Ban Ngòi chín cây số. Do đó danh xưng cây số 9 đã trở thành một danh từ riêng. Sau khi căn cứ Cam Ranh đóng cửa, hàng loạt “night clubs” rẻ tiền – tường ván, mái tôn- san sát bên nhau dọc theo con đường lộ đã bị dỡ đi hoặc bỏ trống.

Dưới bụng con tàu bây giờ là phi trường Cam Ranh, mấy năm trước là một căn cứ vĩ đại của Hải Quân Hoa Kỳ nay đã bị bỏ hoang cho cỏ dại. Tất cả còn sót lại chỉ là những nền xi măng của những ngôi nhà hay những barrack đã bị phá hủy hoặc bị tháo dỡ tận gốc nằm kê bên một phi đạo hoang vắng dài ngun ngút. Hình ảnh của một phi trường bận rộn với hàng trăm chiếc phi cơ đủ loại lên liên tục lên xuống cùng những tàu chiến neo đầy mặt biển nay không còn nữa. Người bạn đồng minh đã tháo chạy từ mấy năm trước, để lại sau lưng một cuộc chiến chưa kết thúc. Gần sáu chục ngàn sinh mạng người lính Mỹ đã hy sinh, sau khi đã đổ xuống xứ sở này hàng trăm tỷ đô la.

Đang thả hồn theo cảnh vật bên dưới, chợt phía bên trái, sát vách chiếc trực thăng tôi đang bay lù lù xuất hiện một chiếc phi cơ quan sát ở cùng cao độ. Trên phi cơ chất đầy người như cá hộp, năm bảy cái cẳng mang bột-đờ-sô thò hẳn ra bên ngoài cánh cửa bên hông, nửa đóng nửa mở. Phía trước cockpit, cái nón bay trắng của anh hoa tiêu lấp ló giữa những cái đầu đen lúc nhúc. Hai anh em chúng tôi trở mắt nhìn, miệng há hốc! Không biết anh phi công này đã vô tình hay cố ý “trình diễn” cho tôi biết rằng anh đã “(Không quân) không bỏ anh em, không bỏ bạn bè” trong lúc ly loạn, không giống như tôi đã bay một chiếc tàu trống rỗng, ngay cả mê vô xạ thủ cũng không có? Hình như màn “trình diễn” đã xong, chiếc phi cơ “quá tải” này từ từ qua mặt chúng tôi rồi biến mất sau những cụm mây trắng xóa!

Phi trường Phan Rang mờ ảm trước mặt, tôi đổi tần số radio, chuẩn bị đáp.

NGÀY TÀN CUỘC CHIẾN IV: Ngày Chim Vỡ Tổ

PHẦN II: Tình huống của Trung Úy Võ Đăng Sang và Hậu trạm trong những giờ phút cuối

Tại bệnh xá Không đoàn 62CT, Nha Trang, Trung Úy Võ Đăng Sang tỉnh dậy, thấy mình đang nằm trong căn phòng nhỏ. Anh mơ hồ nhớ lại một vài tiếng trước đây anh đã bị “crashed” và sau đó không còn biết gì nữa. Đầu óc choáng váng vì thuốc mê chưa tan hẳn, Sang vẫn ý thức được rằng anh phải rời nơi này càng sớm càng tốt. Anh lao đảo bước ra khỏi bệnh xá trong bộ đồ bay loang lổ máu đen, đầu quấn kín mít băng trắng chỉ chừa đôi mắt. Trước mặt là con đường nhựa vắng hoe, không một bóng người.

Một chiếc xe hai bánh chạy ngang hổi hã, người lính trên xe không buồn nhìn Sang đang đứng vẩy tay bên lề đường. Thất vọng, Trung Úy Sang quay người nhắm hướng hậu trạm hàng không quân sự lê bước. Sau một đoạn đường dài, băng qua một vài barracks và một bãi đất trống Sang đến trước một phi đạo vắng vẻ, không một phi cơ lên xuống. Bỗng dưng anh nghe một tràng súng nổ vang.

- Tặc...tặc...tặc...tặc..

Sang giật mình, quay đầu nhìn.

- Tặc...tặc...tặc...tặc..Sang vội vàng ngồi xuống, đưa hai tay lên đầu trong một phản ứng tự nhiên.

Từ xa một chiếc xe Jeep màu xanh mui trần đang phóng tới, trên xe khẩu đại liên còn bốc khói. Viên Trung sĩ Quân Cảnh ngồi trên xe hét to:

- Anh là ai, làm gì ở đây? Anh biết đây là khu cấm địa hay không ?

- Tôi là Trung Úy Sang, thuộc phi đoàn Mãnh Sư!...

- Trung Úy có phải là người phi công vừa bị bắn rớt trước sân cờ mới đây không ?

- Chính tôi đây..! Chờ giúp cho tôi tới hậu trạm giùm đi! Tôi muốn đi Sài Gòn gấp. Sang vội vã trả lời.

Nghe xong, viên Trung sĩ Quân Cảnh xuống giọng:

- Trung Úy lên xe đi!

Chiếc xe Jeep chở Sang chạy dọc theo taxiway về phía hậu trạm của hàng không quân sự. Người Trung sĩ Quân Cảnh ngồi phía trước quay đầu nói với Sang:

- Nãy giờ chưa có chiếc máy bay nào vào bãi đậu cả. Hậu trạm quá hỗn loạn, làm sao tôi giúp Trung Úy được đây?

Thấy trước mặt một chiếc C-130 đang lăn bánh trên taxiway, Trung Úy Sang la lớn:

- Anh chạy theo chiếc vận tải giùm tôi đi,.. không chừng thấy tôi họ ngừng lại đó!

- Không được đâu, để tôi liên lạc với đài kiểm soát không lưu đã,..để họ liên lạc thẳng với phi công thì tốt hơn. Viên Trung sĩ bấm máy gọi đài .

Trên ghế bay, trưởng phi cơ của chiếc vận tải C-130 của phi đoàn 437 vừa nhận được tin từ đài kiểm soát không lưu cho biết một Trung Úy hoa tiêu trực thăng đang bị thương cần được sự giúp đỡ của phi hành đoàn. Viên phi công cho chiếc tàu ngừng lại. Phía sau thân tàu, người áp tải thò đầu ra khỏi cánh cửa đưa tay ngoắc chiếc xe Jeep đang trên đường chạy đến. Trung Úy Sang vội vàng đứng lên chiếc xe Jeep chờ sẵn. Khi xe vừa cập sát hông tàu, Sang nắm tay người áp tải, nhón người chui lọt vào bên trong. Đàng xa, hàng trăm đang đứng trước hậu trạm ủa tới đúng lúc chiếc vận tải C-130 vừa lăn bánh.

Tất cả những phi cơ của những phi đoàn đồn trú tại Không Đoàn 62 Chiến Thuật đã ra đi. Còn lại là vài ba ngàn người trong đơn vị yểm cứ và thân nhân đang di tản khỏi phi trường bằng đường hàng không. Khoảng ba giờ chiều tại hậu trạm hàng không Quân Sự, tình thế vô cùng rối ren, hỗn loạn. Ngoài những số hành khách chính thức nằm trong danh sách để được di tản, hàng ngàn quân nhân khác cùng gia đình un ùn kéo đến hậu trạm chờ đợi, nghe ngóng, hy vọng tìm được một chỗ ngồi nào đó trên những chiếc vận tải cơ C-130. Rất nhiều quân nhân trang bị vũ khí cá nhân đầy đủ như đang chuẩn bị ra mặt trận. Sự kiện đó sẽ là một mầm mống nguy hiểm khi tình trạng vô trật tự xảy ra.

Tại phòng đợi không còn đủ chỗ chứa, đột nhiên cả ngàn người, lính cũng như dân sự tràn ra đứng bên ngoài sân đông như kiến cỏ khi nhìn thấy chiếc vận tải cơ đang lăn bánh vào bãi đậu. Tiếng súng từ trạm gác trên cao nổ vang, những viên đạn bay xẹt trên đầu đám người đang chạy, chạm vào nền xi măng tóe lửa. Tình thế tại đây mỗi lúc càng thêm tệ hại. Tại văn phòng trên lầu hậu trạm trong những tiếng ồn ào náo nhiệt như họp chợ vang lên từ bên dưới, Trung Úy Hoa, Trưởng trạm khuôn mặt đỏ ửng, lấm tẩm mồ hôi, mắt đeo đôi kính cận trắng, hét lớn trong điện thoại: “Thưa Đại tá,..Đại tá giúp cho, tôi cần rất nhiều chuyến C-130 mới chở hết tất cả những quân nhân gia đình binh sĩ KQ đang ở tại đây”. Bên kia đầu dây, Đại Tá Nguyễn Khoa Điềm, Chỉ Huy Trưởng Không Vận Không Quân trả lời:” Tôi không thể nào cho tàu ngừng lại để chở hành khách trong tình trạng hỗn loạn như thế...Anh phải nói với chỉ huy trưởng của anh

làm sao để vẫn hồi trật tự thì tôi mới tiếp tục...Tôi đã cho một số tàu chờ tại Phan Rang đến khi tình thế thay đổi.”

Tại bãi đậu vận tải trước mặt building của hậu trạm hàng không quân sự, khoảng ba giờ chiều Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Lương, Chỉ huy trưởng Sư Đoàn II Không Quân, đích thân xuất hiện cùng với Trung Tá Thống chỉ huy trưởng phòng vệ phòng thủ. Theo sau là một chiếc thiết vận xa M-113, trên xe người xạ thủ đại liên đang ngồi thủ súng. Chuẩn Tướng Lương ra lệnh tất cả quân nhân có mặt tại hiện trường phải tháo bỏ vũ khí cá nhân ngay tức khắc. Vũ khí đạn dược được tháo bỏ liệng xuống nền xi măng kêu rồn rảng. Tất cả được chất lại thành một đống cao. Trật tự tạm vẫn hồi. Cầu không vận bắt đầu. Những chiếc C-130 của hai phi đoàn 435 và 437 đóng tại Tân Sơn Nhất được lệnh cất cánh. Từ ba giờ trưa những chiếc vận tải cơ liên tục đáp xuống phi trường Nha Trang bốc đi hàng ngàn người đang đứng chen chúc trước hậu trạm.

Mọi sự tiến hành trong êm đẹp cho đến khuya. Giờ phút cuối cùng, những người lính phòng vệ phòng thủ còn lại được chỉ thị rời bỏ vị trí canh gác ở những công ra vào phi trường, rút về hậu trạm để được di tản. Giây phút này tất cả công ra vào phi trường coi như bỏ ngõ. Trên bầu trời tối đen như mực, những viên đạn lửa bay vút lên cao như những vì sao xẹt, cùng với những tiếng súng nổ lác đác đi đùng đàu đó. Hình ảnh đó càng gia tăng thêm sự căng thẳng, ngột ngạt của một cuộc chiến hầu như đang đến hồi chung cuộc. Trong sự im lặng của đêm khuya có tiếng ì ầm vang vọng. Một chiếc C-130 từ trên trời cao đang hạ cao độ để vào cận tiến. Những chiếc đèn xanh đỏ gắn trên thân tàu lập lòe, nhấp nháy trong bóng đêm. Trong chốc lát, một tiếng rít khô khan nổi lên giữa đêm khuya thanh vắng, chiếc vận tải cơ chạm mặt đất lướt nhanh trên mặt phi đạo. Từ xa, trong bóng tối con tàu trông như một con quái điều khổng lồ đang gầm gừ, dọa nạt. Ngồi trên chiếc ghế trường phi cơ, Đại Úy Phan Đình Hùng thuộc phi đoàn 437, cho con tàu chạy giữa hai hàng đèn màu xanh dương. Ánh sáng mờ ảo trong phòng lái phản chiếu khuôn mặt căng thẳng mệt mỏi của Đại Úy Hùng sau những phi vụ liên tục. Đây là chuyến bay cuối cùng của anh và cũng là chiếc C-130 cuối cùng của cầu không vận đáp xuống căn cứ Nha Trang để chở những người lính phòng thủ và phòng vệ đảm trách an ninh cho phi trường.



Chiếc vận tải cơ C-130 của phi đoàn 437 cuối cùng của cầu không vận đáp xuống phi trường Nha Trang

Chiếc phi cơ lăn bánh chậm chậm trên taxiway hướng về hậu trạm. Như đã chuẩn bị trước, hàng trăm xe hai bánh, trên mỗi chiếc đèn lồng hai ba người, phóng như bay về hướng chiếc C-130. Ánh sáng của hàng trăm ngọn đèn xe chói lòa trong đêm tối trông vô cùng ngoạn mục. Tám bửng sau đuôi tàu bắt đầu hạ xuống, hàng trăm người ào ạt chạy đến, chen lấn leo lên chiếc tàu đang lăn bánh, vút bỏ sau lưng những chiếc xe gắn máy nằm ngổn ngang cùng với nhiều hành lý rải rác trên tarmac. Nhiều chiếc xe chưa chủ nhân chưa kịp tắt máy, ngọn đèn trước mũi còn cháy sáng, rọi tứ phía bốn bề xuyên qua bóng đêm, tạo nên một hình ảnh vô cùng hỗn loạn.

Từ phòng lái, Đại Úy Hùng nhìn qua ánh sáng nhập nhòa, một người đàn ông cỡ trung niên đứng sát bên người đàn bà tay bồng đứa con nhỏ, kế bên là ba bốn đứa trẻ đang ngồi bên những hành lý chất đống trên nền xi măng. Cả gia đình đã quá mệt mỏi, không còn đủ sức đối đầu với đám người đang giành giật chen lấn leo lên tám bửng mở rộng sau đuôi tàu, thờ ơ buồn bã nhìn chiếc máy bay to lớn đang lăn bánh trước mặt. Họ đã bỏ cuộc và chấp nhận ở lại, phó mặc cho số mệnh.

Nhìn cảnh tượng đáng thương này, Đại Úy Hùng thấy xót xa trong lòng, muốn giúp gia đình này ra khỏi căn cứ. Nhưng khi nhìn lại thực tại, anh biết là không thể được. Rồi trong một cử chỉ dứt khoát, Đại Úy Hùng tăng vận tốc, chiếc phi cơ lăn bánh ra phi đạo. Hình ảnh cả gia đình đang ngồi bên đống hành lý mờ dần theo bóng tối.

Chiếc C-130 cuối cùng của phi đoàn 437 đã rời phi trường Nha Trang. Cầu không vận coi đã như hoàn tất tốt đẹp. Tuy nhiên, đối với Đại Úy Phan Đình Hùng, nhiệm vụ của anh trong chuyến bay cuối cùng đó chưa bao giờ hoàn tất cả! Hình ảnh của một gia đình đứng sát bên nhau trên nền xi măng lạnh lẽo, tranh tối tranh sáng trong một đêm khuya khoắc đó vẫn luôn luôn ám ảnh trong tâm khảm anh,.. mãi mãi không bao giờ xóa nhòa...

Chín giờ tối – Phan Rang

Đứng trên triền đất cao, tôi đứng lặng yên nhìn xuống phi trường Phan Rang. Giữa hai hàng đèn màu xanh

lơ chạy dọc theo phi đạo, một chiếc phi cơ đang cất cánh, những ngọn đèn màu trên thân tàu nhấp nháy. Xa hơn trước mặt, một vùng tối đen, những đốm sáng từ những làng mạc le lói trong bóng đêm. Thành phố Phan Rang gió cát đang yên ngủ. Nhìn về hướng bắc, Nha Trang chỉ cách vài chục phút bay đang chờ đợi bước chân của đoàn quân xâm lược. Ý nghĩ Trung Tá Thông đang còn kẹt lại phi trường Nha Trang làm tôi lo ngại. Lòng mang một mối sầu nặng trĩu trước viễn ảnh đen tối. Phan Rang giờ phút này đã trở thành Đông Hà, địa đầu giới tuyến. Một thực tại không tưởng!

Chiều này, khi theo chân hợp đoàn Thần Tượng hạ cánh xuống căn cứ 20 Chiến Thuật, tôi đã chứng kiến một cảnh tượng hỗn độn chưa từng thấy. Trên phi đạo, những chiếc phi cơ liên tục lên xuống. Đủ loại máy bay di tản từ phi trường Phù Cát và Nha Trang bay nườm nượp như đàn chim bị động ổ. Tại trạm nhiên liệu, trực thăng chen chúc, chờ đợi đổ xăng. Tiếng động cơ bán phản lực nổ âm ỉ, cùng với tiếng chém gió kêu phàn phật vang động cả một vùng. Những người lính không quân cũng như bộ binh đeo súng ống, chạy lui tới, cố giành dứt chỗ ngồi trên một chiếc tàu nào đó. Bầu không khí phản ánh sắc thái cuộc chiến đến hồi chung cuộc.



Phi Trường Phan Rang

Căn cứ Phan Rang hiện có ba phi đoàn A-37 đang trú đóng và một phi đội trực thăng tải thương 259D. Thêm vào đó là một phi đoàn trực thăng Lạc Long 229, đồn trú tại căn cứ 72CT, những con trâu cày của mùa hè đỏ lửa năm 72 vừa mới được bỏ xung sau khi Pleiku bỏ trống cho Bắc quân. Tại đây chưa một lực lượng chủ lực quân nào đủ mạnh được chỉ định để bao để bảo vệ phi trường này. Những đơn vị nòng cốt như Lữ Đoàn 3 Nhảy dù đang bị vùi dập,

tan nát tại mặt trận Khánh Dương; Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù hiện đang trấn thủ Sài Gòn; Sư Đoàn 22 Bộ Binh đang bị áp lực mạnh của Cộng Quân tại Bình Định, trên đà tan vỡ; Hai Trung đoàn thiện chiến 44 và 45 của Sư Đoàn 23 Bộ Binh tại Pleiku cũng như các đơn vị Biệt Động Quân đã bị thiệt hại nặng sau cuộc lui quân trên con lộ máu 7B tại Tuy Hòa; Những tiểu đoàn tinh hoa của Thủy Quân Lục chiến, còn đang lênh đênh những hải vận hạm trong cuộc rút quân hỗn loạn tại Đà Nẵng. Trước tình thế hiện tại, với áp lực của Cộng Sản đang trên đà tiến nhanh tiến mạnh, sự sống còn của căn cứ 20 Chiến Thuật Phan Rang chỉ còn là yếu tố thời gian.

Theo như chỉ thị nhận được, phi đoàn Thần Tượng sẽ ở lại Phan Rang đêm nay và có thể bay về Tân Sơn Nhất ngày mai. Sau khi theo chân phi đoàn đáp đổ xăng, tôi chọn một bãi đất biệt lập, an toàn trên một ngọn đồi gần khu gia đình sĩ quan để đậu tàu qua đêm, không sợ bị đám người đang tìm phương tiện rời căn cứ tràn ngập.

Căn cứ Phan Rang với tôi là một vùng đất quá quen thuộc và có nhiều kỷ niệm đáng nhớ. Vào năm 73, sau khi quân đội Mỹ tại Phan Rang rút lui, căn cứ được chuyển giao lại cho Không quân Việt Nam. Lực lượng phòng thủ của Không đoàn Yểm cứ tại Phan Rang không đủ nhân lực để bảo vệ hữu hiệu cho một phi trường quá rộng lớn, có chu vi hơn hai chục cây số. Một trường hợp phá hoại đã xảy ra, khi hai chiến đấu cơ F-5E do Hoa Kỳ vừa mới tăng viện đã bị đặc công Việt Cộng dùng B-40 bắn cháy. Ngay sau đó, phi đoàn Thần Tượng liền được lệnh biệt phái hai chiếc trực thăng võ trang để tăng cường bảo vệ an ninh cho vòng đai căn cứ.

Sau những trận chiến khốc liệt của mùa hè đỏ lửa năm 72 tại Tây nguyên cũng như tại mặt khu An Lão Bồng Sơn, Bình Định, những ngày trực ứng chiến tại Phan Rang đối với chúng tôi được coi như là thiên đường. Biệt đội 215 được chỉ định ở trong một "trailer" lớn, đặt dưới vòm xi măng bán nguyệt khổng lồ sát đầu phi đạo 04, khi xưa dùng để đậu những phản lực cơ chiến đấu của Không quân Mỹ, nay đã bỏ trống. Đây là khu cấm địa, nằm đơn độc, biệt lập, xa hẳn những cơ sở khác. Hai chiếc trực thăng võ trang có bốn phận ứng chiếc 24 trên 24, sẵn sàng cất cánh bất cứ lúc nào nếu có biến. Trong giai đoạn ngưng chiến "da beo", sau khi hiệp định Paris ký kết ngày 27 tháng 1 cuộc chiến hầu như ngưng đọng, chỉ còn những phi vụ cấm cò, ngăn chặn đặc công phá phách lẻ tẻ. Mười mấy nhân viên của biệt đội suốt ngày rảnh rỗi, tha hồ đi đây đó trong căn cứ, hay lên Cầu lạc bộ Sĩ quan trên ngọn đồi độc nhất của căn cứ ăn uống, đấu láo. Buổi trưa thì ra phố ăn cơm. Ai có đủ khả năng thì nhậu món chim sề nướng, một đặc sản đặt biệt của địa phương. Để giết thì giờ, một số anh em đã biến khu biệt đội thành một "xưởng" thủ công nghệ. Một anh cơ phi rất có tài về hội họa, đã lấy những tấm "mốp" từ những thùng đạn được vẽ hình lên rồi dùng dao nhỏ khắc hình nổi, tạo nên những bức hình tuyệt đẹp. Mỗi khi về lại Nha Trang, anh nào cũng lủ khủ xách về nhà nhiều bức tranh làm kỷ niệm. Thỉnh thoảng phi đội có những phi vụ liên lạc, đặt biệt là những chuyến bay lên Đà Lạt, để mua sắm rau củ, trái cây hay đi bát phở hoặc ngồi nhâm nhi cà phê Thủy Tạ sát bên bờ Hồ Xuân Hương. Một số hoa tiêu khu trực thường tháp tùng theo chơi. Có lẽ vì lý do đó nên chúng tôi rất

được trọng dụng và “cưng chiều”.

Trong thời gian lưu trú tại đây tôi đã làm quen với số phi công khu trục. Trong đó có Thiếu Tá Hạnh, Trưởng phòng hành quân chiến cuộc, Đại Úy Dương Thiệu Chí thuộc phi đoàn Kim Ngưu 534. Riêng Thiếu Tá Hạnh đã may mắn có cơ duyên thoát khỏi Việt Nam cùng với tôi trên chuyến bay định mệnh của phi đoàn Thần Tượng vào giờ phút thứ 25*. Đặc biệt Đại Úy Dương Thiệu Chí là một người tôi thường xuyên gặp gỡ. Anh thường theo tôi đi chơi trong những chuyến bay Đà Lạt, hay cùng về Nha Trang du hí tại quán Mộng nằm trên đường Biệt Thự*. Có những lúc đi bay được con mềng nào, tôi lại nhờ Đại Úy Chí “giúp đỡ” khi anh đang còn làm quản lý câu lạc bộ sĩ quan. Anh Chí là nhân vật khá đặc biệt. Anh có một khuôn mặt tròn với bộ râu chổi xể, lúc nào cũng nở nụ cười khẩy, ẩn chứa một cá tánh ngang tàng. Một lần vị chỉ huy trưởng đến thăm khu cư xá độc thân anh đang ở. Trước barrack có tấm bản lớn đề: “Khu độc thân ANDY”. Vị chỉ huy trưởng hỏi tại sao anh lại đặt cái tên Mỹ vô nghĩa lý như thế. Anh đã lễ phép trả lời: “Dạ thưa Đại Tá, đây không phải là tên Mỹ mà chữ viết tắt của “Ân, Ngủ, Đ. I “.

Một nhân vật khác không thể nào không đề cập đến là Trung Úy Lý Tổng thuộc phi đoàn Ó Đen 548, phi công khu trục thuộc loại đẹp trai, cao ráo. Có thể nói Lý Tổng là một phi công ngông nghênh và cứng đầu nhất trong giới phi hành, qua những “thành tích” anh đã chứng tỏ trong thời gian tại ngũ. Anh đã đi du học tại Mỹ năm 1966 nhưng vì hành hung một cấp cán bộ nên đã bị sa thải về nước. Vài năm sau, nhờ sự can thiệp của Đại Tá Vũ Văn Ước, anh đã được tái gia nhập Không Quân, học Cessna (phi cơ quan sát loại nhẹ) ở trường bay Nha Trang. Đến năm 1973 Lý Tổng được chuyển qua học khu trục cơ A-37 và được bổ nhiệm vào phi đoàn Ó Đen đồn trú tại Phan Rang. Lần đầu tiên tôi gặp anh khi tham dự buổi dạ vũ do anh tổ chức trên câu lạc bộ Sĩ quan trên đồi, lúc anh đang làm quản lý. Vì bộ râu Hitler của anh đã làm cho tôi đặc biệt chú ý đến Lý Tổng. Tôi hỏi tại sao anh lại để bộ râu trông buồn cười và quái đản như thế? Anh đã trả lời: “Vì lúc xưa còn nhỏ Hitler là thần tượng của anh, bây giờ anh muốn giống như hình ảnh đó”. Trong giai đoạn này, Đại Tá Đỗ Trang Phúc đang làm căn cứ trưởng. Ông là một vị Đại Tá nghiêm khắc, kỷ luật và có thể nói là bảo thủ. Nhảy dầm là một điều cấm kỵ, ngay cho cả những phi công hào hoa, lả lướt. Tuy nhiên việc cấm nhảy dầm đã được hủy bỏ vì một sự kiện đã xảy ra sau đây. Trong một buổi dạ vũ tổ chức cho Không đoàn, Lý Tổng đã mượn một cô gái vũ “sexy” được trả tiền hậu hĩ để đến trước mặt Đại Tá chủ tọa biểu diễn. Theo sự dàn xếp, cô gái này phải đứng ngay trước mặt bàn “VIP” nhảy múa, không được đi đâu khác. Thấy cô gái này múa trước mặt quá lâu, Đại Tá Phúc đỏ mặt vì ngượng với các bà, đã kêu Lý Tổng đến và ghé tai anh, bảo “Chú mày bảo cô ta đi chỗ khác ngay!” Anh Lý Tổng đã nhanh nhẩu trả lời: “Đại Tá hoặc tiếp tục ngồi xem hoặc ra về chứ tôi không có quyền xen vào nghiệp vụ của cô, nhất là do cô tự ‘ái mộ’ Đại Tá, chứ tôi không dính dáng gì cả”. Đại Tá Phúc hỏi gần: “Vậy chú mày muốn tao làm gì?” Lý Tổng bèn trả lời: “Anh em chỉ muốn nhảy dầm như thường lệ. Đâu có Căn cứ Không Quân nào cấm nhảy dầm đâu?” Vị chỉ huy trưởng bực mình nói: “Rồi!.. Tao cho phép nhảy dầm. Xong chưa?” Thấy Đại Tá Phúc xuống giọng, anh phi công ngang bướng này lợi dụng tình thế đòi điều kiện: “Xin Đại Tá phải đi một đường bay bướm trước anh em mới dám ra nhảy chứ!?” Đại Tá Phúc ở vào thế chẳng đặng đừng miệng càu nhàu: “Cả đời tao chỉ có hai ông Tướng Kỳ và Tướng Minh mới bắt được tao nhảy dầm thôi. Mày là người thứ ba làm chuyện đó!” Trước sự reo hò của tất cả mọi người trong buổi tiệc, vị Chỉ huy trưởng “reglo” này miễn cưỡng bước ra sàn nhảy.

Ngoài việc nghiêm khắc trong vấn đề ăn chơi, tóc tai của nhân viên trong căn cứ cũng được kiểm soát chặt chẽ. Tất cả nhân viên phải ăn bận chỉnh tề và đầu tóc phải luôn luôn húi cao theo tiêu chuẩn ba phân. Mỗi buổi sáng thứ Bảy tại sân cờ, Đại Tá Phúc đi thanh tra với một anh Quân Cảnh. Vị nào tóc dài sẽ bị xén một đường “tông đơ” và sau đó sẽ tự ra tiệm “điều chỉnh” lấy. Một hôm Đại Tá Phúc đi ăn ở Câu Lạc Bộ Sĩ quan tình cờ gặp Lý Tổng với mái tóc “hippy” đang ngồi đấu láo với bạn bè. Ông bèn hỏi: “Tại sao anh không đi chào cờ?” Lý Tổng trả lời: “Thưa Đại Tá, tôi bận lo kiểm tra nhà bếp nên không đi chào cờ được”. Đại Tá Phúc giận dữ: “Tôi không cần biết lý do gì! Ngày mai anh trình diện tôi với đầu tóc ngắn ba phân, nghe chưa!” Sáng hôm sau Lý Tổng trình diện vị Chỉ Huy Trưởng với cái đầu cạo trọc lóc cùng với bộ râu Hitler quái đản. Đại Tá Phúc tức giận gọi thẳng Đại Tá Không Đoàn Trưởng 92, Lê Văn Thảo, cự nự: “Thằng Lý Tổng cạo trọc đầu có giấy phép bác sĩ chưa?” Cũng nên biết rằng nhân viên phi hành không được cạo đầu trừ khi có giấy đồng ý của bác sĩ vì lý do sức khỏe. Đại Tá Thảo bình đệ tử, trả lời: “Tôi nghĩ ông không nên chọc tên khùng đó là hơn!”.

Đó là một vài hành động nói lên sự ngang ngược của Lý Tổng. Tuy nhiên, ngoài cá tánh dị biệt đó, anh là một phi công can đảm, lý lợm, không bao giờ sợ hãi trước họng súng phòng không của địch quân. Sau khi Nha Trang mất, trong một phi vụ oanh kích để phá hủy chiếc cầu trên Quốc Lộ I, giữa Phan Rang và Nha Trang, ở cao độ bốn trăm bộ trên mặt đất, Trung Úy Lý Tổng đã bị hỏa tiễn phòng không bắn rơi chiếc phản lực cơ A-37 của anh và đã bị Việt Cộng bắt làm tù binh.

Trong thời gian lưu trú tại Phan Rang, vài biến cố xảy ra đã ghi dấu ấn sâu đậm trong đầu tôi. Một buổi sáng đẹp trời, khoảng chín giờ, như thường lệ tôi lái chiếc xe pick-up chạy từ biệt đội lên Cầu Lạc Bộ trên đồi để ăn sáng. Khi đang chạy trên taxiway, tôi nhìn về hướng phi đạo, một chiếc C-47 đang cất cánh. Khi chiếc phi cơ vừa lên được cao độ chừng vài trăm bộ, đột nhiên chiếc phi cơ nghiêng cánh queo 180 độ, chúi mũi đâm sầm xuống đất nổ bùng như một quả bom lửa. Tôi há hốc miệng, tưởng chừng như mình vừa bị hoa mắt! Về sau tôi được biết chiếc phi cơ bị lâm nạn đó thuộc phi đoàn 817 Hòa Long, đồn trú sát nách phi đoàn Thần Tượng. Cảnh tượng chiếc phi cơ cháy bùng trong biển lửa cùng với phi hành đoàn đã xáo động tâm hồn tôi không ít. Tai nạn đó như đã nhắc nhở tôi rằng cuộc đời tung mây lướt gió của người phi công như chỉ mảnh treo chuông. Cái sống cái chết chỉ là một cái trở bàn tay.

Một biến cố thứ hai đã xảy ra dưới một sắc thái khác. Một đêm nọ, trong một bữa tiệc tiễn đưa một người bạn cố vấn dân sự Mỹ về nước tại cầu lạc bộ Sĩ quan trên đồi, khi tôi đang ngồi ba hoe chích chòe với mấy người bạn Hoa Kỳ, đột nhiên Thiếu Tá Trương Khương, Trưởng đoàn Phòng Thủ, từ ngoài hốt hoảng chạy vào. Thiếu Tá Khương là anh ruột của một người bạn thân học chung lớp ở trường trung học, có một thời gian đã ở đối diện nhà tôi tại Nha Trang. Tôi luôn luôn xem Thiếu Tá Khương như là một người anh trong gia đình. Thấy tôi, Thiếu Tá Khương vội vàng đến gần nói: "Có mấy thằng đặc công Việt Cộng vừa cất hàng rào chui vào căn cứ! ... Tao với mày lên trời soi đèn kiểm tụi nó. Lẹ lên!" Nhìn nét mặt đỏ ửng của tôi, anh khựng lại vài giây: "Mày say chưa! ... bay có được không đó?" Tôi bật cười, trấn an: " Chưa đâu anh Khương ơi! ... Anh đừng lo, có mấy chai bia ăn nhằm gì. Để tôi thông báo với phi hành đoàn bay chiếc võ trang thứ hai chuẩn bị." "Không cần đâu! ... một chiếc đủ rồi!"

Chiếc xe pick-up chở tôi và người hoa tiêu phụ phóng hết ga về biệt đội. Leo lên chiếc trục thẳng võ trang, tôi vội vàng quay máy. Thiếu Tá Khương nhảy lên ngồi giữa hai ghế bay, trên thùng đạn mini-gun. Cho con tàu ở độ thấp vài trăm bộ, tôi cầm đầu hướng về địa điểm nghi ngờ đặc công Việt Cộng đột nhập. Tới gần hàng rào kẽm gai phòng thủ, tôi bật ngọn đèn pha dưới bụng tàu. Cuộc săn người bắt đầu!

Cho con tàu bay thật chậm, tôi rọi đèn dọc theo hàng rào phòng thủ. Tiếng động cơ cùng tiếng chặt gió phành phạch, vang dội trong đêm tối. Một con mồi bất ngờ bị bắt gặp, hốt hoảng phóng vụt ngang bụng tàu rồi biến mất dạng vào bóng đêm. Tàu bay ngang một vọng gác bằng gỗ khá cao, một anh lính đang quét ngọn đèn pha qua lại trên đầu những lùm cây.

Sau gần một tiếng đồng hồ quần quật sục sạo, tôi bắt đầu thấy hết hy vọng. Cái cảm giác căng thẳng, nôn nóng lúc ban đầu đã tan biến, tôi bắt đầu thấy mệt. Định lấy điều thuốc ra hút xả hơi, đột nhiên linh cảm một điều gì khác thường, tôi quay đầu nhìn ra sau khoang tàu:

- Ủa! ... xạ thủ đâu rồi, sao không thấy?

Anh mê vô đang ngồi thủ cây súng sáu nòng trả lời tỉnh rớt:

- Thằng Lan nó... nhảy xuống lúc nãy rồi! .

- Cái gì! ...mày nói cái gì? Nó nhảy hồi nào?...Lúc sắp cất cánh tao còn thấy nó mà!

- Nó nhảy lúc Trung Úy đang taxi...Khi tàu quay máy, nó có nói với tôi hình như Trung Úy đang say rượu, chắc nó không dám bay đâu.

- Mẹ!..thằng cà chớn,..về biết tay tao! Ông Thiếu Tá đây không sợ bay với tao mà nó sợ. Đồ..

Tôi chưa dứt câu, thì thấy Thiếu Tá Khương chồm lên từ sau lưng ghế bay chỉ xuống dưới la to:

- Có người chạy!... đó...đó...bắn!...bắn!...

Vừa nghe Thiếu Tá Khương la, tôi vội vàng nhìn xuống dưới. Loáng thoáng vài bóng đen từ mấy bụi rậm vụt ngang dưới bụng chiếc trục thẳng.

- Minigun!...Minigun!

Vừa la, tôi vừa tôi vừa gạt cần lái. Con tàu chao đảo! Ngọn đèn pha quét những luồng ánh sáng hồi hả ngang dọc trên mặt những bụi rậm. Khẩu mini-gun quay tít, gầm lên như bò rống. Trước mũi súng, một bầu lửa sáng rực, chói sáng cả con tàu. Hàng ngàn viên đạn hồi hả tuôn ra, vung vãi, tưới xuống đất những lần lửa đỏ ối. Ở một cao độ quá thấp, những viên đạn lửa chạm mặt đất cát tiếp tục cháy, tạo nên những đốm đỏ chi chít trong bóng tối. Thiếu Tá Khương chồm hẳn ra ngoài sàn tàu, mở mắt tìm. Thần kinh kích động mạnh, mấy lon bia trong cơ thể tôi như tan biến theo âm thanh nhức nhối của khẩu súng sáu nòng nổ sát bên tai.

- Ngừng bắn!...Ngừng bắn!...Đủ rồi! Tôi hét to.

Tiếng súng ngưng bật!... còn tiếng đập gió phành phạch của cánh quạt cùng với tiếng động cơ ầm ĩ trong đêm thanh vắng. Mấy bóng đen biến mất dạng trong bóng tối! Như con hổ đói vượt mất con mồi, tôi cuống quýt lái chiếc trục thẳng vòng vèo trên đầu mấy bụi cây, sục sạo. Ánh đèn vụt ngang những lùm cây thấp im lìm. Không một dấu vết của những tên giặc trong tầm mắt! Bồn cặp mắt mở lớn tìm kiếm trong vô vọng.

Một con thỏ, đôi mắt sáng xanh, đứng sững dưới ánh đèn, ngỡ ngác như vừa bị đánh thức dậy vì tiếng động âm ỉ của con tàu. Đêm đã khuya. Sau một thời gian bay vòng vèo sục sạo không dấu vết, mọi người bắt đầu mệt mỏi. Thiếu Tá Khương với tay kêu vai tôi:

- Thôi đáp đi,...đủ rồi! Để lính phòng thủ lo.

Tôi hướng con tàu về bãi đậu chỉ cách vài ba cây số. Giờ này có lẽ mọi người trong biệt đội đã ngủ say. Tắt máy tàu, tôi bước xuống đất, tay xách nón bay, chân lê bước trên "tarmac". Hình ảnh của mấy bóng đèn thấp thoáng trong bóng đêm vẫn còn ám ảnh trong tâm trí.

Ngày hôm sau thức dậy, tôi được tin báo của Thiếu Khương cho biết: lính phòng thủ phác giác hai tử thi bện đờ đen, nằm chết xa ngoài vòng đai ngoài phi trường. Tôi tự hỏi, có phải hàng ngàn viên đạn vung vãi trong bóng tối đêm qua là nguyên nhân cái chết của những tên đặc công phá hoại? Câu trả lời chắc không cần thiết nữa. Những tên giặc đã trả giá đắt cho âm mưu phá hoại của chúng!

Ngoài phi vụ tìm kiếm mấy tên đặc công, thời gian biệt phái trực ứng chiến được coi như là giai đoạn nhàn nhã, "ăn không ngồi rồi". Người ta thường nói "nhàn cư vi bất thiện" quả không sai. Một ngày nọ nổi máu ham nhảy đầm, tôi tổ chức một buổi dạ vũ "bỏ túi" tại "trailer" của biệt đội. Rượu chè đã có mấy anh cố vấn Mỹ cung cấp, chỉ cần có mấy em gái hậu phương là cuộc vui thành hình. Đêm hôm ấy, dưới ánh đèn màu đã chiến của mấy đèn nê ông bọc vải đỏ và tiếng nhạc du dương từ cái máy cassette nhỏ xíu, chúng tôi bắt đầu cuộc vui. Đột nhiên có tiếng điện thoại reo. Tôi bốc máy trả lời. Bên kia đầu giây là một giọng nói Bắc kỳ ngọt ngào nhưng không kém phần lạnh lùng:

- Cho tôi gặp Trung Úy H...!

- Tôi đây!.. xin lỗi ai đầu giây?

- Tôi là Trung Tá Phạm Bính!...có phải anh đang có party nhảy đầm ở đó hay không?

Vừa nghe xong, tay chân tôi rụng rời! Không phải rụng rời vì sợ tù tội, nhưng rụng rời vì sợ "chưa vui sum họp đã buồn chia ly". Trung Tá Phạm Bính là một cựu phi đoàn trưởng Thần Tượng của tôi, rất đẹp trai nhưng không kém phần nghiêm khắc. Tôi đã bao lần khốn đốn với vị chỉ huy này vì những hành động vượt ngoài quân kỷ của phi đoàn như có mái tóc quá dài, trốn chào cờ hay là chở bạn gái cũng như chiếc xe Honda 90 trên tàu gunship (trực thăng võ trang tuyệt đối không được chở bất cứ gì) trong những kỳ đi biệt phái. Có những lần bay hành quân tôi đã giật (jettition) bỏ hai cánh cửa hai bên phòng lái để cho mát và để thấy Việt Cộng hơn. Sau đó tôi đã bị Trung Tá Bính cảnh cáo và dọa sẽ nghiêm phạt nếu tái phạm. Nhưng chính tôi cũng đã bị trả giá đắt vì hành động đó. Nhiều phi vụ xạ kích, vì không có cửa che nên nhiều lần những tàn lửa của hỏa tiễn phóng đi đã chui lọt vào trong cổ áo bay đốt cháy da cổ, nóng đến độ tôi muốn nhảy ra khỏi tàu. Một lần khác tàn lửa đã đốt cháy lớp bọc áo giáp sau lưng làm tôi tưởng là tàu bị bốc khói. Một thời gian sau Trung Tá Bính được chuyển ra Căn cứ 20/CT tại Phan Rang với chức vụ Liên đoàn trưởng LĐ 92 CT.

Đúng là chạy trời không khỏi nắng! Và giây phút này tôi đang đối diện với "người xưa". Miệng lúng búng, ngập ngừng chưa biết trả lời sao cho hợp lý thì Trung Tá Bính gần đọng nói tiếp:

- Anh có biết khu anh đang ở là khu cấm địa hay không? Ngay cả những quân nhân Không quân cũng không được lai vãng, thế mà anh lại dẫn gái vào! Anh cho biết tên người lính gác cổng nào đã cho anh đem gái vào tôi sẽ có biện pháp...

Biết là không xong rồi, tôi đành phải thành thực "khai báo":

- Thưa Trung Tá, đâu có người lính nào cho phép đâu. Tôi chở mấy cô bạn gái vào bằng trực thăng, dạ thưa Trung Tá!...

- Được rồi,.. anh bỏ điện thoại xuống và đi ra ngoài cửa, thấy gì báo cáo cho tôi biết!

Hơi ngạc nhiên, tôi bỏ điện thoại xuống bước ra tới cửa nhìn ra ngoài. Dưới ánh đèn pha rọi sáng trung, ngay trước cửa cạnh hai chiếc trực thăng đang đậu là hai chiếc xe Quân Cảnh chờ đầy nhóc lính.

- Thưa Trung Tá,... tôi thấy mấy xe Quân Cảnh.

- Vì còn nể anh, tôi chưa ra lệnh Quân Cảnh vào trong biệt đội. Bây giờ anh phải giải tán mấy cô gái ngay tức khắc không thì tôi sẽ bảo Quân Cảnh bắt nốt anh ngay!

Nghe xong tôi cố vớt vát:

- Thưa Trung Tá, đêm đã khuya rồi làm sao mà tôi dám chở mấy cô bạn ra phố Phan Rang được, đường xa không an ninh. Xin Trung Tá cho phép tôi tới sáng mai được không ạ?

Bên kia im lặng một vài giây:

- Được,...lần này tôi tha cho anh. Ngày mai anh biết phải làm gì rồi phải không?

Hơi mất vui vì không được nhảy đầm, nhưng không đến nỗi “đau khổ” vì chưa mắt lô “an ủi” đêm nay, tôi vội vàng trả lời:

- Dạ vâng,...Trung Tá! Nói xong tôi cúp điện thoại rồi quay qua mấy cô bạn đang đứng lẫn quần gần cái máy cassette đang phát rì rả tiếng nhạc xập xình:

- Tụi mình bị bể độ rồi!..Thôi!... tối nay mình nhậu lai rai đỡ buồn đi!

Cuốn phim dĩ vãng đang quay tới đoạn này,... bỗng có tiếng xé gió làm tôi tỉnh giấc, ngẩng đầu nhìn. Trên trời cao, hai chiếc khu trục cơ A-37 vừa hoàn tất phi vụ đánh đêm, nghiêng cánh chuẩn bị đáp. Những cánh chim sắt vừa thi hành xong nghĩa vụ bảo vệ sơn hà trong cơn nguy biến trở về. Bài Không Quân Hành Khúc văng vẳng trong đêm vắng.

*Đôi cánh tung hoành vượt trên mây xanh
Ta là tinh cầu bay trong đêm trăng
Đây đó hồn nước ơi!
Không quân Việt Nam vút trên ngàn mây gió...*

Một niềm kiêu hãnh chợt dâng ngập lòng! Đứng yên một lúc nhìn xuống phi đạo rồi tôi quay người bước đến bên chiếc trục thăng đang đậu im lìm trong bóng đêm. Trên khoang tàu cửa mở, anh tôi đang nằm gối đầu trên chiếc nón sắt, mắt mở lớn nhìn vào khoảng không.

- Chắc anh đói lắm rồi phải không? Mình đi kiếm gì ăn nghe!

Anh tôi ngồi bật dậy. Hai anh em sánh vai rảo bước trên con đường đến Câu lạc bộ nằm trên đồi cao. Trên con đường nhựa nhỏ dẫn lên đồi, nhiều người, từng nhóm đang vội vã rảo bước. Căn cứ Phan Rang hôm nay rộn rịp khác thường. Cái rộn rịp của sự căng thẳng, sắc mùi chiến tranh! Lên tới đỉnh đồi đến trước cửa nhà ăn. Một nhóm người bạn đồng bay vừa bước ra khỏi Câu lạc Bộ.

- Ê,...đi đâu đó?...Mãnh Hổ!

Tôi ngạc nhiên nghe ai gọi. Chỉ có những hoa tiêu trục thăng gần gũi với tôi mới biết danh hiệu này (tên gọi của trục thăng võ trang phi đoàn Thần Tượng). Trước mặt tôi, năm sáu pilots, trang bị áo lưới, súng ống đầy người, tay xách túi bay vừa bước ra khỏi nhà ăn. Tôi nhận ra ngay hai thằng bạn cùng khóa, hoa tiêu của phi đoàn 229 Lạc Long.

- Trời đất!...lâu quá! Tôi vừa nói lớn, vừa bước đến gần “hai con trâu cày” của miền Cao nguyên đất đỏ, “phổ núi cao”.

Trước mặt tôi, Đại Úy Hoàng “mun”, phụ tá sĩ quan hành quân của Lạc Long. Kế bên là Đại Úy Trịnh Toàn Tân, anh em thường gọi là “Trịnh tồn teng”, sĩ quan huấn luyện phi đoàn 229, là một người bạn rất thân, vừa là “roommate” vừa là “flightmate” của tôi bên trường bay. Đi phía sau là Trung Úy Lê Quang Vinh, phi đội trưởng trục thăng võ trang thoát chết trong một phi vụ đi bốc một hoa tiêu khu trục bị bắn rơi trong lòng địch tại mặt trận Cao nguyên.

Khóa tôi có gần ba chục tên về nước, ngoại trừ năm bảy tên được bổ nhiệm đi các nơi khác, tất cả số còn lại “được” chỉ định lên Pleiku làm nòng cốt cho phi đoàn tân lập 229, Lạc Long. Riêng tôi và Phạm Thành Rinh, chết trong mặt trận Kontum “Mùa hè đỏ lửa”, là được bổ nhiệm về phi đoàn Thần Tượng, trú đóng tại “miền thùy dương cát trắng”. Tên gọi Hoàng “mun” đã tự giải thích lấy, anh là một nhân vật đặc biệt. Lúc còn học sinh ngữ tại Lackland, Texas, đa số anh em đều nói tiếng Anh ú ớ, ngọng nghịu. Riêng có Hoàng “mun” là nói tiếng Anh như máy. Không những sành sỏi về văn phạm, mà cách phát âm của hấn không khác gì là một anh Mỹ chính cống “con nai vàng”. Sau mới biết Hoàng “mun” là con nuôi của một mục sư Tin Lành từ lúc còn nhỏ. Cũng nên biết Đại Úy Hoàng “mun” là một hoa tiêu đầu ưu hạng tại trường bay ở Hoa Kỳ.

Tay bắt mặt mừng, chưa kịp chào hỏi xong thì đột nhiên Hoàng “mun” lên tiếng trước:

- Ê!..., mày có biết ông Trung Tá Thông nào không? Lúc nãy tụi tao thấy ông chạy đi kiếm mày đó!

Nghe giọng nói của Hoàng “mun” như có pha một ít âm hưởng của một người Mỹ nói tiếng Việt.

- Úa!...thiệt không mày? Tao nghĩ rằng ông đang còn ở Nha Trang chứ!

- Tụi tao không biết! Khi tụi tao đang ăn tại Câu lạc Bộ thì thấy ông rất hốt hoảng, chạy lung tung kiếm mày đó.

Hoàng “mun” nói tới đó, đột nhiên từ cửa Câu Lạc Bộ, Trung Tá Thông bước ra. Đầu không nón, trên mặt lấm tẩm mồ hôi, thấy tôi đang đứng Trung Tá Thông ngạc nhiên và mừng rỡ, nói:

- Trời!..., mày trốn chỗ nào mà tao kiếm khắp nơi không thấy?

Tôi trở mắt nhìn, ngạc nhiên không kém:

- Ủa Trung Tá vô đây hồi nào vậy? Tôi cứ đờn ninh ông đang còn ở Nha Trang chứ!
- Tao có chuyện quan trọng ở Phan Rang. Lúc này tao theo C-130 xuống đây, bây giờ cần phải trở ra lại Nha Trang gấp. Không có máy bay nào từ Phan Rang đi Nha Trang giờ phút này cả. Máy giúp giùm, chờ tao ra Nha Trang lại đi!

Vừa nghe Trung Tá Thông nói xong, tôi hoảng hồn:

- Trời,...ông nói thiệt hay nói chơi đó? Tụi Việt Cộng giờ này chắc vô tới Nha Trang rồi,...không được đâu!
- Tụi nó chưa vô tới đâu. Tao cần phải ra lại Nha Trang bất cứ giá nào. Chỉ có mình mày giúp tao được mà thôi.

Tôi ngần ngừ một lúc:

- OK!... nhưng tôi chỉ thả ông thôi, chứ không trở lại đón đầu nghe! Nhưng khoan đã chờ tôi kiếm gì ăn. Đói bụng quá rồi!

Trung Tá Thông lộ nét mừng rỡ:

- Trên xe tao có mấy ổ bánh mì thịt, ăn đỡ đi. Còn vụ đón tao,... mày đừng lo, tao sẽ tự xoay xở lấy!

Tôi quay qua hai thằng bạn Lạc Long đang còn đứng trước mặt:

- Nè,...tàu tao thiếu nhiều đèn "instrument" lắm. Không có là không bay đêm được, tụi mày cho mượn tạm một số được không?

Đại Úy Trịnh "tòn ten" nãy giờ đứng im, chen vô:

- Được!...mày chạy xuống chỗ tàu tụi tao đậu gần phi đạo, muốn gỡ bóng đèn nào thì cứ tự nhiên.

Rồi như quan tâm cho sự an toàn của tôi, Tân nói tiếp:

- Cần thận nghe mày... Theo tao nghĩ thì mày nên tắt tắt cả đèn khi bay vào không phận Nha Trang cho chắc ăn. Tao nghe nói tụi đặc công đã đột nhập vào thành phố nhiều lắm. Thôi mày đi đi...Chúc mày may mắn!

Nói xong Tân ôm tôi siết chặt. Cử chỉ bất ngờ của một người bạn thân đã làm tôi xúc động. Tôi chào từ giả rồi quay người cùng người anh ruột bước nhanh đến bên chiếc xe Jeep của Trung Tá Thông đang chờ.

Chiếc xe chạy nhanh xuống đồi. Bất chợt nhìn thấy một hoa tiêu đang đứng bên đường, tôi vẫy tay la lớn:

- Thạch..., Thạch! Chiếc xe Jeep ngừng lại.
- Ê Thạch!...Lại đây tôi nói cái này..., tôi sắp bay về lại Nha Trang bạn bay với tôi nghe!

Miệng đang phì phèo điếu thuốc, Thạch trở mắt nhìn tôi:

- Trời!... giờ này mà còn đi Nha Trang à? Anh có điên không, tụi Việt Cộng vô tới nơi rồi đó!...

Thạch là một hoa tiêu phụ đã bay với tôi nhiều phi vụ nhất trong phi đội trực thăng võ trang và một người bạn rất thân tình. Trong một chuyến đi du hành Đà Lạt khi đang còn biệt phái cho căn cứ Phan Rang, Thạch và tôi tình cờ gặp hai cô con gái trẻ, xinh đẹp, đang ngồi ăn kem trong tiệm cà phê Thủy Tạ, sát bên bờ Hồ Xuân Hương. Sau vài câu tán tỉnh làm quen chúng tôi được phép ngồi chung bàn. Thạch là một phi công dong dỏng cao, đẹp trai và rất "hippy" nên được lòng nhiều cô gái trẻ. Sau vài tiếng đồng hồ nói chuyện vui vẻ, chúng tôi đã thuyết phục được hai cô gái nhí nhảnh này leo lên chiếc trực thăng đang đậu sát bờ hồ, về Phan Rang "chơi" một đêm cho biết thành phố. Ngày mai sẽ có máy bay đưa hai cô trở lại Đà Lạt. Tưởng đây chỉ là chuyện vui bên lề của đời phi công, ai ngờ chỉ sau một đêm gần gũi, một cô đã yêu Thạch say đắm và chấp nhận làm vợ chàng phi công "hippy" đó suốt đời. Đúng là một chuyến bay định mệnh!

Thấy Thạch có vẻ lo ngại, tôi thuyết phục:

- Tụi nó chưa vô tới đâu. Trung Tá Thông vừa ở đó về đây nè!

Nghe tôi nói xong, Thạch gật đầu rồi leo lên xe chiếc xe Jeep. Chuyến bay đã được xếp đặt ổn thỏa.

Từ trên đồi cao, chiếc trực thăng cất cánh lên bầu trời tối đen, nhắm hướng Nha Trang trực chỉ! Trong ánh sáng mờ ảo của phòng lái, thấy Thạch đang dán mắt nhìn vào dàn phi kế được soi sáng bằng những bóng đèn màu đỏ, nét mặt lộ nét ưu tư, tôi hỏi:

- Sao!...bây giờ bà xã Thạch đang ở đâu vậy?
- Tôi gởi đi Sài Gòn hôm qua rồi!

Đột nhiên Thạch chuyển đề tài:

- Này,...tôi thấy mình không nên phải mạo hiểm làm gì. Nếu muốn từ chối mà Trung Tá Thông khỏi buồn thì... mình cứ nói đại là tàu hư rồi quay về ông đâu có biết. Và lại bay trong đêm tối thui này mất vui quá!
- Không nên vậy Thạch à,... tôi đã hứa!..Đừng lo Thạch,...không có gì xảy ra đâu! Tôi vô về, trấn an người hoa tiêu phụ.

Chiếc trực thăng đơn độc giữa bầu trời tối đen sâu thẳm. Phía dưới, những đốm sáng nhỏ từ những làng mạc nhấp nháy cho ảo tưởng của những vì sao đêm. Một vài đám cháy rừng đang âm ỉ cháy tỏa ánh sáng lung linh. Trên Quốc lộ-1 đang chìm trong bóng đêm, rải rác ánh đèn của những chiếc xe chạy về hướng Phan Rang.

Giao cần lái cho Thạch, tôi lướt nhìn dàn đồng hồ phi kế, tất cả đều bình thường. Tiếng động cơ nổ đều đặn. Đa số trực thăng không được trang bị đầy đủ phi cụ để bay đêm như những phi cơ có cánh (fixed wings). Tại trường bay, những khóa sinh chỉ được huấn luyện bay IFR (Instrument Flight Rules) qua loa một vài giờ là trở về nước. Cho nên bay trong những đêm tối đen ở những vùng rừng núi, hay bay vô mây là một điều tối nguy hiểm cho những hoa tiêu chưa đủ kinh nghiệm.

Khi bay trong đêm tối trời, hay là bị vô mây, phi công không còn thấy mặt đất cũng như đường chân trời và phải dựa hoàn toàn vào những đồng hồ phi kế để điều khiển con tàu. “Vertigo” là một danh từ quen thuộc đối với nhân viên phi hành, dùng để chỉ người phi công bị lâm vào tình trạng bị ảo giác (hallucination) mất khả năng định hướng (disorientation) và không còn điều khiển con tàu chính xác được nữa. Một vài trường hợp đã xảy ra khi bay trong đêm tối không trăng sao, trên những vùng xa xôi hẻo lánh, những ánh đèn le lói từ những thôn xóm có khi làm những phi công đang lâm vào tình trạng bị “vertigo” đã tưởng là ánh sao trời và cuối cùng đã đâm tàu xuống đất. Đa số tai nạn xảy ra vì “vertigo” thường đưa đến tử vong.

Một trường hợp hoa tiêu bị “vertigo” đã xảy ra cho một phi hành đoàn Thần Tượng. Đây có thể nói là một giai thoại hay là cũng một bi hài kịch. Anh em trong phi đoàn khi được nghe kể lại đã cười ra nước mắt! Trong một phi vụ trở về Nha Trang từ phi trường Pleiku, Trung Úy Hòa “test” (test pilot) trưởng phi cơ đã bay cùng với Trung Úy Tân “kiến” là hoa tiêu phó. Ngồi thùng – danh từ của trực thăng ám chỉ những hoa tiêu ngồi phía sau khoang tàu- có khoảng ba bốn hoa tiêu của phi đoàn cùng mấy người mê vô xạ thủ trở về căn cứ gốc sau hai tuần biệt phái tại Pleiku.

Đường về Nha Trang từ Pleiku vào mùa mưa hay bị sương mù che phủ, trần mây thấp. Mấy năm trước đây, một chiếc máy bay của phi đoàn Thần Tượng đã đâm sầm vào triền núi vào một buổi chiều mù sương trên đường trở về căn cứ Nha Trang. Không một ai trên tàu sống sót. Ngày hôm đó cho dù thời tiết rất xấu, Trung Úy Hòa ngồi ghế trưởng phi cơ đã quyết định cất cánh bay về Nha Trang. Sau hơn ba mươi phút bay, khi tàu vừa qua khỏi Cheo reo, Phú Bổn thì thời tiết càng tệ hại. Bầu không khí mù mịt, nặng chiu hơi sương. Trong phòng lái, Trung Úy Hòa nhìn ra ngoài trời, trong lòng bấn loạn. Chiếc trực thăng đơn độc tiếp tục làm lủi lướt trên mặt rừng cây, bay xuyên qua những cụm mây treo lơ lửng trong không khí. Trần mây xám xịt mỗi lúc mỗi hạ thấp dần trên mặt rừng âm u. Thấy thời tiết quá bi đát, Trung Úy Hòa quyết định quay trở về Pleiku trước khi quá trễ. Đột nhiên, giữa trần mây xám trước mặt tàu một khoảng trống nhỏ vừa hé mở, để lộ bầu trời trong xanh. Như tìm được lối thoát, không một giây suy nghĩ, Trung Úy Hòa kéo cần lái. Chiếc trực thăng ngóc đầu vươn lên cao độ chui qua lỗ trống. Chưa lên tới nửa trần mây, bầu trời xanh đột nhiên biến mất. Mây trắng bủa vây chiếc trực thăng chập chạp. Từ phòng lái nhìn ra chỉ thấy toàn một màu mây trắng đục. Bên ghế co-pilot, Tân “kiến” tái xanh mặt, còn Trung Úy Hòa thì thất thần, tay cầm cần lái mắt mở lớn nhìn vào dãy đồng hồ trước mặt. Ba đồng hồ quan trọng nhất trong trường hợp bay vào mây là đồng hồ vận tốc, đồng hồ cao độ và đồng hồ vị thế (gyroscope dùng để chỉ vị thế của con tàu đối với đường chân trời).

Sau vài phút trong mây mù, Trung Úy Hòa mất bình tĩnh, tay chân bắt đầu quờ quạng thấy rõ. Ngồi ngay sau hai ghế bay là Trung Úy Vinh và Trung Úy Học, hai hoa tiêu người Huế, có giọng nói đặc kẹo, đang chen nhau chồm về phía trước. Đột nhiên Trung Úy Học chỉ vào cái đồng hồ trước mặt, la lớn:

- Ê!..ê...ê... , coi chừng!

Bốn cặp mắt đổ dồn vào cái đồng hồ vận tốc đang chỉ gần như “zero” knots! Chiếc trực thăng hầu như đang đứng lại giữa không trung. Trung Úy Tân “kiến” là người có phản ứng đầu tiên, vội thò tay nắm cần lái (cyclic) đẩy về phía trước. Kim đồng hồ vận tốc tăng dần... Trong vài phút sau, chiếc trực thăng đột ngột rung mạnh. Đồng hồ chỉ vận tốc con tàu đang bay 120 knots và đang gia tăng tốc độ (vận tốc tối đa của UH-1 là 120 knots).

- Trời!...trời!...trời!... kẹo...kẹo...kẹo.

Ngồi sau, Trung Úy Vinh “huế” vừa chồm người lên trên cockpit, miệng vừa la làng, vừa vói tay chụp cần lái trước mặt Trung Úy Hòa kéo về phía sau.

- Đậy..., đậy...!

Tới phiên Trung Úy Học hốt hoảng chồm người đẩy cần lái về phía trước.

- Kẹo!...kẹo..., kẹo!

Vinh “huế” lấp bắp:

- Đ. mạ chết tui rồi!...trời đất ơi là trời đất!...sao mà con “vặng” số thế này! Kẹo..., kẹo...! Trời ơi là trời!... Tiếng la ai oán của Trung Úy Vinh “huế” càng làm gia tăng thêm vẻ kinh hoàng trong lòng những “chiến sĩ của không gian”.

- Trại!...trại..., trại.”

Tới phiên Trung Úy Học. Anh nhào tới phía trước chụp cần lái trước mặt Tân “kiến” bẻ qua bên trái. Trên đồng hồ vị thế chỉ con tàu đang nghiêng hẳn về phía bên phải. Bốn anh hoa tiêu cùng lái con tàu một lúc!

Hết “đậy, đậy rồi tới kẹo kẹo!” Hết “trại, trại rồi phai, phai!” Chiếc trực thăng bồng bênh, ngả nghiêng, gục ngặc như chiếc lá vàng đang trôi nổi trên con thác lũ hơn mười phút đồng hồ. Phía sau sàn tàu, mọi người nhón nháo, nhìn tứ phía bốn bề. Một anh mê vô đang làm bầm đọc kinh. Kế đó là Trung Úy Phạm Mẫn đang lết người ra ngồi sát cửa, sẵn sàng để nhảy ra khỏi tàu. Làn da ngăm đen “mặt mà” của anh bắt đầu đổi sang màu xám xịt! Không có một ngôn ngữ nào đủ để diễn tả sự kinh hoàng khủng khiếp đang ngự trị trên chiếc trực thăng “khốn khổ” này.

Hơn mười phút vật lộn với tử thần trôi qua như bất tận...Hình như Thần chết đã chán chê đùa dỡn tánh mạng của gần mười anh nhân viên phi hành, bỏ lưng trò chơi ngang xương! Bầu trời bỗng dưng trong sáng! Mây mù biến mất như một phép lạ. Tất cả mọi người há hốc nhìn ra ngoài. Ngay trước mặt chiếc trực thăng sừng sững vách núi đá dựng đứng. Chiếc trực thăng đang ở trong một vị thế bay ngang như một con cua... suýt bị rang muối!

Dãy núi Mẹ Bồng Con nằm giữa Tuy Hòa và Nha Trang đang chạy dài trước mặt. Hai viên phi công run rẩy lết về Nha Trang. Tất cả mọi người trên tàu còn bàng hoàng chưa tỉnh cơn ác mộng, không ai còn sức mở miệng nói một lời nào. Gần hai mươi phút bay sau, những nhịp đập cuồng loạn trong trái tim tất cả những người trai trẻ đã chậm lại, phi trường Nha Trang hiện ra dưới một bầu trời hanh nắng. Tại bãi đáp, Trung Úy Hòa “test” đã mất hơn hai phút đồng hồ để đặt hai cái càng của chiếc máy bay trực thăng xuống mặt đất cao...không quá một sai tay! Nhớ lại câu chuyện “vertigo” do Phạm Mẫn kể lại với một lối diễn tả khôi hài hóa độc đáo, tôi bật cười thành tiếng.

Sau hơn hai mươi phút bay, dãy núi Đồng Bò phía bắc thành phố Nha Trang mờ ẩn trước mặt con tàu. Tôi vút điều thuốc đang hút dở ra khỏi cửa:

- Này,..Thạch để tôi bay cho! Vừa nói tôi vừa lấy lại cần lái.

Chiếc trực thăng đang băng ngang rặng núi phía bắc của phi trường, bắt đầu vào không phận Nha Trang. Trên bầu trời đen, những viên đạn lửa liên tục bay vụt lên trời như như những vì sao xẹt. Tôi bảo Thạch tắt hết tất cả đèn bên ngoài. Chiếc trực thăng biến mất giữa trời khuya!...còn lại tiếng máy nổ đều đặn và tiếng chém gió phần phật của cánh quạt.

- Sao..., Trung Tá muốn tôi thả xuống chỗ nào đây? Tôi quay đầu nhìn Trung Tá Thông đang ngồi yên lặng sau lưng.

- Chỗ nào cũng được! Hay là...mày thả tao trên phi đạo cho chắc ăn đi!

Ở cao độ bốn ngàn bộ, phi trường Nha Trang hiện ra trong tầm mắt. Những ngọn đèn xanh lơ, mù mờ chạy dọc hai bên phi đạo. Xa hơn thành phố vẫn còn thức. Đốm sáng từ ánh đèn vàng vọt của những ngọn đèn đường chạy thẳng tắp, ngang dọc giữa những cụm đèn le lói trông buồn bã. Đa số dân chúng đã bỏ đi, còn lại những người không đủ phương tiện hoặc già yếu phải ở lại.

Cho tàu hướng về phi đạo phụ. Chiếc trực thăng lù lù trong bóng đêm hạ cao độ giữa hai hàng đèn xanh mù mờ cách khoảng. Đầu đây, những viên đạn lửa bắt chợt vút lên trời cao cùng với những tràng súng vang vọng càng rõ rệt. Lái chiếc trực thăng trống rỗng, không có một khí giới để tự vệ tôi cảm thấy hồi hộp, căng thẳng... Tay siết chặt cần lái tôi hạ dần cao độ. Dưới bụng con tàu toàn một màu đen như mực, không hề thấy mặt đất. Bắt chợt một tràng súng nổ vang gần đó. Giật thót người!..tôi đề cao độ xuống tận đáy. Chiếc trực thăng rơi như một cục đá, chạm mặt đất nảy tung lên. Một vật gì cứng đập mạnh vào đầu gối tiếp theo là một tiếng động khô khan phát ra từ sàn tàu dưới chân. Tim đập thình thịch!..Sau sàn tàu Trung Tá Thông đã biến mất vào bóng tối từ lúc nào! Kéo vội cần cao độ, chiếc trực thăng trống trải vươn mình bốc cao lên bầu trời đêm. Sờ đầu gối,.. không thấy gì...tôi hoàn hồn! Chờ cho tàu lên cao tôi với tay bật ngọn đèn bản đồ trên đầu. Ngay dưới chân tôi, cái máy “motorola” to như cục gạch đang nằm “trơ trẽn” trên sàn. Tôi làm bầm như để tự chữa thẹn: “Mẹ nó,..bồ khi!...mày làm tao hết hồn!”

Trong bóng tối mù mờ phản chiếu từ những đồng hồ phi cụ, Thạch đang nhìn tôi cười!

- Thạch,..bạn bay giùm đi! Nói xong tôi giao cần lái cho Thạch.

Con tàu hướng về phi trường Phan Rang, để lại sau lưng vùng ánh sáng nhập nhòa mỗi lúc mỗi mờ dần rồi biến mất sau rừng núi cao. Ngồi dựa ngựa đầu vào lưng ghế bay nghỉ mệt. Ngày mai tôi và những cánh chim vỡ tổ sẽ bay về phương Nam tìm lại tổ ấm. Điều thuốc lá trên tay, tôi miên man suy nghĩ mông lung về một viễn ảnh đen tối đang chờ đợi. Bất chợt thoáng hiện hình ảnh người em gái với nụ cười tươi trên đôi môi mọng đỏ, đang chờ đợi mở rộng vòng tay chào đón, những nỗi phiền muộn lo âu trong tâm hồn bỗng tan biến vào hư vô...

Trước mặt con tàu, phi trường Phan Rang mờ ảo, những ánh đèn màu nhấp nháy dưới bầu trời đen. Hạ dần cao độ chuẩn bị đáp, tôi thì thầm trong hơi gió: “Việc gì đến sẽ đến!”

LỜI KẾT

- Ngày 10 tháng 3 năm 1975 Cộng Sản Bắc Việt khởi động cuộc chiến tấn công thành phố Ban Mê Thuột. Ba ngày sau, 13 tháng 3, trái tim của miền cao nguyên đất đỏ rơi vào tay địch quân.
- Ngày 17 tháng 3, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút quân khỏi Quân khu II khỏi Cao nguyên, bỏ trống Kontum, Pleiku.
- Ngày 21 tháng 3 Huế thất thủ.
- Ngày 24 tháng 3 Quảng Đức và Quảng Ngãi rơi vào tay Cộng quân.
- Ngày 27 tháng 3, Đà Nẵng lung lay trước áp lực của Bắc Việt và lọt vào tay địch một vài ngày sau đó.
- Ngày 1 tháng 4, Qui Nhơn, Phú Yên, Nha Trang hoàn toàn lọt vào tay phía Bắc Việt, 14 trên 44 tỉnh của miền Nam bị mất. Hơn hai tuần lễ sau, ngày 16 tháng 4 căn cứ Phan Rang thất thủ.
- Ngày 30 tháng 4, xe tăng Cộng Sản Bắc Việt ủa sập cổng dinh Độc Lập, chiếm thủ đô Sài Gòn. Cuộc chiến tranh Việt Nam thật sự chấm dứt khi vị Tổng Thống cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa là Dương Văn Minh đầu hàng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.
- Từ ngày Cộng Sản khởi động cuộc chiến tấn công Ban Mê Thuột đến ngày miền Nam thất thủ chưa hơn một tháng hai mươi ngày!
- Chiến tranh Việt Nam đã bắt đầu vì sự dính líu của Hoa Kỳ và sau cùng chấm dứt cũng vì sự “tháo chạy” của Hoa Kỳ.



Chiến Sĩ VNCH anh dũng chiến đấu trong giai đoạn "Ngày Tàn Cuộc Chiến"

Sau khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt, sự bành trướng của Cộng Sản được xem như là một đe dọa lớn cho thế giới tự do. Vì lẽ đó, miền Nam Việt Nam được những nhà lãnh đạo Mỹ xem như là một “tiền đồn chống Cộng” tại vùng Đông Nam Á. Khi Cộng Sản Bắc Việt khởi sự cuộc xâm lấn, Hoa Kỳ bắt đầu yểm trợ quân sự và kinh tế cho miền Nam. Ngày 8 tháng 3 năm 1965, 3.500 thủy quân lục chiến của quân đội Hoa Kỳ lần đầu tiên đổ bộ vào miền Nam Việt Nam, khởi đầu giai đoạn Hoa Kỳ thực sự tham chiến vào chiến

tranh Việt Nam.

Chiến tranh Việt Nam kéo dài và gia tăng cường độ, sự thiệt hại nhân mạng của lính Mỹ lên cao, ngân quỹ chi phí cho chiến tranh càng gia tăng, cộng thêm phong trào phản chiến bành trướng mạnh trên đất Mỹ đã làm cho chính phủ Hoa Kỳ muốn rút chân ra khỏi “vùng lầy” Việt Nam. Hòa đàm Paris được Hoa Kỳ khởi xướng năm 1968, với mục đích hòa giải đôi bên, nhưng thực chất của nó là để Hoa Kỳ có lý do rút khỏi Việt Nam mà không mất mặt đối với dư luận thế giới. Sau chuyến viếng thăm Trung Hoa năm 1972 của Tổng Thống Nixon, sự bang giao giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng tiến triển, miền Nam Việt Nam bắt đầu mất vị thế quan trọng trong vai trò “tiền đồn chống Cộng”. Hội đàm Paris được ký kết ngày 27 tháng 1 năm 1973, với sự đồng ý miễn cưỡng của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu dưới áp lực mạnh của phía Hoa Kỳ.

Năm 1974, quốc hội Mỹ phủ quyết nghị định viện trợ 800 triệu đô la cho chính phủ miền Nam đang thiếu hụt đạn dược, khí giới. Đó là một bản án tử hình cho miền Nam tự do. Năm tuần sau khi nghị định phủ quyết của Quốc hội Mỹ, CSBV sửa soạn cuộc tổng công kích vào vùng Cao nguyên, sau khi biết chắc chắn Hoa Kỳ sẽ không can thiệp. Cuộc chiến tranh Việt Nam coi như sắp chấm dứt, với một kết quả thấy trước.

Đầu năm 1975, khi tình báo ghi nhận và phát giác được nhiều hoạt động của Cộng Sản dọc theo biên giới Campuchia và Lào, Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn II tiên đoán địch quân đang chuẩn bị một cuộc tổng công kích

vào vùng Cao Nguyên. Trong buổi họp tại Quân Đoàn II, Tổng Thống Thiệu tiên đoán rằng Bắc quân sẽ tấn công Ban Mê Thuột thay vì Pleiku. Tổng Thống Thiệu tin tưởng rằng vì Pleiku nằm giữa đồi núi trọc, địch quân sẽ không bao giờ muốn làm mồi cho phi pháo. Ngược lại Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Khu II, nghĩ rằng Cộng Sản sẽ tấn công vào Pleiku, đầu não của Quân Đoàn II qua những hoạt động nghi nhận được. Thay vì đem Sư Đoàn 23 từ Pleiku xuống bảo vệ Ban Mê Thuột, Tướng Phú chỉ để Trung Đoàn 53 trấn giữ thành phố với vài ba ngàn lính địa phương. Và đúng như lời tiên đoán của Tổng Thống Thiệu, Bắc quân mở cuộc tấn công vào thành phố đất đỏ vào ngày 10 tháng 3 năm 75. Ba ngày sau Ba Mê Thuột mất vào tay Cộng Sản. Từ đó đã dẫn đến cuộc triệt thoái Cao Nguyên và đưa đến sự sụp đổ toàn diện của miền Nam.

Chiến tranh Việt Nam đã đi vào lịch sử. Những gì sau đây chỉ là những sự luận bàn để giải tỏa những uẩn ức, khắc khoải trong lòng tất cả những người Việt yêu nước đã hy sinh và mất mát trong cuộc chiến tranh tương tàn này.

Hai quyết định tối quan trọng sau đây của cấp lãnh đạo trong giai đoạn tổng tấn công của CSBV, mặc dù sẽ không thay đổi được sự thắng bại, nhưng sẽ làm ảnh hưởng lớn lao đến hậu quả của cuộc chiến trong giai đoạn chung cuộc.

Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Khu II đang bay chỉ huy hành quân tại mặt trận Cao Nguyên

Hãy đi ngược dòng lịch sử với chữ “Nếu” và mỗi người Việt chúng sẽ suy ngẫm và tự trả lời lấy câu hỏi:

1- Nếu Thiếu Tướng Phú đưa mấy trung đoàn tinh nhuệ của Sư Đoàn 23 trấn thủ Ba Mê Thuột trước khi Bắc quân mở cuộc tấn công thay vì cố thủ Pleiku thì hậu quả cuộc chiến sẽ thay đổi như thế nào về phương diện nhân mạng cũng như vật chất?

2- Nếu Tổng Thống Thiệu ra lệnh tái chiếm Ba Mê Thuột bằng mọi giá, thay vì ra lệnh triệt thoái Quân Đoàn II về miền duyên hải trong buổi họp các Tướng lãnh cao cấp tại Cam Rang ngày 14 tháng 3 năm 1975, thì hậu quả cuộc chiến sẽ thay đổi dưới hình thức nào?

Để cho sự nhận định được khách quan, sau đây là cuộc đối thoại của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Thiếu Tướng Phạm Văn Phú trong buổi họp cao cấp, sau khi Bắc quân mở cuộc tổng công kích:

- Thừa Tổng Thống, cho tôi được tử thủ Pleiku, giữ cao nguyên. Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II trình với vị Chỉ Huy Tối Cao của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Tổng Thống Thiệu hỏi:

- Tử thủ? Với quân số, đạn dược hiện có, liệu anh chiến đấu được bao nhiêu ngày với Cộng Sản?
- Thừa Tổng Thống từ 40 đến 60 ngày.
- Rồi sao nữa?

Tướng Phú khựng lại, đưa mắt nhìn tướng Viên cầu cứu, nhưng tướng Viên quay đi chỗ khác. Tướng Phú đáp:

- Tôi sẽ chiến đấu đến cùng, cho đến khi không còn được tiếp tế súng đạn, lương thực nữa.

Và tướng Phú vẫn liềm liềm nói với giọng hơi lớn:

- Thừa Tổng Thống, thừa quý vị tướng lãnh, nếu rút khỏi cao nguyên năm nay, thì một cuộc tấn công khác của Cộng Sản, có thể vào năm tới, sẽ làm mất duyên hải và mất nước. Tôi và các chiến sĩ của tôi có chết ở cao nguyên bây giờ cũng không khác gì chết ở Sài Gòn trong năm tới.

Cuộc chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc là một cuộc chiến tranh khốc liệt, phức tạp, khó hiểu mà sự thắng bại không định đoạt bằng lòng can đảm và ý chí chiến đấu của những người lính trên chiến trường mà trên của quyền lợi của những cường quốc. Sự sụp đổ của miền Nam Tự Do là một nỗi đau đớn vô cùng tận cho những người Việt đấu tranh cho tự do, chính nghĩa. Đó là số phận chung mà tất cả chúng ta phải chấp nhận. Tuy nhiên chúng ta phải mãnh liệt tin tưởng rằng, một chế độ Cộng Sản độc tài, đảng trị sẽ không thể nào tồn tại lâu dài khi tự do và hạnh phúc của con người vẫn bị khống chế và áp bức!

Hãy nhớ rằng, lịch sử chưa ngừng tại đây và đang còn tiếp diễn... HẾT

Ngày 17 tháng 2 năm 2010

VĨNH HIẾU

www.vietnamvanhien.org